

Số: 803 /QĐ-BD TTG

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 – 2030 (đợt 1)**

BỘ TRƯỞNG BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

Căn cứ Nghị định số 297/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định số 255/QĐ-BD TTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân 27 tỉnh, thành phố về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn sau sắp xếp thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Quốc gia về dân tộc và miền núi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 của 27 tỉnh, thành phố (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định này thay thế Danh sách tương ứng đã được công bố, sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 60/QĐ-BD TTG ngày 29 tháng 01 năm 2026, Quyết định số 104/QĐ-BD TTG ngày 27 tháng 02 năm 2026 và Quyết định số 255/QĐ-BD TTG ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo, đối với các tỉnh, thành phố có Danh sách được công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có thôn quy định tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *HR*

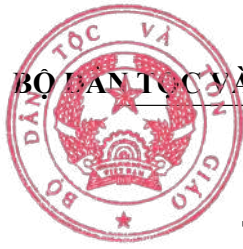
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan làm công tác dân tộc và tôn giáo các tỉnh, thành phố;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng,
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Lưu: VT, VPQGDTMN (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Y Vinh Tor



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

1. TỈNH TUYỀN QUANG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.730	1.617	1.648	946
1	Xã Thượng Lâm		12	12	12	5
		1	Thôn Nà Liềm	X	X	
		2	Thôn Bản Chợ	X	X	
		3	Thôn Nà Tông	X	X	
		4	Thôn Nà Va	X	X	
		5	Thôn Nà Đông	X	X	
		6	Thôn Nà Vàng	X	X	X
		7	Thôn Nà Thom	X	X	X
		8	Thôn Nà Chang	X	X	X
		9	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		10	Thôn Bản Bó	X	X	
		11	Thôn Nà Ta	X	X	
		12	Thôn Cốc Phát	X	X	X
2	Xã Lâm Bình		10	10	10	10
		1	Thôn Khuổi Trang	X	X	X
		2	Thôn Xuân Lập	X	X	X
		3	Thôn Bản Kè	X	X	X
		4	Thôn Bản Khiển	X	X	X
		5	Thôn Lãng Can	X	X	X
		6	Thôn Nậm Đíp	X	X	X
		7	Thôn Làng Chùa	X	X	X
		8	Thôn Bản Thàng	X	X	X
		9	Thôn Phúc Yên	X	X	X
		10	Thôn Khau Cau	X	X	X
3	Xã Bình An		10	10	10	10
		1	Thôn Phiêng Luông	X	X	X
		2	Thôn Bản Chang	X	X	X
		3	Thôn Châu Quân	X	X	X
		4	Thôn Tân Hoa	X	X	X
		5	Thôn Trung Thành	X	X	X
		6	Thôn Khánh Hoà	X	X	X
		7	Thôn Tân Lập	X	X	X
		8	Thôn Thổ Bình	X	X	X
		9	Thôn Bản Phú	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Vũ Yên	X	X	X
4	Xã Minh Quang		16	16	16	16
		1	Thôn Hồng Quang	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Xoan	X	X	X
		3	Thôn Lung Luông	X	X	X
		4	Thôn Kim Minh	X	X	X
		5	Thôn Bản Chúa	X	X	X
		6	Thôn Bó Ngoạng	X	X	X
		7	Thôn Minh Lai	X	X	X
		8	Thôn Ngọc Minh	X	X	X
		9	Thôn Bình Minh	X	X	X
		10	Thôn Minh Đức	X	X	X
		11	Thôn Bản Cuổng	X	X	X
		12	Thôn Kim Ngọc	X	X	X
		13	Thôn Phúc Sơn	X	X	X
		14	Thôn Thượng Minh	X	X	X
		15	Thôn Tàng	X	X	X
		16	Thôn Biền	X	X	X
5	Xã Nà Hang		20	20	20	5
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn Hà Vị	X	X	
		9	Thôn Thanh Tương	X	X	
		10	Thôn Thanh Tương 1	X	X	
		11	Thôn Bản Bung	X	X	
		12	Thôn Bắc Danh	X	X	X
		13	Thôn Bản Nhùng	X	X	X
		14	Thôn Phiêng Rào	X	X	X
		15	Thôn Nà Chang	X	X	
		16	Thôn Năng Khả	X	X	
		17	Thôn Nà Khả	X	X	X
		18	Thôn Bản Nuây	X	X	X
		19	Thôn Hang Khào	X	X	
		20	Thôn Nà Chác	X	X	
6	Xã Cồn Lôn		9	9	9	9
		1	Thôn Bản Vèn	X	X	X
		2	Thôn Trung Mường	X	X	X
		3	Thôn Trung Phìn	X	X	X
		4	Thôn Sinh Long	X	X	X
		5	Thôn Lũng Vài	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Năm Đường	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Phìn	X	X	X
		8	Thôn Phiêng Ngảm	X	X	X
		9	Thôn Bản Lá	X	X	X
7	Xã Hồng Thái		11	11	11	8
		1	Thôn Khâu Trảng	X	X	
		2	Thôn Bản Âm	X	X	X
		3	Thôn Bản Tân	X	X	X
		4	Thôn Khuổi Tích	X	X	X
		5	Thôn Trung Thượng	X	X	
		6	Thôn Xá Thị	X	X	
		7	Thôn Bản Tâm	X	X	X
		8	Thôn Bản Dạ	X	X	X
		9	Thôn Nà Lạ	X	X	X
		10	Thôn Phía Chang	X	X	X
		11	Thôn Nà Pin	X	X	X
8	Xã Yên Hoa		9	9	9	7
		1	Thôn Nà Mạ	X	X	X
		2	Thôn Phiêng Nghịu	X	X	X
		3	Thôn Bản Va	X	X	X
		4	Thôn Bản Thác	X	X	X
		5	Thôn Nà Khuyến	X	X	X
		6	Thôn Tân Thành	X	X	
		7	Thôn Khau Phiêng	X	X	X
		8	Thôn Khau Tinh	X	X	
		9	Thôn Tát Kè	X	X	X
9	Xã Thượng Nông		7	7	7	7
		1	Thôn Bản Khoan	X	X	X
		2	Thôn Đổng Đa	X	X	X
		3	Thôn Nà Tà	X	X	X
		4	Thôn Thôm Luông	X	X	X
		5	Thôn Bản Giông	X	X	X
		6	Thôn Thượng Giáp	X	X	X
		7	Thôn Bản Cưởm	X	X	X
10	Xã Chiêm Hoá		34	33	34	3
		1	Thôn Phúc Tiến	X	X	
		2	Thôn Phúc Tâm	X	X	
		3	Thôn Phúc An	X	X	
		4	Thôn Phúc Minh	X	X	
		5	Thôn Phúc Hưng	X	X	
		6	Thôn Phúc Hương	X	X	
		7	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		8	Thôn Ngọc Hồng	X	X	
		9	Thôn Ngọc Long	X	X	X
		10	Thôn Ngọc Thịnh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ngọc Tiến	X	X	X
		12	Thôn Ngọc An	X	X	
		13	Thôn Ngọc Phúc	X	X	
		14	Thôn Xuân Minh	X	X	
		15	Thôn Xuân Hòa	X	X	X
		16	Thôn Xuân An	X	X	
		17	Thôn Xuân Lạc	X	X	
		18	Thôn Xuân Tân	X	X	
		19	Thôn Trung Vượng	X	X	
		20	Thôn Trung Sơn	X	X	
		21	Thôn Trung Thành	X	X	
		22	Thôn Trung Tiến	X	X	
		23	Thôn Vĩnh Bảo	X	X	
		24	Thôn Vĩnh Hưng	X	X	
		25	Thôn Vĩnh Thiện	X	X	
		26	Thôn Vĩnh Thái	X	X	
		27	Thôn Vĩnh Giang	X	X	
		28	Thôn Vĩnh Quý	X	X	
		29	Thôn Vĩnh Lim	X	X	
		30	Thôn Vĩnh Khang	X	X	
		31	Thôn Vĩnh Thịnh	X	X	
		32	Thôn Vĩnh Tiến	X	X	
		33	Thôn Vĩnh Tài	X	X	
		34	Thôn Vĩnh Sơn		X	
11	Xã Yên Nguyên		16	16	16	0
		1	Thôn Làng Dầu	X	X	
		2	Thôn Khuân Hang	X	X	
		3	Thôn Làng Chang	X	X	
		4	Thôn Chí Vinh	X	X	
		5	Thôn Càng Nộc	X	X	
		6	Thôn Hòa Phú	X	X	
		7	Thôn Đèo Chắp	X	X	
		8	Thôn Khuân Trú	X	X	
		9	Thôn Bảo Ninh	X	X	
		10	Thôn Yên Cốc	X	X	
		11	Thôn Nhân Thọ	X	X	
		12	Thôn Vĩnh An	X	X	
		13	Thôn Cầu Cả	X	X	
		14	Thôn Đồng Vàng	X	X	
		15	Thôn Hợp Long	X	X	
		16	Thôn Yên Quang	X	X	
12	Xã Kim Bình		17	14	17	4
		1	Thôn Đồng Trang	X	X	X
		2	Thôn Bình An	X	X	X
		3	Thôn Nhân Lý	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Quang Vinh		X	
		5	Thôn Tiên Hóa		X	
		6	Thôn Vinh Quang	X	X	
		7	Thôn Tiên Quang		X	
		8	Thôn Phố Chinh	X	X	
		9	Thôn Soi Đứng	X	X	
		10	Thôn Quang Hải	X	X	
		11	Thôn Bình Thề	X	X	
		12	Thôn Kim Quang	X	X	
		13	Thôn Ngọc Quang	X	X	
		14	Thôn Bó Củng	X	X	
		15	Thôn Phú An	X	X	
		16	Thôn Yên Linh 1	X	X	
		17	Thôn Yên Linh 2	X	X	X
13	Xã Hoà An		15	15	15	13
		1	Thôn Hồng Phong	X	X	X
		2	Thôn Nhân Lý	X	X	X
		3	Thôn Hồng Phát	X	X	X
		4	Thôn Nhân Hòa	X	X	X
		5	Thôn Làng Mỏ 1	X	X	X
		6	Thôn Làng Mỏ	X	X	X
		7	Thôn Chằng Hạ	X	X	X
		8	Thôn Làng Mạ	X	X	X
		9	Thôn Làng Rèn	X	X	X
		10	Thôn Tân Quang	X	X	
		11	Thôn Tân Thịnh	X	X	X
		12	Thôn An Nghĩa	X	X	X
		13	Thôn Phúc Linh	X	X	X
		14	Thôn An Thịnh	X	X	
		15	Thôn Chằng Thượng	X	X	X
14	Xã Tân An		15	15	15	11
		1	Thôn Tân Minh	X	X	X
		2	Thôn An Phú	X	X	
		3	Thôn An Thịnh	X	X	
		4	Thôn An Thái	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		6	Thôn Chuông	X	X	X
		7	Thôn Hà Lang	X	X	X
		8	Thôn Tho	X	X	X
		9	Thôn Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Tân Hợp	X	X	X
		11	Thôn Tân Cường	X	X	X
		12	Thôn Tân Hoa	X	X	
		13	Thôn Tân Hội	X	X	
		14	Thôn An Vượng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Phia Xeng	X	X	X
15	Xã Yên Lập		13	13	13	13
		1	Thôn Yên Hòa	X	X	X
		2	Thôn Yên Bình	X	X	X
		3	Thôn Yên Minh	X	X	X
		4	Thôn Yên Vượng	X	X	X
		5	Thôn Yên Phú	X	X	X
		6	Thôn Yên Thịnh	X	X	X
		7	Thôn Đài Thị	X	X	X
		8	Thôn Yên Thượng	X	X	X
		9	Thôn Yên Phúc	X	X	X
		10	Thôn Bình Phú	X	X	X
		11	Thôn Yên Linh	X	X	X
		12	Thôn Yên Vinh	X	X	X
		13	Thôn Phú Lâm	X	X	X
16	Xã Kiên Đài		11	11	11	11
		1	Thôn Làng Khây	X	X	X
		2	Thôn Khun Vìn	X	X	X
		3	Thôn Khun Mạ	X	X	X
		4	Thôn Bản Vả	X	X	X
		5	Thôn Khau Tầm	X	X	X
		6	Thôn Yên Bình	X	X	X
		7	Thôn Tạng Khiếc	X	X	X
		8	Thôn Khun Vai	X	X	X
		9	Thôn Nà Làng	X	X	X
		10	Thôn Nà Bó	X	X	X
		11	Thôn Bản Ho	X	X	X
17	Xã Tân Mỹ		17	17	17	13
		1	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		2	Thôn Nà Pồng	X	X	X
		3	Thôn Nà Giàng	X	X	X
		4	Thôn Tân Yên	X	X	X
		5	Thôn Thượng Chính	X	X	X
		6	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		7	Thôn Tân Trang	X	X	X
		8	Thôn Phổ Vền	X	X	X
		9	Thôn Tân Giang	X	X	X
		10	Thôn Tân Thành	X	X	X
		11	Thôn Hùng Thịnh	X	X	X
		12	Thôn Hùng Tiến	X	X	X
		13	Thôn Hùng Cường	X	X	
		14	Thôn Hùng Phát	X	X	
		15	Thôn Khánh Thi	X	X	
		16	Thôn Cao Bình	X	X	X
		17	Thôn Hùng Dũng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
18	Xã Trung Hà		12	12	12	4
		1	Thôn Bản Ba	X	X	X
		2	Thôn Bản Ba 2	X	X	X
		3	Thôn Bản Túm	X	X	X
		4	Thôn Hoa Trung	X	X	
		5	Thôn Bản Thảng	X	X	
		6	Thôn Tân Hà	X	X	
		7	Thôn Nông Tiến	X	X	
		8	Thôn Bản Rường	X	X	
		9	Thôn Phiêng Ly	X	X	
		10	Thôn Khuôn Pồng 2	X	X	
		11	Thôn Khuôn Pồng	X	X	X
		12	Thôn Khuôn Nhoà	X	X	
19	Xã Tri Phú		9	9	9	9
		1	Thôn Pác Hóp	X	X	X
		2	Thôn Linh Phú	X	X	X
		3	Thôn Mã Lương	X	X	X
		4	Thôn Nà Coòng	X	X	X
		5	Thôn Bản Ba	X	X	X
		6	Thôn Tiến Thành	X	X	X
		7	Thôn Nà Lại	X	X	X
		8	Thôn Bản Sao	X	X	X
		9	Thôn Nà Luông	X	X	X
20	Xã Hàm Yên		27	23	27	0
		1	Thôn 1 Làng Bát	X	X	
		2	Thôn Làng Bát	X	X	
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Thuốc Hạ	X	X	
		5	Thôn Thuốc Thượng	X	X	
		6	Thôn 1 Việt Thành	X	X	
		7	Thôn Việt Thành	X	X	
		8	Thôn Mỏ Nghiều	X	X	
		9	Thôn Đồng Ca	X	X	
		10	Thôn Nhân Mục	X	X	
		11	Thôn Đồng Vính	X	X	
		12	Thôn Đồng Lũng	X	X	
		13	Thôn Phúc Long	X	X	
		14	Thôn Dương Định	X	X	
		15	Thôn Tân Phú		X	
		16	Thôn Bắc Mục	X	X	
		17	Thôn Tân Tiến		X	
		18	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		19	Thôn Yên Thịnh	X	X	
		20	Thôn Tân Yên	X	X	
		21	Thôn Tân Bình	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22	Thôn Đồng Nhật	X	X	
		23	Thôn Đồng Quảng	X	X	
		24	Thôn 3 Thuộc Hạ	X	X	
		25	Thôn Bắc Yên		X	
		26	Thôn Đồng Bàng		X	
		27	Thôn Ba Trắng	X	X	
21	Xã Thái Hoà		19	11	19	0
		1	Thôn Khánh An		X	
		2	Thôn Tân An		X	
		3	Thôn Quang Thái		X	
		4	Thôn Lũ khô	X	X	
		5	Thôn Ninh Tuyên		X	
		6	Thôn Ninh Thái	X	X	
		7	Thôn Làng Mãn	X	X	
		8	Thôn Tân Khoa		X	
		9	Thôn Cây Chanh		X	
		10	Thôn Đức Hoà	X	X	
		11	Thôn Tân Lập	X	X	
		12	Thôn Đồng Danh	X	X	
		13	Thôn Gạo Đình	X	X	
		14	Thôn Bình Minh		X	
		15	Thôn Đức Thuận		X	
		16	Thôn Cây Vải	X	X	
		17	Thôn Ao Vệ	X	X	
		18	Thôn Đồng Chùa	X	X	
		19	Thôn Cây Xoan	X	X	
22	Xã Bình Xa		18	18	16	4
		1	Thôn 1 Minh Tiến	X	X	
		2	Thôn Cây Đa	X	X	
		3	Thôn 5 Minh Tiến	X	X	X
		4	Thôn 6 Minh Tiến	X	X	X
		5	Thôn 7 Minh Tiến	X	X	X
		6	Thôn 8 Minh Tiến	X	X	X
		7	Thôn 1 Minh Quang	X	X	
		8	Thôn 3 Minh Quang	X	X	
		9	Thôn 4 Minh Quang	X	X	
		10	Thôn Minh Hương	X	X	
		11	Thôn 9 Minh Quang	X	X	
		12	Thôn Kim Giao	X	X	
		13	Thôn 12 Minh Quang	X	X	
		14	Thôn Đồng Lường	X	X	
		15	Thôn Đồng Vầu	X	X	
		16	Thôn Đồng Chùa	X		
		17	Thôn Nam Ninh	X	X	
		18	Thôn Chợ Bợ	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
23	Xã Thái Sơn		20	18	20	4
		1	Thôn 1 Thái Thủy	X	X	
		2	Thôn 3 Thái Thủy	X	X	
		3	Thôn 2 Minh Thái	X	X	
		4	Thôn 4 Thái Bình	X	X	
		5	Thôn Cây Đa	X	X	
		6	Thôn Thành Công 1	X	X	
		7	Thôn Loa	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết 1	X	X	
		9	Thôn Đoàn Kết 3	X	X	
		10	Thôn Phúc Long 2	X	X	X
		11	Thôn Phúc Long 3	X	X	X
		12	Thôn Trung Thành 1	X	X	X
		13	Thôn Trung Thành 3	X	X	X
		14	Thôn Khờn	X	X	
		15	Thôn 31		X	
		16	Thôn 2 Thái Bình	X	X	
		17	Thôn 3 Thái Bình	X	X	
		18	Thôn 1 An Thạch	X	X	
		19	Thôn An Lâm		X	
		20	Thôn Thái Ninh	X	X	
24	Xã Phù Lưu		18	18	18	4
		1	Thôn Năm Lương	X	X	X
		2	Thôn Mường	X	X	
		3	Thôn Pác Cáp	X	X	
		4	Thôn Bản Ban	X	X	
		5	Thôn Pá Han	X	X	
		6	Thôn Thọ	X	X	
		7	Thôn Quang	X	X	
		8	Thôn Phù Yên	X	X	
		9	Thôn Bưạ Nghiệu	X	X	
		10	Thôn Nà Tâm	X	X	
		11	Thôn Thụt	X	X	X
		12	Thôn Thượng Lâm	X	X	
		13	Thôn Trung Tâm	X	X	
		14	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		15	Thôn Thác Đất	X	X	X
		16	Thôn Thác Vàng	X	X	X
		17	Thôn Kim Long	X	X	
		18	Thôn Trồ	X	X	
25	Xã Yên Phú		17	15	17	5
		1	Thôn Phú Lâm	X	X	
		2	Thôn Tháng 10	X	X	
		3	Thôn Ngòi Sen	X	X	X
		4	Thôn Quảng Tân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thái Khao	X	X	
		6	Thôn Ngõa	X	X	
		7	Thôn Nặc Con	X	X	X
		8	Thôn 1 Thống Nhất	X	X	
		9	Thôn 2 Thống Nhất	X	X	
		10	Thôn 3 Thống Nhất	X	X	
		11	Thôn 4 Thống Nhất		X	
		12	Thôn 1 Minh Phú	X	X	
		13	Thôn 2 Minh Phú	X	X	X
		14	Thôn 3 Minh Phú	X	X	
		24	Thôn 4 Minh Phú		X	
		22	Thôn Công Minh	X	X	X
		21	Thôn Yên Lập	X	X	X
26	Xã Bạch Xa		20	19	20	12
		1	Thôn Minh Khương	X	X	
		2	Thôn Đồn Bàu	X	X	
		3	Thôn Phù Hương	X	X	
		4	Thôn Cầu Treo	X	X	
		5	Thôn Yên Thuận	X	X	
		6	Thôn Bến Đền		X	
		7	Thôn Thịnh Phường	X	X	
		8	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		9	Thôn Xít Xa	X	X	
		10	Thôn Ngòi Nung	X	X	X
		11	Thôn Nà Quan	X	X	X
		12	Thôn Bơi	X	X	X
		13	Thôn Cuối	X	X	X
		14	Thôn Cao Đường	X	X	X
		15	Thôn Thăm Bon	X	X	X
		16	Thôn Minh Hà	X	X	X
		17	Thôn Thác Cái	X	X	X
		18	Thôn Cầu Cao 1	X	X	X
		19	Thôn Ngòi Hốp	X	X	X
		20	Thôn Hao Bó	X	X	X
27	Xã Hùng Đức		14	14	11	9
		1	Thôn Khuân Then	X	X	
		2	Thôn Tân Hùng	X		
		3	Thôn Cây Thông	X	X	X
		4	Thôn Thắng Bình	X	X	X
		5	Thôn Xuân Đức	X	X	X
		6	Thôn Đèo Quân	X	X	X
		7	Thôn Hùng Xuân	X	X	X
		8	Thôn Đèo Tế	X	X	X
		9	Thôn Thanh Vân	X	X	X
		10	Thôn Khánh Hùng	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Thanh Xuân	X		
		12	Thôn Khánh Xuân	X	X	
		13	Thôn Khuân Thắng	X	X	X
		14	Thôn 700	X	X	X
28	Xã Tân Long		10	10	10	7
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 10	X	X	X
29	Xã Xuân Vân		18	17	18	0
		1	Thôn Trung Thành	X	X	
		2	Thôn Trung Trực	X	X	
		3	Thôn Quang Trung 1	X	X	
		4	Thôn Quang Trung	X	X	
		5	Thôn Đô Thượng	X	X	
		6	Thôn Bến Thượng	X	X	
		7	Thôn Sơn Hạ	X	X	
		8	Thôn Vòng Vàng	X	X	
		9	Thôn Sơn Đô	X	X	
		10	Thôn An Giang	X	X	
		11	Thôn Lục An	X	X	
		12	Thôn Kim Châu	X	X	
		13	Thôn Minh Tân	X	X	
		14	Thôn Phúc Ninh	X	X	
		15	Thôn Yên Sở	X	X	
		16	Thôn Khuôn Thống	X	X	
		17	Thôn Tân Sơn		X	
		18	Thôn Đồng Tường	X	X	
30	Xã Thái Bình		16	9	16	0
		1	Thôn Đất Trà	X	X	
		2	Thôn Làng Bụt	X	X	
		3	Thôn Tân Rạp	X	X	
		4	Thôn Phú Thịnh	X	X	
		5	Thôn Tân Biên		X	
		6	Thôn Thống Nhất	X	X	
		7	Thôn Tân Gia	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Việt Thắng	X	X	
		10	Thôn Thái Bình		X	
		11	Thôn Bình Ca		X	
		12	Thôn Trung Tâm		X	
		13	Thôn Tiến Bộ	X	X	
		14	Thôn Cà	X	X	
		15	Thôn Tân Quang		X	
		16	Thôn Tân Ca		X	
31	Xã Yên Sơn		29	25	29	0
		1	Thôn Lâm Lượng	X	X	
		2	Thôn Đồng Cầu		X	
		3	Thôn Nhùng Dàm	X	X	
		4	Thôn Làng Châu	X	X	
		5	Thôn Phố Lang Quán	X	X	
		6	Thôn Trầm Ân		X	
		7	Thôn Minh Phong	X	X	
		8	Thôn Hoàng Pháp	X	X	
		9	Thôn Đèo Hoa	X	X	
		10	Thôn Làng Là	X	X	
		11	Thôn Động Sơn	X	X	
		12	Thôn Hoàng Sơn	X	X	
		13	Thôn Đồng Danh	X	X	
		14	Thôn Đồng Non	X	X	
		15	Thôn Đình Kính	X	X	
		16	Thôn Đồng Chung	X	X	
		17	Thôn Cây Bưởi	X	X	
		18	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		19	Thôn Bình Ca		X	
		20	Thôn Đồng Bài	X	X	
		21	Thôn Cây Nhãn	X	X	
		22	Thôn Cầu Trôi	X	X	
		23	Thôn Hưng Thịnh	X	X	
		24	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		25	Thôn Tân Lập	X	X	
		26	Thôn Thắng Quân	X	X	
		27	Thôn Yên Thắng		X	
		28	Thôn Phú Thịnh	X	X	
		29	Thôn Tứ Quận	X	X	
32	Xã Nhữ Khê		18	18	5	2
		1	Thôn Hữu Thổ	X		
		2	Thôn Minh Cầm	X		
		3	Thôn Đội Bình	X		
		4	Thôn Phú Bình	X		
		5	Thôn An Bình	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Đồng Hưng	X		X
		7	Thôn Thống Nhất	X		
		8	Thôn Tân Bình	X		
		9	Thôn Đồng Rôm	X		
		10	Thôn Đồng Tâm	X		
		11	Thôn Cây Dừa	X	X	
		12	Thôn Nhữ Hán	X		
		13	Thôn An Khê	X		
		14	Thôn An Phú	X	X	X
		15	Thôn Hợp Nhất	X		
		16	Thôn Thọ Xuân	X	X	
		17	Thôn Trung Hà	X	X	
		18	Thôn Trại Xoan	X	X	
33	Xã Kiến Thiết		10	10	10	9
		1	Thôn Khau Làng	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Cản	X	X	X
		3	Thôn Làng Lám	X	X	X
		4	Thôn Đồng Phạ	X	X	X
		5	Thôn Pắc Nghiêng	X	X	X
		6	Thôn Nà Vơ	X	X	X
		7	Thôn Đồng Khản	X	X	X
		8	Thôn Nậm Bó	X	X	X
		9	Thôn Tân Minh	X	X	
		10	Thôn Bắc Triền	X	X	X
34	Xã Lục Hành		15	15	15	9
		1	Thôn Nà Ca	X	X	X
		2	Thôn Quý Quân	X	X	X
		3	Thôn Cánh Vằn	X	X	X
		4	Thôn Làng Quài	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Trà	X	X	X
		7	Thôn Bến Minh Khai	X	X	
		8	Thôn Phai Đá	X	X	X
		9	Thôn Đán Khao	X	X	X
		10	Thôn Tân Yên	X	X	
		11	Thôn Bình Long	X	X	
		12	Thôn Chiêu Yên	X	X	
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	
		14	Thôn Làng Ngoài	X	X	X
		15	Thôn Tân Lập	X	X	
35	Xã Trung Sơn		12	12	12	10
		1	Thôn Làng Chạp	X	X	X
		2	Thôn Nà Ho	X	X	X
		3	Thôn Đồng Cướm	X	X	X
		4	Thôn Đức Uy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Đạo Viện 1	X	X	
		6	Thôn Đạo Viện 2	X	X	
		7	Thôn Đạo Viện 3	X	X	X
		8	Thôn Đạo Viện 4	X	X	X
		9	Thôn Công Đa	X	X	X
		10	Thôn Tân Lập	X	X	X
		11	Thôn Lương Cải	X	X	X
		12	Thôn Phú Đa	X	X	X
36	Xã Hùng Lợi		14	14	14	10
		1	Thôn Bản Pài	X	X	X
		2	Thôn Trung Minh	X	X	X
		3	Thôn Minh Lợi	X	X	X
		4	Thôn Quân	X	X	
		5	Thôn Nà Lay	X	X	
		6	Thôn Toòng	X	X	
		7	Thôn Thành Coóc	X	X	
		8	Thôn Tầu Lìn	X	X	X
		9	Thôn Làng Phan	X	X	X
		10	Thôn Bản Chương	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Ma	X	X	X
		12	Thôn Bum Kẹn	X	X	X
		13	Thôn Lè	X	X	X
		14	Thôn Vàng On	X	X	X
37	Xã Phú Lương		24	18	24	2
		1	Thôn Nho Quan		X	
		2	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		3	Thôn Vỹ Lăng		X	
		4	Thôn Tân Tiến		X	
		5	Thôn Phú Xuân		X	
		6	Thôn Tam Đa		X	
		7	Thôn Phú Thọ		X	
		8	Thôn Đồng Thịnh	X	X	
		9	Thôn Gia Cát	X	X	
		10	Thôn Lãng Nhiêu	X	X	
		11	Thôn Phú Nhiêu	X	X	X
		12	Thôn Trấn Kiêng	X	X	X
		13	Thôn Đồng Na	X	X	
		14	Thôn Hữu Vu	X	X	
		15	Thôn Dũng Vi	X	X	
		16	Thôn Hải Mô	X	X	
		17	Thôn Yên Phú	X	X	
		18	Thôn Mãn Hóa	X	X	
		19	Thôn Hiệp Trung	X	X	
		20	Thôn Thạch Khuân	X	X	
		21	Thôn Cây Thông	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		22	Thôn Đại Phú	X	X	
		23	Thôn Hoa Lũng	X	X	
		24	Thôn Thái Sơn	X	X	
38	Xã Tân Thanh		16	14	16	7
		1	Thôn Ninh Hòa		X	
		2	Thôn Ba Khe	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Lẹm	X	X	X
		5	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Hợp Hòa	X	X	
		7	Thôn Cầu Đá	X	X	
		8	Thôn Ba Quanh	X	X	
		9	Thôn Trường Thịnh	X	X	
		10	Thôn Bấu	X	X	X
		11	Thôn Tân Quang	X	X	
		12	Thôn Cầu Khoai	X	X	X
		13	Thôn Tân Dân	X	X	X
		14	Thôn Tân Trào	X	X	
		15	Thôn Thanh Bình		X	
		16	Thôn Lục Liêu	X	X	X
39	Xã Sơn Thủy		24	24	24	0
		1	Thôn Thanh Tân	X	X	
		2	Thôn Ba Nhà	X	X	
		3	Thôn Khoan Lư	X	X	
		4	Thôn Sơn Nam	X	X	
		5	Thôn Văn Bảo	X	X	
		6	Thôn Cầu Bâm	X	X	
		7	Thôn Bình Man	X	X	
		8	Thôn Đồng Xanh	X	X	
		9	Thôn Nam Hiên	X	X	
		10	Thôn Làng Nàng	X	X	
		11	Thôn Làng Sinh	X	X	
		12	Thôn Kế Tân	X	X	
		13	Thôn Thiện Kế	X	X	
		14	Thôn Cầu Xi	X	X	
		15	Thôn Làng Thiện	X	X	
		16	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		17	Thôn Nhật Tân	X	X	
		18	Thôn Hội Kế	X	X	
		19	Thôn Ninh Hòa	X	X	
		20	Thôn Phú Quý	X	X	
		21	Thôn Ninh Lai	X	X	
		22	Thôn Hoàng La	X	X	
		23	Thôn Hoàng Tân	X	X	
		24	Thôn Sơn Thủy	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
40	Xã Tân Trào		12	12	12	1
		1	Thôn Khuôn Diễn	X	X	
		2	Thôn Làng Hản	X	X	
		3	Thôn Hoàng Lâu	X	X	X
		4	Thôn Chi Liên	X	X	
		5	Thôn Bồng	X	X	
		6	Thôn Thia	X	X	
		7	Thôn Tân Lập	X	X	
		8	Thôn Làng Phát	X	X	
		9	Thôn Cả	X	X	
		10	Thôn Yên Thượng	X	X	
		11	Thôn Ao Búc	X	X	
		12	Thôn Quan Hạ	X	X	
41	Xã Sơn Dương		42	25	42	0
		1	Thôn Mãng Ngọt	X	X	
		2	Thôn An Đình	X	X	
		3	Thôn Tân Tiến		X	
		4	Thôn An Kỳ	X	X	
		5	Thôn Hồ Tiêu		X	
		6	Thôn Đăng Châu		X	
		7	Thôn Tân Kỳ		X	
		8	Thôn Tân Bắc		X	
		9	Thôn Bắc Lũng	X	X	
		10	Thôn Đoàn Kết		X	
		11	Thôn Cầu Bì	X	X	
		12	Thôn Cầu Quát	X	X	
		13	Thôn Hưng Thịnh	X	X	
		14	Thôn Tân Thắng		X	
		15	Thôn Sơn Thủy	X	X	
		16	Thôn Tân Thịnh		X	
		17	Thôn Đèo Khế	X	X	
		18	Thôn Đồng Diễn	X	X	
		19	Thôn Thường Tân	X	X	
		20	Thôn Trâm	X	X	
		21	Thôn Bình Phú	X	X	
		22	Thôn Làng Sáo	X	X	
		23	Thôn Phú Lộc	X	X	
		24	Thôn Phúc Lợi	X	X	
		25	Thôn Đồng Luộc	X	X	
		26	Thôn Liên Thành	X	X	
		27	Thôn Định Chung	X	X	
		28	Thôn Khuôn Thê	X	X	
		29	Thôn Phúc Thịnh	X	X	
		30	Thôn Thịnh Tiến		X	
		31	Thôn Kỳ Lâm		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		32	Thôn Làng Cả		X	
		33	Thôn Quyết Thắng		X	
		34	Thôn Xây Dựng		X	
		35	Thôn Cơ Quan		X	
		36	Thôn Tân Phú		X	
		37	Thôn Tân Phúc		X	
		38	Thôn Tú Tạc	X	X	
		39	Thôn Đa Năng	X	X	
		40	Thôn Khuôn Ráng	X	X	
		41	Thôn Phúc Vượng		X	
		42	Thôn Tân Thượng	X	X	
42	Xã Bình Ca		19	12	19	0
		1	Thôn Hồng Tiến	X	X	
		2	Thôn Bình An	X	X	
		3	Thôn Đồng Cạn	X	X	
		4	Thôn Vân Thành	X	X	
		5	Thôn An Hoà		X	
		6	Thôn Đồng Bèn	X	X	
		7	Thôn An Bình	X	X	
		8	Thôn Đồng Thắng	X	X	
		9	Thôn Tân Lập		X	
		10	Thôn Cây Đa		X	
		11	Thôn Cấp Tiến	X	X	
		12	Thôn Hoà Phú	X	X	
		13	Thôn Đồng Chiêm	X	X	
		14	Thôn Thượng Âm	X	X	
		15	Thôn Gò Hu		X	
		16	Thôn Kim Ninh		X	
		17	Thôn Đồng Ván	X	X	
		18	Thôn Tiến Thắng		X	
		19	Thôn Phú Lương		X	
43	Xã Đông Thọ		14	11	14	9
		1	Thôn Tân An	X	X	X
		2	Thôn Làng Hào	X	X	X
		3	Thôn Đá Trơn	X	X	X
		4	Thôn Hữu Lộc	X	X	
		5	Thôn Xạ Hương		X	
		6	Thôn Đông Trai		X	
		7	Thôn Sài Lĩnh	X	X	
		8	Thôn Bãi Sặt	X	X	X
		9	Thôn Như Xuyên	X	X	X
		10	Thôn Đồng Cây	X	X	X
		11	Thôn Quý Nhân	X	X	X
		12	Thôn Y Nhân	X	X	X
		13	Thôn Đông Khê	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Thôn Thượng Bản		X	X
44	Xã Hồng Sơn		19	7	19	0
		1	Thôn Kim Xuyên		X	
		2	Thôn An Phúc		X	
		3	Thôn Vạn Sơn		X	
		4	Thôn Đình Lộng		X	
		5	Thôn Đồng Phú		X	
		6	Thôn Độc Vầu	X	X	
		7	Thôn Cây Gạo	X	X	
		8	Thôn Ninh Phú	X	X	
		9	Thôn Cờ Dương		X	
		10	Thôn Phú Thị		X	
		11	Thôn Chi Thiết	X	X	
		12	Thôn Thịnh Kim		X	
		13	Thôn Đồng Văn		X	
		14	Thôn Giếng Bọc	X	X	
		15	Thôn Khe Thuyền	X	X	
		16	Thôn Mãn Sơn		X	
		17	Thôn Đồn Hang		X	
		18	Thôn An Mỹ	X	X	
		19	Thôn Đồng Mụng		X	
45	Xã Minh Thanh		18	18	18	4
		1	Thôn Thanh La	X	X	
		2	Thôn Đồng Đon	X	X	
		3	Thôn Minh Khai	X	X	
		4	Thôn Cây	X	X	
		5	Thôn Tân Thái	X	X	
		6	Thôn Bình Yên	X	X	
		7	Thôn Tân Thượng	X	X	
		8	Thôn Đồng Quan	X	X	
		9	Thôn Đồng Tấu	X	X	X
		10	Thôn Lập Bình	X	X	
		11	Thôn Khẩu Lầu	X	X	X
		12	Thôn Phục Hưng	X	X	
		13	Thôn Khuôn Mãn	X	X	
		14	Thôn Lê	X	X	
		15	Thôn Mới	X	X	
		16	Thôn Lũng Cò	X	X	
		17	Thôn Ngòi Trườn	X	X	X
		18	Thôn Đồng Min	X	X	X
46	Xã Trường Sinh		18	4	18	1
		1	Thôn An Khang		X	
		2	Thôn An Lịch		X	
		3	Thôn Sùng Lễ	X	X	
		4	Thôn Đồng Bừa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Phúc Kiện	X	X	
		6	Thôn Xóm Nứa	X	X	
		7	Thôn Phú Đa		X	
		8	Thôn Quang Tất		X	
		9	Thôn Hưng Thịnh		X	
		10	Thôn Lương Thiện		X	
		11	Thôn Tiến Thắng		X	
		12	Thôn Phú Thọ		X	
		13	Thôn Trại Mít		X	
		14	Thôn Đồng Tâm		X	
		15	Thôn Đồng Phú		X	
		16	Thôn Thọ Đức		X	
		17	Thôn Thắng Lợi		X	
		18	Thôn Phan Lương		X	
47	Phường Mỹ Lâm		18	18	0	0
		1	TDP Kim Phú 1	X		
		2	TDP Kim Phú 3	X		
		3	TDP Kim Phú 4	X		
		4	TDP Kim Phú 5	X		
		5	TDP Giếng Tanh	X		
		6	TDP Khuôn Lành	X		
		7	TDP Vực Vại	X		
		8	TDP Mỹ Lâm 1	X		
		9	TDP Mỹ Lâm 2	X		
		10	TDP Mỹ Lâm 3	X		
		11	TDP Mỹ Lâm 4	X		
		12	TDP Mỹ Lâm 5	X		
		13	TDP Đá Bàn	X		
		14	TDP Mỹ Bằng	X		
		15	TDP Giếng Đò	X		
		16	TDP Đầu Núi	X		
		17	TDP Đình Bằng	X		
		18	TDP Y Bằng	X		
48	Phường Minh Xuân		16	16	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 3	X		
		4	Tổ dân phố 8	X		
		5	Tổ dân phố 9	X		
		6	Tổ dân phố 10	X		
		7	Tổ dân phố Phan Thiết 21	X		
		8	Tổ dân phố Phan Thiết 23	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Tổ dân phố Phan Thiết 24	X		
		10	Tổ dân phố Phan Thiết 25	X		
		11	Tổ dân phố Tân Hà 28	X		
		12	Tổ dân phố Tân Hà 30	X		
		13	Tổ dân phố Tân Hà 33	X		
		14	Tổ dân phố Kim Phú 44	X		
		15	Tổ dân phố Kim Phú 45	X		
		16	Tổ dân phố Trung Môn 54	X		
49	Phường Nông Tiến		5	5	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 4	X		
		4	Tổ dân phố 5	X		
		5	Tổ dân phố 11	X		
50	Phường An Tường		13	13	0	0
		1	Tổ dân phố 2	X		
		2	Tổ dân phố 3	X		
		3	Tổ dân phố 11	X		
		4	Tổ dân phố 15	X		
		5	Tổ dân phố 18	X		
		6	Tổ dân phố 19	X		
		7	Tổ dân phố 20	X		
		8	Tổ dân phố 22	X		
		9	Tổ dân phố 23	X		
		10	Tổ dân phố 24	X		
		11	Tổ dân phố 25	X		
		12	Tổ dân phố 26	X		
		13	Tổ dân phố 27	X		
51	Phường Bình Thuận		8	8	0	0
		1	Tổ dân phố 01	X		
		2	Tổ dân phố 02	X		
		3	Tổ dân phố 03	X		
		4	Tổ dân phố 04	X		
		5	Tổ dân phố 07	X		
		6	Tổ dân phố 08	X		
		7	Tổ dân phố 09	X		
		8	Tổ dân phố 10	X		
52	Xã Lũng Cú		16	16	16	16
		1	Thôn Sán Trồ	X	X	X
		2	Thôn Thèn Pả	X	X	X
		3	Thôn Lô Lô Chải	X	X	X
		4	Thôn Căng Tăng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tả Giao Khâu	X	X	X
		6	Thôn Má Lũng	X	X	X
		7	Thôn Má Lầu	X	X	X
		8	Thôn Ma Lé	X	X	X
		9	Thôn Bản Thùng	X	X	X
		10	Thôn Ngải Trồ	X	X	X
		11	Thôn Má Xí	X	X	X
		12	Thôn Lũng Táo	X	X	X
		13	Thôn Má Là	X	X	X
		14	Thôn Mã Sồ	X	X	X
		15	Thôn Há Súng	X	X	X
		16	Thôn Nhù Sang	X	X	X
53	Xã Đồng Văn		24	24	24	21
		1	Thôn Sùa Lũng	X	X	X
		2	Thôn Tả Phìn	X	X	X
		3	Thôn Đình Lũng	X	X	X
		4	Thôn Mã Pì Lèng	X	X	X
		5	Thôn Pải Lũng	X	X	X
		6	Thôn Đề Đay	X	X	X
		7	Thôn Há Chùa Lả	X	X	X
		8	Thôn Khó Thông	X	X	X
		9	Thôn Tả Lũng	X	X	X
		10	Thôn Há Đề	X	X	X
		11	Thôn Thái Phìn Túng	X	X	X
		12	Thôn Sính Túng Chứ	X	X	X
		13	Thôn Nhù Sa	X	X	X
		14	Thôn Tả Túng Chứ	X	X	X
		15	Thôn Khía Lía	X	X	X
		16	Thôn Đậu Chua	X	X	X
		17	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		18	Thôn Tân Tiến	X	X	
		19	Thôn Thành Tâm	X	X	
		20	Thôn Đồng Văn	X	X	
		21	Thôn Má Páng	X	X	X
		22	Thôn Thiên Hương	X	X	X
		23	Thôn Má Lủ	X	X	X
		24	Thôn Ngải Lầu	X	X	X
54	Xã Sà Phìn		15	15	15	14
		1	Thôn Sà Phìn	X	X	X
		2	Thôn Lũng Hoà	X	X	X
		3	Thôn Há Hơ	X	X	X
		4	Thôn Lao Xa	X	X	X
		5	Thôn Lũng Cầm	X	X	X
		6	Thôn Sáng Ngải	X	X	X
		7	Thôn Tả Lũng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Sáo Lũng	X	X	
		9	Thôn Thèn Ván	X	X	X
		10	Thôn Sảng Tùng	X	X	X
		11	Thôn Lũng Thàng	X	X	X
		12	Thôn Há Đề	X	X	X
		13	Thôn Cá Ha	X	X	X
		14	Thôn Sả Tùng Chứ	X	X	X
		15	Thôn Sính Lũng	X	X	X
55	Xã Phố Bàng		14	14	14	13
		1	Thôn Sảng Pả	X	X	X
		2	Thôn Sáo Lũng	X	X	X
		3	Thôn Chúng Pả	X	X	X
		4	Thôn Phố Cáo	X	X	X
		5	Thôn Tráng Phúng	X	X	X
		6	Thôn Sủa Pả	X	X	X
		7	Thôn Lán Xi	X	X	X
		8	Thôn Lũng Thầu	X	X	X
		9	Thôn Mỏ Xí	X	X	X
		10	Thôn Phố Bàng	X	X	
		11	Thôn Phố Trồ	X	X	X
		12	Thôn Tả Kha	X	X	X
		13	Thôn Chúng Chải	X	X	X
		14	Thôn Phố Là	X	X	X
56	Xã Lũng Phìn		15	15	15	15
		1	Thôn Há Đề	X	X	X
		2	Thôn Phố Lũng Phìn	X	X	X
		3	Thôn Chín Trù Ván	X	X	X
		4	Thôn Hồ Quáng Phìn	X	X	X
		5	Thôn Tráng Chá Phìn	X	X	X
		6	Thôn Chứ Phìn	X	X	X
		7	Thôn Tả Phìn	X	X	X
		8	Thôn Sùng Tù	X	X	X
		9	Thôn Sùng Trái	X	X	X
		10	Thôn Tả Cồ Ván	X	X	X
		11	Thôn Sùng Lý	X	X	X
		12	Thôn Phúng Tùng	X	X	X
		13	Thôn Há Chớ	X	X	X
		14	Thôn Há Pía	X	X	X
		15	Thôn Cán Pây Hờ	X	X	X
57	Xã Sùng Máng		13	13	13	13
		1	Thôn Há Chế	X	X	X
		2	Thôn Sùng Trà	X	X	X
		3	Thôn Sùng Pờ	X	X	X
		4	Thôn Sùng Máng	X	X	X
		5	Thôn Sùng Nhí	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Sùng Quảng	X	X	X
		7	Thôn Tả Chà Lăng	X	X	X
		8	Thôn Lò Lử Phìn	X	X	X
		9	Thôn Sèo Lùng Sán	X	X	X
		10	Thôn Sùng Ứ	X	X	X
		11	Thôn Lùng Phủa	X	X	X
		12	Thôn Sùng Lủ	X	X	X
		13	Thôn Tia Sính	X	X	X
58	Xã Sơn Vĩ		24	24	24	24
		1	Thôn Bờ Sông	X	X	X
		2	Thôn Lèo Chá Phìn	X	X	X
		3	Thôn Lũng Chìn	X	X	X
		4	Thôn Lũng Chư	X	X	X
		5	Thôn Lũng Làn	X	X	X
		6	Thôn Lũng Linh	X	X	X
		7	Thôn Lũng Thàng	X	X	X
		8	Thôn Lũng Thúng	X	X	X
		9	Thôn Mế Lầu	X	X	X
		10	Thôn Mề Nắng	X	X	X
		11	Thôn Mỏ Phàng	X	X	X
		12	Thôn Ngải Trồ	X	X	X
		13	Thôn Phìn Lò	X	X	X
		14	Thôn Tả Ngày	X	X	X
		15	Thôn Tia Chớ	X	X	X
		16	Thôn Tia Kính	X	X	X
		17	Thôn Tủ Lũng	X	X	X
		18	Thôn Thèn Pả	X	X	X
		19	Thôn Thín Ngải	X	X	X
		20	Thôn Thượng Phùng	X	X	X
		21	Thôn Trà Mần	X	X	X
		22	Thôn Xéo Hồ	X	X	X
		23	Thôn Xín Cái	X	X	X
		24	Thôn Xín Chải	X	X	X
59	Xã Mèo Vạc		17	17	17	14
		1	Thôn Mèo Vạc	X	X	
		2	Thôn Sảng Pả	X	X	X
		3	Thôn Chúng Pả	X	X	
		4	Thôn Tia Chí Đơ	X	X	X
		5	Thôn Tả Lũng	X	X	X
		6	Thôn Pả Vi	X	X	
		7	Thôn Đề Lăng	X	X	X
		8	Thôn Kho Tàu	X	X	X
		9	Thôn Lũng Vái	X	X	X
		10	Thôn Mã Pì Lèng	X	X	X
		11	Thôn Nia Do	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Giàng Chu Phìn	X	X	X
		13	Thôn Hấu Chua	X	X	X
		14	Thôn Há Súa	X	X	X
		15	Thôn Tò Đú	X	X	X
		16	Thôn Tràng Hương	X	X	X
		17	Thôn Há Súng	X	X	X
60	Xã Khâu Vai		17	17	17	14
		1	Thôn Nho Quế	X	X	X
		2	Thôn Cán Chu Phìn	X	X	X
		3	Thôn Sán Sĩ Lũng	X	X	X
		4	Thôn Há Dấu Cò	X	X	X
		5	Thôn Mèo Qua	X	X	X
		6	Thôn Lũng Pù	X	X	
		7	Thôn Làng Tinh Đào	X	X	X
		8	Thôn Quán Xí	X	X	X
		9	Thôn Phẫu Hía	X	X	X
		10	Thôn Pắc Cạm	X	X	X
		11	Thôn Ha Cá	X	X	X
		12	Thôn Khâu Vai	X	X	
		13	Thôn Pó Ngần	X	X	X
		14	Thôn Phiêng Bung	X	X	X
		15	Thôn Xín Thầu	X	X	
		16	Thôn Cán Lũng	X	X	X
		17	Thôn Há Ía	X	X	X
61	Xã Niêm Sơn		11	11	11	10
		1	Thôn Nà Pù	X	X	X
		2	Thôn Bản Tòng	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Lông	X	X	X
		4	Thôn Niêm Đồng	X	X	
		5	Thôn Nà Giáo	X	X	X
		6	Thôn Bản Tại	X	X	X
		7	Thôn Ngâm Cách	X	X	X
		8	Thôn Niêm Tòng	X	X	X
		9	Thôn Phiêng Tòng	X	X	X
		10	Thôn Nà Pinh	X	X	X
		11	Thôn Nà Cuồng	X	X	X
62	Xã Tát Ngà		8	8	8	8
		1	Thôn Nậm Ban	X	X	X
		2	Thôn Nà Hìn	X	X	X
		3	Thôn Nà Nông	X	X	X
		4	Thôn Bản Ruộc	X	X	X
		5	Thôn Nà Dầu	X	X	X
		6	Thôn Thăm Noong	X	X	X
		7	Thôn Tát Ngà	X	X	X
		8	Thôn Nà Sang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Thắng Mố		15	15	15	15
		1	Thôn Sùng Thái	X	X	X
		2	Thôn Trù Xá	X	X	X
		3	Thôn Sùng Phính	X	X	X
		4	Thôn Cháng Pùng	X	X	X
		5	Thôn Há Lìa	X	X	X
		6	Thôn Hồng Ngải	X	X	X
		7	Thôn Lùng Púng	X	X	X
		8	Thôn Lùng Vàng	X	X	X
		9	Thôn Sùng Pờ	X	X	X
		10	Thôn Sùng Cháng	X	X	X
		11	Thôn Cháng Lộ	X	X	X
		12	Thôn Há Già	X	X	X
		13	Thôn Sũa Chải	X	X	X
		14	Thôn Bản Ruồng	X	X	X
		15	Thôn Sùng Lăng	X	X	X
64	Xã Bạch Đích		14	14	14	14
		1	Thôn Sùng Sừ	X	X	X
		2	Thôn Xả Ván	X	X	X
		3	Thôn Phú Lũng	X	X	X
		4	Thôn Thèn Phùng	X	X	X
		5	Thôn Bản Muồng	X	X	X
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		7	Thôn Tráng Lệ	X	X	X
		8	Thôn Na Sàng	X	X	X
		9	Thôn Lùng Ngán	X	X	X
		10	Thôn Phú Tỷ	X	X	X
		11	Thôn Lùng Búng	X	X	X
		12	Thôn Bản Rào	X	X	X
		13	Thôn Na Pô	X	X	X
		14	Thôn Na Kinh	X	X	X
65	Xã Yên Minh		28	28	28	25
		1	Thôn Nà Mạ	X	X	
		2	Thôn Phắc Nghè	X	X	
		3	Thôn Nà Tền	X	X	
		4	Thôn Nà Rược	X	X	X
		5	Thôn Nà Đồng	X	X	X
		6	Thôn Phiêng Trà	X	X	X
		7	Thôn Bục Bản	X	X	X
		8	Thôn Nà Quang	X	X	X
		9	Thôn Nà Hán	X	X	X
		10	Thôn Sùng Pảo	X	X	X
		11	Thôn Viêng	X	X	X
		12	Thôn Bản Trường	X	X	X
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Thôn Bản Vàng	X	X	X
		15	Thôn Lao Và Chải	X	X	X
		16	Thôn Chi Sang	X	X	X
		17	Thôn Pa Pao	X	X	X
		18	Thôn Xín Chải	X	X	X
		19	Thôn Lao Sì Lũng	X	X	X
		20	Thôn Chế Quà	X	X	X
		21	Thôn Bó Mới	X	X	X
		22	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		23	Thôn Cao Minh	X	X	X
		24	Thôn Cao Nguyên	X	X	X
		25	Thôn Vằn Chải	X	X	X
		26	Thôn Đăng Vai	X	X	X
		27	Thôn Tà Lũng	X	X	X
		28	Thôn Sủng Khúa	X	X	X
66	Xã Mậu Duệ		18	18	18	17
		1	Thôn Mậu Duệ	X	X	
		2	Thôn Nà Sài	X	X	X
		3	Thôn Cốc Cai	X	X	X
		4	Thôn Phiêng Trà	X	X	X
		5	Thôn Kéo Hên	X	X	X
		6	Thôn Khau Piài	X	X	X
		7	Thôn Khun Sảng	X	X	X
		8	Thôn Mùa Lệnh	X	X	X
		9	Thôn Bản Khoang	X	X	X
		10	Thôn Hạt Đạt	X	X	X
		11	Thôn Nà Luông	X	X	X
		12	Thôn Lầu Khăm	X	X	X
		13	Thôn Khau Nhang	X	X	X
		14	Thôn Khau Cù	X	X	X
		15	Thôn Nậm Noong	X	X	X
		16	Thôn Pờ Chừ Lũng	X	X	X
		17	Thôn Sa Lý	X	X	X
		18	Thôn Ngam La	X	X	X
67	Xã Ngọc Long		9	9	9	9
		1	Thôn Ngọc Long	X	X	X
		2	Thôn Tà Muông	X	X	X
		3	Thôn Noong Khắt	X	X	X
		4	Thôn Phía Mạnh	X	X	X
		5	Thôn Phía Pèn	X	X	X
		6	Thôn Tàng Sám	X	X	X
		7	Thôn Tổng Ngào	X	X	X
		8	Thôn Bản Dày	X	X	X
		9	Thôn Bản Án	X	X	X
68	Xã Du Già		12	12	12	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Lũng Dầm	X	X	X
		2	Thôn Ngải Sảng	X	X	X
		3	Thôn Giàng Trù A	X	X	
		4	Thôn Giàng Trù B	X	X	X
		5	Thôn Thâm Luông	X	X	X
		6	Thôn Làng Khác	X	X	X
		7	Thôn Cốc Páng	X	X	
		8	Thôn Phìn Tỷ	X	X	X
		9	Thôn Bản Lý	X	X	X
		10	Thôn Khau Vạc	X	X	X
		11	Thôn Bản Lè	X	X	X
		12	Thôn Khai Hoang	X	X	X
69	Xã Đường Thượng		10	10	10	9
		1	Thôn Xín Chải	X	X	X
		2	Thôn Sảng Pả	X	X	X
		3	Thôn Lũng Hồ	X	X	
		4	Thôn Làng Quá	X	X	X
		5	Thôn Lao Lũng Tùng	X	X	X
		6	Thôn Di Thàng	X	X	X
		7	Thôn Cáp	X	X	X
		8	Thôn Nậm Lang	X	X	X
		9	Thôn Cờ Tẩu	X	X	X
		10	Thôn Cờ Cải	X	X	X
70	Xã Lũng Tám		8	8	8	8
		1	Thôn Sang Phàng	X	X	X
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		3	Thôn Nà Sải	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Lũng Tám	X	X	X
		6	Thôn Tùng Nùn	X	X	X
		7	Thôn Lố Thàng	X	X	X
		8	Thôn Lũng Hẩu	X	X	X
71	Xã Cán Tỷ		9	9	9	9
		1	Thôn Thào Chư Phìn	X	X	X
		2	Thôn Na Cạn	X	X	X
		3	Thôn Lao Chải	X	X	X
		4	Thôn Sán Trồ	X	X	X
		5	Thôn Xín Suối Hồ	X	X	X
		6	Thôn Sủa Cán Tỷ	X	X	X
		7	Thôn Lũng Vái	X	X	X
		8	Thôn Đầu Cầu I	X	X	X
		9	Thôn Đầu Cầu II	X	X	X
72	Xã Nghĩa Thuận		11	11	11	10
		1	Thôn Làng Tấn	X	X	X
		2	Thôn Lũng Cáng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Lùng Cúng	X	X	X
		4	Thôn Mã Hồng	X	X	X
		5	Thôn Mỏ Sài	X	X	X
		6	Thôn Thanh Long	X	X	
		7	Thôn Xín Cái	X	X	X
		8	Thôn Khùng Cáng	X	X	X
		9	Thôn Ma Sào Phồ	X	X	X
		10	Thôn Na Linh	X	X	X
		11	Thôn Na Cho Cai	X	X	X
73	Xã Quản Bạ		17	17	17	6
		1	Thôn Tam Sơn	X	X	
		2	Thôn Nà Khoang	X	X	
		3	Thôn Lùng Khúy	X	X	
		4	Thôn Nậm Đăm	X	X	X
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		7	Thôn Bình Dương	X	X	X
		8	Thôn Lùng Mươi	X	X	X
		9	Thôn Bảo An	X	X	
		10	Thôn Đông Tinh	X	X	
		11	Thôn Lùng Thàng	X	X	
		12	Thôn Nậm Lương	X	X	
		13	Thôn Pản Hồ	X	X	X
		14	Thôn Ngải Thầu Sảng	X	X	X
		15	Thôn Tam Sơn 4	X	X	
		16	Thôn Tam Sơn 3	X	X	
		17	Thôn Nà Chang	X	X	
74	Xã Tùng Vài		11	11	11	11
		1	Thôn Suối vui	X	X	X
		2	Thôn Bản Thẳng	X	X	X
		3	Thôn Tùng Vài Phìn	X	X	X
		4	Thôn Lùng Chu Phìn	X	X	X
		5	Thôn Cao Mã	X	X	X
		6	Thôn Thèn Ván	X	X	X
		7	Thôn Vàng Chá Phìn	X	X	X
		8	Thôn Lò Suối Tùng	X	X	X
		9	Thôn Hòa Sỉ Pan	X	X	X
		10	Thôn Tả Ván	X	X	X
		11	Thôn Ma Ngán Sán	X	X	X
75	Xã Yên Cường		11	11	11	11
		1	Thôn Cốc Phát	X	X	X
		2	Thôn Bản Túm	X	X	X
		3	Thôn Phiêng Luông	X	X	X
		4	Thôn Nà Khảo	X	X	X
		5	Thôn Tả Lùng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Bản Chung	X	X	X
		7	Thôn Bản Nghè	X	X	X
		8	Thôn Nà Chảo	X	X	X
		9	Thôn Cùm Nhùng	X	X	X
		10	Thôn Tiến Xuân	X	X	X
		11	Thôn Bản Khun	X	X	X
76	Xã Đường Hồng		13	13	13	13
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Độc Lập	X	X	X
		3	Thôn Nà Nôm	X	X	X
		4	Thôn Bản Loòng	X	X	X
		5	Thôn Tân Yên	X	X	X
		6	Thôn Tẩn Khâu	X	X	X
		7	Thôn Bản Tính	X	X	X
		8	Thôn Nặm Án	X	X	X
		9	Thôn Tiến Minh	X	X	X
		10	Thôn Nà Nưa	X	X	X
		11	Thôn Nà Khâu	X	X	X
		12	Thôn Khuổi Mạ	X	X	X
		13	Thôn Bản Đung	X	X	X
77	Xã Bắc Mê		12	12	12	10
		1	Thôn Lạc Nông	X	X	X
		2	Thôn Hạ Sơn	X	X	X
		3	Thôn Nà Pâu	X	X	X
		4	Thôn Bó Củng	X	X	X
		5	Thôn Yên Phú	X	X	
		6	Thôn Yên Phong	X	X	X
		7	Thôn Pắc Mía	X	X	
		8	Thôn Bản Sáp	X	X	X
		9	Thôn Nà Nền	X	X	X
		10	Thôn Giáp Yên	X	X	X
		11	Thôn Bản Đuốc	X	X	X
		12	Thôn Nà Phia	X	X	X
78	Xã Minh Ngọc		9	9	9	7
		1	Thôn Nà Cau	X	X	X
		2	Thôn Nà Sài	X	X	X
		3	Thôn Nà Lá	X	X	
		4	Thôn Lùng Xuôi	X	X	X
		5	Thôn Đoàn kết	X	X	X
		6	Thôn Lùng Hảo	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Trang	X	X	X
		8	Thôn Nà Lại	X	X	X
		9	Thôn Thượng Tân	X	X	
79	Xã Minh Sơn		7	7	7	7
		1	Thôn Lũng Vây	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Nà Sáng	X	X	X
		3	Thôn Ngọc Trì	X	X	X
		4	Thôn Lùng Quố	X	X	X
		5	Thôn Lùng Thóa	X	X	X
		6	Thôn Bó Pèng	X	X	X
		7	Thôn Bản Kẹ	X	X	X
80	Xã Giáp Trung		7	7	7	7
		1	Thôn Khâu Nhoà	X	X	X
		2	Thôn Nà Bó	X	X	X
		3	Thôn Nà Đén	X	X	X
		4	Thôn Nà Pồ	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Phụng	X	X	X
		6	Thôn Phía Bioóc	X	X	X
		7	Thôn Lùng Cao	X	X	X
81	Xã Ngọc Đường		8	7	8	4
		1	Thôn Tây Yên	X	X	X
		2	Thôn Bắc Bừ	X	X	X
		3	Thôn Yên Định	X	X	X
		4	Thôn Đông Yên	X	X	X
		5	Thôn Bản Tuyền	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Thái Sơn		X	
		8	Thôn Bản Cưởm	X	X	
82	Phường Hà Giang 1		14	6	14	0
		1	Tổ dân phố 01		X	
		2	Tổ dân phố 02		X	
		3	Tổ dân phố 03		X	
		4	Tổ dân phố 04	X	X	
		5	Tổ dân phố 05		X	
		6	Tổ dân phố 06		X	
		7	Tổ dân phố 07		X	
		8	Tổ dân phố 08		X	
		9	Tổ dân phố 09		X	
		10	Tổ dân phố 10 - Thôn Chàng	X	X	
		11	Tổ dân phố 11 - Thôn Mè	X	X	
		12	Tổ dân phố 12 - Thôn Khuổi My	X	X	
		13	Tổ dân phố 13 - Thôn Tha	X	X	
		14	Tổ dân phố 14 - Thôn Lúp	X	X	
83	Phường Hà Giang 2		17	15	13	0
		1	Tổ dân phố 1 Phong Quang	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Tổ dân phố 2 Phong Quang	X	X	
		3	Tổ dân phố 3	X	X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6	X	X	
		7	Tổ dân phố 7	X	X	
		8	Tổ dân phố 8	X	X	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10	X	X	
		11	Tổ dân phố 12	X		
		12	Tổ dân phố 14	X	X	
		13	Tổ dân phố 15	X		
		14	Tổ dân phố 16	X		
		15	Tổ dân phố 17	X		
		16	Tổ dân phố 18	X	X	
		17	Tổ dân phố 19	X	X	
84	Xã Lao Chải		6	6	6	6
		1	Thôn Nậm Tà	X	X	X
		2	Thôn Tả Ván	X	X	X
		3	Thôn Nậm Lầu	X	X	X
		4	Thôn Cáo Sào	X	X	X
		5	Thôn Bản Phụng	X	X	X
		6	Thôn Lũng Chu Phụng	X	X	X
85	Xã Thanh Thủy		7	7	7	4
		1	Thôn Cường Thịnh	X	X	
		2	Thôn Nà Thái	X	X	
		3	Thôn Nà Mầu	X	X	X
		4	Thôn Xà Phìn	X	X	X
		5	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Giang Nam	X	X	
		7	Thôn Nà Sát	X	X	X
86	Xã Phú Linh		14	14	14	8
		1	Thôn Bản Noong	X	X	
		2	Thôn Bản Muồng	X	X	
		3	Thôn Bắc Ngàn	X	X	
		4	Thôn Tiên Phong	X	X	X
		5	Thôn Bắc Sơn	X	X	X
		6	Thôn Bản Chăn	X	X	
		7	Thôn Bản Lấp	X	X	
		8	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		9	Thôn Bản Thầu	X	X	
		10	Thôn Kim Thạch	X	X	X
		11	Thôn Bản Lầu	X	X	X
		12	Thôn Nà Pòng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Kim Linh	X	X	X
		14	Thôn Bản Ngàn	X	X	X
87	Xã Linh Hồ		21	21	21	17
		1	Thôn Minh Giang	X	X	X
		2	Thôn Vinh Quang	X	X	
		3	Thôn Thành Công	X	X	X
		4	Thôn Ngọc Linh	X	X	X
		5	Thôn Nậm Dầu	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Hà	X	X	X
		7	Thôn Ngọc Thượng	X	X	X
		8	Thôn Bản Vai	X	X	X
		9	Thôn Bản Buồng	X	X	X
		10	Thôn Bản Tát	X	X	X
		11	Thôn Thôn Trang	X	X	X
		12	Thôn Thủy Lâm	X	X	X
		13	Thôn Táng	X	X	X
		14	Thôn Nà Trà	X	X	
		15	Thôn Minh Thành	X	X	X
		16	Thôn Xuân Phong	X	X	X
		17	Thôn Nậm Đăm	X	X	X
		18	Thôn Trung Sơn	X	X	
		19	Thôn Bản Tàn	X	X	X
		20	Thôn Hai Luồng	X	X	
		21	Thôn Lũng Chang	X	X	X
88	Xã Bạch Ngọc		9	9	9	8
		1	Thôn Ngọc Bình	X	X	X
		2	Thôn Minh Thành	X	X	X
		3	Thôn Ngọc Lâm	X	X	X
		4	Thôn Ngọc Sơn	X	X	X
		5	Thôn Minh Tâm	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Minh	X	X	X
		7	Thôn Ngọc Thành	X	X	X
		8	Thôn Tiên Thành	X	X	X
		9	Thôn Phai	X	X	
89	Xã Vị Xuyên		22	19	22	2
		1	Thôn Làng Nùng	X	X	
		2	Thôn Làng Cúng	X	X	
		3	Thôn Bản Bang	X	X	
		4	Thôn Bình Vàng	X	X	X
		5	Thôn Làng Khên	X	X	
		6	Thôn 1		X	
		7	Thôn 2		X	
		8	Thôn 3	X	X	
		9	Thôn 4	X	X	
		10	Thôn 5	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn 6		X	
		12	Thôn 7	X	X	
		13	Thôn Đông Cáp	X	X	
		14	Thôn Làng Vàng	X	X	
		15	Thôn Mý	X	X	
		16	Thôn 8	X	X	
		17	Thôn 9	X	X	
		18	Thôn 10	X	X	
		19	Thôn 11	X	X	
		20	Thôn Suối Đồng	X	X	
		21	Thôn Vạt	X	X	
		22	Thôn Làng Má	X	X	X
90	Xã Việt Lâm		7	7	7	4
		1	Thôn Khuổi Hóp	X	X	X
		2	Thôn Quảng Ngần	X	X	X
		3	Thôn Nặm Quăng	X	X	X
		4	Thôn Dưới	X	X	
		5	Thôn Hát	X	X	
		6	Thôn Chang	X	X	
		7	Thôn Bản Chang	X	X	X
91	Xã Minh Tân		8	8	8	8
		1	Thôn Bắc Xum	X	X	X
		2	Thôn Xín Chải	X	X	X
		3	Thôn Bản Phố	X	X	X
		4	Thôn Tân Sơn	X	X	X
		5	Thôn Thượng Lâm	X	X	X
		6	Thôn Bản Hình	X	X	X
		7	Thôn Hoàng Lý Pả	X	X	X
		8	Thôn Phìn Săng	X	X	X
92	Xã Thuận Hoà		8	8	8	7
		1	Thôn Bản Mịch	X	X	X
		2	Thôn Hòa Bắc	X	X	
		3	Thôn Lũng Buông	X	X	X
		4	Thôn Minh Phong	X	X	X
		5	Thôn Hòa Sơn	X	X	X
		6	Thôn Lũng Pù	X	X	X
		7	Thôn Khâu Mềng	X	X	X
		8	Thôn Lũng Khỏe	X	X	X
93	Xã Tùng Bá		8	8	8	8
		1	Thôn Hồng Tiến	X	X	X
		2	Thôn Bản Đén	X	X	X
		3	Thôn Yên Phúc	X	X	X
		4	Thôn Nà Giáo	X	X	X
		5	Thôn Hồng Minh	X	X	X
		6	Thôn Nặm Rịa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Tát Kà	X	X	X
		8	Thôn Khuôn Làng	X	X	X
94	Xã Thượng Sơn		8	8	8	8
		1	Thôn Đán Khao	X	X	X
		2	Thôn Cao Bành	X	X	X
		3	Thôn Bó Đuốt	X	X	X
		4	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		5	Thôn Vằng Luông	X	X	X
		6	Thôn Lũng Vùi	X	X	X
		7	Thôn Bản Khóec	X	X	X
		8	Thôn Nặm Am	X	X	X
95	Xã Cao Bồ		6	6	6	6
		1	Thôn Lũng Tao	X	X	X
		2	Thôn Tham Vè	X	X	X
		3	Thôn Tát Khao	X	X	X
		4	Thôn Thác Tăng	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
		6	Thôn Bản Dâng	X	X	X
96	Xã Tân Quang		14	14	14	7
		1	Thôn Nặm An	X	X	X
		2	Thôn Mỹ Tân	X	X	
		3	Thôn Vĩnh Quang	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Nặm Ngần	X	X	X
		6	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		7	Thôn Tân Tấu	X	X	
		8	Thôn Bản Cưởm	X	X	X
		9	Thôn Nặm Chu	X	X	X
		10	Thôn Nặm Khá	X	X	X
		11	Thôn Minh Thượng	X	X	X
		12	Thôn Nghĩa Tân	X	X	
		13	Thôn Xuân Hòa	X	X	
		14	Thôn Mục Lạn	X	X	X
97	Xã Đồng Tâm		11	11	11	11
		1	Thôn Thượng Bình	X	X	X
		2	Thôn Bình Sơn	X	X	X
		3	Thôn Chang	X	X	X
		4	Thôn Pha	X	X	X
		5	Thôn Lâm	X	X	X
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		7	Thôn Châng	X	X	X
		8	Thôn Nhạ	X	X	X
		9	Thôn Công Đá	X	X	X
		10	Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		11	Thôn Cuôm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
98	Xã Liên Hiệp		12	11	12	6
		1	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		2	Thôn Hữu Sản	X	X	
		3	Thôn Thành Công	X	X	X
		4	Thôn Ba Hồng	X	X	X
		5	Thôn Đức Xuân	X	X	X
		6	Thôn Xuân Mới	X	X	X
		7	Thôn Phiêng Phày	X	X	X
		8	Thôn Trung Sơn	X	X	
		9	Thôn Đi	X	X	
		10	Thôn Tân Thành	X	X	
		11	Thôn Trung Tâm		X	
		12	Thôn Vinh Quang	X	X	
99	Xã Bằng Hành		16	16	16	5
		1	Thôn Minh Khai	X	X	
		2	Thôn Quý Quốc	X	X	X
		3	Thôn Năm Vạc	X	X	X
		4	Thôn Luông	X	X	
		5	Thôn Thác Vệ	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		7	Thôn Linh	X	X	
		8	Thôn Thượng	X	X	
		9	Thôn Vô Điểm	X	X	
		10	Thôn Thia	X	X	X
		11	Thôn Me	X	X	
		12	Thôn Năm Mái	X	X	
		13	Thôn Mâng	X	X	
		14	Thôn Tân Điền	X	X	
		15	Thôn Lâm	X	X	X
		16	Thôn Ca	X	X	
100	Xã Bắc Quang		26	26	26	4
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	
		2	Thôn Vinh Quang	X	X	
		3	Thôn Việt Quang	X	X	
		4	Thôn Việt Vân	X	X	
		5	Thôn Nguyễn Huệ	X	X	
		6	Thôn Pắc Há	X	X	
		7	Thôn Quang Sơn	X	X	
		8	Thôn Minh Thành	X	X	
		9	Thôn Thanh Bình	X	X	
		10	Thôn Cầu Ham	X	X	
		11	Thôn Tân Cương	X	X	
		12	Thôn Bể Triều	X	X	X
		13	Thôn Việt Vinh	X	X	
		14	Thôn Đoàn Kết	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Khiêm	X	X	
		16	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	X
		17	Thôn Minh Tiến	X	X	
		18	Thôn Quang Minh	X	X	
		19	Thôn Minh Thắng	X	X	
		20	Thôn Minh Tân	X	X	
		21	Thôn Minh Lập	X	X	X
		22	Thôn Bảo Thắng	X	X	X
		23	Thôn Thượng Mỹ	X	X	
		24	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		25	Thôn Minh Tâm	X	X	
		26	Thôn Quang Thành	X	X	
101	Xã Hùng An		16	16	16	6
		1	Thôn Hùng Thắng	X	X	
		2	Thôn Tân Hùng	X	X	
		3	Thôn Hùng Tiến	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn An Tiến	X	X	
		6	Thôn Bó Loỏng	X	X	
		7	Thôn Tân An	X	X	
		8	Thôn Hùng Tâm	X	X	X
		9	Thôn Đá Bàn	X	X	
		10	Thôn Việt An	X	X	X
		11	Thôn Việt Thành	X	X	
		12	Thôn Thành Tâm	X	X	X
		13	Thôn Thượng Cầu	X	X	X
		14	Thôn Chàng	X	X	X
		15	Thôn Giản Hạ	X	X	X
		16	Thôn Cào	X	X	
102	Xã Vĩnh Tuy		12	9	12	2
		1	Thôn Đông Thành	X	X	
		2	Thôn Tiến Thành	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Niếng	X	X	
		4	Thôn Bình Long	X	X	
		5	Thôn Quyết Tiến		X	
		6	Thôn Tự Lập	X	X	
		7	Thôn Khuổi Phạt	X	X	
		8	Thôn Tân Lập		X	
		9	Thôn Tiên Phong	X	X	X
		10	Thôn Thống Nhất	X	X	
		11	Thôn Thọ Quang	X	X	
		12	Thôn Phố Mới		X	
103	Xã Đồng Yên		14	14	14	0
		1	Thôn An Xuân	X	X	
		2	Thôn Kè Nhận	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Đồng Kem	X	X	
		4	Thôn Vĩnh An	X	X	
		5	Thôn Vĩnh Trùng	X	X	
		6	Thôn Vĩnh Thành	X	X	
		7	Thôn Vĩnh Xuân	X	X	
		8	Thôn Vĩnh Phúc	X	X	
		9	Thôn Bura	X	X	
		10	Thôn Đồng Hương	X	X	
		11	Thôn Vĩnh Chúa	X	X	
		12	Thôn Vĩnh Gia	X	X	
		13	Thôn Vĩnh Sơn	X	X	
		14	Thôn Thượng An	X	X	
104	Xã Tiên Yên		15	14	15	13
		1	Thôn Yên Chung	X	X	X
		2	Thôn Yên Ngoan	X	X	X
		3	Thôn Nghè	X	X	X
		4	Thôn Buông	X	X	X
		5	Thôn Hạ Sơn	X	X	X
		6	Thôn Hạ Quang	X	X	X
		7	Thôn Tân Bề	X	X	X
		8	Thôn Kem	X	X	X
		9	Thôn Sơn Thành	X	X	X
		10	Thôn Trung Thành	X	X	
		11	Thôn Yên Thượng		X	X
		12	Thôn Trung	X	X	X
		13	Thôn Thượng Minh	X	X	X
		14	Thôn Hạ	X	X	
		15	Thôn Thượng	X	X	X
105	Xã Xuân Giang		9	9	9	5
		1	Thôn Quyền	X	X	
		2	Thôn Chang	X	X	
		3	Thôn Tịnh	X	X	
		4	Thôn Chì	X	X	
		5	Thôn Bản Tát	X	X	X
		6	Thôn Già Nàng	X	X	X
		7	Thôn Nà Khương	X	X	X
		8	Thôn Lùng Vi	X	X	X
		9	Thôn Làng Ái	X	X	X
106	Xã Bằng Lang		10	10	10	5
		1	Thôn Yên Thượng	X	X	X
		2	Thôn Trung	X	X	
		3	Thôn Khuổi Thè	X	X	X
		4	Thôn Hạ	X	X	
		5	Thôn Chàng Sắt	X	X	X
		6	Thôn Chàng Thăm	X	X	X

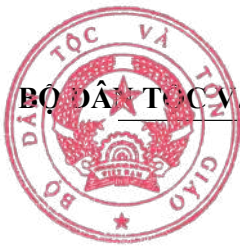
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Yên Hà	X	X	X
		8	Thôn Yên Phú	X	X	
		9	Thôn Thượng	X	X	
		10	Thôn Bản Khun	X	X	
107	Xã Yên Thành		7	7	7	5
		1	Thôn Yên Thượng	X	X	X
		2	Thôn Yên Lập	X	X	
		3	Thôn Đồng Tiến	X	X	X
		4	Thôn Pà Vây Sủ	X	X	
		5	Thôn Thượng Bình	X	X	X
		6	Thôn Bản Rịa	X	X	X
		7	Thôn Minh Tiến	X	X	X
108	Xã Quang Bình		10	10	10	9
		1	Thôn Tân An	X	X	X
		2	Thôn Tân Bình	X	X	X
		3	Thôn Yên Bình	X	X	
		4	Thôn Tân Yên	X	X	X
		5	Thôn Khâu Làng	X	X	X
		6	Thôn Tân Nam	X	X	X
		7	Thôn Nà Vải	X	X	X
		8	Thôn Lũng Chún	X	X	X
		9	Thôn Nậm Qua	X	X	X
		10	Thôn Yên Trung	X	X	X
109	Xã Tân Trịnh		9	9	9	5
		1	Thôn Nậm Khảm	X	X	X
		2	Thôn Mác Thượng	X	X	X
		3	Thôn Tân Bang	X	X	X
		4	Thôn Lủ Hạ	X	X	
		5	Thôn Lủ Thượng	X	X	X
		6	Thôn Mỹ Bắc	X	X	
		7	Thôn Vén	X	X	
		8	Thôn Tả Ngáo	X	X	
		9	Thôn Mác Hạ	X	X	X
110	Xã Thông Nguyên		8	8	8	8
		1	Thôn Nậm Hồng	X	X	X
		2	Thôn Phìn Hồ	X	X	X
		3	Thôn Bản Giàng	X	X	X
		4	Thôn Tân Hạ	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thành	X	X	X
		6	Thôn Sơn Quang	X	X	X
		7	Thôn Xuân Minh	X	X	X
		8	Thôn Lũng Lý	X	X	X
111	Xã Hồ Thầu		9	9	9	9
		1	Thôn Lê Hồng Phong	X	X	X
		2	Thôn Nam Sơn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Lũng Thàng	X	X	X
		4	Thôn Tân Thành	X	X	X
		5	Thôn Tân Phong	X	X	X
		6	Thôn Chiến Thắng	X	X	X
		7	Thôn Nậm Khòa	X	X	X
		8	Thôn Hùng An	X	X	X
		9	Thôn Sơn Thành	X	X	X
112	Xã Nậm Dịch		9	9	9	9
		1	Thôn Hoàng Ngân	X	X	X
		2	Thôn Cháng Lai	X	X	X
		3	Thôn Thảng Lợi	X	X	X
		4	Thôn Bản Péo	X	X	X
		5	Thôn Phìn Hồ	X	X	X
		6	Thôn Tả Sử Choóng	X	X	X
		7	Thôn Tẩn Xà Phìn	X	X	X
		8	Thôn Ông Thượng	X	X	X
		9	Thôn Nậm Ty	X	X	X
113	Xã Tân Tiến		12	12	12	12
		1	Thôn Bản Qua	X	X	X
		2	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		3	Thôn Cốc Cái	X	X	X
		4	Thôn Pắc Và	X	X	X
		5	Thôn Bản Chè	X	X	X
		6	Thôn Túng Sán	X	X	X
		7	Thôn Tả Chải	X	X	X
		8	Thôn Tây Côn Lĩnh	X	X	X
		9	Thôn Tả Lềng	X	X	X
		10	Thôn Nậm Nàn	X	X	X
		11	Thôn Bản Nhùng	X	X	X
		12	Thôn Ma Lù Vó	X	X	X
114	Xã Hoàng Su Phì		16	16	16	13
		1	Thôn Phố Lũng	X	X	
		2	Thôn Vinh Quang	X	X	
		3	Thôn Quang Tiến	X	X	
		4	Thôn Thượng	X	X	X
		5	Thôn Đản Ván	X	X	X
		6	Thôn Thính Nà	X	X	X
		7	Thôn Suối Thầu	X	X	X
		8	Thôn Bản Luộc	X	X	X
		9	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		10	Thôn Thiêng Khum	X	X	X
		11	Thôn Ngâm Đẳng Vải	X	X	X
		12	Thôn U Khố Sủ	X	X	X
		13	Thôn Nậm Án	X	X	X
		14	Thôn Tụ Nhân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Cán Chi Dền	X	X	X
		16	Thôn Nà Hu	X	X	X
115	Xã Thàng Tín		9	9	9	9
		1	Thôn Hoàng Lao Chải	X	X	X
		2	Thôn Ngải Trồ	X	X	X
		3	Thôn Cóc Rặc	X	X	X
		4	Thôn Cao Sơn Thượng	X	X	X
		5	Thôn Cóc Cái	X	X	X
		6	Thôn Pồ Lô	X	X	X
		7	Thôn Cóc Có	X	X	X
		8	Thôn Lũng Chín Hạ	X	X	X
		9	Thôn Cáo Phìn	X	X	X
116	Xã Bản Máy		11	11	11	11
		1	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		2	Thôn Bản Phùng	X	X	X
		3	Thôn Na Lếng	X	X	X
		4	Thôn Chiến Phố	X	X	X
		5	Thôn Nhiu Sang	X	X	X
		6	Thôn Võ Thấu Chải	X	X	X
		7	Thôn Xín Chải	X	X	X
		8	Thôn Bản Máy	X	X	X
		9	Thôn Bản Páng	X	X	X
		10	Thôn Tả Chải	X	X	X
		11	Thôn Lũng Cầu	X	X	X
117	Xã Pờ Ly Ngải		7	7	7	5
		1	Thôn Lũng Dăm	X	X	X
		2	Thôn Sán Sả Hồ	X	X	
		3	Thôn Trà Thượng	X	X	
		4	Thôn Chàng Cháy	X	X	X
		5	Thôn Hô Sán	X	X	X
		6	Thôn Nàng Đôn	X	X	X
		7	Thôn Năm Tín	X	X	X
118	Xã Xín Mần		22	22	22	18
		1	Thôn Xín Mần	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		3	Thôn Chí Cà	X	X	X
		4	Thôn Hậu Cầu	X	X	X
		5	Thôn Khâu Táo	X	X	X
		6	Thôn Na Sai	X	X	X
		7	Thôn Lũng Cháng	X	X	X
		8	Thôn Quán Thèn	X	X	X
		9	Thôn Péo Suối Ngải	X	X	X
		10	Thôn Nàn Xín	X	X	X
		11	Thôn Thắng Lợi	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Hồ Sáo Chải	X	X	X
		13	Thôn Thèn Phàng	X	X	X
		14	Thôn Gia Long	X	X	X
		15	Thôn Hồ Mù Chải	X	X	X
		16	Thôn Đông Lợi	X	X	X
		17	Thôn Bản Phố	X	X	
		18	Thôn Mào Phố	X	X	X
		19	Thôn Na Lũng	X	X	X
		20	Thôn Bản Díu	X	X	
		21	Thôn Ngam Lin	X	X	
		22	Thôn Díu Hạ	X	X	
119	Xã Pà Vây Sủ		16	16	16	13
		1	Thôn Thắng Lợi	X	X	
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	
		3	Thôn Cốc Pú	X	X	X
		4	Thôn Cốc Pài	X	X	
		5	Thôn Súng Sáng	X	X	X
		6	Thôn Lũng Vai	X	X	X
		7	Thôn Nàn Lý	X	X	X
		8	Thôn Nàn Ma	X	X	X
		9	Thôn Suôi Thầu	X	X	X
		10	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		11	Thôn Thính Tằng	X	X	X
		12	Thôn Xín Chải	X	X	X
		13	Thôn Bản Ngò	X	X	X
		14	Thôn Ma Lý Sán	X	X	X
		15	Thôn Seo Lử Thận	X	X	X
		16	Thôn Si Khả Lá	X	X	X
120	Xã Nậm Dẩn		13	13	13	13
		1	Thôn Na Lan	X	X	X
		2	Thôn Na Van	X	X	X
		3	Thôn Tả Nhìu	X	X	X
		4	Thôn Thẩm giá	X	X	X
		5	Thôn Chế Là	X	X	X
		6	Thôn Cốc Chứ	X	X	X
		7	Thôn Cốc Độ	X	X	X
		8	Thôn Cốc Cang	X	X	X
		9	Thôn Xín Khâu	X	X	X
		10	Thôn Nậm Dẩn	X	X	X
		11	Thôn Nậm Lu	X	X	X
		12	Thôn Ngam Lâm	X	X	X
		13	Thôn Nậm Chanh	X	X	X
121	Xã Trung Thịnh		12	12	12	9
		1	Thôn Pạc Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Ngải Trò	X	X	
		3	Thôn Nàng Vạc	X	X	X
		4	Thôn Nấm Ngà	X	X	X
		5	Thôn Lùng Vai	X	X	X
		6	Thôn Cốc Rế	X	X	X
		7	Thôn Đông Chứ	X	X	X
		8	Thôn Cốc Mui	X	X	X
		9	Thôn Ta Thượng	X	X	
		10	Thôn Cốc Pú	X	X	
		11	Thôn Mả Lý Sán	X	X	X
		12	Thôn Phố Hà	X	X	X
122	Xã Khuôn Lùng		10	10	10	6
		1	Thôn Phố	X	X	
		2	Thôn Trung Thành	X	X	
		3	Thôn Nà Ràng	X	X	
		4	Thôn Đại Thắng	X	X	X
		5	Thôn Phiêng Lang	X	X	X
		6	Thôn Thôm Thọ	X	X	X
		7	Thôn Bản Vẽ	X	X	X
		8	Thôn Bản Bó	X	X	X
		9	Thôn Nà Chì	X	X	
		10	Thôn Khâu Lầu	X	X	X
123	Xã Tiên Nguyên		7	7	7	6
		1	Thôn Tân Tiến	X	X	
		2	Thôn Thượng Minh	X	X	X
		3	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		4	Thôn Xuân Hồng	X	X	X
		5	Thôn Thượng Bình	X	X	X
		6	Thôn Xuân Chiếu	X	X	X
		7	Thôn Xuân Hòa	X	X	X
124	Xã Quảng Nguyên		6	6	6	5
		1	Thôn Trung Thành	X	X	X
		2	Thôn Vinh Tiến	X	X	X
		3	Thôn Quang Vinh	X	X	X
		4	Thôn Quảng Hạ	X	X	
		5	Thôn Nậm Là	X	X	X
		6	Thôn Khâu Rom	X	X	X



DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

2. TỈNH CAO BẰNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		917	917	917	736
1	Xã Kim Đồng		11	11	11	11
		1	Thôn Thái Cường	x	x	x
		2	Thôn Nà Luông	x	x	x
		3	Thôn Nặm Nàng	x	x	x
		4	Thôn Nà Vai	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thắng	X	X	X
		6	Thôn Nặm Nà	X	X	X
		7	Thôn Bản Sộc	X	X	X
		8	Thôn Chu Lăng	X	X	X
		9	Thôn Sông Bằng	X	X	X
		10	Thôn Nà Tổng	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Linh	X	X	X
2	Xã Minh Khai		11	11	11	11
		1	Thôn Tri Phương	x	x	x
		2	Thôn Quang Trọng	x	x	x
		3	Thôn Tân Hoà	x	x	x
		4	Thôn Pác Nặm	x	x	x
		5	Thôn Chông Cá	x	x	x
		6	Thôn Nà Kẽ	x	x	x
		7	Thôn Nặm Tàn	x	x	x
		8	Thôn Đức Hạnh	x	x	x
		9	Thôn Hòa Thuận	x	x	x
		10	Thôn Nặm Dạng	x	x	x
		11	Thôn Tân Lập	x	x	x
3	Xã Quang Hán		16	16	16	16
		1	Xóm Bản Niếng	x	x	x
		2	Xóm Cô Tô	x	x	x
		3	Xóm Cô Mười	x	x	x
		4	Xóm Vững Bền	x	x	x
		5	Xóm Ngọc Sơn	x	x	x
		6	Xóm Thín Phong	x	x	x
		7	Xóm Pú Đô	x	x	x
		8	Xóm Vĩnh Khai	x	x	x
		9	Xóm Lũng Táo	x	x	x
		10	Xóm Lưu Ngọc	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Ngọc Chung	x	x	x
		12	Xóm Lũng Nà	x	x	x
		13	Xóm Lũng Nặm	x	x	x
		14	Xóm Lạc Hiến	x	x	x
		15	Xóm Lũng Xỏm	x	x	x
		16	Minh Khai	x	x	x
4	Xã Hưng Đạo		16	16	16	16
		1	Xóm Bản Riền	x	x	x
		2	Xóm Riền Thượng	x	x	x
		3	Xóm Khuổi Mực	x	x	x
		4	Xóm Nà Tặc	x	x	x
		5	Xóm Phiêng Nà	x	x	x
		6	Xóm Bản Chàng	x	x	x
		7	Xóm Nà Soen	x	x	x
		8	Xóm Phiêng Tác	x	x	x
		9	Xóm Ngảm Lôm	x	x	x
		10	Xóm Nà Nặm	x	x	x
		11	Xóm Pác Puông	x	x	x
		12	Xóm Khuổi Khon	x	x	x
		13	Xóm Khau Pa	x	x	x
		14	Xóm Phiêng Buồng	x	x	x
		15	Xóm Bản Cuốn	x	x	x
		16	Xóm Khau Sú	x	x	x
5	Xã Bảo Lâm		26	26	26	26
		1	Xóm Mông Ân	x	x	x
		2	Xóm Tây Nam	x	x	x
		3	Xóm Chè Pên	x	x	x
		4	Xóm Nà Ca	x	x	x
		5	Xóm Mạy Rại	x	x	x
		6	Xóm Lạng Cá	x	x	x
		7	Xóm Nà Mầu	x	x	x
		8	Xóm Khau Trù	x	x	x
		9	Xóm Lũng Nặm	x	x	x
		10	Xóm Khau Nà	x	x	x
		11	Xóm Nà Bon	x	x	x
		12	Xóm Nà Làng	x	x	x
		13	Xóm Bản Mỏ	x	x	x
		14	Xóm Khau Lạ	x	x	x
		15	Xóm Đon Sài	x	x	x
		16	Xóm Nà Pồng	x	x	x
		17	Xóm Phiêng Mặng	x	x	x
		18	Xóm Nà Thôm	x	x	x
		19	Xóm Lũng Trang	x	x	x
		20	Xóm Bản Diềm	x	x	x
		21	Xóm Phiêng Nặm	x	x	x
		22	Xóm Ến Cỏ	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	Xóm Phiêng Vai	x	x	x
		24	Xóm Ến Nội	x	x	x
		25	Xóm Ến Ngoại	x	x	x
		26	Xóm Nặm Luồng	x	x	x
6	Xã Trà Lĩnh		16	16	16	14
		1	Xóm Quốc Toàn	x	x	x
		2	Xóm Bản Quang	x	x	x
		3	Xóm Bản Pát	x	x	x
		4	Xóm Tài Nam	x	x	x
		5	Xóm Cao Chương	x	x	x
		6	Xóm Thống Nhất	x	x	x
		7	Xóm Nam Tuấn	x	x	x
		8	Xóm Bản Lang	x	x	x
		9	Xóm Hùng Quốc 2	x	x	x
		10	Xóm Hùng Quốc 3	x	x	
		11	Xóm Sơn Lộ	x	x	x
		12	Xóm Thang Sập	x	x	x
		13	Xóm Lũng Đầy	x	x	x
		14	Xóm Lũng Sập	x	x	x
		15	Xóm Hùng Quốc 1	x	x	
		16	Xóm Vĩnh Quang	x	x	x
7	Xã Cô Ba		15	15	15	15
		1	Xóm Nà Rào	x	x	x
		2	Xóm Phiêng Sáng	x	x	x
		3	Xóm Nà Đôm	x	x	x
		4	Khuổi Giào	x	x	x
		5	Xóm Bản Chang	x	x	x
		6	Xóm Nà Viêng	x	x	x
		7	Xóm Bó Vài	x	x	x
		8	Xóm Nà Đứa	x	x	x
		9	Xóm Lũng Vây	x	x	x
		10	Xóm Phiêng Mòn	x	x	x
		11	Xóm Cốc Thóc	x	x	x
		12	Xóm Lũng Nà	x	x	x
		13	Xóm Nà Dạn	x	x	x
		14	Xóm Nà Tổng	x	x	x
		15	Xóm Pác Riệu	x	x	x
8	Xã Thành Công		9	9	9	9
		1	Xóm Bản Chang	x	x	x
		2	Xóm Phía Đén	x	x	x
		3	Xóm Nà Bán	x	x	x
		4	Xóm Quang Thượng	x	x	x
		5	Xóm Quang Thành	x	x	x
		6	Xóm Tam Hợp	x	x	x
		7	Xóm Bành Tổng	x	x	x
		8	Xóm Đoàn Kết	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Xóm Quang Trung	x	x	x
9	Xã Đoài Dương		20	20	20	19
		1	Xóm Trung Phúc 1	x	x	x
		2	Xóm Trung Phúc 2	x	x	x
		3	Xóm Trung Phúc 3	x	x	x
		4	Xóm Trung Phúc 4	x	x	x
		5	Xóm Thông Huề 2	x	x	x
		6	Xóm Thông Huề 1	x	x	
		7	Xóm Đoài Côn 1	x	x	x
		8	Xóm Đoài Côn 2	x	x	x
		9	Xóm Thân Giáp	x	x	x
		10	Xóm Cao Thăng 1	x	x	x
		11	Xóm Cao Thăng 2	x	x	x
		12	Xóm Cao Thăng 3	x	x	x
		13	Xóm Đồng Tiến 2	x	x	x
		14	Xóm Đồng Liên	x	x	x
		15	Xóm Đồng Nhất	x	x	x
		16	Xóm Đồng Tiến 1	x	x	x
		17	Xóm Đông Xâu-Phia Mạ	x	x	x
		18	Xóm Pác Lung	x	x	x
		19	Xóm Cầm Hào	x	x	x
		20	Xóm Vinh Quang	x	x	x
10	Xã Trùng Khánh		23	23	23	17
		1	Xóm Co Sầu 1	x	x	
		2	Xóm Co Sầu 3	x	x	
		3	Xóm Co Sầu 2	x	x	
		4	Xóm Bản Đà	x	x	
		5	Xóm Pác Rao	x	x	x
		6	Xóm Cảnh Tiên	x	x	x
		7	Xóm Sộc Khâm	x	x	x
		8	Xóm Đức Hồng	x	x	x
		9	Xóm Cỏ Phương	x	x	x
		10	Xóm Ngọc Chung	x	x	x
		11	Xóm Khâm Thành	x	x	x
		12	Xóm Hiếu Lễ	x	x	x
		13	Xóm Long Sơn	x	x	x
		14	Xóm Lăng Yên	x	x	x
		15	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		16	Xóm Lũng Muôn	x	x	x
		17	Xóm Nà Rầy	x	x	x
		18	Xóm Đà Hoặc	x	x	x
		19	Xóm Bản Mới	x	x	x
		20	Xóm Lũng Chung	x	x	x
		21	Xóm Kéo Tác	x	x	
		22	Xóm Co Sầu 4	x	x	
		23	Xóm Bó Đa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11	Xã Hà Quảng		19	19	19	11
		1	Xóm Nà Giàng	x	x	
		2	Xóm Cốc Chủ	x	x	
		3	Xóm Ngọc Thượng	x	x	
		4	Xóm Đào Ngạn	x	x	
		5	Xóm Lũng Hoài	x	x	x
		6	Xóm Sông Giang	x	x	x
		7	Xóm Nặm Thuồm	x	x	x
		8	Xóm Cả Poóc	x	x	x
		9	Xóm Kéo Nặm	x	x	x
		10	Xóm Thành Công	x	x	x
		11	Xóm Lũng Niêng	x	x	x
		12	Xóm Nà Rặc	x	x	
		13	Xóm Đào Bắc	x	x	
		14	Xóm Bản Hà	x	x	
		15	Xóm Đào Nam	x	x	
		16	Xóm Lũng Bông	x	x	x
		17	Xóm Lũng Ngần	x	x	x
		18	Xóm Lũng Quảng	x	x	x
		19	Xóm Pác Táng	x	x	x
12	Xã Lý Bôn		18	18	18	18
		1	Xóm Pác Pha	x	x	x
		2	Xóm Nà Pồng	x	x	x
		3	Xóm Nà Mạt	x	x	x
		4	Xóm Nà Tông	x	x	x
		5	Xóm Phiêng Lũng	x	x	x
		6	Xóm Nặm Lạn	x	x	x
		7	Xóm Bản Miều	x	x	x
		8	Xóm Nà Pháo	x	x	x
		9	Xóm Nà Ngà	x	x	x
		10	Xóm Thiêng Nà	x	x	x
		11	Xóm Bản Cài	x	x	x
		12	Xóm Nà Tôm	x	x	x
		13	Xóm Phiêng Pên	x	x	x
		14	Xóm Khuổi Vin	x	x	x
		15	Xóm Nà Mý	x	x	x
		16	Xóm Pác Rà	x	x	x
		17	Xóm: Nà Hiên	x	x	x
		18	Xóm: Nà Lâu	x	x	x
13	Xã Tổng Cọt		20	20	20	20
		1	Xóm Nội Thôn	x	x	x
		2	Xóm Lũng Rại	x	x	x
		3	Xóm Lũng Chuổng	x	x	x
		4	Xóm Lũng Túm	x	x	x
		5	Xóm Cải Viên	x	x	x
		6	Xóm Đông Có	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Cột Nưa	x	x	x
		8	Xóm Lũng Ai	x	x	x
		9	Xóm Lũng Giồng	x	x	x
		10	Xóm Kéo Sỷ	x	x	x
		11	Xóm Ngườm Luông	x	x	x
		12	Xóm Cột Phố	x	x	x
		13	Xóm Làng Lý	x	x	x
		14	Xóm Pác Hoan	x	x	x
		15	Xóm Ngườm Vải	x	x	x
		16	Xóm Nhĩ Đú	x	x	x
		17	Xóm Lũng Rầu	x	x	x
		18	Xóm Cha Vạc	x	x	x
		19	Xóm Nặm Đin	x	x	x
		20	Xóm Tả Piầu	x	x	x
14	Xã Trường Hà		25	25	25	12
		1	Xóm Xuân Hòa	x	x	
		2	Xóm Nà Mạ	x	x	
		3	Xóm Pác Bó	x	x	
		4	Xóm Nặm Lìn	x	x	x
		5	Xóm Hòa Mục	x	x	
		6	Xóm Sóc Hà	x	x	
		7	Xóm Quý Quân	x	x	
		8	Xóm Sóc Giang	x	x	
		9	Xóm Lũng Cùm	x	x	x
		10	Xóm Xuân Đại	x	x	
		11	Xóm Xuân Lộc	x	x	
		12	Xóm Nà Vạc	x	x	
		13	Xóm Bản Giàng	x	x	
		14	Xóm Yên Luật	x	x	x
		15	Xóm Đôn Chương	x	x	
		16	Xóm Khuổi Pàng	x	x	x
		17	Xóm Nà Cháo	x	x	x
		18	Xóm Cốc Vương	x	x	
		19	Xóm Lũng Pươi	x	x	x
		20	Xóm Tềnh Cà Lừa	x	x	x
		21	Xóm Lũng Mới	x	x	x
		22	Xóm Lũng Nhùng	x	x	x
		23	Xóm Mã Lịp	x	x	x
		24	Xóm Lũng Loỏng	x	x	x
		25	Xóm Hồng Việt	x	x	x
15	Xã Ca Thành		7	7	7	7
		1	Xóm Tàn Pà	x	x	x
		2	Xóm Cao Lù	x	x	x
		3	Xóm Nộc Soa	x	x	x
		4	Xóm Khuổi Mỹ	x	x	x
		5	Xóm Nặm Dân	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Xóm Nặm Kim	x	x	x
		7	Xóm Lũng Súng	x	x	x
16	Xã Tam Kim		12	12	12	12
		1	Xóm Nà Ngần	x	x	x
		2	Xóm Hoa Thám	x	x	x
		3	Xóm Nà An	x	x	x
		4	Phai Khắt	x	x	x
		5	Xóm Hưng Đạo	x	x	x
		6	Xóm Đồng Tâm	x	x	x
		7	Xóm Nam Tiến	x	x	x
		8	Xóm Nà Chăn	x	x	x
		9	Xóm Khuổi Hoa	x	x	x
		10	Xóm Bắc Dải	x	x	x
		11	Xóm Bản Um	x	x	x
		12	Xóm Thượng Thác	x	x	x
17	Xã Nguyễn Huệ		15	15	15	15
		1	Thôn Khuổi Khoán	x	x	x
		2	Thôn Ngũ Lão	x	x	x
		3	Thôn Khuổi Quân	x	x	x
		4	Thôn Liên Sơn	x	x	x
		5	Thôn Nặm Loát	x	x	x
		6	Thôn Canh Biện	x	x	x
		7	Thôn Án Lại	x	x	x
		8	Thôn Trung Vương	x	x	x
		9	Thôn Vinh Quang	x	x	x
		10	Thôn Quang Trung	x	x	x
		11	Thôn Phan Thanh	x	x	x
		12	Thôn Hà Trì	x	x	x
		13	Thôn Nà Lại	x	x	x
		14	Thôn Bản Cải	x	x	x
		15	Thôn Bản Gùn	x	x	x
18	Xã Đình Phong		18	18	18	18
		1	Xóm Long Định	x	x	x
		2	Xóm Hoàng Lục	x	x	x
		3	Xóm Pò Peo	x	x	x
		4	Xóm Hữu Bình	x	x	x
		5	Xóm Ngọc Côn	x	x	x
		6	Xóm Ngườm Hoài	x	x	x
		7	Xóm Lũng Lầu	x	x	x
		8	Xóm Giộc Sâu	x	x	x
		9	Xóm Ngọc Khê	x	x	x
		10	Xóm An Hỷ	x	x	x
		11	Xóm Phong Nặm	x	x	x
		12	Xóm Nà Chang	x	x	x
		13	Xóm Đà Bút	x	x	x
		14	Xóm Pác Gọn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Xóm Bản Chang	x	x	x
		16	Xóm Bản Luông	x	x	x
		17	Xóm Bo Nặm	x	x	x
		18	Xóm Giộc Giao	x	x	x
19	Xã Phục Hoà		21	21	21	8
		1	Xóm Bản Chu	x	x	x
		2	Xóm Đại Tiến	x	x	x
		3	Xóm Biên Hòa	x	x	x
		4	Xóm Lương Thiện	x	x	x
		5	Xóm Tục Mỹ	x	x	x
		6	Xóm Nà Quang	x	x	x
		7	Xóm Nà Thắm	x	x	x
		8	Xóm Tà Lùng	x	x	
		9	Xóm Pác Phéc	x	x	
		10	Xóm Bó Tờ	x	x	
		11	Xóm Hòa Chung	x	x	
		12	Xóm Hòa Thuận	x	x	
		13	Xóm Hợp Thành	x	x	
		14	Xóm Nam Hà	x	x	
		15	Xóm Cốc Chang	x	x	x
		16	Xóm Pác Tò	x	x	
		17	Xóm Pác Bó	x	x	
		18	Xóm Tân Thịnh	x	x	
		19	Xóm Hưng Long	x	x	
		20	Xóm Đoàn Kết	x	x	
		21	Xóm Tam Hợp	x	x	
20	Xã Vinh Quý		18	18	18	18
		1	Thôn Vinh Phú	x	x	x
		2	Thôn Đông Nam	x	x	x
		3	Thôn An Lạc	x	x	x
		4	Thôn Kim Loan	x	x	x
		5	Thôn Gia Lường -Khuổi Âu	x	x	x
		6	Thôn Bản Nhôn	x	x	x
		7	Thôn Cô Ngân	x	x	x
		8	Thôn Bản Khúa	x	x	x
		9	Thôn Nam Lý	x	x	x
		10	Thôn Quốc Phong	x	x	x
		11	Thôn Bản Đông	x	x	x
		12	Thôn Bản Chao	x	x	x
		13	Thôn Bản Rạng	x	x	x
		14	Thôn Sộc Phường	x	x	x
		15	Thôn Lũng Quang	x	x	x
		16	Thôn Bắc Vọng	x	x	x
		17	Thôn Làn Lừa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Thôn Bản Rạc - Nà Thúng	x	x	x
21	Xã Lý Quốc		13	13	13	12,00
		1	Xóm Minh Long	x	x	x
		2	Xóm Bằng Ca	x	x	x
		3	Xóm Bản Bang	x	x	x
		4	Xóm Bản Thuộc	x	x	x
		5	Xóm Đồng Tâm	x	x	x
		6	Xóm Lũng Đa	x	x	x
		7	Xóm Bản Thang	x	x	x
		8	Xóm Nà Quản	x	x	x
		9	Xóm Nà Vị	x	x	x
		10	Xóm Khưa Thoang	x	x	x
		11	Xóm Bản Khoòng	x	x	
		12	Xóm Lý Vạn	x	x	x
		13	Xóm Đồng Biên	x	x	x
22	Xã Sơn Lộ		8	8	8	8
		1	Xóm Nà Khuổi	x	x	x
		2	Xóm Pù Mô	x	x	x
		3	Xóm Bản Khuông	x	x	x
		4	Xóm Khuổi Tầu	x	x	x
		5	Xóm Bản Óng	x	x	x
		6	Xóm Bản Riêng	x	x	x
		7	Xóm Phía Pàn	x	x	x
		8	Xóm Bản Boóng	x	x	x
23	Xã Hạ Lang		16	16	16	16
		1	Xóm Thôm Quỳnh	x	x	x
		2	Xóm Biên Cương	x	x	x
		3	Xóm Thị Hoa	x	x	x
		4	Xóm Bản Lạn	x	x	x
		5	Xóm Thái Đức	x	x	x
		6	Xóm Bản Đầy	x	x	x
		7	Xóm Thống Nhất	x	x	x
		8	Xóm Việt Chu	x	x	x
		9	Xóm Huyền Du	x	x	x
		10	Xóm Hồng Tâm	x	x	x
		11	Xóm Thanh Nhật	x	x	x
		12	Xóm Thịnh Nguyên	x	x	x
		13	Xóm Hồng Nhật	x	x	x
		14	Xóm Bản Khu	x	x	x
		15	Xóm Bản Ngay	x	x	x
		16	Xóm Bản Khau	x	x	x
24	Xã Bạch Đằng		12	12	12	11
		1	Xóm Bình Dương	x	x	x
		2	Xóm Nà Niễn	x	x	x
		3	Xóm Bó Mỹ	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Xóm Khuổi Rỳ	x	x	x
		5	Xóm Nà Roác 1	x	x	
		6	Xóm Nà Roác 2	x	x	x
		7	Xóm Bản Sắng	x	x	x
		8	Xóm Tài Hồ Sìn	x	x	x
		9	Xóm Bốc Thượng	x	x	x
		10	Xóm Sẻ Pán	x	x	x
		11	Xóm Khuổi Thín	x	x	x
		12	Xóm Khuổi Pát	x	x	x
25	Xã Thông Nông		16	16	16	8
		1	Xóm Háng Tháng	x	x	
		2	Xóm Đoàn Kết	x	x	
		3	Xóm Lương Can	x	x	
		4	Xóm Quang Vinh	x	x	x
		5	Xóm Nà Việt	x	x	
		6	Xóm Gạm Dầu	x	x	x
		7	Xóm Đà Sa	x	x	
		8	Xóm Phía Viêng	x	x	x
		9	Xóm Sơn Hà	x	x	x
		10	Xóm Lũng Lừa	x	x	x
		11	Xóm Ngọc Sỷ	x	x	x
		12	Xóm Bản Viêng	x	x	
		13	Xóm Hồng Việt	x	x	x
		14	Xóm Bắc Hưng Đạo	x	x	
		15	Xóm Long Giang	x	x	
		16	Xóm Ma Pán	x	x	x
26	Xã Nam Tuấn		20	20	20	12
		1	Xóm Cao Vinh	x	x	x
		2	Xóm Tân Phong	x	x	x
		3	Xóm Dân Chủ	x	x	x
		4	Xóm Phụng Tiên	x	x	x
		5	Xóm Đức Long	x	x	
		6	Xóm Cốc Lùng	x	x	x
		7	Xóm Hoàng Lạc	x	x	x
		8	Xóm Đức Long 1	x	x	
		9	Xóm Lạc Long 2	x	x	
		10	Xóm Lạc Long 1	x	x	x
		11	Xóm Đông Giang	x	x	
		12	Xóm Gia Tự 1	x	x	
		13	Xóm Gia Tự 2	x	x	x
		14	Xóm Nà Rị	x	x	
		15	Xóm Hữu Giang	x	x	
		16	Xóm Văn Thụ	x	x	x
		17	Xóm Nà Niền	x	x	
		18	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		19	Xóm Mỏ Sắt	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Xóm Cao Sơn	x	x	x
27	Xã Phan Thanh		12	12	12	12
		1	Xóm Bình Đường	x	x	x
		2	Xóm Tổng Sơ	x	x	x
		3	xóm Bản Chang	x	x	x
		4	Xóm Phiêng Pha	x	x	x
		5	Xóm Kéo Có	x	x	x
		6	Xóm Cốc Mìa	x	x	x
		7	Xóm Cốc Mòn	x	x	x
		8	Xóm Khuổi Hấu	x	x	x
		9	Xóm Cốc Cai	x	x	x
		10	Xóm Phiêng Lâu	x	x	x
		11	Xóm Pác Cai	x	x	x
		12	Xóm Bản Chiếu	x	x	x
28	Xã Thanh Long		15	15	15	10
		1	Xóm Tấp Nà	x	x	
		2	Xóm Bình Lãng	x	x	x
		3	Xóm Thanh Chung	x	x	x
		4	Xóm Ngọc Động	x	x	
		5	Xóm Cốc Lùng	x	x	x
		6	Xóm Yên Sơn	x	x	x
		7	Xóm Vải Thai	x	x	x
		8	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		9	Xóm Lũng Lạn	x	x	x
		10	Xóm Thượng Hà	x	x	
		11	Xóm Ngọc Chung	x	x	
		12	Xóm Nậm Ngùa	x	x	
		13	Xóm Phiêng Pục	x	x	x
		14	Xóm Cốc Phát	x	x	x
		15	Xóm Phía Khao	x	x	x
29	Xã Đàm Thủy		15	15	15	9
		1	Xóm Phía Đeng	x	x	x
		2	Xóm Pác Mác	x	x	x
		3	Xóm Đông Long	x	x	x
		4	Xóm Pò Tầu	x	x	x
		5	Xóm Long Giang	x	x	x
		6	Xóm Bản Hang	x	x	x
		7	Xóm Keo Nà	x	x	x
		8	Xóm Khuổi Ky	x	x	
		9	Xóm Bản Rạ	x	x	
		10	Xóm Bông Sơn	x	x	x
		11	Xóm Chung Sơn	x	x	
		12	Xóm Đông Khê	x	x	
		13	Xóm Bản Viêt	x	x	x
		14	Xóm Bản Giốc	x	x	
		15	Xóm Lũng Phiắc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
30	Xã Minh Tâm		11	11	11	11
		1	Xóm Nà Bao	x	x	x
		2	Xóm Nà Nội Tân Tiến	x	x	x
		3	Xóm Lang Môn	x	x	x
		4	Xóm Gia Bằng	x	x	x
		5	Xóm Bình Minh	x	x	x
		6	Xóm Bắc Hợp	x	x	x
		7	Xóm Công Trùng	x	x	x
		8	Xóm Nà Thúm	x	x	x
		9	Xóm Trương Lương	x	x	x
		10	Xóm Sam Luông	x	x	x
		11	Xóm Bản Gừa	x	x	x
31	Xã Cần Yên		19	19	19	16
		1	Xóm Vị Quang	x	x	x
		2	Xóm Hưng Đạo	x	x	
		3	Xóm Nặm Đông	x	x	x
		4	Xóm Phiêng Pán	x	x	x
		5	Xóm Hồng Minh Thượng	x	x	x
		6	Xóm Bản Ngảm	x	x	x
		7	Xóm Xam Kha	x	x	x
		8	Xóm Lương Thông	x	x	
		9	Xóm Quang Trung	x	x	x
		10	Xóm Lũng Tỳ	x	x	x
		11	Xóm Phục Quốc 1	x	x	x
		12	Xóm Kim Cúc	x	x	x
		13	Xóm Rặc Rậy	x	x	x
		14	Xóm Trà Phìn	x	x	x
		15	Xóm Hồng Thái	x	x	x
		16	Xóm Ngọc Sỹ	x	x	x
		17	Xóm Phục Quốc 2	x	x	x
		18	Xóm Bản Gải	x	x	x
		19	Xóm Cần Nông	x	x	
32	Xã Nguyên Bình		12	12	12	3
		1	Xóm Bình Minh	x	x	
		2	Xóm Tân Bình	x	x	
		3	Xóm Pác Mãn	x	x	
		4	Xóm Lũng Kềng	x	x	
		5	Xóm Thái Học	x	x	
		6	Xóm Minh Thanh	x	x	
		7	Xóm Vũ Minh	x	x	
		8	Xóm Pác Bó	x	x	
		9	Xóm Thề Dục	x	x	
		10	Xóm Nà Gọn	x	x	x
		11	Xóm Bản Luộc	x	x	x
		12	Xóm Tà Sa	x	x	x
33	Xã Đông Khê		14	14	14	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Nà Pá	x	x	
		2	Thôn Đức Xuân	x	x	x
		3	Thôn Chiến Thắng	x	x	
		4	Thôn Đồng Lặng	x	x	x
		5	Thôn Thượng Pha	x	x	
		6	Thôn Tân Hồng	x	x	
		7	Thôn Trọng Con	x	x	x
		8	Thôn Pác Lũng	x	x	x
		9	Thôn Nà Luông	x	x	x
		10	Thôn Cạm Khàng	x	x	x
		11	Thôn Vĩnh Quang	x	x	x
		12	Thôn Nà Lặng	x	x	x
		13	Thôn Pò Lài	x	x	x
		14	Thôn Nam Quang	x	x	x
34	Xã Quảng Uyên		25	25	25	16
		1	Xóm Quốc Phong	x	x	x
		2	Xóm Hoà Bình	x	x	
		3	Xóm Hồng Thái	x	x	
		4	Xóm Phố Cũ	x	x	
		5	Xóm Đồng Giao	x	x	x
		6	Xóm Chí Thảo	x	x	x
		7	Xóm Pắc Rằng	x	x	
		8	Xóm Phúc Sen	x	x	x
		9	Xóm Đại Tiến	x	x	x
		10	Xóm Quốc Dân	x	x	x
		11	Xóm Quốc Tuấn	x	x	x
		12	Xóm Đà Vỹ	x	x	x
		13	Xóm Hòa Nam	x	x	
		14	Xóm Khào	x	x	
		15	Xóm An Lạc	x	x	x
		16	Xóm Minh Hòa	x	x	x
		17	Xóm Xuân Lợi	x	x	x
		18	Xóm Hưng Yên	x	x	x
		19	Xóm Xuân Hồng 1	x	x	
		20	Xóm Xuân Hồng 2	x	x	
		21	Xóm Tri Phương 1	x	x	x
		22	Xóm Tri Phương 2	x	x	x
		23	Xóm Phúc Dũng	x	x	x
		24	Xóm Ngọc Quyên	x	x	x
		25	Xóm Thạch Bình	x	x	
35	Xã Nam Quang		20	20	20	20
		1	Xóm Tân Việt	x	x	x
		2	Xóm Bản Bung	x	x	x
		3	Xóm Bản Cao	x	x	x
		4	Xóm Nà Nhuộm	x	x	x
		5	Xóm Nà Mon	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Xóm Phía Cò	x	x	x
		7	Xóm Phía Liềng	x	x	x
		8	Xóm Khẩu Cắm	x	x	x
		9	Xóm Phía Cọ	x	x	x
		10	Xóm Nằm Đang	x	x	x
		11	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		12	Xóm Đơn Sài	x	x	x
		13	Xóm Khâu Cà	x	x	x
		14	Xóm Tổng Phườn	x	x	x
		15	Xóm Nà Rình	x	x	x
		16	Xóm Nà Pù	x	x	x
		17	Xóm Nà Hếng	x	x	x
		18	Xóm Khuổi Hẩu	x	x	x
		19	Xóm Nằm Ròm	x	x	x
		20	Xóm Pác Ròm	x	x	x
36	Xã Lũng Nặm		21	21	21	21
		1	Xóm Nằm Sấn	x	x	x
		2	Xóm Nằm Nhũng	x	x	x
		3	Xóm Bó Nhảo	x	x	x
		4	Xóm Kéo Quyền	x	x	x
		5	Xóm Po Tán	x	x	x
		6	Xóm Thượng Thôn	x	x	x
		7	Xóm Lũng Tu	x	x	x
		8	Xóm Cả Giang	x	x	x
		9	Xóm Nằm Giát	x	x	x
		10	Xóm Lũng Hóng	x	x	x
		11	Xóm Tổng Cáng	x	x	x
		12	Xóm Táy Trên	x	x	x
		13	Xóm Táy Dưới	x	x	x
		14	Xóm Lũng Vén	x	x	x
		15	Xóm Lũng Nái	x	x	x
		16	Xóm Sỷ Điang	x	x	x
		17	Xóm Lũng Giàng	x	x	x
		18	Xóm Lũng Gà	x	x	x
		19	Xóm Cáy Tắc	x	x	x
		20	Xóm Lũng Luông	x	x	x
		21	Xóm Kéo Yên	x	x	x
37	Xã Thạc An		15	15	15	10
		1	Thôn Phạc Sliền	x	x	x
		2	Thôn Vân Trinh	x	x	x
		3	Thôn Thị Ngân	x	x	x
		4	Thôn Trung Thành	x	x	x
		5	Thôn Thuận Thành	x	x	x
		6	Thôn Tiên Thành	x	x	x
		7	Thôn Nà Danh	x	x	x
		8	Thôn Lê Lai	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Hồng Sơn	x	x	
		10	Thôn Nà Tán	x	x	x
		11	Thôn Nà Sloòng	x	x	x
		12	Thôn Bản Cầm	x	x	
		13	Thôn Độc Lập	x	x	
		14	Thôn Nà Cốc	x	x	
		15	Thôn Tân Việt	x	x	
38	Xã Xuân Trường		10	10	10	10
		1	Xóm Thua Tổng	x	x	x
		2	Xóm Đồng Mu	x	x	x
		3	Xóm Bản Chuồng	x	x	x
		4	Xóm Cao Bắc	x	x	x
		5	Xóm Cáp Cán	x	x	x
		6	Xóm Phìn Sáng	x	x	x
		7	Xóm Xà Phìn	x	x	x
		8	Xóm Ca Dăm	x	x	x
		9	Xóm Lũng Sâu	x	x	x
		10	Xóm Mỹ Lũng	x	x	x
39	Xã Bảo Lạc		21	21	21	17
		1	Xóm Vân Trung	x	x	
		2	Xóm 3	x	x	
		3	Xóm 6	x	x	
		4	Xóm Vân An	x	x	
		5	Xóm Nà Dường	x	x	x
		6	Xóm Bản Khuông	x	x	x
		7	Xóm Thang Buồng	x	x	x
		8	Xóm Khau Trang	x	x	x
		9	Xóm Cốc Xá	x	x	x
		10	Xóm Nà Van	x	x	x
		11	Xóm Lũng Tiến	x	x	x
		12	Xóm Bản Piậy	x	x	x
		13	Xóm Nà Đuẩn	x	x	x
		14	Xóm Khau Pầu	x	x	x
		15	Xóm Nà Xiêm	x	x	x
		16	Xóm Nà Roà	x	x	x
		17	Xóm Khuổi Bốc	x	x	x
		18	Xóm Cốc Chom	x	x	x
		19	Xóm Bản Lũng	x	x	x
		20	Xóm Po Pán	x	x	x
		21	Xóm Cốc Lũng	x	x	x
40	Xã Huy Giáp		12	12	12	12
		1	Thôn Lũng Pán	x	x	x
		2	Thôn Bản Ngà	x	x	x
		3	Thôn Đình Phùng	x	x	x
		4	Thôn Bản Miaoong	x	x	x
		5	Thôn Bản Chồi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Nậm Pắt	x	x	x
		7	Thôn Nậm Cốp	x	x	x
		8	Thôn Trung Bắc	x	x	x
		9	Thôn Phiêng Vàng	x	x	x
		10	Thôn Bản Buồng	x	x	x
		11	Thôn Lũng Pèng	x	x	x
		12	Thôn Lũng Cắm	x	x	x
41	Xã Quang Trung		12	12	12	12
		1	Xóm Lũng Tung	x	x	x
		2	Xóm Bản Mán	x	x	x
		3	Xóm Bản Súm	x	x	x
		4	Xóm Làn Hoài	x	x	x
		5	Xóm Bình Chính	x	x	x
		6	Xóm Nà Giốc	x	x	x
		7	Xóm Bản Ngẩn	x	x	x
		8	Xóm Thôn Ga	x	x	x
		9	Xóm Bản Sác	x	x	x
		10	Xóm Đồng Soa	x	x	x
		11	Xóm Hợp Thành	x	x	x
		12	Xóm Đồng Biên	x	x	x
42	Xã Khánh Xuân		10	10	10	10
		1	Xóm Kha Rào	x	x	x
		2	Xóm Bản Diềm	x	x	x
		3	Xóm Thôm Quan	x	x	x
		4	Xóm Cốc Lại	x	x	x
		5	Xóm Thắm Thon	x	x	x
		6	Xóm Lũng Rỳ	x	x	x
		7	Xóm Hồ Lù	x	x	x
		8	Xóm Cà Lò	x	x	x
		9	Xóm Phiêng Dịt	x	x	x
		10	Xóm Lũng Vai	x	x	x
43	Xã Tinh Túc		9	9	9	9
		1	Xóm Hồng Nhị	x	x	x
		2	Xóm Vũ Nông	x	x	x
		3	Xóm Lũng Tỳ	x	x	x
		4	Xóm Lũng Khoen	x	x	x
		5	Xóm Triệu Nguyên	x	x	x
		6	Xóm Khau Khác	x	x	x
		7	Xóm Hồng Hữu	x	x	x
		8	Xóm Hồng Trung	x	x	x
		9	Xóm Hồng Hà	x	x	x
44	Xã Đức Long		11	11	11	11
		1	Thôn Danh Sỷ	x	x	x
		2	Thôn Bản Nhận	x	x	x
		3	Thôn Lê Lợi	x	x	x
		4	Thôn Bản Viện	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		6	Thôn Nà Lạn	x	x	x
		7	Thôn Bản Siền	x	x	x
		8	Thôn Bản Siễn	x	x	x
		9	Thôn Khuổi Cáp	x	x	x
		10	Thôn Bản Nặng	x	x	x
		11	Thôn Ka Liêng	x	x	x
45	Xã Độc Lập		13	13	13	13
		1	Xóm Quảng Hưng 2	x	x	x
		2	Xóm Quảng Hưng 1	x	x	x
		3	Xóm Nà Pheo	x	x	x
		4	Xóm Nà Phường	x	x	x
		5	Xóm Đồng Khuôn	x	x	x
		6	Xóm Đoòng Pán	x	x	x
		7	Xóm Hòa Bình	x	x	x
		8	Xóm Háng Châu	x	x	x
		9	Xóm Xuân Yên	x	x	x
		10	Xóm Nà Lèng	x	x	x
		11	Xóm Nà Cha	x	x	x
		12	Xóm Tân Thượng	x	x	x
		13	Xóm Kim Bảng	x	x	x
46	Xã Hoà An		26	26	26	15
		1	Xóm Đức Xuân	x	x	x
		2	Xóm Đại Tiến 1	x	x	x
		3	Xóm Đại Tiến 2	x	x	x
		4	Xóm Nà Bura	x	x	x
		5	Xóm Lam sơn	x	x	x
		6	Xóm Bình Long	x	x	x
		7	Xóm Vò Đáo	x	x	x
		8	Xóm Tân Hồng	x	x	x
		9	Xóm Minh Loan	x	x	x
		10	Xóm Thanh Bình	x	x	x
		11	Xóm Dã Hương	x	x	
		12	Xóm Hồng Việt	x	x	
		13	Xóm Thanh Hùng	x	x	
		14	Xóm Thái Cường	x	x	
		15	Xóm An Bình	x	x	
		16	Xóm Bể Triều	x	x	
		17	Xóm Hoảng Bó	x	x	
		18	Xóm Nước Hai	x	x	
		19	Xóm Nà Tằng	x	x	
		20	Xóm Nà Mò	x	x	x
		21	Xóm Bản Sậy	x	x	
		22	Xóm Thạch Lâm	x	x	x
		23	Xóm Đà Lạn	x	x	
		24	Xóm An Phú	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		25	Xóm Lũng Phầy	x	x	x
		26	Xóm Bình Lương	x	x	x
47	Xã Hạnh Phúc		23	23	23	23
		1	Xóm Khâm Thành	x	x	x
		2	Xóm Bản Chang	x	x	x
		3	Xóm Tự Do	x	x	x
		4	Xóm Cô Rào	x	x	x
		5	Xóm Pác Tàn	x	x	x
		6	Xóm Đoài Khôn	x	x	x
		7	Xóm Lạn Thắng	x	x	x
		8	Xóm Ngọc Sơn	x	x	x
		9	Xóm Đồng Đa	x	x	x
		10	Xóm Ngọc Nam	x	x	x
		11	Xóm Ngọc Động	x	x	x
		12	Xóm Tri Phương	x	x	x
		13	Xóm Hoàng Hải	x	x	x
		14	Xóm Chí Kiên	x	x	x
		15	Xóm Thông Nhất	x	x	x
		16	Xóm Hồng Định	x	x	x
		17	Xóm Lũng Luông	x	x	x
		18	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		19	Xóm Khánh Xuân	x	x	x
		20	Xóm Khau Luông	x	x	x
		21	Xóm Thái Cường	x	x	x
		22	Xóm Lũng Muông	x	x	x
		23	Xóm Chính Mông	x	x	x
48	Bế Văn Đàn		21	21	21	21
		1	Xóm Cách Linh	x	x	x
		2	Xóm Lãng Hoài	x	x	x
		3	Xóm Bản Đông	x	x	x
		4	Xóm Nam Hồng	x	x	x
		5	Xóm Sa Xám	x	x	x
		6	Xóm Bắc Hồng	x	x	x
		7	Xóm Hồng Quang	x	x	x
		8	Xóm Nà Lò	x	x	x
		9	Xóm Bắc Vọng	x	x	x
		10	Xóm Lũng Khún	x	x	x
		11	Xóm Bản Buông	x	x	x
		12	Xóm Hợp Thành	x	x	x
		13	Xóm Bản Co	x	x	x
		14	Xóm Lũng Rỵ	x	x	x
		15	Xóm Lũng Sạng	x	x	x
		16	Xóm Lũng Hóc	x	x	x
		17	Xóm Thành Lập	x	x	x
		18	Xóm Liên Hồng	x	x	x
		19	Xóm Nà Suối	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Xóm Trường An	x	x	x
		21	Xóm Bản Riêng	x	x	x
49	Xã Quang Long		11	11	11	11
		1	Xóm Vĩnh Thọ	x	x	x
		2	Xóm Phúc Bình	x	x	x
		3	Xóm Kỳ Lạc	x	x	x
		4	Xóm Đức Quang	x	x	x
		5	Xóm Hùng Bình	x	x	x
		6	Xóm Thắng Lợi	x	x	x
		7	Xóm Kiên Phắc	x	x	x
		8	Xóm Coong Hoài	x	x	x
		9	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		10	Xóm Thái Thông	x	x	x
		11	Xóm Hùng Cầu	x	x	x
50	Xã Canh Tân		10	10	10	10
		1	Xóm Kéo Quý	x	x	x
		2	Xóm Tân Thành	x	x	x
		3	Xóm Tân Cương	x	x	x
		4	Xóm Tân Hòa	x	x	x
		5	Xóm Tân Hồng	x	x	x
		6	Xóm Tân Tiến	x	x	x
		7	Xóm Cầu Lặn	x	x	x
		8	Xóm Nà Pò	x	x	x
		9	Xóm Bản Tuôm	x	x	x
		10	Xóm Nà Mềng	x	x	x
51	Xã Yên Thổ		25	25	25	25
		1	Xóm Khau Ninh	x	x	x
		2	Xóm Đức Long	x	x	x
		3	Xóm Hồng Đào	x	x	x
		4	Xóm Nà Vải	x	x	x
		5	Xóm Nà Muông	x	x	x
		6	Xóm Bản Lìn	x	x	x
		7	Xóm Thái Sơn	x	x	x
		8	Xóm Bản Đuốc	x	x	x
		9	Xóm Bản Chang	x	x	x
		10	Xóm Nặm Dăm	x	x	x
		11	Xóm Yên Bình	x	x	x
		12	Xóm Vằng Vạt	x	x	x
		13	Xóm Bản Bó	x	x	x
		14	Xóm Bản Ràn	x	x	x
		15	Xóm Khuổi Ngọa	x	x	x
		16	Xóm Bản Là	x	x	x
		17	Xóm Khau Dề	x	x	x
		18	Xóm Nặm Trà	x	x	x
		19	Xóm Nà Bó	x	x	x
		20	Xóm Lũng Chang	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Xóm Lũng Vải	x	x	x
		22	Xóm Lũng Liềm	x	x	x
		23	Xóm Bản Vàng	x	x	x
		24	Xóm Bản Búng	x	x	x
		25	Xóm Khuổi Chuồng	x	x	x
52	Xã Cốc Pàng		16	16	16	16
		1	Xóm Phú Biên	x	x	x
		2	Xóm Đình Phà	x	x	x
		3	Xóm Nà Hu	x	x	x
		4	Xóm Khuổi Sang	x	x	x
		5	Xóm Đức Hạnh	x	x	x
		6	Xóm Cốc Lý	x	x	x
		7	Xóm Cà Pên	x	x	x
		8	Xóm Nà Rại	x	x	x
		9	Xóm Nà Mìa	x	x	x
		10	Xóm Nà Nộc	x	x	x
		11	Xóm Lũng Mần	x	x	x
		12	Xóm Chè Lý	x	x	x
		13	Xóm Cà Đồng	x	x	x
		14	Xóm Chè Léch	x	x	x
		15	Xóm Nà Nhùng	x	x	x
		16	Xóm Nà Luông	x	x	x
53	Phường Tân Giang		18	18	18	0
		1	Tổ Tân An 1	x	x	
		2	Tổ Tân An 2	x	x	
		3	Tổ Tân An 3	x	x	
		4	Tổ Tân Thanh 1	x	x	
		5	Tổ Tân Thanh 2	x	x	
		6	Tổ Tân Bình 1	x	x	
		7	Tổ Tân Bình 2	x	x	
		8	Tổ Tân Bình 3	x	x	
		9	Tổ Hòa Chung 1	x	x	
		10	Tổ Hòa Chung 2	x	x	
		11	Tổ Duyệt Trung 1	x	x	
		12	Tổ Duyệt Trung 2	x	x	
		13	Tổ Chu Trinh 1	x	x	
		14	Tổ Chu Trinh 2	x	x	
		15	Tổ Lê Chung 1	x	x	
		16	Tổ Lê Chung 2	x	x	
		17	Tổ Lê Chung 3	x	x	
		18	Tổ Lê Chung 4	x	x	
54	Phường Nùng Trí Cao		14	14	14	0
		1	Tổ dân phố Đức Chính	x	x	
		2	Tổ dân phố Vĩnh Quang	x	x	
		3	Tổ dân phố Kỳ Sầm	x	x	
		4	Tổ dân phố Mạnh Ngọc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Tổ dân phố Gia Bình	x	x	
		6	Tổ dân phố Gia Cung	x	x	
		7	Tổ dân phố Ngọc Sinh	x	x	
		8	Tổ dân phố Ngọc Xuân	x	x	
		9	Tổ dân phố Tam Trung	x	x	
		10	Tổ dân phố Trường Sinh	x	x	
		11	Tổ dân phố Bằng Giang	x	x	
		12	Tổ dân phố Kim Pha	x	x	
		13	Tổ dân phố Sông Bằng	x	x	
		14	Tổ dân phố Ngọc Pha	x	x	
55	Phường Thục Phán		32	32	32	0
		1	Tổ dân phố Phố Cũ	x	x	
		2	Tổ dân phố Hoàng Như	x	x	
		3	Tổ dân phố Hợp Giang	x	x	
		4	Tổ dân phố Hiến Giang	x	x	
		5	Tổ dân phố Nước Giáp	x	x	
		6	Tổ dân phố Vườn Cam	x	x	
		7	Tổ dân phố Bằng Giang	x	x	
		8	Tổ dân phố Phan Thanh	x	x	
		9	Tổ dân phố Đại Thắng	x	x	
		10	Tổ dân phố Nà Cáp	x	x	
		11	Tổ dân phố Kho Cuốn	x	x	
		12	Tổ dân phố Lê Lai	x	x	
		13	Tổ dân phố Sông Hiến	x	x	
		14	Tổ dân phố Thanh Sơn	x	x	
		15	Tổ dân phố Thiên Văn	x	x	
		16	Tổ dân phố Đồng Tâm	x	x	
		17	Tổ dân phố Mỹ Sơn	x	x	
		18	Tổ dân phố Xuân Phách	x	x	
		19	Tổ dân phố Đề Thám	x	x	
		20	Tổ dân phố Kim Đồng	x	x	
		21	Tổ dân phố Đức Hạnh	x	x	
		22	Tổ dân phố Hà Hoàng	x	x	
		23	Tổ dân phố Trung Nhị	x	x	
		24	Tổ dân phố Cao Bình	x	x	
		25	Tổ dân phố Đồng Chúp	x	x	
		26	Tổ dân phố Đà Quận	x	x	
		27	Tổ dân phố Nam Phong	x	x	
		28	Tổ dân phố Hoàng Tung	x	x	
		29	Tổ dân phố Na Lữ	x	x	
		30	Tổ dân phố Nậm Lìn	x	x	
		31	Tổ dân phố Phố Thầu	x	x	
		32	Tổ dân phố Hạnh Phúc	x	x	
56	Xã Quảng Lâm		23	23	23	23
		1	Xóm Tổng Chảo	X	X	X
		2	Xóm Nà Đon	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Xóm Nà Luông	X	X	X
		4	Xóm Nà Kiềng	X	X	X
		5	Xóm Cốc Lùng	X	X	X
		6	Xóm Phiêng Phát	X	X	X
		7	Xóm Tổng Ngoảng	X	X	X
		8	Xóm Phiêng Mường	X	X	X
		9	Xóm Nặm Miòng	X	X	X
		10	Xóm Bản Nà	X	X	X
		11	Xóm Nà Thần	X	X	X
		12	Xóm Khau Ca	X	X	X
		13	Xóm Khau Ràng	X	X	X
		14	Xóm Phiêng Rỏong	X	X	X
		15	Xóm Cốc Páp	X	X	X
		16	Xóm Bản Luây	X	X	X
		17	Xóm Tổng Dùn	X	X	X
		18	Xóm Lũng Rịa	X	X	X
		19	Xóm Nà Hôm	X	X	X
		20	Xóm Sác Ngà	X	X	X
		21	Xóm Nặm Tàu	X	X	X
		22	Xóm Nặm Pục	X	X	X
		23	Xóm Khau Noong	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

3. TỈNH LAI CHÂU

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	616		577	616	399
1	Xã Mường Kim		21	21	21	13
		1	Bản Chiềng Ban	X	X	
		2	Bản Nà Dân	X	X	
		3	Bản Thẳm Phé	X	X	X
		4	Bản Là	X	X	X
		5	Bản Mường	X	X	X
		6	Bản Nà Khương	X	X	X
		7	Bản Chát	X	X	X
		8	Bản Lun	X	X	
		9	Bản Pá Liềng	X	X	
		10	Bản Tà Mung	X	X	X
		11	Bản Tu San	X	X	X
		12	Bản Cáp Na	X	X	X
		13	Bản Khi	X	X	
		14	Bản Noong Ổ	X	X	X
		15	Bản Pha Mu	X	X	X
		16	Bản Lướt	X	X	
		17	Bản Nà É	X	X	X
		18	Bản Nà Đình	X	X	
		19	Bản Hua Chít	X	X	X
		20	Bản Pá Khoang	X	X	
		21	Bản Pá Chít Tấu	X	X	X
2	Xã Khoen On		14	14	14	5
		1	Bản Mỹ	X	X	
		2	Bản Nam	X	X	
		3	Bản Gia	X	X	
		4	Bản Hỳ	X	X	X
		5	Bản Mùi	X	X	X
		6	Bản On	X	X	
		7	Bản Chế Hạng	X	X	
		8	Bản Mớ	X	X	
		9	Bản Huổi Cầy	X	X	X
		10	Bản Củng	X	X	
		11	Bản Noong Quài	X	X	X
		12	Bản Tà Lôm	X	X	X
		13	Bản Hua Đán	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Bản Noong Quang	X	X	
3	Xã Than Uyên		19	16	19	0
		1	Bản Mường Than	X	X	
		2	Bản Sen Đông	X	X	
		3	Bản Lăn Giăng	X	X	
		4	Bản Cầm Trung		X	
		5	Bản Khiêng Ngà	X	X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 3		X	
		8	Tổ dân phố 2	X	X	
		9	Tổ dân phố 1	X	X	
		10	Bản Pù Cáy	X	X	
		11	Bản Hua Nà	X	X	
		12	Bản Phiêng Cầm	X	X	
		13	Bản Cang Cai	X	X	
		14	Bản Mường Cang	X	X	
		15	Bản Pom Bó	X	X	
		16	Bản Mạ	X	X	
		17	Bản Huổi Hầm	X	X	
		18	Bản Ến Nọi	X	X	
		19	Bản Mường	X	X	
4	Xã Mường Than		18	18	18	1
		1	Bản Noong Thằng	X	X	X
		2	Bản Chít	X	X	
		3	Bản Sấp Ngựa	X	X	
		4	Bản Mường Mít	X	X	
		5	Bản Ngà Phát	X	X	
		6	Bản Khi	X	X	
		7	Bản Nậm Sáng	X	X	
		8	Bản Che Bó	X	X	
		9	Bản Bản Mớ	X	X	
		10	Bản Nậm Ngùa	X	X	
		11	Bản Đội 9	X	X	
		12	Bản Nà Xa	X	X	
		13	Bản Nà Phái	X	X	
		14	Bản Sân Bay	X	X	
		15	Bản Sam Sầu	X	X	
		16	Bản Hát Nam	X	X	
		17	Bản Vè	X	X	
		18	Bản Khoang	X	X	
5	Xã Pắc Ta		13	13	13	5
		1	Bản Hố Mít	X	X	X
		2	Bản Thái Hà	X	X	
		3	Bản Thào	X	X	X
		4	Bản Tà Hừ	X	X	X
		5	Bản Suối Lĩnh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Khau Giường	X	X	X
		7	Bản Liên Hợp	X	X	
		8	Bản Tân Bắc	X	X	
		9	Bản Pắc Ta	X	X	
		10	Bản Quyết Tiến	X	X	
		11	Bản Bó Lun	X	X	
		12	Bản Nà Săng	X	X	X
		13	Bản Nà Ún	X	X	
6	Xã Nậm Sỏ		11	11	11	11
		1	Bản Ngam Ca	X	X	X
		2	Bản Nà Ngò	X	X	X
		3	Bản Đán Tuyển	X	X	X
		4	Bản Nà Ui	X	X	X
		5	Bản Hua Sỏ	X	X	X
		6	Bản Ui Đạo	X	X	X
		7	Bản Ít Chom Trên	X	X	X
		8	Bản Nậm Sỏ	X	X	X
		9	Bản Nà Lào	X	X	X
		10	Bản Ít Luông	X	X	X
		11	Bản Nậm Khăn	X	X	X
7	Xã Tân Uyên		32	24	32	1
		1	Bản Phiêng Phát	X	X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Bản Bút Dưới	X	X	
		4	Bản Nậm Kim	X	X	
		5	Bản Hợp Xôm	X	X	
		6	Bản Hua Cưởm 1	X	X	
		7	Bản Nậm Cần	X	X	
		8	Bản Chạm Cả	X	X	
		9	Bản Hua Pầu	X	X	
		10	Bản Nà Ban	X	X	
		11	Thôn 2		X	
		12	Thôn 3		X	
		13	Thôn 5		X	
		14	Thôn 15		X	
		15	Thôn 17		X	
		16	Thôn 21		X	
		17	Thôn 26	X	X	
		18	Thôn 32		X	
		19	Bản Bút Trên	X	X	
		20	Bản Tát Xôm	X	X	
		21	Bản Hua Cưởm 2	X	X	
		22	Bản Pầu Pát	X	X	
		23	Bản Chom Chăng	X	X	
		24	Bản Tạng Đán	X	X	
		25	Bản Hua Cần	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26	Bản Nà Phát	X	X	
		27	Bản Hua Puông	X	X	
		28	Bản 24	X	X	
		29	Bản Hô Be	X	X	
		30	Bản Nà Nội	X	X	
		31	Bản Hoà Hợp	X	X	
		32	Bản Tân Muôn	X	X	
8	Xã Mường Khoa		14	12	14	2
		1	Bản Nậm Cung	X	X	
		2	Bản Hào Nghè	X	X	
		3	Bản Hô Bon	X	X	X
		4	Bản Nậm Bon	X	X	
		5	Bản Phúc Khoa		X	
		6	Bản Ngọc Lại		X	
		7	Bản Đoàn Kết	X	X	
		8	Bản Hô Ta	X	X	
		9	Bản Mường Khoa	X	X	
		10	Bản Phiêng Tâm	X	X	
		11	Bản Phương Nam	X	X	
		12	Bản Nà Pè	X	X	
		13	Bản Nà An	X	X	
		14	Bản Hô Tra	X	X	X
9	Xã Bản Bo		15	14	15	8
		1	Bản Phú Vân	X	X	X
		2	Bản Hua Săng	X	X	X
		3	Bản Cốc Phung	X	X	
		4	Bản Nậm Phát	X	X	X
		5	Bản Nà Yên	X	X	X
		6	Bản Hưng Phong		X	
		7	Bản Hợp Nhất	X	X	
		8	Bản Nậm An	X	X	X
		9	Bản Nà Khương	X	X	X
		10	Bản Coóc Cuông	X	X	
		11	Bản Nà Hiềng	X	X	
		12	Bản Nà Luồng	X	X	
		13	Bản Phiêng Giăng	X	X	
		14	Bản Bình Minh	X	X	X
		15	Bản Nà Tăm	X	X	X
10	Xã Bình Lư		22	17	22	9
		1	Bản Sơn Bình	X	X	X
		2	Bản Cò Lá	X	X	X
		3	Thôn Độc Lập		X	
		4	Thôn Hoa Vân		X	
		5	Thôn Thống Nhất	X	X	
		6	Bản Nà Đon	X	X	X
		7	Bản Hạnh Phúc	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Bản Thái Bình		X	X
		9	Bản Nà Phát	X	X	X
		10	Bản Mường Cầu	X	X	
		11	Bản Thác Tình	X	X	X
		12	Thôn Tiên Bình		X	
		13	Bản Hoàng Liên Sơn	X	X	X
		14	Bản Pa Pe	X	X	X
		15	Bản Ô Quy Hồ	X	X	
		16	Bản Chu Va	X	X	
		17	Bản Ngũ Chỉ Sơn	X	X	
		18	Bản Tân Hợp	X	X	
		19	Thôn Thanh Bình	X	X	
		20	Thôn Tam Đường	X	X	
		21	Thôn Đoàn Kết		X	
		22	Bản Mường Lự	X	X	
11	Xã Tả Lèng		13	13	13	11
		1	Bản Tả Lèng	X	X	X
		2	Bản Hồ Pên	X	X	
		3	Bản San Tra	X	X	X
		4	Bản Phìn Ngan	X	X	X
		5	Bản Mào Phô	X	X	X
		6	Bản Giang Ma	X	X	X
		7	Bản Tả Cu Tỷ	X	X	X
		8	Bản Sín Câu	X	X	
		9	Bản Sứ Thàng	X	X	X
		10	Bản Hồ Thầu	X	X	X
		11	Bản Chù Lìn	X	X	X
		12	Bản Thống Nhất	X	X	X
		13	Bản Si Thầu Chải	X	X	X
12	Xã Khun Há		12	12	12	12
		1	Bản Thẳm	X	X	X
		2	Bản Đông Pao	X	X	X
		3	Bản Lao Chải	X	X	X
		4	Bản Chinh Sáng	X	X	X
		5	Bản Nậm Dích	X	X	X
		6	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		7	Bản Thèn Thầu	X	X	X
		8	Bản Can Hồ	X	X	X
		9	Bản Chù Khèo	X	X	X
		10	Bản Sần Phàng	X	X	X
		11	Bản Chăn Nuôi	X	X	X
		12	Bản Hòn	X	X	X
13	Phường Tân Phong		29	16	29	8
		1	Tổ dân phố số 1		X	
		2	Tổ dân phố số 2	X	X	
		3	Tổ dân phố số 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5		X	
		6	Tổ dân phố số 6		X	
		7	Tổ dân phố số 7		X	
		8	Tổ dân phố số 8		X	
		9	Tổ dân phố số 9		X	
		10	Tổ dân phố số 10		X	
		11	Tổ dân phố số 11		X	
		12	Tổ dân phố số 12		X	
		13	Tổ dân phố số 15		X	
		14	Bản Tả Làn Than	X	X	
		15	Bản San Thàng	X	X	
		16	Bản Sin Chải	X	X	
		17	Bản Duy Phong	X	X	
		18	Bản Phan Lìn	X	X	
		19	Bản Lùng Than	X	X	
		20	Bản Mới		X	
		21	Bản Lao Tỷ Phùng	X	X	X
		22	Bản Nùng Nàng	X	X	X
		23	Bản Chín Chu Chải	X	X	X
		24	Bản Phan Chu Hoa	X	X	X
		25	Bản Xi Miền Khan	X	X	X
		26	Bản Suối Thầu	X	X	X
		27	Bản Nà Bỏ	X	X	X
		28	Bản Bản Giang	X	X	
		29	Bản Thống Nhất	X	X	X
14	Phường Đoàn Kết		22	16	22	10
		1	Tổ dân phố số 1		X	
		2	Tổ dân phố số 2		X	
		3	Tổ dân phố số 3		X	
		4	Tổ dân phố số 4		X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6		X	
		7	Tổ dân phố số 7	X	X	
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9		X	
		10	Bản Gia Khâu	X	X	X
		11	TDP Sùng Chô	X	X	
		12	Bản Trung Chải	X	X	X
		13	Bản Sùng Phài	X	X	X
		14	TDP Nậm Loỏng	X	X	
		15	Bản Cư Nhà La	X	X	
		16	Bản Hồng Thu	X	X	X
		17	Bản Sáo Xiên Pho	X	X	X
		18	Bản Tô Y Phìn	X	X	X
		19	Bản Lán Nhi Thàng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Bản Sỉ Lềng Chải	X	X	X
		21	Bản Chiêu Sải Phìn	X	X	X
		22	Bản Cung Mù Phìn	X	X	X
15	Xã Sin Suối Hồ		18	18	18	17
		1	Bản Sàng Mả Pho	X	X	X
		2	Bản Chàng Phàng	X	X	X
		3	Bản Dền Sung	X	X	X
		4	Bản Chí Sáng	X	X	X
		5	Bản Sin Suối Hồ	X	X	X
		6	Bản Cấn Câu	X	X	X
		7	Bản Nậm Xe	X	X	X
		8	Bản Huổi Hán	X	X	
		9	Bản Mẩn	X	X	X
		10	Bản Dền Thàng	X	X	X
		11	Bản Vạn Hồ	X	X	X
		12	Bản Mỏ	X	X	X
		13	Bản Po Chà	X	X	X
		14	Bản Pà Chải	X	X	X
		15	Bản Hoàng Liên Sơn	X	X	X
		16	Bản Lở Thàng	X	X	X
		17	Bản Thèn Sin	X	X	X
		18	Bản Sin Câu	X	X	X
16	Xã Phong Thổ		30	30	30	15
		1	Bản La Ván	X	X	
		2	Bản Pô Tô	X	X	X
		3	Bản Huổi Luông	X	X	X
		4	Bản Mường So	X	X	
		5	Bản Huổi Ến	X	X	
		6	Thôn Tây An	X	X	
		7	Thôn Vàng Bó	X	X	
		8	TDP Hữu Nghị	X	X	
		9	TDP Pa So	X	X	
		10	Bản Ma Ly Pho	X	X	
		11	Bản Na Sa Phìn	X	X	X
		12	Bản Ma Lù Thàng	X	X	X
		13	Bản Pờ Ma Hồ	X	X	
		14	Bản Chang Hồng	X	X	X
		15	Bản Tả Phìn	X	X	
		16	Bản Hùng Pèng	X	X	X
		17	Bản Pa Nậm Cúm	X	X	
		18	Bản Thèn Xin	X	X	
		19	Bản Nậm Le	X	X	X
		20	Bản Hồ Thầu	X	X	X
		21	Bản Nhiều Sáng	X	X	X
		22	Bản Hoàng Trù Sào	X	X	X
		23	Bản Làng Vây 1	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		24	Bản Làng Vây 2	X	X	X
		25	Bản Ngải Chồ	X	X	X
		26	Bản Pờ Ngải	X	X	X
		27	Bản Vàng Bâu	X	X	X
		28	Bản Nà Củng	X	X	
		29	Thôn Tây Nguyên	X	X	
		30	Thôn Tây Sơn	X	X	
17	Xã Si Lở Lầu		16	16	16	16
		1	Bản Phố Vây	X	X	X
		2	Bản Gia Khâu	X	X	X
		3	Bản Tỷ Phùng	X	X	X
		4	Bản Tả Chải	X	X	X
		5	Bản Tả Ô	X	X	X
		6	Bản Đồng Tiến	X	X	X
		7	Bản Vàng Ma Chải	X	X	X
		8	Bản Tân Sáo Phìn	X	X	X
		9	Bản Pa Vây Sứ	X	X	X
		10	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		11	Bản Hang É	X	X	X
		12	Bản Lao Chải	X	X	X
		13	Bản Lả Nhì Thàng	X	X	X
		14	Bản Hoang Thèn	X	X	X
		15	Bản Mồ Si San	X	X	X
		16	Bản Sáo Hồ Thầu	X	X	X
18	Xã Đào San		15	15	15	15
		1	Bản Sín Chải	X	X	X
		2	Bản Dền Thàng	X	X	X
		3	Bản Sín Cai	X	X	X
		4	Bản Sẻnh Sảng	X	X	X
		5	Bản Khoa San	X	X	X
		6	Bản Mù Sang	X	X	X
		7	Bản Can Chu Dao	X	X	X
		8	Bản Căng Ký	X	X	X
		9	Bản Tung Qua Lìn	X	X	X
		10	Bản Dền Sang	X	X	X
		11	Bản U Ní Chải	X	X	X
		12	Bản San Cha	X	X	X
		13	Bản Ma Can	X	X	X
		14	Bản Lùng Than	X	X	X
		15	Bản Sảng Sang	X	X	X
19	Xã Khổng Lào		22	22	22	12
		1	Bản Xin Chải	X	X	X
		2	Bản Huổi Luông	X	X	
		3	Bản Huổi Phặc	X	X	
		4	Bản Khổng Lào	X	X	
		5	Bản Phai Cát	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Nậm Khay	X	X	
		7	Bản Lang	X	X	
		8	Bản Hoang Thèn	X	X	X
		9	Bản Lèng Xuôi Chín	X	X	X
		10	Bản Mô Sỉ Câu	X	X	
		11	Bản Nậm Cáy	X	X	
		12	Bản Má Nghé	X	X	X
		13	Bản Hợp I	X	X	
		14	Bản Nà Cúng	X	X	
		15	Bản Giao Chăn	X	X	X
		16	Bản Pho	X	X	X
		17	Bản Má Tiễn	X	X	X
		18	Bản Nậm Lùng	X	X	X
		19	Bản Nà Đoong	X	X	X
		20	Bản Nà Giang	X	X	X
		21	Bản Thèn Thầu	X	X	X
		22	Bản Sàng Giang	X	X	X
20	Xã Tủa Sín Chải		16	16	16	16
		1	Bản Làng Mô	X	X	X
		2	Bản Ngải San	X	X	X
		3	Bản Tù Cù Phìn	X	X	X
		4	Bản Pu Chu Phìn	X	X	X
		5	Bản Tủa Sín Chải	X	X	X
		6	Bản San Thàng	X	X	X
		7	Bản Tả Ngáo	X	X	X
		8	Bản Phìn Hồ	X	X	X
		9	Bản Nậm Chăn	X	X	X
		10	Bản Nậm Khăm	X	X	X
		11	Bản Háng Lìa	X	X	X
		12	Bản Tì Chá Lư	X	X	X
		13	Bản Ka Sín Chải	X	X	X
		14	Bản Thành Chừ	X	X	X
		15	Bản Nhiều Sáng	X	X	X
		16	Bản San Sủa Hồ	X	X	X
21	Xã Sìn Hồ		15	15	15	10
		1	Thôn 5	X	X	
		2	Bản Nậm Lúc	X	X	X
		3	Thôn 2	X	X	
		4	Bản Sà Dề Phìn	X	X	X
		5	Bản Mao Sao Phìn	X	X	X
		6	Bản Suối Sù Tổng	X	X	X
		7	Bản Phăng Sô Lin	X	X	X
		8	Bản Bành Phán	X	X	X
		9	Bản Tả Phìn	X	X	X
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 3	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn 4	X	X	
		13	Bản Hoàng Hồ	X	X	X
		14	Bản Lò Tô Phìn	X	X	X
		15	Bản Sang Tăng Ngai	X	X	X
22	Xã Hồng Thu		18	18	18	18
		1	Bản Nà Kề	X	X	X
		2	Bản Tả Thàng	X	X	X
		3	Bản Hồng Thu	X	X	X
		4	Bản Xà Chải	X	X	X
		5	Bản Seo Lèng	X	X	X
		6	Bản Tà Ghênh	X	X	X
		7	Bản Đin Đanh	X	X	X
		8	Bản Can Tỷ	X	X	X
		9	Bản Pa Phang	X	X	X
		10	Bản Can Tỷ 2	X	X	X
		11	Bản Nậm Mạ Đạo	X	X	X
		12	Bản Ma Quai Thàng	X	X	X
		13	Bản Nậm Mạ Thái	X	X	X
		14	Bản Pa Chao Ô	X	X	X
		15	Bản Phìn Hồ	X	X	X
		16	Bản Than Chi Hồ	X	X	X
		17	Bản Nà Kề 3	X	X	X
		18	Bản Ma Quai	X	X	X
23	Xã Nậm Tăm		14	14	14	14
		1	Bản Nậm Bó	X	X	X
		2	Bản Can Hồ	X	X	X
		3	Bản Lùng Cù	X	X	X
		4	Bản Tà Tủ	X	X	X
		5	Bản Pá Khôm	X	X	X
		6	Bản Phiêng Chá	X	X	X
		7	Bản Nà Tăm 1	X	X	X
		8	Bản Nậm Ngập	X	X	X
		9	Bản Nậm Cha	X	X	X
		10	Bản Nà Tăm	X	X	X
		11	Bản Seo Phìn	X	X	X
		12	Bản Nậm Chăng	X	X	X
		13	Bản Ngai Chồ	X	X	X
		14	Bản Nậm Pé	X	X	X
24	Xã Pu Sam Cáp		11	11	11	10
		1	Bản Ná Đon	X	X	X
		2	Bản Cang Mướng	X	X	X
		3	Bản Ná Cang	X	X	X
		4	Bản Nậm Há	X	X	X
		5	Bản Hồ Sĩ Pán	X	X	X
		6	Bản Nà Phán	X	X	X
		7	Bản Hồng Quảng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Bản Pa Khóa	X	X	X
		9	Bản Nậm Béo	X	X	X
		10	Bản Noong Hèo	X	X	X
		11	Bản Hua Ná	X	X	
25	Xã Nậm Cuối		16	16	16	16
		1	Bản Cuối Nưa	X	X	X
		2	Bản Nậm Cuối	X	X	X
		3	Bản Nậm Hoi	X	X	X
		4	Bản Nậm Đo	X	X	X
		5	Bản Co Săn	X	X	X
		6	Bản Nậm Lốt	X	X	X
		7	Bản Nậm Hăn	X	X	X
		8	Bản Huổi Pha	X	X	X
		9	Bản Nậm Cọ	X	X	X
		10	Bản Hua Cuối	X	X	X
		11	Bản Nậm Cóong	X	X	X
		12	Bản Hay	X	X	X
		13	Bản Can Ma	X	X	X
		14	Bản Huổi Lá	X	X	X
		15	Bản Chát Thái	X	X	X
		16	Bản Chát Đạo	X	X	X
26	Xã Nậm Mạ		8	8	8	8
		1	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		2	Bản Nậm Mạ	X	X	X
		3	Bản Huổi Ca	X	X	X
		4	Bản Là Cuối	X	X	X
		5	Bản Nậm Ngá	X	X	X
		6	Bản Nậm Kinh	X	X	X
		7	Bản Nậm Phìn	X	X	X
		8	Bản Cấn Co	X	X	X
27	Xã Lê Lợi		18	18	18	16
		1	Bản Chợ	X	X	
		2	Bản Chang	X	X	
		3	Bản Nậm Na	X	X	X
		4	Bản Pú Dao	X	X	X
		5	Bản Nậm Pì	X	X	X
		6	Bản Nậm Vời	X	X	X
		7	Bản Nậm Pì 1	X	X	X
		8	Bản Pá Bon	X	X	X
		9	Bản Pá Sập	X	X	X
		10	Bản Pá Đờn	X	X	X
		11	Bản Pề Ngải 1	X	X	X
		12	Bản Pề Ngải 2	X	X	X
		13	Bản Ma Sang	X	X	X
		14	Bản Chiềng Chăn	X	X	X
		15	Bản Chiềng Nưa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Bản Nậm Cây	X	X	X
		17	Bản Phi Ến	X	X	X
		18	Bản Tìi Khí	X	X	X
28	Xã Nậm Hàng		16	16	16	10
		1	Bản Pá Kéo	X	X	
		2	Bản Nậm Nhùn	X	X	
		3	Bản Nậm Hàng	X	X	
		4	Bản Huổi Đanh	X	X	X
		5	Bản Lồng Ngài	X	X	X
		6	Bản Nậm Lay	X	X	X
		7	Bản Huổi Van	X	X	X
		8	Bản Huổi Pét	X	X	X
		9	Bản Nậm Cây	X	X	
		10	Bản Nậm Dòn	X	X	
		11	Bản Nậm Ty	X	X	
		12	Bản Nậm Manh	X	X	X
		13	Bản Huổi Héo	X	X	X
		14	Bản Huổi Chát	X	X	X
		15	Bản Nậm Pồ	X	X	X
		16	Bản Nậm Nàn	X	X	X
29	Xã Mường Mô		15	15	15	11
		1	Bản Tổng Pịt	X	X	X
		2	Bản Hát Mé	X	X	X
		3	Bản Phiêng Lăn	X	X	X
		4	Bản Táng Ngá	X	X	X
		5	Bản Huổi Sớ	X	X	X
		6	Bản Nậm Chà	X	X	X
		7	Bản Huổi Đạo	X	X	X
		8	Bản Huổi Lính	X	X	X
		9	Bản Huổi Mẩn	X	X	X
		10	Bản Mường Mô	X	X	
		11	Bản Mường Mô 1	X	X	
		12	Bản Giăng	X	X	X
		13	Bản Cang	X	X	X
		14	Bản Nậm Khao	X	X	
		15	Bản Nậm Hải	X	X	
30	Xã Hua Bum		12	12	12	11
		1	Bản Pa Cheo	X	X	X
		2	Bản Pa Mu	X	X	X
		3	Bản Nậm Nghe	X	X	X
		4	Bản Nậm Cười	X	X	X
		5	Bản Nậm Táng	X	X	X
		6	Bản Chang Chảo Pá	X	X	X
		7	Bản Nà Phầy	X	X	
		8	Bản Vàng San	X	X	X
		9	Bản Pắc Pạ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bản Sang Sui	X	X	X
		11	Bản Nậm Sẻ	X	X	X
		12	Bản Nậm Suồng	X	X	X
31	Xã Pa Tần		11	10	11	10
		1	Bản Pa Tần 1	X	X	
		2	Bản Pa Tần 2	X	X	X
		3	Bản Nậm Ban	X	X	X
		4	Bản Hua Pảng	X	X	X
		5	Bản Trung Chải	X	X	X
		6	Bản Nậm Nó	X	X	X
		7	Bản Nậm Vạc	X	X	X
		8	Bản Nậm Tiến	X	X	X
		9	Bản Pho	X	X	X
		10	Bản Nậm Tần	X	X	X
		11	Bản Nậm Vản	X	X	X
32	Xã Bum Nưa		11	11	11	8
		1	Bản Nậm Cùm	X	X	X
		2	Bản Phí Chi	X	X	X
		3	Bản Sín Chải	X	X	X
		4	Bản Xà Phìn	X	X	X
		5	Bản Pá Hạ	X	X	X
		6	Bản Seo Thèn	X	X	X
		7	Bản Khoang Thèn	X	X	X
		8	Bản A Mại	X	X	X
		9	Bản Nà Lang	X	X	
		10	Bản Bum	X	X	
		11	Bản Nà Hừ	X	X	
33	Xã Bum Tở		20	20	20	13
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Bản Can Hồ	X	X	X
		3	Bản Suối Voi	X	X	X
		4	Bản Bo	X	X	
		5	Thôn 7	X	X	
		6	Thôn 8	X	X	
		7	Bản Mẩn	X	X	X
		8	Thôn 10	X	X	
		9	Bản Nà Áng	X	X	
		10	Thôn 12	X	X	
		11	Bản Nậm Cầu	X	X	X
		12	Bản Huổi Han	X	X	X
		13	Bản Nậm Xả	X	X	X
		14	Bản Phìn Khò	X	X	X
		15	Bản Đầu Nậm Xả	X	X	X
		16	Bản Chà Di	X	X	X
		17	Bản Tả Phìn	X	X	X
		18	Bản Nậm Lọ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Bản Sĩ Thâu Chải	X	X	X
		20	Bản Seo Hai	X	X	X
34	Xã Mường Tè		9	9	9	7
		1	Bản Nậm Cùm	X	X	
		2	Bản Giăng	X	X	X
		3	Bản Mường Tè	X	X	
		4	Bản Nậm Hần	X	X	X
		5	Bản Nậm Phìn	X	X	X
		6	Bản Láng Phiếu	X	X	X
		7	Bản Xám Láng	X	X	X
		8	Bản Huổi Tát	X	X	X
		9	Bản Pắc Ma	X	X	X
35	Xã Thu Lũm		16	16	16	16
		1	Bản Thu Lũm	X	X	X
		2	Bản Ka Lãng	X	X	X
		3	Bản Lò Ma	X	X	X
		4	Bản Mé Gióng	X	X	X
		5	Bản Tù Nạ	X	X	X
		6	Bản Nhù Te	X	X	X
		7	Bản Lé Ma	X	X	X
		8	Bản Là Ú Cò	X	X	X
		9	Bản Y Ka Đa	X	X	X
		10	Bản U Ma	X	X	X
		11	Bản Coòng Khả	X	X	X
		12	Bản Ló Na	X	X	X
		13	Bản Là Si	X	X	X
		14	Bản Gò Khả	X	X	X
		15	Bản Pa Thắng	X	X	X
		16	Bản Á Chè	X	X	X
36	Xã Pa Ủ		12	12	12	12
		1	Bản Ló Mé	X	X	X
		2	Bản Pa Ủ	X	X	X
		3	Bản Thăm Pa	X	X	X
		4	Bản Ư Ma	X	X	X
		5	Bản Pha Bu	X	X	X
		6	Bản Cờ Lò	X	X	X
		7	Bản Xà Hồ	X	X	X
		8	Bản Hà Xi	X	X	X
		9	Bản Lạ Pê	X	X	X
		10	Bản Vạ Pù	X	X	X
		11	Bản Nhóm Pố	X	X	X
		12	Bản Tá Bạ	X	X	X
37	Xã Tà Tổng		13	13	13	13
		1	Bản Giăng Ly Cha	X	X	X
		2	Bản Ngà Chồ	X	X	X
		3	Bản Tà Tổng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Cô Lô Hồ	X	X	X
		5	Bản Cao Chải	X	X	X
		6	Bản Nậm Dính	X	X	X
		7	Bản A Mé	X	X	X
		8	Bản Pà Khà	X	X	X
		9	Bản Nậm Ngà	X	X	X
		10	Bản U Na	X	X	X
		11	Bản Tĩa Ma Mủ	X	X	X
		12	Bản Sính Sỉ	X	X	X
		13	Bản Suối Mua	X	X	X
38	Xã Mù Cả		9	9	9	9
		1	Bản Phìn Khò	X	X	X
		2	Bản Tó Khò	X	X	X
		3	Bản Xi Nế	X	X	X
		4	Bản Mù Cả	X	X	X
		5	Bản Má Ký	X	X	X
		6	Bản Tè Xá	X	X	X
		7	Bản Gò Cứ	X	X	X
		8	Bản Mò Su	X	X	X
		9	Bản Lù Khò	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

4. TỈNH THÁI NGUYÊN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.055	980	946	290
1	Phường Bắc Kạn		16	16	14	0
		1	Tổ dân phố số 1	X		
		2	Tổ dân phố số 2	X		
		3	Tổ dân phố số 3	X	X	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6	X	X	
		7	Tổ dân phố số 7	X	X	
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9	X	X	
		10	Tổ dân phố số 10	X	X	
		11	Tổ dân phố số 11	X	X	
		12	Tổ dân phố số 12	X	X	
		13	Tổ dân phố số 13	X	X	
		14	Tổ dân phố số 14	X	X	
		15	Tổ dân phố số 15	X	X	
		16	Tổ dân phố số 16	X	X	
2	Phường Đức Xuân		15	15	14	0
		1	Tổ dân phố số 1	X	X	
		2	Tổ dân phố số 2	X	X	
		3	Tổ dân phố số 3	X	X	
		4	Tổ dân phố số 4	X	X	
		5	Tổ dân phố số 5	X	X	
		6	Tổ dân phố số 6	X	X	
		7	Tổ dân phố số 7	X		
		8	Tổ dân phố số 8	X	X	
		9	Tổ dân phố số 9	X	X	
		10	Tổ dân phố số 10	X	X	
		11	Tổ dân phố số 11	X	X	
		12	Tổ dân phố số 13	X	X	
		13	Tổ dân phố số 14	X	X	
		14	Tổ dân phố số 15	X	X	
		15	Tổ dân phố số 12	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3	Phường Gia Sàng		3	3	0	0
		1	Tổ dân phố Cam Giá 5	X		
		2	Tổ dân phố Cam Giá 6	X		
		3	Tổ dân phố Đồng Tâm	X		
4	Phường Linh Sơn		22	10	20	0
		1	Tổ dân phố 1	X	X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5	X		
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 12		X	
		8	Tổ dân phố 15	X	X	
		9	Tổ dân phố 18	X		
		10	Tổ dân phố 19		X	
		11	Tổ dân phố 20		X	
		12	Tổ dân phố 22	X	X	
		13	Tổ dân phố 23	X	X	
		14	Tổ dân phố 24	X	X	
		15	Tổ dân phố 25		X	
		16	Tổ dân phố 27		X	
		17	Tổ dân phố 28		X	
		18	Tổ dân phố 30		X	
		19	Tổ dân phố 21	X	X	
		20	Tổ dân phố 8		X	
		21	Tổ dân phố 29		X	
		22	Tổ dân phố 26		X	
5	Phường Phan Đình Phùng		28	28	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 2	X		
		3	Tổ dân phố 8	X		
		4	Tổ dân phố 9	X		
		5	Tổ dân phố 11	X		
		6	Tổ dân phố 16	X		
		7	Tổ dân phố 17	X		
		8	Tổ dân phố 23	X		
		9	Tổ dân phố 22	X		
		10	Tổ dân phố 21	X		
		11	Tổ dân phố 57	X		
		12	Tổ dân phố 54	X		
		13	Tổ dân phố 49	X		
		14	Tổ dân phố 53	X		
		15	Tổ dân phố 52	X		
		16	Tổ dân phố 41	X		
		17	Tổ dân phố 40	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Tổ dân phố 42	X		
		19	Tổ dân phố 43	X		
		20	Tổ dân phố 32	X		
		21	Tổ dân phố 36	X		
		22	Tổ dân phố 31	X		
		23	Tổ dân phố 27	X		
		24	Tổ dân phố 5	X		
		25	Tổ dân phố 15	X		
		26	Tổ dân phố 56	X		
		27	Tổ dân phố 47	X		
		28	Tổ dân phố 35	X		
6	Phường Phúc Thuận		15	14	10	0
		1	Tổ dân phố Thống Thượng	X		
		2	Tổ dân phố Đàm Mường	X		
		3	Tổ dân phố Hồ	X		
		4	Tổ dân phố Bắc Sơn	X		
		5	Tổ dân phố Phúc Tài	X	X	
		6	Tổ dân phố Trung Năng Hạ	X	X	
		7	Tổ dân phố Trung Năng Thượng	X	X	
		8	Tổ dân phố Thống Nhất	X	X	
		9	Tổ dân phố Quyết Thắng	X	X	
		10	Tổ dân phố Quân Xóm	X	X	
		11	Tổ dân phố Tân Ấp		X	
		12	Tổ dân phố Đoàn Kết	X	X	
		13	Tổ dân phố Minh Đức	X	X	
		14	Tổ dân phố Quân Cay	X	X	
		15	Tổ dân phố Thượng Kết	X		
7	Phường Quan Triều		18	18	0	0
		1	Tổ dân phố 1	X		
		2	Tổ dân phố 3	X		
		3	Tổ dân phố 4	X		
		4	Tổ dân phố 5	X		
		5	Tổ dân phố 6	X		
		6	Tổ dân phố 7	X		
		7	Tổ dân phố 8	X		
		8	Tổ dân phố 10	X		
		9	Tổ dân phố 12	X		
		10	Tổ dân phố 16	X		
		11	Tổ dân phố 17	X		
		12	Tổ dân phố 18	X		
		13	Tổ dân phố 19	X		
		14	Tổ dân phố 20	X		
		15	Tổ dân phố 21	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Tổ dân phố 23	X		
		17	Tổ dân phố 24	X		
		18	Tổ dân phố 25	X		
8	Phường Quyết Thắng		6	6	0	0
		1	Tổ dân phố 2	X		
		2	Tổ dân phố 10	X		
		3	Tổ dân phố 11	X		
		4	Tổ dân phố 14	X		
		5	Tổ dân phố 17	X		
		6	Tổ dân phố 18	X		
9	Xã An Khánh		16	16	16	0
		1	Xóm Bãi Chè	X	X	
		2	Xóm Trung Đài	X	X	
		3	Xóm Đình	X	X	
		4	Xóm Bắc Máng	X	X	
		5	Xóm Suối Huyền	X	X	
		6	Xóm Đồng Gia	X	X	
		7	Xóm Hà Thượng	X	X	
		8	Xóm Việt Thắng	X	X	
		9	Xóm Đồng Bông	X	X	
		10	Xóm Cù Vân	X	X	
		11	Xóm Đạt	X	X	
		12	Xóm Sông	X	X	
		13	Xóm Tân Bình	X	X	
		14	Xóm Ngò	X	X	
		15	Xóm Đồng Sầm	X	X	
		16	Xóm Tân Tiến	X	X	
10	Xã Ba Bể		13	13	13	8
		1	Thôn Cao Thượng	X	X	
		2	Thôn Bản Tàu	X	X	X
		3	Thôn Đầu Đẳng	X	X	X
		4	Thôn Bản Cám	X	X	X
		5	Thôn Tọt Cón	X	X	X
		6	Thôn Khang Ninh	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Nà Kiêng	X	X	
		9	Thôn Tâm Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Đồn Đền	X	X	X
		11	Thôn Nam Mẫu	X	X	
		12	Thôn Đán Mỷ	X	X	X
		13	Thôn Khâu Qua	X	X	X
11	Xã Bạch Thông		11	11	11	0
		1	Thôn Rã Bàn	X	X	
		2	Thôn Toàn Thắng	X	X	
		3	Thôn Đông Viên	X	X	
		4	Thôn Bản Pè	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thanh Phong	X	X	
		6	Thôn Dương Phong	X	X	
		7	Thôn Đồng Thuận	X	X	
		8	Thôn Quang Thuận	X	X	
		9	Thôn Bình An	X	X	
		10	Thôn Đại Thắng	X	X	
		11	Thôn Khau Chủ	X	X	
12	Xã Bằng Thành		16	16	16	15
		1	Thôn Nhạn Môn	X	X	X
		2	Thôn Vi Lạp	X	X	X
		3	Thôn Slam Vè	X	X	X
		4	Thôn Giáo Hiệu	X	X	X
		5	Thôn Nà My	X	X	X
		6	Thôn Nậm Mây	X	X	X
		7	Thôn Khâu Phảng	X	X	X
		8	Thôn Nà Lặng	X	X	X
		9	Thôn Bộc Bó	X	X	X
		10	Thôn Đại Đồng	X	X	
		11	Thôn Ngã Ba	X	X	X
		12	Thôn Nà Làng	X	X	X
		13	Thôn Pác Nậm	X	X	X
		14	Thôn Bản Mạn	X	X	X
		15	Thôn Nà Lại	X	X	X
		16	Thôn Bản Khúa	X	X	X
13	Xã Bằng Vân		5	5	5	3
		1	Thôn Bằng Khẩu	X	X	X
		2	Thôn Khu Chợ	X	X	
		3	Thôn Cao Bắc	X	X	X
		4	Thôn Thượng Ân	X	X	
		5	Thôn Thông Nhất	X	X	X
14	Xã Bình Thành		14	14	14	0
		1	Xóm Bản Hin	X	X	
		2	Xóm Văn Trường	X	X	
		3	Xóm Sơn Phú	X	X	
		4	Xóm Quyết Tâm	X	X	
		5	Xóm Sơn Đông	X	X	
		6	Xóm Sơn Hồng	X	X	
		7	Xóm Hòa Bình	X	X	
		8	Xóm Hồng Thái	X	X	
		9	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		10	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		11	Xóm Làng Luông	X	X	
		12	Xóm Tân Tiến	X	X	
		13	Xóm Sơn Pháng	X	X	
		14	Xóm Bản Giáo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
15	Xã Bình Yên		14	14	14	0
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	
		2	Thôn Tân Lợi	X	X	
		3	Thôn Quyết Tâm	X	X	
		4	Thôn Trung Lương	X	X	
		5	Thôn Trung Tâm	X	X	
		6	Thôn Yên Hòa	X	X	
		7	Thôn Khang Thượng	X	X	
		8	Thôn Khang Trung	X	X	
		9	Thôn Nguyên Bình	X	X	
		10	Thôn Thanh Định	X	X	
		11	Thôn Thanh Xuân	X	X	
		12	Thôn Làng Quặng	X	X	
		13	Thôn Định Biên	X	X	
		14	Thôn Nhất Tâm	X	X	
16	Xã Cao Minh		13	13	13	13
		1	Thôn Cốc Lải	X	X	X
		2	Thôn Cao Tân	X	X	X
		3	Thôn Bản Đuông	X	X	X
		4	Thôn Pù Lườn	X	X	X
		5	Thôn Bản Sáng	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Trà	X	X	X
		7	Thôn Bình Phú	X	X	X
		8	Thôn Mù Là	X	X	X
		9	Thôn Cỏ Linh	X	X	X
		10	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		11	Thôn Công Bằng	X	X	X
		12	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		13	Thôn Phja Mạ	X	X	X
17	Xã Cẩm Giàng		15	15	15	6
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Nà Cù	X	X	
		3	Thôn Nam Yên	X	X	X
		4	Thôn Phương Hồng	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		6	Thôn Bản Châng	X	X	X
		7	Thôn Bản Luông	X	X	X
		8	Thôn Hà Vị	X	X	
		9	Thôn Thanh Nguyên	X	X	
		10	Thôn Giao Thủy	X	X	
		11	Thôn Nà Tu	X	X	
		12	Thôn Nam Hà	X	X	
		13	Thôn Phiêng Kham	X	X	X
		14	Thôn Tân Xuân	X	X	
		15	Thôn Thủy Bình	X	X	
18	Xã Côn Minh		8	8	8	7

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Chè Cọ	X	X	
		3	Thôn Bình Minh	X	X	X
		4	Thôn Nà Buốc	X	X	X
		5	Thôn Quang Phong	X	X	X
		6	Thôn Nà Nen	X	X	X
		7	Thôn Dương Sơn	X	X	X
		8	Thôn Bản Lài	X	X	X
19	Xã Cường Lợi		9	9	9	7
		1	Thôn Hoa Lư	X	X	X
		2	Thôn Bản Pìn	X	X	X
		3	Thôn Vũ Loan	X	X	X
		4	Thôn Bản Cầm	X	X	X
		5	Thôn Văn Học	X	X	X
		6	Thôn Nà Nưa	X	X	
		7	Thôn Nà Chè	X	X	
		8	Thôn Nà Tâng	X	X	X
		9	Thôn Thống nhất	X	X	X
20	Xã Chợ Đồn		11	11	11	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn Ngọc Phái	X	X	
		7	Thôn Bằng Lăng	X	X	
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		9	Thôn Phương Viên	X	X	
		10	Thôn Bằng Viễn	X	X	
		11	Thôn Thống nhất	X	X	
21	Xã Chợ Mới		16	16	16	0
		1	Thôn Khuân Bang	X	X	
		2	Thôn Như Cố	X	X	
		3	Thôn Bản Quát	X	X	
		4	Thôn Bản Đén	X	X	
		5	Thôn Đèo Vai	X	X	
		6	Thôn Pắc San	X	X	
		7	Thôn Quảng Chu	X	X	
		8	Thôn Yên Đình	X	X	
		9	Thôn Nà Mố	X	X	
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 4	X	X	
		12	Thôn 7	X	X	
		13	Thôn Đoàn kết	X	X	
		14	Thôn Đồng Luông	X	X	
		15	Thôn Nà Luống	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn 2	X	X	
22	Xã Chợ Rã		13	13	13	5
		1	Thôn Thượng Giáo	X	X	X
		2	Thôn Phố Cũ	X	X	
		3	Thôn Bản Pục	X	X	X
		4	Thôn Việt Hùng 1	X	X	
		5	Thôn Trung Vương	X	X	
		6	Thôn Tổng Luyên	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		8	Thôn Việt Hùng	X	X	
		9	Thôn Địa Linh	X	X	X
		10	Thôn Bản Váng	X	X	X
		11	Thôn Quang Thành	X	X	
		12	Thôn Thống Nhất	X	X	
		13	Thôn Đồng Tâm	X	X	
23	Xã Dân Tiến		20	20	20	10
		1	Xóm Phương Giao	X	X	X
		2	Xóm Phủ Tri	X	X	
		3	Xóm Na Bà	X	X	X
		4	Xóm Xuất Tác	X	X	
		5	Xóm Tân Tiến	X	X	X
		6	Xóm Phương Bá	X	X	
		7	Xóm Đoàn Kết	X	X	X
		8	Xóm Bình Long	X	X	
		9	Xóm Long Thành	X	X	X
		10	Xóm Bình Tiến	X	X	
		11	Xóm Phố Chợ	X	X	
		12	Xóm Vền	X	X	
		13	Xóm Quảng Phúc	X	X	
		14	Xóm Đồng Bản	X	X	X
		15	Xóm Lân Vai	X	X	X
		16	Xóm Đồng Dong	X	X	X
		17	Xóm Đồng Rã	X	X	X
		18	Xóm Đồng Quán	X	X	
		19	Xóm Làng Chẽ	X	X	
		20	Xóm Làng Mười	X	X	X
24	Xã Đại Phúc		25	18	18	0
		1	Xóm Bàn Cờ	X		
		2	Xóm Hùng Sơn	X		
		3	Xóm Sơn Tập	X		
		4	Xóm Cầu Thông	X		
		5	Xóm Đồng Cả	X		
		6	Xóm Đình	X		
		7	Xóm Hàm Rồng	X	X	
		8	Xóm Trung Hòa	X		
		9	Xóm Hợp Tiến		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Xóm Thái Sơn	X	X	
		11	Xóm Tân Thái	X	X	
		12	Xóm Hồng Thái	X	X	
		13	Xóm Khuôn Năm	X	X	
		14	Xóm Phúc Xuân		X	
		15	Xóm Cao Trắng	X	X	
		16	Xóm Cây Thị		X	
		17	Xóm Phúc Thuận	X	X	
		18	Xóm Phúc Triu		X	
		19	Xóm Nhà Thờ	X	X	
		20	Xóm Đồng Nội		X	
		21	Xóm Phúc Tiến	X	X	
		22	Xóm Phúc Tân	X	X	
		23	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		24	Xóm Thống Nhất		X	
		25	Xóm An Long		X	
25	Xã Đại Từ		17	12	12	0
		1	Xóm Bình Thuận	X		
		2	Xóm Đình Chùa	X		
		3	Xóm Thanh Phong		X	
		4	Xóm Bình Khang	X	X	
		5	Xóm Lục Ba	X		
		6	Xóm Gò Lớn	X	X	
		7	Xóm Thành Lập		X	
		8	Xóm Mỹ Trạng		X	
		9	Xóm Đàm Pháng		X	
		10	Xóm Mỹ Yên		X	
		11	Xóm Đồng La	X	X	
		12	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		13	Xóm Khôi Kỳ	X	X	
		14	Xóm La Phác	X	X	
		15	Xóm Sơn Mè	X		
		16	Xóm Phú Nghĩa	X		
		17	Xóm Hòa Bình	X	X	
26	Xã Định Hóa		14	14	14	0
		1	Xóm Bảo Linh	X	X	
		2	Xóm Khuổi Chao	X	X	
		3	Xóm Đồng Làn	X	X	
		4	Xóm Đồng Thịnh	X	X	
		5	Xóm Bãi hội	X	X	
		6	Xóm Bảo Cường	X	X	
		7	Xóm Khẩu Bảo	X	X	
		8	Xóm Bãi Á	X	X	
		9	Xóm Chợ Chu	X	X	
		10	Xóm Hợp Thành	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Trung Tâm	X	X	
		12	Xóm Xuân Lạc	X	X	
		13	Xóm Phúc Sinh	X	X	
		14	Xóm Phúc Chu	X	X	
27	Xã Đồng Hỷ		19	16	16	0
		1	Xóm 1	X	X	
		2	Xóm 3	X		
		3	Xóm 4	X	X	
		4	Xóm 5	X	X	
		5	Xóm 6	X	X	
		6	Xóm 7	X	X	
		7	Xóm 8	X		
		8	Xóm 9	X	X	
		9	Xóm 10	X		
		10	Xóm 11	X	X	
		11	Xóm 12	X	X	
		12	Xóm 13	X	X	
		13	Xóm 17	X	X	
		14	Xóm 18	X	X	
		15	Xóm 19	X	X	
		16	Xóm 2		X	
		17	Xóm 4		X	
		18	Xóm 15		X	
		19	Xóm 16	X	X	
28	Xã Đồng Phúc		13	13	13	11
		1	Thôn Thành Công	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		3	Thôn Đại Phúc	X	X	X
		4	Thôn Trung Hòa	X	X	X
		5	Thôn Quảng Khê	X	X	X
		6	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		7	Thôn Bằng Phúc 1	X	X	
		8	Thôn Bằng Phúc 3	X	X	X
		9	Thôn Bằng Phúc 2	X	X	X
		10	Thôn Nà Hai	X	X	X
		11	Thôn Bản Vàng	X	X	X
		12	Thôn Phúc Sơn	X	X	X
		13	Thôn Chợ Lềng	X	X	
29	Xã Đức Lương		14	14	14	0
		1	Xóm Lưu Quang	X	X	
		2	Xóm Hòa Tiến	X	X	
		3	Xóm Hợp Tiến	X	X	
		4	Xóm Minh Tiến	X	X	
		5	Xóm Phúc Tiến	X	X	
		6	Xóm Phúc Tâm	X	X	
		7	Xóm Phúc Lương	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Phúc Toàn	X	X	
		9	Xóm Thống Nhất	X	X	
		10	Xóm Trung Tâm	X	X	
		11	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		12	Xóm Tiên Phong	X	X	
		13	Xóm Thành Long	X	X	
		14	Xóm Na Bán	X	X	
30	Xã Hiệp Lực		9	9	9	9
		1	Thôn Long Bằng	X	X	X
		2	Thôn Thuần Mang	X	X	X
		3	Thôn Thị Xuân	X	X	X
		4	Thôn Bản Mới	X	X	X
		5	Thôn Hương Nê	X	X	X
		6	Thôn Lăng Ngâm	X	X	X
		7	Thôn Nà Lạn	X	X	X
		8	Thôn Bó Lếch	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
31	Xã Hợp Thành		15	15	15	0
		1	Xóm Na Lăng	X	X	
		2	Xóm Phủ Lý	X	X	
		3	Xóm Mãn Quang	X	X	
		4	Xóm Tiến Bộ	X	X	
		5	Xóm Na Dau	X	X	
		6	Xóm Hiệp Hòa	X	X	
		7	Xóm Bản Đông	X	X	
		8	Xóm Phú Thành	X	X	
		9	Xóm Đồng Rôm	X	X	
		10	Xóm Khai Lai	X	X	
		11	Xóm Na Pạng	X	X	
		12	Xóm Đồng Chợ	X	X	
		13	Xóm Khuân Lân	X	X	
		14	Xóm Đầm Rum	X	X	
		15	Xóm Ôn Lương	X	X	
32	Xã Kim Phụng		12	12	12	2
		1	Xóm Khánh Kim	X	X	
		2	Xóm Khuân Nhà	X	X	X
		3	Xóm Thống Nhất	X	X	
		4	Xóm Hương Bảo	X	X	X
		5	Xóm Quy Kỳ	X	X	
		6	Xóm Bản Ngòi	X	X	
		7	Xóm Bản Mới	X	X	
		8	Xóm Thái Chi	X	X	
		9	Xóm Kim Tiên	X	X	
		10	Xóm Kim Sơn	X	X	
		11	Xóm Kim Tân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Xóm Bản Lác	X	X	
33	Xã La Bằng		14	14	12	0
		1	Xóm Trung Na	X		
		2	Xóm Đồng Mạc	X	X	
		3	Xóm Tiên Hội	X		
		4	Xóm Tiên Trường	X	X	
		5	Xóm Thắng Lợi	X	X	
		6	Xóm Lau Sau	X	X	
		7	Xóm La Bằng	X	X	
		8	Xóm Đồng Đình	X	X	
		9	Xóm Tân Sơn	X	X	
		10	Xóm Hoàng Nông	X	X	
		11	Xóm Bình Định	X	X	
		12	Xóm Thống Nhất	X	X	
		13	Xóm Đồng Khuân	X	X	
		14	Xóm Phúc Lâm	X	X	
34	Xã La Hiên		11	11	11	2
		1	Xóm Lai Thành	X	X	
		2	Xóm Hiên Bình	X	X	
		3	Xóm Hiên Minh	X	X	
		4	Xóm Đồng Đình	X	X	
		5	Xóm Phố	X	X	
		6	Xóm Đồng Dong	X	X	
		7	Xóm Lịch Sơn	X	X	X
		8	Xóm Cúc Đường	X	X	
		9	Xóm Lam Bình	X	X	
		10	Xóm Cây Bòng	X	X	
		11	Xóm Mỏ Chì	X	X	X
35	Xã Lam Vỹ		8	8	8	0
		1	Thôn Bản Chang	X	X	
		2	Thôn Bản Mới	X	X	
		3	Thôn Tân Vàng	X	X	
		4	Thôn Bình Sơn	X	X	
		5	Thôn Linh Thông	X	X	
		6	Thôn Tam Hợp	X	X	
		7	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		8	Thôn Văn La	X	X	
36	Xã Nà Phặc		11	11	11	10
		1	Thôn Bản Hòa	X	X	X
		2	Thôn Bản Cây	X	X	X
		3	Thôn 1	X	X	X
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	X
		6	Thôn Nà Khoang	X	X	X
		7	Thôn Bản Mạch	X	X	X
		8	Thôn Nà Duồng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		10	Thôn Trung Hoà	X	X	X
		11	Thôn Bản Hoà	X	X	X
37	Xã Na Rì		9	9	9	6
		1	Thôn Lương Thành	X	X	X
		2	Thôn Lam Sơn	X	X	X
		3	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		4	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		5	Thôn Bản Pò	X	X	
		6	Thôn Hát Deng	X	X	
		7	Thôn Yên Lạc	X	X	
		8	Thôn Bình Minh	X	X	X
		9	Thôn Kim Lư	X	X	X
38	Xã Nam Cường		14	14	14	8
		1	Thôn Nà Bản	X	X	X
		2	Thôn Nam Xuân Lạc	X	X	X
		3	Thôn Xuân Lạc	X	X	X
		4	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		5	Thôn Đồng Lạc	X	X	
		6	Thôn Nà Dầu	X	X	
		7	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		8	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		9	Thôn Nam Tiến	X	X	
		10	Thôn Thượng Sơn	X	X	X
		11	Thôn Pù Lùng	X	X	X
		12	Thôn Tà Han	X	X	X
		13	Thôn Cốc Lùng	X	X	
		14	Thôn Nà Cọn	X	X	
39	Xã Nam Hòa		17	17	15	1
		1	Xóm Na Quán	X	X	
		2	Xóm Trại Gião	X	X	
		3	Xóm Đồng Chốc	X	X	
		4	Xóm Hoà Bình	X	X	
		5	Xóm Cây Thị	X	X	
		6	Xóm Hoan	X	X	X
		7	Xóm Hoàng Gia	X	X	
		8	Xóm Bờ Suối	X	X	
		9	Xóm Đoàn Kết	X		
		10	Xóm Cầu Gai	X		
		11	Xóm Đồng Cò	X	X	
		12	Xóm Ngòi Chèo	X	X	
		13	Xóm Góc Thị	X	X	
		14	Xóm Mỹ Lập	X	X	
		15	Xóm Quang Trung	X	X	
		16	Xóm Chí Sơn	X	X	
		17	Xóm Mỹ Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
40	Xã Ngân Sơn		10	10	10	8
		1	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		2	Thôn Hoàng Phài	X	X	X
		3	Thôn Trung Tiến	X	X	X
		4	Thôn Cốc Đán	X	X	X
		5	Thôn Tân Ý	X	X	X
		6	Thôn Vân Tùng	X	X	
		7	Thôn Đèo Gió	X	X	
		8	Thôn Bản Súng	X	X	X
		9	Thôn Bản Chang	X	X	X
		10	Thôn Đức Vân	X	X	X
41	Xã Nghĩa Tá		12	12	12	8
		1	Thôn Bình Thành	X	X	X
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		3	Thôn Bình Trung	X	X	
		4	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Đầy	X	X	X
		7	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		8	Thôn Thịnh Tiến	X	X	
		9	Thôn Lương Bằng	X	X	
		10	Thôn Thành Công	X	X	
		11	Thôn Thắng Lợi	X	X	X
		12	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
42	Xã Nghiên Loan		12	12	12	12
		1	Thôn Pác Giã	X	X	X
		2	Thôn Pác Liễn	X	X	X
		3	Thôn Nặm Vằm	X	X	X
		4	Thôn Bản Đính	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Ún	X	X	X
		6	Thôn Nà Vải	X	X	X
		7	Thôn Phja Deng	X	X	X
		8	Thôn An Thắng	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Làng	X	X	X
		10	Thôn Xuân La	X	X	X
		11	Thôn Bản Sáp	X	X	X
		12	Thôn Thôm Mèo	X	X	X
43	Xã Nghinh Tường		7	7	7	7
		1	Xóm Na Rang	X	X	X
		2	Xóm Cao Sơn	X	X	X
		3	Xóm Na Đồng	X	X	X
		4	Xóm Na Cà	X	X	X
		5	Xóm Nà Giàm	X	X	X
		6	Xóm Na Hấu	X	X	X
		7	Xóm Thượng Lương	X	X	X
44	Xã Phong Quang		11	11	11	3

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Phắc Trảng	X	X	
		2	Thôn Bản Pẻn	X	X	
		3	Thôn Bản Bung	X	X	
		4	Thôn Bản Giềng	X	X	
		5	Thôn Nà Dì	X	X	
		6	Thôn Nà Đán	X	X	
		7	Thôn Nà Pán	X	X	X
		8	Thôn Bản Đôn	X	X	
		9	Thôn Nà Lồm	X	X	X
		10	Thôn Nà Oì	X	X	
		11	Thôn Vằng Bó	X	X	X
45	Xã Phú Đình		11	11	11	0
		1	Xóm Đèo De	X	X	
		2	Xóm Tin Keo	X	X	
		3	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		4	Xóm Trung Tâm	X	X	
		5	Xóm Đồng Phú	X	X	
		6	Xóm Phụng Hiền	X	X	
		7	Xóm Diềm Mặc	X	X	
		8	Xóm Đồng Lá	X	X	
		9	Xóm Khau Tý	X	X	
		10	Xóm Khẩu Đưa	X	X	
		11	Xóm Bản Bắc	X	X	
46	Xã Phú Lạc		15	14	15	0
		1	Xóm Đồng Tiến	X	X	
		2	Xóm Na Hoàn	X	X	
		3	Xóm Vinh Quang	X	X	
		4	Xóm Phương Nam	X	X	
		5	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		6	Xóm Bình Linh	X	X	
		7	Xóm Thái Linh		X	
		8	Xóm Kiến Linh	X	X	
		9	Xóm Tân Linh	X	X	
		10	Xóm Tân Sơn	X	X	
		11	Xóm Cờ Hồng	X	X	
		12	Xóm Hợp Thành	X	X	
		13	Xóm Quyết Tâm	X	X	
		14	Xóm Thống Nhất	X	X	
		15	Xóm Cầm	X	X	
47	Xã Phú Lương		25	20	25	0
		1	Xóm Nam Thái	X	X	
		2	Xóm Yên Lạc	X	X	
		3	Xóm Yên Thủy	X	X	
		4	Xóm Chính Bình	X	X	
		5	Xóm Tân Thủy	X	X	
		6	Xóm Động Đạt	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Cộng Hòa	X	X	
		8	Xóm Đuôm	X	X	
		9	Xóm Dương Tự Minh	X	X	
		10	Xóm Lê Hồng Phong	X	X	
		11	Xóm Thái An		X	
		12	Xóm Phố Đu	X	X	
		13	Xóm Hồng Lê	X	X	
		14	Xóm Đồng Nghè	X	X	
		15	Xóm Tân Lập	X	X	
		16	Xóm Phấn Mễ	X	X	
		17	Xóm Làng Cọ	X	X	
		18	Xóm Thống Nhất	X	X	
		19	Xóm Giang Sơn		X	
		20	Xóm Tân Hòa	X	X	
		21	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		22	Xóm Phố Giá	X	X	
		23	Xóm Giang Tiên		X	
		24	Xóm Giang Khánh		X	
		25	Xóm Mỹ Khánh		X	
48	Xã Phú Thịnh		15	15	14	0
		1	Xóm Khuân Thông	X	X	
		2	Xóm Văn Cường	X	X	
		3	Xóm Phú Cường	X	X	
		4	Xóm Cường Thịnh	X	X	
		5	Xóm Thắng Lợi	X	X	
		6	Xóm Na Mao	X	X	
		7	Xóm Làng Thượng	X	X	
		8	Xóm Phú Minh	X	X	
		9	Xóm Tân Quy	X	X	
		10	Xóm Đàm Mua	X	X	
		11	Xóm Đồng Phú	X	X	
		12	Xóm Bản Ngoại	X		
		13	Xóm Ninh Giang	X	X	
		14	Xóm Đồng Ninh	X	X	
		15	Xóm La Mạn	X	X	
49	Xã Phủ Thông		11	11	11	6
		1	Thôn Hoa Sơn	X	X	X
		2	Thôn Vi Hương	X	X	
		3	Thôn Đèo Giàng	X	X	
		4	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		5	Thôn Phương Thông	X	X	X
		6	Thôn Lục Bình	X	X	X
		7	Thôn Tân Tiến	X	X	
		8	Thôn Quyết Thắng	X	X	
		9	Thôn Phúc Hòa	X	X	X
		10	Thôn Hồng Quân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Cao Lộc	X	X	X
50	Xã Phú Xuyên		20	20	14	0
		1	Xóm Cầu Trà	X	X	
		2	Xóm Đồng Cầm	X	X	
		3	Xóm Khuôn Muống	X	X	
		4	Xóm Đèo Khế	X	X	
		5	Xóm Quyết Thắng	X		
		6	Xóm Cây Thị	X		
		7	Xóm Đồng Cọ	X	X	
		8	Xóm Đồng Măng	X	X	
		9	Xóm Cây Hồng	X	X	
		10	Xóm Đoàn Kết	X		
		11	Xóm Đồng Dùm	X	X	
		12	Xóm Yên Lãng	X		
		13	Xóm Khuôn Ngàn	X	X	
		14	Xóm Mon	X		
		15	Xóm Tân Lập	X	X	
		16	Xóm Quyên	X		
		17	Xóm Chuông	X	X	
		18	Xóm Mẩn	X	X	
		19	Xóm Chính Phú	X	X	
		20	Xóm Văn Minh	X	X	
51	Xã Phúc Lộc		12	12	11	9
		1	Thôn Nà Gia	X	X	
		2	Thôn Hà Hiệu	X	X	
		3	Thôn Bản Mới	X	X	
		4	Thôn Lũng Cháng	X	X	X
		5	Thôn Nà Khao	X	X	X
		6	Thôn Thiêng Điếm	X	X	X
		7	Thôn Nà Hoi	X	X	X
		8	Thôn Phúc Minh	X	X	X
		9	Thôn Vằng Quan	X	X	X
		10	Thôn Bản Hòn	X		X
		11	Thôn Bành Trạch	X	X	X
		12	Thôn Nà Nộc	X	X	X
52	Xã Phụng Tiến		13	13	13	0
		1	Thôn Bản Mản	X	X	
		2	Thôn Thịnh Mỹ	X	X	
		3	Thôn Trung Tâm	X	X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Tân Dương	X	X	
		7	Thôn Thống Nhất	X	X	
		8	Thôn Lợi Tiến	X	X	
		9	Thôn Nà Lang	X	X	
		10	Thôn Làng Tô	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Làng Duyên	X	X	
		12	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		13	Thôn Tân Minh	X	X	
53	Xã Quảng Bạch		5	5	5	2
		1	Thôn Nà Lịn	X	X	X
		2	Thôn Tân Lập	X	X	
		3	Thôn Tân Phong 2	X	X	
		4	Thôn Tân Phong 1	X	X	X
		5	Thôn Bản Mạ	X	X	
54	Xã Quang Sơn		14	14	14	2
		1	Xóm Thống Nhất	X	X	
		2	Xóm Đồng Thu	X	X	
		3	Xóm Làng Mới	X	X	
		4	Xóm Ba Đình	X	X	
		5	Xóm Đồng Mẫu	X	X	
		6	Xóm Mỏ Ba	X	X	X
		7	Xóm Đồng Luông	X	X	
		8	Xóm Đồng Mây	X	X	
		9	Xóm Làng Giếng	X	X	
		10	Xóm Hồng Phong	X	X	
		11	Xóm Lân Quan	X	X	X
		12	Xóm Xuân Quang	X	X	
		13	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		14	Xóm La Giang	X	X	
55	Xã Quân Chu		9	5	8	0
		1	Xóm Hoà Bình	X	X	
		2	Xóm Trung Tâm		X	
		3	Xóm Tân Tiến	X	X	
		4	Xóm Đoàn Kết		X	
		5	Xóm Thống Nhất	X	X	
		6	Xóm Nhà Máy	X		
		7	Xóm Cát Nê		X	
		8	Xóm Nương Cao	X	X	
		9	Xóm Đồng Phú		X	
56	Xã Sảng Mộc		4	4	4	4
		1	Xóm Bản Châu	X	X	X
		2	Xóm Bản Chương	X	X	X
		3	Xóm Khuổi Chạo	X	X	X
		4	Xóm Khuổi Mèo	X	X	X
57	Xã Tân Cương		15	11	12	0
		1	Xóm Kim Long	X	X	
		2	Xóm Đông Hưng	X	X	
		3	Xóm Hòa Tiến	X	X	
		4	Xóm Tiên Tiến	X	X	
		5	Xóm Linh Sơn	X	X	
		6	Xóm Đức Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Phú	X		
		8	Xóm Bá Vân	X	X	
		9	Xóm Long Vân	X	X	
		10	Xóm Khánh Hòa	X		
		11	Xóm Thịnh Đức	X		
		12	Xóm Bình Định		X	
		13	Xóm Xuân Đăng		X	
		14	Xóm Guộc		X	
		15	Xóm Hồng Thái		X	
58	Xã Tân Kỳ		11	11	11	7
		1	Thôn Cao Kỳ	X	X	
		2	Thôn Cao Hòa	X	X	
		3	Thôn Tân Khang	X	X	X
		4	Thôn Nà Nguộc	X	X	X
		5	Thôn Nặm Dắt	X	X	X
		6	Thôn Tân Sơn	X	X	X
		7	Thôn Hòa Hợp	X	X	X
		8	Thôn Bản Vọt	X	X	
		9	Thôn Bản Phố	X	X	
		10	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		11	Thôn Bản Lù	X	X	X
59	Xã Tân Khánh		8	3	8	0
		1	Xóm Đồng Quan	X	X	
		2	Xóm Đồng Na		X	
		3	Xóm Bản Đạt		X	
		4	Xóm Đá Bạc	X	X	
		5	Xóm Tân Bình		X	
		6	Xóm Tân Lập		X	
		7	Xóm Tân Sơn	X	X	
		8	Xóm La Tú		X	
60	Xã Tân Thành		11	11	6	0
		1	Xóm Vo	X		
		2	Xóm Đồng Bón	X		
		3	Xóm Hòa Lâm	X	X	
		4	Xóm Cầu Muối	X	X	
		5	Xóm Vàng Giữa	X	X	
		6	Xóm Giếng Mật	X		
		7	Xóm Tân Hòa 1	X		
		8	Xóm Tân Hòa 3	X		
		9	Xóm Đèo Khê	X	X	
		10	Xóm Hải Minh	X	X	
		11	Xóm Đồng Bàu	X	X	
61	Xã Thành Công		5	5	1	0
		1	Xóm Phú Đạt	X		
		2	Xóm Phú Nội	X		
		3	Xóm Na Lang	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Xóm Bì	X		
		5	Xóm Nhe	X	X	
62	Xã Thanh Mai		10	10	10	5
		1	Thôn Thanh Vận	X	X	
		2	Thôn An Thọ	X	X	
		3	Thôn Tân Minh	X	X	X
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Mai Lạp	X	X	
		6	Thôn Bình Lập	X	X	X
		7	Thôn An Thịnh	X	X	X
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		9	Thôn Hưng Thịnh	X	X	X
		10	Thôn Trung Tâm	X	X	
63	Xã Thanh Thịnh		12	12	12	4
		1	Thôn Khe Thỉ	X	X	X
		2	Thôn Tân Phong	X	X	
		3	Thôn Cao Thanh	X	X	
		4	Thôn Sáu Hai	X	X	
		5	Thôn Bản Tết	X	X	
		6	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		7	Thôn Nà Chiêm	X	X	X
		8	Thôn Nà Đeo	X	X	X
		9	Thôn Nông Thịnh	X	X	
		10	Thôn Thanh Bình	X	X	
		11	Thôn Bản Áng	X	X	
		12	Thôn Nà Quang	X	X	X
64	Xã Thản Sa		6	6	6	6
		1	Xóm Kim Sơn	X	X	X
		2	Xóm Xuyên Sơn	X	X	X
		3	Xóm Tân Kim	X	X	X
		4	Xóm An Thành	X	X	X
		5	Xóm Trung Thành	X	X	X
		6	Xóm Lũng Luông	X	X	X
65	Xã Thượng Minh		15	15	15	15
		1	Thôn Mỹ Phương 1	X	X	X
		2	Thôn Thạch Ngõa	X	X	X
		3	Thôn Bản Hậu	X	X	X
		4	Thôn Mỹ Phương	X	X	X
		5	Thôn Pù Mát	X	X	X
		6	Thôn Bản Xá	X	X	X
		7	Thôn Bản Lài	X	X	X
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		9	Thôn Yên Dương 1	X	X	X
		10	Thôn Yên Dương 2	X	X	X
		11	Thôn Yên Dương 3	X	X	X
		12	Thôn Mỹ Vy	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Bản Trù	X	X	X
		14	Thôn Bản Lùng	X	X	X
		15	Thôn Phiêng Phàng	X	X	X
66	Xã Thượng Quan		7	7	7	6
		1	Thôn Thuận Hưng	X	X	X
		2	Thôn Ma Nòn	X	X	X
		3	Thôn Nà Kéo	X	X	X
		4	Thôn Nà Ngần	X	X	
		5	Thôn Pác Đa	X	X	X
		6	Thôn Pù Pioót	X	X	X
		7	Thôn Slam Coóc	X	X	X
67	Xã Trại Cau		9	9	7	0
		1	Thôn 1	X		
		2	Thôn 3	X		
		3	Thôn 4	X	X	
		4	Thôn 5	X	X	
		5	Thôn 6	X	X	
		6	Thôn 8	X	X	
		7	Thôn 9	X	X	
		8	Thôn 10	X	X	
		9	Thôn 7	X	X	
68	Xã Tràng Xá		16	12	16	10
		1	Xóm Cầu Nhỏ	X	X	
		2	Xóm Làng Đền	X	X	
		3	Xóm Hợp Nhất	X	X	X
		4	Xóm Đồng Ruộng	X	X	X
		5	Xóm La Mọ	X	X	
		6	Xóm Đông Bo		X	X
		7	Xóm Là Bo		X	X
		8	Xóm Liên Minh	X	X	X
		9	Xóm Làng Trảng	X	X	
		10	Xóm Chòi Hồng	X	X	X
		11	Xóm Khuân Nang	X	X	X
		12	Xóm Nác	X	X	X
		13	Xóm Nhâu		X	
		14	Xóm Vang		X	
		15	Xóm Nho - Khuân Đă	X	X	X
		16	Xóm Kẹ	X	X	X
69	Xã Trần Phú		10	10	10	9
		1	Thôn Văn Minh	X	X	X
		2	Thôn Tiến Bộ	X	X	X
		3	Thôn Nà Coóc	X	X	X
		4	Thôn Quang Trung	X	X	X
		5	Thôn Phú Lộc	X	X	X
		6	Thôn Hảo Nghĩa	X	X	
		7	Thôn Bình Minh	X	X	X

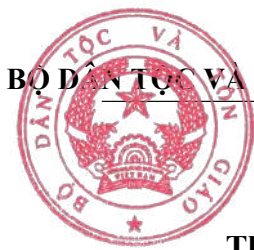
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Nà Ban	X	X	X
		9	Thôn Trung Thành	X	X	X
		10	Thôn Cư Lễ	X	X	X
70	Xã Trung Hội		14	14	14	0
		1	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		2	Xóm Quán Vuông	X	X	
		3	Xóm Quán Vuông 2	X	X	
		4	Xóm Tân Lợi	X	X	
		5	Xóm Hợp Thành	X	X	
		6	Xóm Hồng Tiến	X	X	
		7	Xóm Phú Tiến	X	X	
		8	Xóm Chú	X	X	
		9	Xóm Bộc Nhiêu	X	X	
		10	Xóm Đạo	X	X	
		11	Xóm Bục	X	X	
		12	Xóm Rịn	X	X	
		13	Xóm Quyết Tiến	X	X	
		14	Xóm Tân Tiến	X	X	
71	Xã Vạn Phú		14	3	14	0
		1	Xóm Trảng Dương	X	X	
		2	Xóm Vạn Thọ	X	X	
		3	Xóm Độc Lập	X	X	
		4	Xóm Cả		X	
		5	Xóm Ký Phú		X	
		6	Xóm Giữa		X	
		7	Xóm Mây		X	
		8	Xóm Bầu		X	
		9	Xóm Văn Yên		X	
		10	Xóm Duyên		X	
		11	Xóm Gió		X	
		12	Xóm Soi		X	
		13	Xóm Dừa		X	
		14	Xóm Chuối		X	
72	Xã Văn Hán		19	16	19	0
		1	Xóm Ao Đậu		X	
		2	Xóm Ao Rôm		X	
		3	Xóm Thịnh Đức	X	X	
		4	Xóm Tiên Phong	X	X	
		5	Xóm Khe Mo	X	X	
		6	Xóm Làng Hoà	X	X	
		7	Xóm Phả Lý	X	X	
		8	Xóm La Dầy	X	X	
		9	Xóm La Đàn	X	X	
		10	Xóm Làng Cháy	X	X	
		11	Xóm Long Giản	X	X	
		12	Xóm Ba Quả	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Xóm Cầu Mai	X	X	
		14	Xóm Đèo Khế	X	X	
		15	Xóm Hoà Khê 1	X	X	
		16	Xóm Hoà Khê 2	X	X	
		17	Xóm La Đùm	X	X	
		18	Xóm La Nưa	X	X	
		19	Xóm Vân Hán		X	
73	Xã Văn Lang		9	9	9	9
		1	Thôn Kim Vân	X	X	X
		2	Thôn Kim Hỷ	X	X	X
		3	Thôn Bắc Giang	X	X	X
		4	Thôn Lương Thượng	X	X	X
		5	Thôn Bản Kén	X	X	X
		6	Thôn Tân An	X	X	X
		7	Thôn Nà Diệc	X	X	X
		8	Thôn Ân Tinh	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Nộc	X	X	X
74	Xã Văn Lãng		11	10	11	3
		1	Xóm Liên Phương	X	X	X
		2	Xóm Vân Khánh	X	X	
		3	Xóm Tân Thịnh	X	X	
		4	Xóm Tân Đô	X	X	
		5	Xóm Tân Yên	X	X	
		6	Xóm Mong	X	X	
		7	Xóm Tân Lập	X	X	
		8	Xóm Bản Tền	X	X	X
		9	Xóm Văn Lãng	X	X	X
		10	Xóm Trung Thành		X	
		11	Xóm Phố Hích	X	X	
75	Xã Vĩnh Thông		8	8	8	8
		1	Thôn Bắc Sơn	X	X	X
		2	Thôn Sỹ Bình	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Nặm Lầu	X	X	X
		5	Thôn Linh Sơn	X	X	X
		6	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		7	Thôn Vũ Muộn	X	X	X
		8	Thôn Nam Sơn	X	X	X
76	Xã Võ Nhai		12	12	12	1
		1	Xóm Phượng Hoàng	X	X	
		2	Xóm Tân An	X	X	
		3	Xóm Phú Thượng	X	X	
		4	Xóm Hưng Long	X	X	
		5	Xóm Tiền Phong	X	X	
		6	Xóm Đình Cả	X	X	
		7	Xóm Đông Bắc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Hồng Dương	X	X	
		9	Xóm Lâu Thượng	X	X	
		10	Xóm Tân Mai	X	X	
		11	Xóm Ba Nhất	X	X	
		12	Xóm Cao Biền	X	X	X
77	Xã Vô Tranh		26	17	24	0
		1	Xóm Phú Sang	X		
		2	Xóm Phú Lộc		X	
		3	Xóm Phú Tài	X	X	
		4	Xóm Phú Vinh	X	X	
		5	Xóm Phú Thịnh	X	X	
		6	Xóm Phú Hưng		X	
		7	Xóm Phú Đạt	X	X	
		8	Xóm Phú Long	X	X	
		9	Xóm Phú Thành	X	X	
		10	Xóm Phú Tân		X	
		11	Xóm Phú Bình	X	X	
		12	Xóm Phú Trung	X		
		13	Xóm Phú Tiến		X	
		14	Xóm Phú Thái	X	X	
		15	Xóm Phú Xuân		X	
		16	Xóm Phú Minh		X	
		17	Xóm Phú Tâm	X	X	
		18	Xóm Phú An		X	
		19	Xóm Phú Mỹ	X	X	
		20	Xóm Phú Nam		X	
		21	Xóm Phú Thuận	X	X	
		22	Xóm Phú Quý	X	X	
		23	Xóm Phú Đình	X	X	
		24	Xóm Phú Đô	X	X	
		25	Xóm Phú Đại	X	X	
		26	Xóm Phú Thắng		X	
78	Xã Xuân Dương		9	9	9	9
		1	Thôn Đồng Xuân	X	X	X
		2	Thôn Bắc Sen	X	X	X
		3	Thôn Nà Chang	X	X	X
		4	Thôn Nà Quăn	X	X	X
		5	Thôn Đồng Xá	X	X	X
		6	Thôn Nà Thác	X	X	X
		7	Thôn Bản Mới	X	X	X
		8	Thôn Liêm Thủy	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Táy	X	X	X
79	Xã Yên Bình		8	8	8	6
		1	Thôn Bình Văn	X	X	
		2	Thôn Bản Nà	X	X	
		3	Thôn Yên Hân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Yên Cư	X	X	X
		5	Thôn Bản Rịa	X	X	X
		6	Thôn Phiêng Dường	X	X	X
		7	Thôn Bản Tám	X	X	X
		8	Thôn Nà Sao	X	X	X
80	Xã Yên Phong		10	10	10	6
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	
		10	Thôn 10	X	X	X
81	Xã Yên Thịnh		8	8	8	1
		1	Thôn Tân Minh	X	X	
		2	Thôn Yên Thượng	X	X	
		3	Thôn Tân Tiến	X	X	
		4	Thôn Bản Cẩu	X	X	
		5	Thôn Bản Nhượng	X	X	
		6	Thôn Bản Thi	X	X	
		7	Thôn Phja Khao	X	X	X
		8	Thôn Bản Loản	X	X	
82	Xã Yên Trạch		27	27	27	1
		1	Xóm Gốc Vải	X	X	
		2	Xóm Phố Trào	X	X	
		3	Xóm Hìn	X	X	
		4	Xóm Khe Nác	X	X	
		5	Xóm Già Trống	X	X	
		6	Xóm Đá Mài	X	X	
		7	Xóm Hạ	X	X	
		8	Xóm Bắc Bé	X	X	
		9	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		10	Xóm Suối Bén	X	X	
		11	Xóm Bằng Ninh	X	X	
		12	Xóm Bản Cái	X	X	
		13	Xóm Na Hiên	X	X	
		14	Xóm Khuân Lặng	X	X	
		15	Xóm Bài Kịch	X	X	
		16	Xóm Đin Đeng	X	X	
		17	Xóm Khau Đu	X	X	
		18	Xóm Đồng Quốc	X	X	
		19	Xóm Làng Nông	X	X	
		20	Xóm Khuân Cướm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Xóm Làng	X	X	
		22	Xóm Phố Trào	X	X	
		23	Xóm Thượng	X	X	
		24	Xóm Đồng Danh	X	X	
		25	Xóm Đồng Kem	X	X	X
		26	Xóm Ba Luông - Khe Khoang	X	X	
		27	Xóm Làng Muông	X	X	



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

5. TỈNH ĐIỆN BIÊN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		888	818	888	632
1	Phường Điện Biên Phủ		38	11	38	0
		1	Tổ dân phố Thanh Minh		X	
		2	Tổ dân phố Độc Lập	X	X	
		3	Tổ dân phố Đoàn Kết		X	
		4	Tổ dân phố Tô Vĩnh Diện		X	
		5	Tổ dân phố Hoa Ban	X	X	
		6	Tổ dân phố 7 tháng 5		X	
		7	Tổ dân phố Him Lam		X	
		8	Tổ dân phố Pha Đin		X	
		9	Tổ dân phố Mường Phăng		X	
		10	Tổ dân phố Thắng Lợi		X	
		11	Tổ dân phố Chiến Thắng		X	
		12	Tổ dân phố Tân Thanh		X	
		13	Tổ dân phố Trường Chinh		X	
		14	Tổ dân phố Võ Nguyên Giáp		X	
		15	Tổ dân phố Bế Văn Đàn		X	
		16	Tổ dân phố Trần Can		X	
		17	Tổ dân phố Phan Đình Giót		X	
		18	Tổ dân phố Phạm Văn Đồng		X	
		19	Tổ dân phố Hoàng Công Chất		X	
		20	Tổ dân phố Văn Minh		X	
		21	Tổ dân phố A1		X	
		22	Tổ dân phố Hoàng Văn Thái		X	
		23	Tổ dân phố Thanh Bình		X	
		24	Tổ dân phố Nậm Rốm		X	
		25	Tổ dân phố Hạnh Phúc		X	
		26	Tổ dân phố Nguyễn Hữu Thọ		X	
		27	Tổ dân phố Thanh Trường	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		28	Tổ dân phố Khát Vọng	X	X	
		29	Tổ dân phố Hữu Nghị		X	
		30	Bản Púng Tôm	X	X	
		31	Bản Phiêng Lơi	X	X	
		32	Bản Kê Nênh	X	X	
		33	Bản Huổi Pha	X	X	
		34	Bản Ta Pô	X	X	
		35	Tổ dân phố Hòa Bình		X	
		36	Tổ dân phố Mường Thanh		X	
		37	Bản Pa Pôm	X	X	
		38	Bản Tà Lèng	X	X	
2	Phường Mường Lay		25	25	25	9
		1	Tổ dân phố 1	X	X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3	X	X	
		4	Tổ dân phố 4	X	X	
		5	Tổ dân phố 5	X	X	
		6	Bản Chi Luông	X	X	
		7	Bản Quan Chiêng	X	X	
		8	Bản Nậm Cản	X	X	
		9	Bản Bắc	X	X	
		10	Bản Mo	X	X	
		11	Bản Tạo Sen	X	X	
		12	Bản Ho Luông	X	X	
		13	Bản Lô Lé	X	X	
		14	Bản Dề Da	X	X	X
		15	Bản Xà Phìn	X	X	X
		16	Bản Hốc	X	X	
		17	Bản Hô Huổi Luông	X	X	
		18	Bản Huổi Mìn	X	X	
		19	Bản Huổi Luân	X	X	X
		20	Bản Hô Nậm Cản	X	X	X
		21	Bản Sá Ninh	X	X	X
		22	Bản Sá Tổng	X	X	X
		23	Bản Đề Dê	X	X	X
		24	Bản Phi Hai	X	X	X
		25	Bản Háng Mùa Lừ	X	X	X
3	Phường Mường Thanh		22	14	22	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2	X	X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5	X	X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	
		9	Tổ dân phố 9		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Tổ dân phố Thanh Xương	X	X	
		11	Tổ dân phố 11		X	
		12	Bản Noong Bua	X	X	
		13	Bản Hồng Lú	X	X	
		14	Bản Khá	X	X	
		15	Bản Huổi Hóc	X	X	
		16	Bản Noong Nhai	X	X	
		17	Bản Ten	X	X	
		18	Bản Bó Hóng	X	X	
		19	Bản Pá Cầu	X	X	
		20	Bản Pú Tiu	X	X	
		21	Tổ dân phố 12	X	X	
		22	Bản Noong Chứn	X	X	
4	Xã Búng Lao		27	27	27	24
		1	Bản Co Có	X	X	X
		2	Bản Pá Tra	X	X	X
		3	Bản Bua	X	X	X
		4	Bản Hồng Sọt	X	X	X
		5	Bản Xuân Tre	X	X	X
		6	Bản Co Nong	X	X	
		7	Bản Búng	X	X	
		8	Bản Cộng	X	X	X
		9	Bản Vánh II	X	X	X
		10	Bản Nôm	X	X	X
		11	Bản Tọ	X	X	X
		12	Bản Quyết Tiến	X	X	
		13	Bản Bó	X	X	X
		14	Bản Vánh I	X	X	X
		15	Bản Cha Cuông	X	X	X
		16	Bản Pú Tiu	X	X	X
		17	Bản Tọ Cuông	X	X	X
		18	Bản Huổi Chôn	X	X	X
		19	Bản Huổi Háo	X	X	X
		20	Bản Huổi Châng	X	X	X
		21	Bản Thộ Lộ	X	X	X
		22	Bản Huổi Hỏm	X	X	X
		23	Bản Pá Sáng	X	X	X
		24	Bản Huổi Cầm	X	X	X
		25	Bản Pú Nen	X	X	X
		26	Bản Hua Nạ	X	X	X
		27	Bản Hua Chăn	X	X	X
5	Xã Chà Tở		14	14	14	14
		1	Bản Phiêng Luông	X	X	X
		2	Bản Nà Mươi	X	X	X
		3	Bản Hô He	X	X	X
		4	Bản Sìn Thàng	X	X	X
		5	Bản Nậm Củng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Hồ Củng	X	X	X
		7	Bản Huổi Anh	X	X	X
		8	Bản Nậm Chua	X	X	X
		9	Bản Nậm Khăn	X	X	X
		10	Bản Vằng Xôn	X	X	X
		11	Bản Hồ Tàu	X	X	X
		12	Bản Nậm Pang	X	X	X
		13	Bản Huổi Văng	X	X	X
		14	Bản Huổi Nong	X	X	X
6	Xã Chiềng Sinh		19	19	19	19
		1	Bản Nà Sáy I	X	X	X
		2	Bản Huổi Hóc	X	X	X
		3	Bản Thín	X	X	X
		4	Bản Muông	X	X	X
		5	Bản Đông Liêng	X	X	X
		6	Bản Khong Tở	X	X	X
		7	Bản Khong Nua	X	X	X
		8	Bản Hiệu Dữn	X	X	X
		9	Bản Kép Ly	X	X	X
		10	Bản Che Phai I	X	X	X
		11	Bản Che Phai II	X	X	X
		12	Bản Ta Con	X	X	X
		13	Bản Nà Sáy II	X	X	X
		14	Bản Nậm Cá	X	X	X
		15	Bản Hong Lực	X	X	X
		16	Bản Phiêng Hin	X	X	X
		17	Bản Huổi Nôm	X	X	X
		18	Bản Hua Sát	X	X	X
		19	Bản Đông Thấp	X	X	X
7	Xã Mường Ảng		23	17	23	12
		1	Bản Tin Tộc	X	X	X
		2	Bản Nà Luông	X	X	
		3	Bản Bó Mạy	X	X	
		4	Bản Co Củ	X	X	
		5	Bản Mánh Đanh	X	X	X
		6	Bản Co En	X	X	X
		7	Bản Cỏi Bánh	X	X	X
		8	Bản Hua Ngưỡng	X	X	X
		9	Bản Hón Sáng	X	X	X
		10	Bản Noong Hang	X	X	
		11	Bản Hua Nậm	X	X	X
		12	Thôn Hòa Bình		X	
		13	Thôn Thống Nhất		X	
		14	Thôn Tiên Phong		X	
		15	Thôn Bình Minh		X	
		16	Thôn Thắng Lợi		X	
		17	Thôn Đoàn Kết		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Bản Huổi Súa	X	X	
		19	Bản Tát Hẹ	X	X	X
		20	Bản Pú Cai	X	X	X
		21	Bản Pá Liếng	X	X	X
		22	Bản Hồng Sọt	X	X	X
		23	Bản Pú Súa	X	X	X
8	Xã Mường Chà		24	24	24	21
		1	Bản Nà SỰ	X	X	
		2	Bản Na Quang	X	X	
		3	Bản Mới	X	X	
		4	Bản Vàng Lếch	X	X	X
		5	Bản Nậm Đích	X	X	X
		6	Bản Nậm Hải	X	X	X
		7	Bản Nà Khuyết	X	X	X
		8	Bản Cầu	X	X	X
		9	Bản Pa Tần	X	X	X
		10	Bản Huổi Sâu	X	X	X
		11	Bản Lả Chà	X	X	X
		12	Bản Huổi Khương	X	X	X
		13	Bản Nậm Thà Là	X	X	X
		14	Bản Ta Hăm	X	X	X
		15	Bản Huổi Tre	X	X	X
		16	Bản Huổi Púng	X	X	X
		17	Bản Huổi Quang	X	X	X
		18	Bản Nậm Tin 1	X	X	X
		19	Bản Nậm Tin 2	X	X	X
		20	Bản Nậm Tin	X	X	X
		21	Bản Mốc 4	X	X	X
		22	Bản Huổi Đắp	X	X	X
		23	Bản Tàng Do	X	X	X
		24	Bản Huổi Tang	X	X	X
9	Xã Mường Lạn		21	21	21	21
		1	Bản Có	X	X	X
		2	Bản Lạn	X	X	X
		3	Bản Bon	X	X	X
		4	Bản Pháy Váng	X	X	X
		5	Bản Món Hà	X	X	X
		6	Bản Pí	X	X	X
		7	Bản Chùa Sầu	X	X	X
		8	Bản Lịch Tờ	X	X	X
		9	Bản Lịch Nưa	X	X	X
		10	Bản Chua Ta	X	X	X
		11	Bản Kéo	X	X	X
		12	Bản Lao	X	X	X
		13	Bản Pha Hún	X	X	X
		14	Bản Khén	X	X	X
		15	Bản Thẩm Tọ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Bản Nhộp	X	X	X
		17	Bản Huổi Lỵ	X	X	X
		18	Bản Pá Nặm	X	X	X
		19	Bản Thẩm Hóng	X	X	X
		20	Bản Lịch Cang	X	X	X
		21	Bản Huổi Lưỡng	X	X	X
10	Xã Mường Luân		21	21	21	21
		1	Bản Pá Vạt	X	X	X
		2	Bản Na Pục	X	X	X
		3	Bản Trung Tâm	X	X	X
		4	Bản Co Kham	X	X	X
		5	Bản Mường Luân	X	X	X
		6	Bản Pá Pao	X	X	X
		7	Bản Luân Giới	X	X	X
		8	Bản Na Ngua	X	X	X
		9	Bản Pá Khôm	X	X	X
		10	Bản Đại	X	X	X
		11	Bản Na Ân	X	X	X
		12	Bản Che Phai	X	X	X
		13	Bản Nà Muông	X	X	X
		14	Bản Cang	X	X	X
		15	Bản Chiềng Sơ	X	X	X
		16	Bản Pá Hịa	X	X	X
		17	Bản Hín Ớng	X	X	X
		18	Bản Nặm Mẩn	X	X	X
		19	Bản Háng Tàu	X	X	X
		20	Bản Huổi Hu	X	X	X
		21	Bản Háng Pa	X	X	X
11	Xã Mường Mùn		18	18	18	18
		1	Bản Ta Lếch	X	X	X
		2	Bản Chiềng Ban	X	X	X
		3	Bản Huổi Lóng	X	X	X
		4	Bản Phiềng Pên	X	X	X
		5	Bản Mường	X	X	X
		6	Bản Hóm Hóc	X	X	X
		7	Bản Nà Chua	X	X	X
		8	Bản Huổi Khạ	X	X	X
		9	Bản Ta Pao	X	X	X
		10	Bản Pú Xi	X	X	X
		11	Bản Hua Mức	X	X	X
		12	Bản Thẩm Mú	X	X	X
		13	Bản Huổi Cáy	X	X	X
		14	Bản Huổi Lốt	X	X	X
		15	Bản Gia Bọp	X	X	X
		16	Bản Hua Mùn	X	X	X
		17	Bản Hát Lầu	X	X	X
		18	Bản Thẩm Táng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
12	Xã Mường Nhà		21	21	21	17
		1	Bản Xôm	X	X	X
		2	Bản Ban	X	X	X
		3	Bản Na Phay	X	X	
		4	Bản Na Khoang	X	X	
		5	Bản Hồi Hương	X	X	X
		6	Bản Huổi Cảnh	X	X	X
		7	Bản Loọng Ngua	X	X	X
		8	Bản Na Chén	X	X	X
		9	Bản Xẻ	X	X	X
		10	Bản Na Cọ	X	X	
		11	Bản Na Há	X	X	X
		12	Bản Mường Lói	X	X	X
		13	Bản Tin Tộc	X	X	X
		14	Bản Noong É	X	X	X
		15	Bản Phì Cao	X	X	X
		16	Bản Pha Thanh	X	X	X
		17	Bản Pha Lay	X	X	X
		18	Bản Pu Lau	X	X	
		19	Bản Huổi Không	X	X	X
		20	Bản Huổi Chon	X	X	X
		21	Bản Co Đứa	X	X	X
13	Xã Mường Nhé		32	32	32	28
		1	Bản Nậm Khum	X	X	X
		2	Bản Si Ma	X	X	X
		3	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		4	Bản Tân Phong	X	X	X
		5	Tổ dân cư số 2	X	X	
		6	Tổ dân cư số 3	X	X	
		7	Bản Mường Nhé	X	X	
		8	Bản Nậm Pồ 1	X	X	X
		9	Bản Nậm Pồ 2	X	X	X
		10	Bản Co Lót	X	X	X
		11	Bản Nậm Vì 1	X	X	X
		12	Bản Hua Sin	X	X	X
		13	Bản Nậm Sin	X	X	X
		14	Bản Húi To 1	X	X	X
		15	Bản Húi To 2	X	X	X
		16	Bản Pá Lùng	X	X	X
		17	Bản Xà Quế	X	X	X
		18	Bản Nậm San 1	X	X	X
		19	Bản Nậm San 2	X	X	X
		20	Bản Nậm Là	X	X	X
		21	Bản Mường Nhé 1	X	X	X
		22	Tổ dân cư số 1	X	X	
		23	Bản Huổi Cọ	X	X	X
		24	Bản Nậm Pồ 3	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		25	Bản Co Lót 1	X	X	X
		26	Bản Huổi Chạ 1	X	X	X
		27	Bản Huổi Chạ 2	X	X	X
		28	Bản Nậm Vì	X	X	X
		29	Bản Huổi Lúm	X	X	X
		30	Bản Vang Hồ	X	X	X
		31	Bản Cây Sồ	X	X	X
		32	Bản Huổi Cầu	X	X	X
14	Xã Mường Phăng		20	20	20	0
		1	Bản Lọng Luông	X	X	
		2	Bản Cang	X	X	
		3	Bản Yên	X	X	
		4	Bản Phăng	X	X	
		5	Bản Che Cẩn	X	X	
		6	Bản Bua	X	X	
		7	Bản Hả	X	X	
		8	Bản Kéo	X	X	
		9	Bản Xôm	X	X	
		10	Bản Đông Mệt	X	X	
		11	Bản Vang	X	X	
		12	Bản Nà Ngám	X	X	
		13	Bản Huổi Hẹ	X	X	
		14	Bản Nà Nhạn	X	X	
		15	Bản Nà Pen	X	X	
		16	Bản Nghiu	X	X	
		17	Bản Nậm Khẩu Hú	X	X	
		18	Bản Huổi Chôn	X	X	
		19	Bản Pá Khôm	X	X	
		20	Bản Tầu Pung	X	X	
15	Xã Mường Pồn		17	17	17	14
		1	Bản Cò Chạy	X	X	
		2	Bản Mường Pồn	X	X	
		3	Bản Lĩnh	X	X	X
		4	Bản Púng Giắt	X	X	X
		5	Bản Mường Mươn	X	X	
		6	Bản Huổi Un	X	X	X
		7	Bản Đình Đèo	X	X	X
		8	Bản Pá Trà	X	X	X
		9	Bản Huổi Chan 1	X	X	X
		10	Bản Huổi Chan 2	X	X	X
		11	Bản Huổi Ho	X	X	X
		12	Bản Huổi Meo	X	X	X
		13	Bản Huổi Vang	X	X	X
		14	Bản Pú Chả	X	X	X
		15	Bản Huổi Nhả	X	X	X
		16	Bản Pú Múa	X	X	X
		17	Bản Kết Tinh	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
16	Xã Mường Toong		16	16	16	16
		1	Bản Nậm Mỳ	X	X	X
		2	Bản Huổi Léch	X	X	X
		3	Bản Nậm Pan	X	X	X
		4	Bản Huổi Pinh	X	X	X
		5	Bản Nậm Xả	X	X	X
		6	Bản Huổi Cẩn	X	X	X
		7	Bản Mường Toong 2	X	X	X
		8	Bản Ta Hàng	X	X	X
		9	Bản Mường Toong 1	X	X	X
		10	Bản Mường Toong 3	X	X	X
		11	Bản Ngã Ba	X	X	X
		12	Bản Huổi Lanh	X	X	X
		13	Bản Cây Sặt	X	X	X
		14	Bản Nậm Hính 1	X	X	X
		15	Bản Nậm Hính 2	X	X	X
		16	Bản Pa Tét	X	X	X
17	Xã Mường Tùng		13	13	13	11
		1	Bản Huổi Toóng	X	X	X
		2	Bản Huổi Lèng	X	X	X
		3	Bản Huổi Sáy	X	X	X
		4	Bản Mường Tùng	X	X	
		5	Bản Trung Đình	X	X	X
		6	Bản Ca Dính Nhè	X	X	X
		7	Bản Nậm Chua	X	X	X
		8	Bản Huổi Chá	X	X	X
		9	Bản Nậm He	X	X	
		10	Bản Nậm Cang	X	X	X
		11	Bản Nậm Piền	X	X	X
		12	Bản Đán Đanh	X	X	X
		13	Bản Púng Trạng	X	X	X
18	Xã Nà Búng		11	11	11	11
		1	Bản Nà Búng 1	X	X	X
		2	Bản Nà Búng 2	X	X	X
		3	Bản Ngải Thầu	X	X	X
		4	Bản Nậm Tắt	X	X	X
		5	Bản Nộc Cốc	X	X	X
		6	Bản Ham Xoong	X	X	X
		7	Bản Púng Pá Kha	X	X	X
		8	Bản Trên Nương	X	X	X
		9	Bản Huổi Khương	X	X	X
		10	Bản Huổi Đạo	X	X	X
		11	Bản Vàng Đán	X	X	X
19	Xã Nà Hỳ		23	23	23	23
		1	Bản Huổi Cơ Đạo	X	X	X
		2	Bản Huổi Đáp	X	X	X
		3	Bản Nậm Ngà	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Nậm Chua 1	X	X	X
		5	Bản Nậm Chua 3	X	X	X
		6	Bản Nậm Nhừ Con	X	X	X
		7	Bản Nà Khoa	X	X	X
		8	Bản Nà Hỳ 1	X	X	X
		9	Bản Nà Hỳ 2	X	X	X
		10	Bản Nà Hỳ 3	X	X	X
		11	Bản Huổi Hoi	X	X	X
		12	Bản Huổi Sang	X	X	X
		13	Bản Lai Khoang	X	X	X
		14	Bản Sam Lang	X	X	X
		15	Bản Phiêng Ngúa	X	X	X
		16	Bản Nậm Chua 2	X	X	X
		17	Bản Huổi Cơ Mông	X	X	X
		18	Bản Nậm Nhừ 1	X	X	X
		19	Bản Nậm Nhừ 2	X	X	X
		20	Bản Nậm Nhừ 3	X	X	X
		21	Bản Huổi Lụ 1	X	X	X
		22	Bản Huổi Lụ 2	X	X	X
		23	Bản Huổi Lụ 3	X	X	X
20	Xã Na Sang		25	25	25	21
		1	Bản Na Pheo	X	X	
		2	Bản Hìn	X	X	X
		3	Bản Huổi Hạ	X	X	X
		4	Bản Hồ Chim 1	X	X	X
		5	Bản Huổi Xuân	X	X	X
		6	Bản Huổi Sang	X	X	X
		7	Bản Huổi Quang	X	X	X
		8	Tổ dân phố 01	X	X	
		9	Tổ dân phố 02	X	X	
		10	Bản Đoàn Kết	X	X	
		11	Bản Na Sang	X	X	X
		12	Bản Co Đứa	X	X	X
		13	Bản Huổi Lóng	X	X	X
		14	Bản Nậm Bó	X	X	X
		15	Bản Ma Thì Hồ 1	X	X	X
		16	Bản Làng Dung	X	X	X
		17	Bản Hồ Chim 2	X	X	X
		18	Bản Ma Thì Hồ 2	X	X	X
		19	Bản Huổi Chua	X	X	X
		20	Bản Sa Lông 1	X	X	X
		21	Bản Thèn Pả	X	X	X
		22	Bản 36	X	X	X
		23	Bản Công Trời	X	X	X
		24	Bản Sa Lông 2	X	X	X
		25	Bản Chiêu Ly	X	X	X
21	Xã Na Son		21	21	21	18

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Bản Suối Lư	X	X	X
		2	Bản Huổi Po	X	X	X
		3	Bản Keo Lôm	X	X	X
		4	Bản Chóp Ly	X	X	X
		5	Bản Huổi Xa	X	X	X
		6	Bản Sam Măn	X	X	X
		7	Bản Từ Xa	X	X	X
		8	Bản Tia Ghềnh	X	X	X
		9	Bản Sư Lư	X	X	X
		10	Bản Na Lanh	X	X	X
		11	Bản Bó	X	X	X
		12	Bản Na Phát	X	X	X
		13	Bản Trung Phu	X	X	X
		14	Bản Lọng Chuông	X	X	X
		15	Bản Huổi Hoa	X	X	X
		16	Bản Na Son	X	X	
		17	Thôn Na Son 1	X	X	
		18	Thôn Na Son 2	X	X	
		19	Bản Trại Bò	X	X	X
		20	Bản Trung Sua	X	X	X
		21	Bản Háng Lia	X	X	X
22	Xã Nà Tấu		20	20	20	11
		1	Bản Nặm Chan II	X	X	X
		2	Bản Nặm Chan	X	X	X
		3	Bản Pọng	X	X	X
		4	Bản Thái	X	X	X
		5	Bản Đẳng	X	X	X
		6	Bản Nong Săng	X	X	X
		7	Bản Ngồi	X	X	X
		8	Bản Cây	X	X	X
		9	Bản Tà Cáng	X	X	
		10	Bản Nà Láo	X	X	
		11	Bản Nà Cái	X	X	
		12	Bản Cang Hoa	X	X	
		13	Bản Nà Tấu	X	X	
		14	Bản Nà Luống	X	X	
		15	Bản Trung Tâm	X	X	
		16	Bản Xôm	X	X	X
		17	Bản Nặm Cúm	X	X	X
		18	Bản Nặm Chan III	X	X	X
		19	Bản Hua Róm	X	X	
		20	Bản Hồng Lú	X	X	
23	Xã Nặm Kè		14	14	14	14
		1	Bản Huổi Hóc	X	X	X
		2	Bản Chuyên Gia	X	X	X
		3	Bản Pá Mỳ	X	X	X
		4	Bản Huổi Pét	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Bản Huổi Lụ 1	X	X	X
		6	Bản Huổi Lụ 2	X	X	X
		7	Bản Huổi Lích	X	X	X
		8	Bản Huổi Khon	X	X	X
		9	Bản Huổi Đá	X	X	X
		10	Bản Phiêng Vai	X	X	X
		11	Bản Nậm Kè	X	X	X
		12	Bản Huổi Thanh 1	X	X	X
		13	Bản Huổi Thanh 2	X	X	X
		14	Bản Tàng Phon	X	X	X
24	Xã Nậm Nền		15	15	15	15
		1	Bản Nậm Nền	X	X	X
		2	Bản Phiêng Đất	X	X	X
		3	Bản Nậm Mực	X	X	X
		4	Bản Cứu Táng	X	X	X
		5	Bản Háng Trờ	X	X	X
		6	Bản Huổi Mí 1	X	X	X
		7	Bản Huổi Mí 2	X	X	X
		8	Bản Lùng Thàng 1	X	X	X
		9	Bản Lùng Thàng 2	X	X	X
		10	Bản Pa Xoan 1	X	X	X
		11	Bản Pa Xoan 2	X	X	X
		12	Bản Long Tạo	X	X	X
		13	Bản Pa Ít	X	X	X
		14	Bản Huổi Ít	X	X	X
		15	Bản Huổi xuân	X	X	X
25	Xã Núa Ngam		18	18	18	15
		1	Bản Gia Phú	X	X	X
		2	Bản Tân Quang	X	X	X
		3	Bản Na Tông	X	X	X
		4	Bản Pa Hua	X	X	X
		5	Bản Nậm Hẹ	X	X	X
		6	Bản Tân Ngam	X	X	
		7	Bản Na Sang	X	X	
		8	Bản Pá Ngam	X	X	X
		9	Bản Ta Lét	X	X	X
		10	Bản Na Dôn	X	X	X
		11	Bản Sơn Tổng	X	X	X
		12	Bản Huổi Chanh	X	X	X
		13	Bản Pa Kín	X	X	X
		14	Bản Hìn Phon	X	X	X
		15	Bản Na Côm	X	X	X
		16	Bản Ten Núa	X	X	
		17	Bản Huổi Hua	X	X	X
		18	Bản Tin Lán	X	X	X
26	Xã Pa Ham		10	10	10	8
		1	Bản Mường Anh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Pa Ham	X	X	X
		3	Bản Huổi Cang	X	X	X
		4	Bản Há Là Chủ	X	X	
		5	Bản Hừa Ngải	X	X	X
		6	Bản San Sả Hồ	X	X	X
		7	Bản Hát Tre	X	X	X
		8	Bản Huổi Bon	X	X	X
		9	Bản Phua Di Tổng	X	X	X
		10	Bản Phi Công	X	X	X
27	Xã Phình Giàng		14	14	14	14
		1	Bản Tin Tốc	X	X	X
		2	Bản Nà Nénh	X	X	X
		3	Bản Pú Hồng	X	X	X
		4	Bản Phiêng Muông	X	X	X
		5	Bản Chả	X	X	X
		6	Bản Quyết Thắng	X	X	X
		7	Bản Xa Vua	X	X	X
		8	Bản Mường Ten	X	X	X
		9	Bản Tổng Sớ	X	X	X
		10	Bản Huổi Dên	X	X	X
		11	Bản Phi Cao	X	X	X
		12	Bản Phá Khẩu	X	X	X
		13	Bản Huổi Dụ	X	X	X
		14	Bản Phi Xua	X	X	X
28	Xã Pu Nhi		16	16	16	16
		1	Bản Huổi Tao	X	X	X
		2	Bản Dê Chơ	X	X	X
		3	Bản Phù Lồng	X	X	X
		4	Bản Pu Nhi	X	X	X
		5	Bản Tia Ló	X	X	X
		6	Bản Tia Mừng	X	X	X
		7	Bản Dư O	X	X	X
		8	Bản Tả Té	X	X	X
		9	Bản Phư To	X	X	X
		10	Bản Nậm Ngám	X	X	X
		11	Bản Háng Trợ	X	X	X
		12	Bản Nậm Bó	X	X	X
		13	Bản Háng Giồng	X	X	X
		14	Bản Pu Cai	X	X	X
		15	Bản Thanh Ngám	X	X	X
		16	Bản Pá Ban	X	X	X
29	Xã Pú Nhung		19	18	19	18
		1	Bản Pú Nhung	X	X	X
		2	Bản Đề Chia	X	X	X
		3	Bản Phiêng Pi	X	X	X
		4	Bản Trung Dinh	X	X	X
		5	Bản Tênh Lá	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Chua Lú	X	X	X
		7	Bản Bon A	X	X	X
		8	Bản Bon B	X	X	X
		9	Bản Noong Luông	X	X	X
		10	Bản Rạng Đông		X	
		11	Bản Nậm Mu	X	X	X
		12	Bản Háng Á	X	X	X
		13	Bản Xá Nhè	X	X	X
		14	Bản Thớt Tỷ	X	X	X
		15	Bản Háng Chua	X	X	X
		16	Bản Nà Đẳng	X	X	X
		17	Bản Trạm Củ	X	X	X
		18	Bản Kê Cải	X	X	X
		19	Bản Phình Cừ	X	X	X
30	Xã Quài Tở		19	18	19	12
		1	Bản Bắng	X	X	
		2	Bản Xuân Ban	X	X	X
		3	Bản Xuân Ến	X	X	
		4	Bản Hới	X	X	
		5	Bản Xuân Ái	X	X	
		6	Bản Hoa Ban	X	X	
		7	Bản Xuân Tươi	X	X	
		8	Bản Hua Ca	X	X	X
		9	Bản Hua Sa	X	X	X
		10	Bản Tân Lập		X	
		11	Bản Huổi Anh	X	X	X
		12	Bản Ten Hon	X	X	X
		13	Bản Xá Tự	X	X	X
		14	Bản Há Dừa	X	X	X
		15	Bản Thẳm Nậm	X	X	X
		16	Bản Háng Tàu	X	X	X
		17	Bản Lồng	X	X	X
		18	Bản Tỏa Tình	X	X	X
		19	Bản Chế Á	X	X	X
31	Xã Quảng Lâm		14	14	14	14
		1	Bản Huổi Lấp	X	X	X
		2	Bản Trạm Púng	X	X	X
		3	Bản Huổi Sái Lương	X	X	X
		4	Bản Na Cô Sa 1	X	X	X
		5	Bản Nậm Chấn	X	X	X
		6	Bản Pắc A 1	X	X	X
		7	Bản Na Cô Sa 2	X	X	X
		8	Bản Na Cô Sa 3	X	X	X
		9	Bản Huổi Thùng 1	X	X	X
		10	Bản Huổi Thùng 2	X	X	X
		11	Bản Pắc A 2	X	X	X
		12	Bản Quảng Lâm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Bản Nậm Chà Nội 1	X	X	X
		14	Bản Nậm Chà Nội 2	X	X	X
32	Xã Sam Mứn		12	8	12	6
		1	Thôn Sam Mứn		X	
		2	Thôn Tam Vạn		X	
		3	Thôn Hòa Bình		X	
		4	Thôn Pom Lót		X	
		5	Bản Na Vai	X	X	
		6	Bản Pá Nậm	X	X	
		7	Bản Ca Hâu	X	X	X
		8	Bản Na Hai	X	X	X
		9	Bản Con Cang	X	X	X
		10	Bản Hua Thanh	X	X	X
		11	Bản Na U'	X	X	X
		12	Bản Púng Bửa	X	X	X
33	Xã Sáng Nhè		21	21	21	19
		1	Thôn Pàng Dề	X	X	X
		2	Thôn Sính Sủ	X	X	
		3	Thôn Trung Dù	X	X	X
		4	Thôn Mảng Hề	X	X	X
		5	Thôn Bản Lịch	X	X	X
		6	Thôn Mường Đun	X	X	X
		7	Thôn Bản Hột	X	X	X
		8	Thôn Nà Sa	X	X	X
		9	Thôn Háng Phàng Cù	X	X	X
		10	Thôn Mý Làng	X	X	X
		11	Thôn Phình Sáng	X	X	X
		12	Thôn Sáng Nhè	X	X	X
		13	Thôn Phiêng Quảng	X	X	X
		14	Thôn Pàng Nhạng	X	X	X
		15	Thôn Sông A	X	X	X
		16	Thôn Dề Tâu	X	X	X
		17	Thôn Đun Nưa	X	X	
		18	Thôn Háng Khúa	X	X	X
		19	Thôn Nậm Dìn	X	X	X
		20	Thôn Khua Trá	X	X	X
		21	Thôn Phiêng Cãi	X	X	X
34	Xã Si Pa Phìn		12	12	12	12
		1	Bản Phi Lĩnh	X	X	X
		2	Bản Nậm Chim	X	X	X
		3	Bản Tân Phong	X	X	X
		4	Bản Pú Dao	X	X	X
		5	Bản Long Đạo	X	X	X
		6	Bản Chăn Nuôi	X	X	X
		7	Bản Đệ Tinh	X	X	X
		8	Bản Mạ Hốc	X	X	X
		9	Bản Chiềng Nưa	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bản Sân Bay	X	X	X
		11	Bản Phìn Hồ	X	X	X
		12	Bản Đề Bua	X	X	X
35	Xã Sín Chải		15	15	15	15
		1	Thôn Sín Chải	X	X	X
		2	Thôn Háng Khúa	X	X	X
		3	Thôn Trung Gầu Bua	X	X	X
		4	Thôn Tả Sìn Thàng	X	X	X
		5	Thôn Tả Chinh	X	X	X
		6	Thôn Làng Sáng	X	X	X
		7	Thôn Lao Xả Phình	X	X	X
		8	Thôn Cáng Phình	X	X	X
		9	Thôn Páo Tinh Làng	X	X	X
		10	Thôn Lồng Sứ Phình	X	X	X
		11	Thôn Cáng Chua I	X	X	X
		12	Thôn Cáng Chua II	X	X	X
		13	Thôn Hấu Chua	X	X	X
		14	Thôn Chế Cu Nhe	X	X	X
		15	Thôn Háng Sùa	X	X	X
36	Xã Sín Thầu		13	13	13	13
		1	Bản Suối Voi	X	X	X
		2	Bản Phứ Ma	X	X	X
		3	Bản Cà Là Pá	X	X	X
		4	Bản Tả Khoa Pá	X	X	X
		5	Bản Pa Ma	X	X	X
		6	Bản Lý Mạ Tá	X	X	X
		7	Bản A Pa Chải	X	X	X
		8	Bản Tá Miếu	X	X	X
		9	Bản Leng Su Sìn	X	X	X
		10	Bản Sen Thượng	X	X	X
		11	Bản Tả Ló San	X	X	X
		12	Bản Tả Kổ Khừ	X	X	X
		13	Bản Cà Là Pá 1	X	X	X
37	Xã Sính Phình		18	18	18	18
		1	Thôn Vàng Chua	X	X	X
		2	Thôn Trung Phàng Khô	X	X	X
		3	Thôn Bản Phô	X	X	X
		4	Thôn Trung Thu	X	X	X
		5	Thôn Háng Cu Tầu	X	X	X
		6	Thôn I	X	X	X
		7	Thôn II	X	X	X
		8	Thôn Đề Đề Hu	X	X	X
		9	Thôn Háng Đề Đề	X	X	X
		10	Thôn Háng Sung	X	X	X
		11	Thôn Là Xa	X	X	X
		12	Thôn Tả Phìn	X	X	X
		13	Thôn Séo Phình	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Thôn Phiêng Páng	X	X	X
		15	Thôn Dê Dàng	X	X	X
		16	Thôn Cù Dỉ Sang	X	X	X
		17	Thôn Phi Dinh	X	X	X
		18	Thôn Tà Là Cáo	X	X	X
38	Xã Thanh An		22	16	22	0
		1	Thôn Đông Biên		X	
		2	Thôn Hồng Cúm		X	
		3	Bản Sáng	X	X	
		4	Bản Chiềng Chung	X	X	
		5	Bản Huổi Cánh	X	X	
		6	Bản Phiêng Ban	X	X	
		7	Bản Noong Ứng	X	X	
		8	Thôn Hoàng Công Chắt		X	
		9	Thôn Tân Lập		X	
		10	Bản Noong Hệt	X	X	
		11	Thôn Duyên Long	X	X	
		12	Thôn Tân Biên	X	X	
		13	Thôn Văn Biên		X	
		14	Thôn Văn Tân		X	
		15	Bản Lọng Bon	X	X	
		16	Bản Sam Mứn	X	X	
		17	Thôn C10	X	X	
		18	Bản Cang	X	X	
		19	Bản Yên	X	X	
		20	Thôn Bình An	X	X	
		21	Bản Bông	X	X	
		22	Bản Phủ	X	X	
39	Xã Thanh Nưa		37	26	37	3
		1	Bản Nậm Ty	X	X	X
		2	Bản Pá Sáng	X	X	X
		3	Bản Tàu	X	X	X
		4	Bản Nà Hý	X	X	
		5	Bản Mền	X	X	
		6	Bản Nà Lốm	X	X	
		7	Bản Tông Khao	X	X	
		8	Bản Hồng Lạnh	X	X	
		9	Bản Lé	X	X	
		10	Thôn Thanh Bình		X	
		11	Bản Pe Luông	X	X	
		12	Bản Nghiu	X	X	
		13	Bản Bánh	X	X	
		14	Bản Lọng Tóng	X	X	
		15	Thôn Thanh Trường		X	
		16	Thôn Hưng Thịnh		X	
		17	Thôn Việt An		X	
		18	Thôn Thái Hòa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Thôn C4-Pa Pe	X	X	
		20	Bản Mé	X	X	
		21	Bản Bó	X	X	
		22	Thôn Thanh Xuân		X	
		23	Bản Pom Mỏ	X	X	
		24	Thôn Việt Thanh		X	
		25	Thôn Hồng Thanh	X	X	
		26	Bản Hoong Léch	X	X	
		27	Thôn Thanh Hồng		X	
		28	Bản Na Khua	X	X	
		29	Bản Co Pục	X	X	
		30	Thôn Độc Lập		X	
		31	Bản Phiêng Ban	X	X	
		32	Thôn Cộng Hòa		X	
		33	Bản Ló	X	X	
		34	Thôn Mỹ Hưng		X	
		35	Thôn Thanh Chung		X	
		36	Bản Co My	X	X	
		37	Bản Pa Léch	X	X	
40	Xã Thanh Yên		20	17	20	12
		1	Bản Noong Vai	X	X	
		2	Bản Tiến Thanh	X	X	
		3	Thôn Yên Trường	X	X	
		4	Bản Nà Ngum	X	X	X
		5	Bản Pa Bói	X	X	X
		6	Bản Phượn	X	X	X
		7	Bản Chiềng Đông	X	X	X
		8	Bản Noong Luống	X	X	X
		9	Thôn A2		X	
		10	Bản Lún Liếng	X	X	X
		11	Bản Co Luống	X	X	X
		12	Bản U Va	X	X	
		13	Thôn A1		X	
		14	Bản On	X	X	
		15	Bản Pa Xa	X	X	X
		16	Thôn Việt Yên		X	
		17	Bản Xa Cuông	X	X	X
		18	Bản Púng Bon	X	X	X
		19	Bản Pa Thom	X	X	X
		20	Bản Huổi Moi	X	X	X
41	Xã Tia Đình		15	15	15	15
		1	Bản Tân Lập	X	X	X
		2	Bản Huổi Tống	X	X	X
		3	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		4	Bản Tia Đình	X	X	X
		5	Bản Chua Ta	X	X	X
		6	Bản Tân An	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Bản Văn Minh	X	X	X
		8	Bản Huổi Va	X	X	X
		9	Bản Bình Minh	X	X	X
		10	Bản Đồng Thạch	X	X	X
		11	Bản Huổi Sông	X	X	X
		12	Bản Trống Dinh	X	X	X
		13	Bản Tia Ghênh	X	X	X
		14	Bản Na Hay	X	X	X
		15	Bản Na Su	X	X	X
42	Xã Tủa Chùa		24	23	24	14
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		3	Thôn Thắng Lợi		X	
		4	Thôn Từ Ngài	X	X	X
		5	Thôn Kê Cải	X	X	X
		6	Thôn Đông Phi	X	X	X
		7	Thôn Phiêng Bung	X	X	X
		8	Bản Bó	X	X	
		9	Bản Mường Báng	X	X	
		10	Bản Nà Tòng	X	X	X
		11	Bản Phai Tung	X	X	
		12	Bản Nong Ten	X	X	
		13	Bản Săng	X	X	
		14	Bản Tân Phong	X	X	
		15	Tổ dân phố Háng Sáng	X	X	X
		16	Thôn Huổi Lực	X	X	
		17	Tổ dân phố Quyết Tiến	X	X	X
		18	Thôn Háng Trờ	X	X	X
		19	Thôn Pú Ôn	X	X	X
		20	Thôn Nà Áng	X	X	X
		21	Thôn Háng Tơ Mang	X	X	X
		22	Bản Nậm Bay	X	X	X
		23	Bản Co Phát	X	X	X
		24	Bản Co Muông	X	X	X
43	Xã Tủa Thàng		13	13	13	12
		1	Thôn Cộng Hòa	X	X	X
		2	Thôn Hoa Ban	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Huổi Lóng	X	X	X
		5	Thôn Pê Răng Ky	X	X	X
		6	Thôn Phi Giàng	X	X	X
		7	Thôn Quyết Tiến	X	X	X
		8	Thôn Tà Hủ Tráng	X	X	X
		9	Thôn Pắc Na	X	X	
		10	Thôn Đề Chu	X	X	X
		11	Thôn Làng Vùa	X	X	X
		12	Thôn Tủa Thàng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Hồng Ngải	X	X	X
44	Xã Tuần Giáo		28	26	28	10
		1	Bản Sáng	X	X	
		2	Bản Phú	X	X	X
		3	Bản Khá	X	X	X
		4	Bản Giảng	X	X	
		5	Bản Cù	X	X	
		6	Bản Chăn	X	X	
		7	Thôn Huổi Cù	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		9	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		10	Thôn Tân Giang		X	
		11	Bản Chiềng Chung	X	X	
		12	Bản Sái	X	X	
		13	Bản Bó Giảng	X	X	
		14	Thôn Trường Xuân		X	
		15	Thôn Thắng Lợi	X	X	
		16	Bản Cuông	X	X	
		17	Bản Cản	X	X	X
		18	Bản Cọ	X	X	X
		19	Bản Sảo	X	X	X
		20	Bản Pha Nàng	X	X	X
		21	Bản Nong Tầu	X	X	
		22	Bản Đông	X	X	
		23	Bản Lập	X	X	
		24	Bản Chá	X	X	X
		25	Bản Nát	X	X	X
		26	Bản Mạ Khúa	X	X	X
		27	Bản Nong Liếng	X	X	X
		28	Bản Minh Thắng	X	X	
45	Xã Xa Dung		28	28	28	28
		1	Bản Trống Sư A	X	X	X
		2	Bản Pó Sinh	X	X	X
		3	Bản Phì Nhừ	X	X	X
		4	Bản Trống Mông	X	X	X
		5	Bản Chua Ta	X	X	X
		6	Bản Tào Xa	X	X	X
		7	Bản Trống Giông	X	X	X
		8	Bản Nà Sản	X	X	X
		9	Bản Mường Tinh	X	X	X
		10	Bản Chóng	X	X	X
		11	Bản Xa Dung A	X	X	X
		12	Bản Xa Dung C	X	X	X
		13	Bản Thẩm Mỹ	X	X	X
		14	Bản Huổi Hịa	X	X	X
		15	Bản Háng Tàu	X	X	X
		16	Bản Xa Dung B	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17	Bản Ca Tân	X	X	X
		18	Bản Háng Pù Xi	X	X	X
		19	Bản Háng Sông Trên	X	X	X
		20	Bản Háng Sông Dưới	X	X	X
		21	Bản Na Nghịu	X	X	X
		22	Bản Từ Xa	X	X	X
		23	Bản Trống Sư B	X	X	X
		24	Bản Suối Lư	X	X	X
		25	Bản Háng Trọ	X	X	X
		26	Bản Cồ Dề	X	X	X
		27	Bản Phà Sớ A	X	X	X
		28	Bản Phà Sớ B	X	X	X



DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

6. TỈNH LẠNG SƠN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		923	918	908	233
1	Phường Đông Kinh		29	29	29	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 3	X	X	
		3	Khối 4	X	X	
		4	Khối 5	X	X	
		5	Khối 6	X	X	
		6	Khối 7	X	X	
		7	Khối 8	X	X	
		8	Khối 9	X	X	
		9	Khối 10	X	X	
		10	Khối 11	X	X	
		11	Khối 12	X	X	
		12	Khối 13	X	X	
		13	Khối 14	X	X	
		14	Khối 15	X	X	
		15	Khối 16	X	X	
		16	Khối 17	X	X	
		17	Khối 18	X	X	
		18	Khối 19	X	X	
		19	Khối Rọ Phải	X	X	
		20	Khối Khòn Khuyên	X	X	
		21	Khối Mai Pha	X	X	
		22	Khối Mai Thành	X	X	
		23	Khối Phai Duốc	X	X	
		24	Khối Nà Chuông	X	X	
		25	Khối Yên Sơn	X	X	
		26	Khối Yên Thượng	X	X	
		27	Khối Yên Thành	X	X	
		28	Khối Yên Trung	X	X	
		29	Khối Yên Hạ	X	X	
2	Phường Kỳ Lừa		31	31	31	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 2	X	X	
		3	Khối 3	X	X	
		4	Khối 4	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Khối 5	X	X	
		6	Khối 6	X	X	
		7	Khối 7	X	X	
		8	Khối 8	X	X	
		9	Khối 9	X	X	
		10	Khối 10	X	X	
		11	Khối 11	X	X	
		12	Khối 12	X	X	
		13	Khối 14	X	X	
		14	Khối 15	X	X	
		15	Khối 16	X	X	
		16	Khối 18	X	X	
		17	Khối 19	X	X	
		18	Khối 20	X	X	
		19	Khối 27	X	X	
		20	Khối Tầm Nguyên	X	X	
		21	Khối An Rinh	X	X	
		22	Khối Tam Độ	X	X	
		23	Khối Pò Lặng	X	X	
		24	Khối Tân Liên	X	X	
		25	Khối Hợp Thành	X	X	
		26	Khối Bắc Nga	X	X	
		27	Khối Liên Hòa	X	X	
		28	Khối Bắc Đông	X	X	
		29	Khối Gia Cát	X	X	
		30	Khối Hợp Tân	X	X	
		31	Khối Cổ Lương	X	X	
3	Phường Lương Văn Tri		10	10	10	0
		1	Khối Trần Quang Khải I	X	X	
		2	Khối Trần Quang Khải II	X	X	
		3	Khối Đèo Giang	X	X	
		4	Khối Cửa Bắc	X	X	
		5	Khối Thống Nhất	X	X	
		6	Khối Đại Thắng	X	X	
		7	Khối Hoàng Hoa Thám	X	X	
		8	Khối Quảng Tiến	X	X	
		9	Khối Đoàn Kết	X	X	
		10	Khối Quảng Hồng	X	X	
4	Phường Tam Thanh		18	18	18	0
		1	Khối 1	X	X	
		2	Khối 3	X	X	
		3	Khối 6	X	X	
		4	Khối 7	X	X	
		5	Khối 8	X	X	
		6	Khối 9	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Khối 10	X	X	
		8	Khối 11	X	X	
		9	Khối Hoàng Sơn	X	X	
		10	Khối Hoàng Trung	X	X	
		11	Khối Hoàng Đồng	X	X	
		12	Khối Hoàng Tâm	X	X	
		13	Khối Hoàng Tân	X	X	
		14	Khối Hoàng Thượng	X	X	
		15	Khối Bản Viên	X	X	
		16	Khối Hoàng Long	X	X	
		17	Khối Hoàng Thanh	X	X	
		18	Khối Hoàng Thủy	X	X	
5	Xã Bắc Sơn		12	12	12	0
		1	Thôn Trần Phú	X	X	
		2	Thôn Yên Lãng	X	X	
		3	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		4	Thôn Vĩnh Thuận	X	X	
		5	Thôn Tiến Hợp	X	X	
		6	Thôn Hữu Vĩnh	X	X	
		7	Thôn An Ninh	X	X	
		8	Thôn Long Hưng	X	X	
		9	Thôn Long Đồng	X	X	
		10	Thôn Tân Tiến	X	X	
		11	Thôn Quỳnh Sơn	X	X	
		12	Thôn Bắc Sơn	X	X	
6	Xã Hưng Vũ		14	14	14	6
		1	Thôn Nông Lục	X	X	
		2	Thôn Mỏ Nhài	X	X	
		3	Thôn Tam Hoa	X	X	
		4	Thôn Minh Đán	X	X	
		5	Thôn Làng Huyền	X	X	
		6	Thôn Làng Thảm	X	X	
		7	Thôn Trần Yên	X	X	
		8	Thôn Làng Mỏ	X	X	
		9	Thôn Làng Rộng	X	X	X
		10	Thôn Làng Gà	X	X	X
		11	Thôn Lân Cà	X	X	X
		12	Thôn Lân Hoèn	X	X	X
		13	Thôn Noóc Mò	X	X	X
		14	Thôn Pá Ó	X	X	X
7	Xã Nhất Hòa		15	15	15	7
		1	Thôn Bình An	X	X	X
		2	Thôn Phong Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Thái Bằng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Làng An	X	X	X
		6	Thôn Gia Hòa	X	X	
		7	Thôn Mỹ Hòa	X	X	
		8	Thôn Bản Đắc	X	X	
		9	Thôn Độc Máy	X	X	X
		10	Thôn Làng Chu	X	X	
		11	Thôn Pá Lét	X	X	
		12	Thôn Làng Đồng	X	X	X
		13	Thôn Nà Niệc	X	X	X
		14	Thôn Làng Lầu	X	X	
		15	Thôn Tiên Hậu	X	X	X
8	Xã Tân Tri		11	11	11	5
		1	Thôn Bản Khuông	X	X	X
		2	Thôn Vạn Thủy	X	X	X
		3	Thôn Khau Bao	X	X	X
		4	Thôn Vũ Thắng	X	X	
		5	Thôn Tân Tri	X	X	
		6	Thôn Yên Mỹ	X	X	
		7	Thôn Thâm Xi	X	X	X
		8	Thôn Bình An	X	X	X
		9	Thôn Pác Yếng	X	X	
		10	Thôn Đồng Ý	X	X	
		11	Thôn Hiền Long	X	X	
9	Xã Vũ Lăng		10	10	10	4
		1	Thôn Bình Thượng	X	X	
		2	Thôn Bình Hạ	X	X	X
		3	Thôn Tràng Sơn	X	X	
		4	Thôn Liên Lạc	X	X	
		5	Thôn Sông Hóa	X	X	X
		6	Thôn Thanh Yên	X	X	X
		7	Thôn Cầu Hìn	X	X	
		8	Thôn Nam Hương	X	X	X
		9	Thôn Tân Lập	X	X	
		10	Thôn Nà Nâm	X	X	
10	Xã Vũ Lễ		14	14	14	1
		1	Thôn Lân Kẽm	X	X	X
		2	Thôn Thống Nhất	X	X	
		3	Thôn Quang Minh	X	X	
		4	Thôn Vũ Lâm	X	X	
		5	Thôn Ngả Hai	X	X	
		6	Thôn Quang Tiến	X	X	
		7	Thôn Kha Hạ	X	X	
		8	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		9	Thôn Phúc Tiến	X	X	
		10	Thôn Hương Cốc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Hoan Trung	X	X	
		12	Thôn Nà Quế	X	X	
		13	Thôn Vũ Sơn	X	X	
		14	Thôn Nà Tân	X	X	
11	Xã Bình Gia		17	17	17	2
		1	Thôn Trần Hưng Đạo	X	X	
		2	Thôn Cam Thủy	X	X	
		3	Thôn 6B	X	X	
		4	Thôn Tòng Chu	X	X	
		5	Thôn Tô Hiệu	X	X	
		6	Thôn Pác Năng	X	X	
		7	Thôn Pá Nim	X	X	
		8	Thôn Yên Bình	X	X	
		9	Thôn Tân Yên	X	X	
		10	Thôn Ngọc Quyển	X	X	
		11	Thôn Phai Danh	X	X	
		12	Thôn Thuần Như	X	X	
		13	Thôn Thảm Sáng	X	X	
		14	Thôn Liên Hợp	X	X	
		15	Thôn Mông Ân	X	X	
		16	Thôn Đồng Hương	X	X	X
		17	Thôn Nà Cướm	X	X	X
12	Xã Hoa Thám		10	10	10	10
		1	Thôn Pác Khiếc	X	X	X
		2	Thôn Hưng Đạo	X	X	X
		3	Thôn Bản Chu	X	X	X
		4	Thôn Bản Nghiu	X	X	X
		5	Thôn Đội Cấn II	X	X	X
		6	Thôn Đội Cấn I	X	X	X
		7	Thôn Bằng Giang	X	X	X
		8	Thôn Tân Hoa	X	X	X
		9	Thôn Nà Pàn	X	X	X
		10	Thôn Vĩnh Quang	X	X	X
13	Xã Hồng Phong		7	7	7	5
		1	Thôn Văn Mịch	X	X	
		2	Thôn Văn Can	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Vằng Phya	X	X	X
		5	Thôn Minh Khai	X	X	X
		6	Thôn Nà Mạ	X	X	X
		7	Thôn Bản Tiến	X	X	X
14	Xã Quý Hòa		6	6	6	6
		1	Thôn Nà Lùng	X	X	X
		2	Thôn Khuổi Lùng	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Ngành	X	X	X
		4	Thôn Nà Kéo	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Vàng Mần	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Luông	X	X	X
15	Xã Tân Văn		10	10	10	3
		1	Thôn Bản Hấu	X	X	
		2	Thôn Nà Vược	X	X	
		3	Thôn Kéo Coong	X	X	
		4	Thôn Suối Cáp	X	X	
		5	Thôn Nà Đồng	X	X	
		6	Thôn Bản Hoay	X	X	
		7	Thôn Bản Huấn	X	X	
		8	Thôn Bảo Lộc	X	X	X
		9	Thôn Bản Piòla	X	X	X
		10	Thôn Bản Khoang	X	X	X
16	Xã Thiện Hoà		11	11	11	8
		1	Thôn Lân Luông	X	X	X
		2	Thôn Nà Tàn	X	X	
		3	Thôn Thâm Khôn	X	X	
		4	Thôn An Hòa	X	X	
		5	Thôn Nà Lặng	X	X	X
		6	Thôn Bản Pe	X	X	X
		7	Thôn Nà Quảng	X	X	X
		8	Thôn Bản Mè	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Mè	X	X	X
		10	Thôn Khuổi Chặng	X	X	X
		11	Thôn Khuổi Cọ	X	X	X
17	Xã Thiện Long		10	10	10	9
		1	Thôn Nà Lù	X	X	
		2	Thôn Tổng Nộc	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Kiếc	X	X	X
		4	Thôn Khuổi Hấu	X	X	X
		5	Thôn Khuổi Nà	X	X	X
		6	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Bông	X	X	X
		8	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Nhuan	X	X	X
		10	Thôn Tà Chu	X	X	X
18	Xã Thiện Thuật		9	9	9	8
		1	Thôn Pác Khuông	X	X	
		2	Thôn Khuổi Cưởm	X	X	X
		3	Thôn Khuổi Hấp	X	X	X
		4	Thôn Bản Chúc	X	X	X
		5	Thôn Bản Quàn	X	X	X
		6	Thôn Quang Trung	X	X	X
		7	Thôn Đình Cam	X	X	X
		8	Thôn Pác Giã	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Nà Tông	X	X	X
19	Xã Cao Lộc		8	8	8	6
		1	Thôn Bản Dọn	X	X	X
		2	Thôn Bản Héc	X	X	X
		3	Thôn Bản Loà	X	X	X
		4	Thôn Nà Làng	X	X	X
		5	Thôn Bản Rọc	X	X	X
		6	Thôn Nà Sla	X	X	
		7	Thôn Nà Mon	X	X	
		8	Thôn Bản Cườm	X	X	X
20	Xã Ba Sơn		13	13	13	2
		1	Thôn Pò Mã	X	X	
		2	Thôn Thạch Khuyên	X	X	
		3	Thôn Xuất Lễ	X	X	
		4	Thôn Tân Cương	X	X	
		5	Thôn Nà Xía	X	X	
		6	Thôn Bản Ranh	X	X	
		7	Thôn Bản vàng	X	X	
		8	Thôn Cao Lâu	X	X	
		9	Thôn Nà Va	X	X	
		10	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		11	Thôn Bản Xâm	X	X	
		12	Thôn Co Loi	X	X	X
		13	Thôn Khuổi Phiêng	X	X	X
21	Xã Công Sơn		9	9	9	6
		1	Thôn Bản Luận	X	X	X
		2	Thôn Bản Lành	X	X	
		3	Thôn Kéo Cặp	X	X	X
		4	Thôn Hải Yên	X	X	
		5	Thôn Co Riêng	X	X	
		6	Thôn Nhọt Nặm	X	X	X
		7	Thôn Lục Bó	X	X	X
		8	Thôn Ngàn Pắc	X	X	X
		9	Thôn Pắc Dây	X	X	X
22	Xã Đồng Đăng		20	20	20	1
		1	Thôn Lò Rèn	X	X	
		2	Thôn Dây Thép	X	X	
		3	Thôn Ga	X	X	
		4	Thôn Nam Quan	X	X	
		5	Thôn Hoàng Văn Thụ	X	X	
		6	Thôn Hữu Nghị	X	X	
		7	Thôn Phú Bình	X	X	
		8	Thôn Phú Xá	X	X	
		9	Thôn Phú Lộc	X	X	
		10	Thôn Tân Tiến	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Nhất Tâm	X	X	
		12	Thôn Tam Lung	X	X	
		13	Thôn Thụy Hùng	X	X	
		14	Thôn Còn Pheo	X	X	X
		15	Thôn Bảo Lâm	X	X	
		16	Thôn Còn Kéo	X	X	
		17	Thôn Pò Nhùng	X	X	
		18	Thôn Còn Khoang	X	X	
		19	Thôn Hồng Phong	X	X	
		20	Thôn Còn Quyền	X	X	
23	Xã Chi Lăng		25	25	25	0
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Thống Nhất 2	X	X	
		3	Thôn Ga Bắc	X	X	
		4	Thôn Ga Nam	X	X	
		5	Thôn Tiên Phong	X	X	
		6	Thôn Hữu Nghị	X	X	
		7	Thôn Than Muội	X	X	
		8	Thôn Lũng Cút	X	X	
		9	Thôn Hòa Bình 2	X	X	
		10	Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		11	Thôn Làng Thành	X	X	
		12	Thôn Làng Trung	X	X	
		13	Thôn Hợp Tiến	X	X	
		14	Thôn Trung Tâm	X	X	
		15	Thôn Yên Bình	X	X	
		16	Thôn Đồng Bành	X	X	
		17	Thôn Trung Thịnh	X	X	
		18	Thôn Làng Thượng	X	X	
		19	Thôn Pha Lác	X	X	
		20	Thôn Mã Yên	X	X	
		21	Thôn Ba Đẳng	X	X	
		22	Thôn Quán Bầu	X	X	
		23	Thôn Đồng Đình	X	X	
		24	Thôn Xóm Mới	X	X	
		25	Thôn Chi Lăng	X	X	
24	Xã Bằng Mạc		12	12	12	1
		1	Thôn Gia Lộc	X	X	
		2	Thôn Cầu Bóng	X	X	
		3	Thôn Lũng Mát	X	X	
		4	Thôn Thượng Cường	X	X	
		5	Thôn Khòn Sâu	X	X	
		6	Thôn Chợ Hoàng	X	X	
		7	Thôn Làng Khoác	X	X	
		8	Thôn Làng Phiêng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Đông Quan	X	X	
		10	Thôn Cao Minh	X	X	
		11	Thôn Bằng Hữu	X	X	
		12	Thôn Pá Tào	X	X	X
25	Xã Chiến Thắng		12	12	12	12
		1	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		2	Thôn Vân An	X	X	X
		3	Thôn Hồng Tân	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Nà Hà	X	X	X
		6	Thôn Háng Vĩ	X	X	X
		7	Thôn Nà Nhi	X	X	X
		8	Thôn Nà Dạ	X	X	X
		9	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		10	Thôn Bản Dù	X	X	X
		11	Thôn Nà Pát	X	X	X
		12	Thôn Bản Thí	X	X	X
26	Xã Nhân lý		12	12	12	6
		1	Thôn Lạng Giai	X	X	
		2	Thôn Làng Chiềng	X	X	
		3	Thôn Khun Tiếm	X	X	X
		4	Thôn Mai Sao	X	X	
		5	Thôn Nà Sèn	X	X	
		6	Thôn Sao Hạ	X	X	
		7	Thôn Sao Thượng	X	X	
		8	Thôn Tổng Cút	X	X	X
		9	Thôn Bắc Phù	X	X	X
		10	Thôn Khuổi Kháo	X	X	X
		11	Thôn Lâm Sơn	X	X	X
		12	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
27	Xã Quan Sơn		8	8	8	5
		1	Thôn Co Hương	X	X	X
		2	Thôn Mè Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Suối Mạ	X	X	X
		4	Thôn Củ Na	X	X	X
		5	Thôn Làng Mùn	X	X	
		6	Thôn Làng Hăng	X	X	
		7	Thôn Làng Thượng	X	X	
		8	Thôn Làng Trang	X	X	X
28	Xã Vạn Linh		15	15	15	1
		1	Thôn Mỏ Rọ	X	X	
		2	Thôn Phố Mới	X	X	
		3	Thôn Làng Thượng	X	X	
		4	Thôn Xa Đán	X	X	
		5	Thôn Hàm Rồng	X	X	
		6	Thôn Mỏ Cây	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đông Thành	X	X	
		8	Thôn Làng Gia	X	X	
		9	Thôn Làng Càng	X	X	
		10	Thôn Hòa Bình	X	X	
		11	Thôn Thống Nhất	X	X	
		12	Thôn Giáp Thượng	X	X	
		13	Thôn Thần Lăng	X	X	X
		14	Thôn Nam Lân	X	X	
		15	Thôn Y Tịch	X	X	
29	Xã Đình Lập		14	14	14	1
		1	Thôn Tân Tiến	X	X	
		2	Thôn Thành Công	X	X	
		3	Thôn Hòa Bình	X	X	
		4	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		5	Thôn Bình An	X	X	
		6	Thôn Đại An	X	X	
		7	Thôn Yên Vượng	X	X	X
		8	Thôn Nà Pá	X	X	
		9	Thôn Tà Hón	X	X	
		10	Thôn Kim Quán	X	X	
		11	Thôn Hòa Bình 1	X	X	
		12	Thôn Bình Chương	X	X	
		13	Thôn An Bình	X	X	
		14	Thôn Quyết Tiến	X	X	
30	Xã Châu Sơn		11	11	11	2
		1	Thôn Bản Hà	X	X	
		2	Thôn Bắc Lăng	X	X	
		3	Thôn Lâm Phú	X	X	
		4	Thôn Sơn Thịnh	X	X	
		5	Thôn Khe Pặn	X	X	X
		6	Thôn Thống Nhất	X	X	
		7	Thôn Khe Luồng	X	X	X
		8	Thôn Quang Hòa	X	X	
		9	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		10	Thôn Cường Lợi	X	X	
		11	Thôn Đồng Thắng	X	X	
31	Xã Kiên Mộc		15	15	15	3
		1	Thôn Bản Vần	X	X	
		2	Thôn Nà Thuộc	X	X	
		3	Thôn Bắc Xa	X	X	
		4	Thôn Bản Háng	X	X	
		5	Thôn Bản Hang	X	X	
		6	Thôn Bản Phục	X	X	X
		7	Thôn Bản Chạo	X	X	
		8	Thôn Bản Lự	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Bản Mực	X	X	X
		10	Thôn Bình An	X	X	X
		11	Thôn Bính Xá	X	X	
		12	Thôn Bản Mọi	X	X	
		13	Thôn Bản Xá	X	X	
		14	Thôn Pò Háng	X	X	
		15	Thôn Bản Chắt	X	X	
32	Xã Thái Bình		16	16	16	0
		1	Thôn Thống Nhất A	X	X	
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3	Thôn Bình Nguyên	X	X	
		4	Thôn Thái Bình	X	X	
		5	Thôn Bản Mực	X	X	
		6	Thôn Hòa An	X	X	
		7	Thôn Bản Chu	X	X	
		8	Thôn Khe Đa	X	X	
		9	Thôn Lâm Ca	X	X	
		10	Thôn Khe Dăm	X	X	
		11	Thôn Thống Nhất	X	X	
		12	Thôn Hợp Thành	X	X	
		13	Thôn Hưng Thái	X	X	
		14	Thôn Bình Lâm	X	X	
		15	Thôn Khe Ca	X	X	
		16	Thôn Bình Thắng	X	X	
33	Xã Hữu Lũng		16	16	13	0
		1	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		2	Thôn Tân Lập	X		
		3	Thôn An Ninh	X		
		4	Thôn Na Đâu	X		
		5	Thôn Cầu Mươi	X	X	
		6	Thôn Sơn Hà	X	X	
		7	Thôn Na Hoa	X	X	
		8	Thôn Dốc Mới	X	X	
		9	Thôn Làng Càn	X	X	
		10	Thôn Đồng Lai	X	X	
		11	Thôn Bãi Vàng	X	X	
		12	Thôn Sậy	X	X	
		13	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		14	Thôn Đồng Gia	X	X	
		15	Thôn Tân Hoa	X	X	
		16	Thôn Phú Vị	X	X	
34	Xã Cai Kinh		12	12	10	1
		1	Thôn Loi	X	X	X
		2	Thôn Bãi Danh	X	X	
		3	Thôn Đăng	X	X	
		4	Thôn Hạ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Yên Vượng	X	X	
		6	Thôn Chục Quan	X	X	
		7	Thôn Phú Hồng	X	X	
		8	Thôn Đồng Vân	X		
		9	Thôn Hồng Kết	X	X	
		10	Thôn Cai Kinh	X	X	
		11	Thôn Ba Nàng	X	X	
		12	Thôn Thuốc Sơn	X		
35	Xã Hữu Liên		9	6	9	2
		1	Thôn Cầu Gạo	X	X	
		2	Thôn Làng Áng		X	
		3	Thôn Chùa Coong	X	X	
		4	Thôn Diễn		X	
		5	Thôn Chùa		X	
		6	Thôn Ba Lặng	X	X	X
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Làng Bên	X	X	
		9	Thôn Lân Châu	X	X	X
36	Xã Tân Thành		22	22	22	0
		1	Thôn Suối Trà	X	X	
		2	Thôn Hoà Bình	X	X	
		3	Thôn Đồng Liên	X	X	
		4	Thôn Chiến Thắng	X	X	
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Trại Dạ	X	X	
		8	Thôn Đồng Cây	X	X	
		9	Thôn Làng Ngôn	X	X	
		10	Thôn Vườn Chè	X	X	
		11	Thôn Khuôn Dầu	X	X	
		12	Thôn Bắc Lệ	X	X	
		13	Thôn Gốc Gạo	X	X	
		14	Thôn Ao Vây	X	X	
		15	Thôn Làng Cống	X	X	
		16	Thôn Cây Sấu	X	X	
		17	Thôn Rừng Cẩm Chằm Non	X	X	
		18	Thôn Việt Thắng Hang Đỏ	X	X	
		19	Thôn Phương Thịnh	X	X	
		20	Thôn Đồng Thuỷ	X	X	
		21	Thôn Hòa Lạc	X	X	
		22	Thôn Chín Tư Chín Sáu	X	X	
37	Xã Thiện Tân		14	14	14	1
		1	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		2	Thôn Làng Cà	X	X	
		3	Thôn Làng Gia	X	X	
		4	Thôn Mỏ Âm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		6	Thôn Làng Trang	X	X	
		7	Thôn Dân Tiến	X	X	
		8	Thôn Đá Mài	X	X	
		9	Thôn Tân Lập	X	X	
		10	Thôn Hợp Thành	X	X	
		11	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		12	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		13	Thôn Diên	X	X	
		14	Thôn Lay	X	X	
38	Xã Tuấn Sơn		19	19	12	0
		1	Thôn Thị Hòa	X		
		2	Thôn Hòa Thắng	X		
		3	Thôn Lán Thán	X	X	
		4	Thôn Đất Đỏ	X	X	
		5	Thôn Suối Ngang	X		
		6	Thôn Voi Xô	X	X	
		7	Thôn Bảo Đài	X	X	
		8	Thôn Minh Hòa	X		
		9	Thôn Xa	X	X	
		10	Thôn Keo	X		
		11	Thôn Cầ Ngoài	X		
		12	Thôn Cầ Trong	X	X	
		13	Thôn Bến Lường	X		
		14	Thôn Lót Bò Các	X	X	
		15	Thôn Văn Miêu	X	X	
		16	Thôn Đồn Vàng	X	X	
		17	Thôn Coóc Mò	X	X	
		18	Thôn Hố Mười	X	X	
		19	Thôn Minh Sơn	X	X	
39	Xã Vân Nham		21	21	21	0
		1	Thôn Phổng	X	X	
		2	Thôn Gióng	X	X	
		3	Thôn Cảo	X	X	
		4	Thôn Đô Lương	X	X	
		5	Thôn Đồng Mỹ	X	X	
		6	Thôn Thuyền Hét	X	X	
		7	Thôn Cốc Lùng	X	X	
		8	Thôn Đập	X	X	
		9	Thôn Toàn Tâm	X	X	
		10	Thôn Vận	X	X	
		11	Thôn Lương	X	X	
		12	Thôn Đồng Khu	X	X	
		13	Thôn Bến Cát	X	X	
		14	Thôn Nhị Liên	X	X	
		15	Thôn Đồng Tâm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Minh Lễ	X	X	
		17	Thôn Tân Minh	X	X	
		18	Thôn Tân Thịnh	X	X	
		19	Thôn Tân Đoàn	X	X	
		20	Thôn Tân Na	X	X	
		21	Thôn Tân Nhiên	X	X	
40	Xã Yên Bình		15	13	12	4
		1	Thôn Kép	X	X	
		2	Thôn Kép III	X	X	
		3	Thôn Bầm		X	
		4	Thôn Rầy		X	
		5	Thôn Bông	X	X	
		6	Thôn Trắng	X	X	
		7	Thôn Trang Xa	X	X	
		8	Thôn Đồng Bụt	X		
		9	Thôn Làng Lý	X		
		10	Thôn Hồng Gạo	X	X	
		11	Thôn Đồng La	X	X	X
		12	Thôn Đồng Bura	X		
		13	Thôn Vĩnh Yên	X	X	X
		14	Thôn Đồng Hương	X	X	X
		15	Thôn Hòa Bình	X	X	X
41	Xã Lộc Bình		24	24	24	1
		1	Thôn Chộc Văng	X	X	
		2	Thôn Bản Kho	X	X	
		3	Thôn Cầu Lắm	X	X	
		4	Thôn Nhà Thờ	X	X	
		5	Thôn Pò Mực	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình	X	X	
		7	Thôn Lao Động	X	X	
		8	Thôn Minh Khai	X	X	
		9	Thôn Phiêng Quăn	X	X	
		10	Thôn Bản Gia	X	X	
		11	Thôn Khuổi Thút	X	X	X
		12	Thôn Bản Khiêng	X	X	
		13	Thôn Khòn Thống	X	X	
		14	Thôn Hữu Khánh	X	X	
		15	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		16	Thôn Khòn Quắc	X	X	
		17	Thôn Đồng Bục	X	X	
		18	Thôn Pò Lạn Pò Vèn	X	X	
		19	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		20	Thôn Xuân Lễ	X	X	
		21	Thôn Bằng Khánh	X	X	
		22	Thôn Khánh Xuân	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	Thôn Bản Mặn	X	X	
		24	Thôn Tầm Líp	X	X	
42	Xã Khuất Xá		11	11	11	0
		1	Thôn Tĩnh Bắc	X	X	
		2	Thôn Tĩnh Gia	X	X	
		3	Thôn Tam Gia	X	X	
		4	Thôn Bản Lòng Pò Bó	X	X	
		5	Thôn Pò Có	X	X	
		6	Thôn Nà Căng	X	X	
		7	Thôn Bản Căng	X	X	
		8	Thôn Liên Hợp	X	X	
		9	Thôn Bản Chu	X	X	
		10	Thôn Pò Loỏng	X	X	
		11	Thôn Hợp Thành	X	X	
43	Xã Lợi Bắc		9	9	9	2
		1	Thôn Khòn Cháo - Co Cai	X	X	
		2	Thôn Khòn Sè	X	X	
		3	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		4	Thôn Nà Làng	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Thông Nhất	X	X	
		7	Thôn Nà Xóm	X	X	X
		8	Thôn Phai Vải	X	X	X
		9	Thôn Lợi Bắc	X	X	
44	Xã Mẫu Sơn		12	12	12	4
		1	Thôn Bản Khoai	X	X	
		2	Thôn Long Đầu	X	X	
		3	Thôn Cốc Nhãn	X	X	
		4	Thôn Chi Ma	X	X	
		5	Thôn Bản Phái	X	X	
		6	Thôn Bản Roọc	X	X	X
		7	Thôn Bản Thín	X	X	
		8	Thôn Bản Luồng	X	X	
		9	Thôn Bản Giếng	X	X	
		10	Thôn Lập Pịa	X	X	X
		11	Thôn Trà Ký	X	X	X
		12	Thôn Khuổi Tằng	X	X	X
45	Xã Na Dương		27	27	27	1
		1	Thôn Khòn Tòng	X	X	
		2	Thôn 4	X	X	
		3	Thôn 5A	X	X	
		4	Thôn 5B	X	X	
		5	Thôn 6	X	X	
		6	Thôn 7+9	X	X	
		7	Thôn 8+10	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Na Dương	X	X	
		9	Thôn Tân Tiến	X	X	
		10	Thôn Sơn Hà	X	X	
		11	Thôn Bằng Qua	X	X	
		12	Thôn Dinh Chùa	X	X	
		13	Thôn Nà Già	X	X	
		14	Thôn Bản Tấu	X	X	
		15	Thôn Bản Mới	X	X	
		16	Thôn Sì Nghiều	X	X	
		17	Thôn Pò Lợi	X	X	
		18	Thôn Bản Quấn	X	X	
		19	Thôn Hua Cầu	X	X	
		20	Thôn Thông Niêng	X	X	
		21	Thôn Mới	X	X	
		22	Thôn Bản Nùng	X	X	
		23	Thôn Nà Miên	X	X	
		24	Thôn Song Sài	X	X	X
		25	Thôn Nà Ái	X	X	
		26	Thôn Pò Kính	X	X	
		27	Thôn Nà Pè	X	X	
46	Xã Thống Nhất		20	20	20	12
		1	Thôn Khòn Chả	X	X	X
		2	Thôn Vân Mộng	X	X	
		3	Thôn Hợp Nhất	X	X	X
		4	Thôn Xuân Tinh	X	X	
		5	Thôn Tầm Khuôi	X	X	
		6	Thôn Như Khuê	X	X	
		7	Thôn Nà Pán	X	X	
		8	Thôn Nà Mò	X	X	X
		9	Thôn Pò Mạ	X	X	
		10	Thôn Bó Tàng	X	X	X
		11	Thôn Minh Hiệp	X	X	
		12	Thôn Khuôn Săm	X	X	X
		13	Thôn Minh Phát	X	X	X
		14	Thôn Bản Đóc	X	X	
		15	Thôn Hiệp Hạ	X	X	X
		16	Thôn Suối Vằm	X	X	X
		17	Thôn Suối Lông	X	X	X
		18	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		19	Thôn Vinh Tiên	X	X	X
		20	Thôn Bộ	X	X	X
47	Xã Xuân Dương		14	14	14	11
		1	Thôn Nà Pá	X	X	X
		2	Thôn Bản Tó	X	X	X
		3	Thôn Khòn Mùm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Cốc Sâu	X	X	X
		5	Thôn Co Chí	X	X	
		6	Thôn Nậm Đàng	X	X	X
		7	Thôn Khau Kheo	X	X	X
		8	Thôn Phạ Thác	X	X	X
		9	Thôn Khuổi Thuron	X	X	X
		10	Thôn Ái Quốc	X	X	X
		11	Thôn Pò Đồn	X	X	X
		12	Thôn Hang Ủ	X	X	
		13	Thôn Pò Chang	X	X	
		14	Thôn Co Hồng	X	X	X
48	Xã Tràng Định		12	12	12	0
		1	Thôn Nà Noọng	X	X	
		2	Thôn Đề Thám	X	X	
		3	Thôn Pác Luồng	X	X	
		4	Thôn Nà Pài	X	X	
		5	Thôn Phan Thanh	X	X	
		6	Thôn Bắc Ái	X	X	
		7	Thôn Hùng Sơn	X	X	
		8	Thôn Nà Chùa	X	X	
		9	Thôn Bản Piêng	X	X	
		10	Thôn Quyền A	X	X	
		11	Thôn Bản Nhàn	X	X	
		12	Thôn Hùng Việt	X	X	
49	Xã Đoàn Kết		8	8	8	4
		1	Thôn Vĩnh Tiến	X	X	
		2	Thôn Hợp Thành	X	X	
		3	Thôn Khuổi Bậy	X	X	X
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		5	Thôn Cao Minh	X	X	X
		6	Thôn Khuổi Lằm	X	X	
		7	Thôn Thống Nhất	X	X	
		8	Thôn Khuổi Sả	X	X	X
50	Xã Kháng Chiến		10	10	10	2
		1	Thôn Pác Pầu	X	X	
		2	Thôn Trung Thành	X	X	X
		3	Thôn Pò Khảo	X	X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn Tân Minh	X	X	
		6	Thôn Bản Trại	X	X	
		7	Thôn Bản Nặm	X	X	
		8	Thôn Nà Trà	X	X	
		9	Thôn Hòa Bình	X	X	
		10	Thôn 6	X	X	X
51	Xã Quốc Khánh		13	13	13	2

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Nà Nưa	X	X	
		2	Thôn Bản Phạc	X	X	
		3	Thôn An Khuyến	X	X	
		4	Thôn Long Thịnh	X	X	
		5	Thôn Cao Lan	X	X	
		6	Thôn Nà Pàn	X	X	X
		7	Thôn Mậu Đốt	X	X	
		8	Thôn Tri Phương	X	X	
		9	Thôn Phi Mỹ	X	X	
		10	Thôn Nà Ván	X	X	
		11	Thôn Lũng Slàng	X	X	X
		12	Thôn Đông Bắc	X	X	
		13	Thôn Đội Cấn	X	X	
52	Xã Quốc Việt		8	8	8	4
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn Pác Lạn	X	X	X
		5	Thôn Nà Linh	X	X	
		6	Thôn Bình Độ	X	X	
		7	Thôn Nà Pò	X	X	
		8	Thôn Nà Dài	X	X	
53	Xã Tân Tiến		12	12	12	8
		1	Thôn Tân Yên	X	X	X
		2	Thôn Kéo Cà	X	X	X
		3	Thôn Bản Châu	X	X	
		4	Thôn Áng Mò	X	X	X
		5	Thôn Nà Háo	X	X	X
		6	Thôn Pò Kiên	X	X	X
		7	Thôn Khuổi Biếp	X	X	X
		8	Thôn Nà Múc	X	X	X
		9	Thôn Pàn Đào	X	X	
		10	Thôn Kim Đồng	X	X	
		11	Thôn Hợp Lực	X	X	
		12	Thôn Khau Luông	X	X	X
54	Xã Thất Khê		20	20	20	0
		1	Thôn Phiêng Luông	X	X	
		2	Thôn Pò Bó	X	X	
		3	Thôn Bình Lâm	X	X	
		4	Thôn Cáp Kê	X	X	
		5	Thôn Nà Phục	X	X	
		6	Thôn Đại Đồng	X	X	
		7	Thôn Nà Vải	X	X	
		8	Thôn Nà Cạn	X	X	
		9	Thôn Nà Nghiều	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn 1	X	X	
		11	Thôn 2	X	X	
		12	Thôn 3	X	X	
		13	Thôn 4	X	X	
		14	Thôn Bản Mới	X	X	
		15	Thôn Bản Chang	X	X	
		16	Thôn Hang Đông	X	X	
		17	Thôn Chi Lăng	X	X	
		18	Thôn Khảo Bàn	X	X	
		19	Thôn Chí Minh	X	X	
		20	Thôn Nà Cáo	X	X	
55	Xã Văn Lãng		12	12	12	5
		1	Thôn Công Lý	X	X	X
		2	Thôn Thành Hoà	X	X	X
		3	Thôn Tân Thành	X	X	
		4	Thôn Tân Lang	X	X	
		5	Thôn Tân Tác	X	X	X
		6	Thôn Liên Sơn	X	X	
		7	Thôn Bắc La	X	X	
		8	Thôn Sơn Thủy	X	X	X
		9	Thôn Vinh Quang	X	X	X
		10	Thôn Bắc Việt	X	X	
		11	Thôn Liên Hợp	X	X	
		12	Thôn Tân Việt	X	X	
56	Xã Hoàng Văn Thụ		20	20	20	0
		1	Thôn Nhạc Kỳ	X	X	
		2	Thôn Lương Thác	X	X	
		3	Thôn Nhân Lý	X	X	
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	
		5	Thôn Thạch Loan	X	X	
		6	Thôn Cốc Mặn	X	X	
		7	Thôn Lậu Cáy	X	X	
		8	Thôn Hồng Thái	X	X	
		9	Thôn Pác Bó	X	X	
		10	Thôn Nà Kéo Mới	X	X	
		11	Thôn Tân Yên	X	X	
		12	Thôn Hợp Nhất	X	X	
		13	Thôn Tân Mỹ	X	X	
		14	Thôn Cốc Nam	X	X	
		15	Thôn Thống Nhất	X	X	
		16	Thôn Quyết Tiến	X	X	
		17	Thôn Pò Chải	X	X	
		18	Thôn Tân Thanh	X	X	
		19	Thôn Nà Tổng	X	X	
		20	Thôn Bản Đuốc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
57	Xã Hội Hoan		11	11	11	9
		1	Thôn Háng Van - Bản Kìa	X	X	
		2	Thôn Bản Bềng	X	X	X
		3	Thôn Phiêng Liệt	X	X	X
		4	Thôn Cốc Lào	X	X	X
		5	Thôn Bản Van	X	X	
		6	Thôn Hòa Lạc	X	X	X
		7	Thôn Tác Chiến	X	X	X
		8	Thôn Bản Cáp	X	X	X
		9	Thôn Cương Quyết	X	X	X
		10	Thôn Quảng Lộng	X	X	X
		11	Thôn Quảng Sơn	X	X	X
58	Xã Na Sầm		14	14	14	1
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn An Hùng	X	X	
		6	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		7	Thôn Đồng Tân	X	X	
		8	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		9	Thôn Lũng Vài	X	X	
		10	Thôn Tân Việt	X	X	
		11	Thôn Hoàng Việt	X	X	
		12	Thôn Khun Pinh	X	X	
		13	Thôn Thông Nhất	X	X	
		14	Thôn Hòa Bình	X	X	X
59	Xã Thụy Hùng		12	12	12	0
		1	Thôn Đàng Van	X	X	
		2	Thôn Pác Cú	X	X	
		3	Thôn Hành Thanh	X	X	
		4	Thôn Thanh Long	X	X	
		5	Thôn Nà Phán	X	X	
		6	Thôn Khuổi Thâm	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Na Hình	X	X	
		9	Thôn Pá Tấp	X	X	
		10	Thôn Trùng Khánh	X	X	
		11	Thôn Bản Mạnh	X	X	
		12	Thôn Nà Tổng	X	X	
60	Xã Văn Quan		13	13	13	8
		1	Thôn Nà Lộc	X	X	X
		2	Thôn Tâm An	X	X	
		3	Thôn Đức Tâm	X	X	
		4	Thôn Đức Hình	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tân Thanh	X	X	
		6	Thôn Tu Đôn	X	X	
		7	Thôn Khòn Hẩu	X	X	X
		8	Thôn Nà Thượng	X	X	X
		9	Thôn Hà Quảng	X	X	X
		10	Thôn Tú Xuyên	X	X	X
		11	Thôn Bản Riêng	X	X	X
		12	Thôn Bản Mù	X	X	X
		13	Thôn Nà Lốc	X	X	X
61	Xã Diêm He		16	16	16	2
		1	Thôn Song Giang	X	X	
		2	Thôn Khun Pầu	X	X	
		3	Thôn Nà Súng	X	X	
		4	Thôn Bản Làn	X	X	
		5	Thôn Diêm He	X	X	
		6	Thôn Phú Nhuận	X	X	
		7	Thôn Bản Hẻo	X	X	
		8	Thôn Trấn Ninh	X	X	
		9	Thôn Phù Huê	X	X	X
		10	Thôn Phiêng Lầy	X	X	
		11	Thôn Bản Nhang	X	X	
		12	Thôn Bản Thượng	X	X	
		13	Thôn Bản Hạ	X	X	X
		14	Thôn Khòn Cải	X	X	
		15	Thôn Vân Mộng	X	X	
		16	Thôn Việt Yên	X	X	
62	Xã Khánh Khê		18	18	18	9
		1	Thôn Đồng Phú	X	X	
		2	Thôn Bản Khính	X	X	
		3	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		4	Thôn Trung Giáp	X	X	X
		5	Thôn Trung Sơn	X	X	X
		6	Thôn Nà Bản	X	X	X
		7	Thôn Đồng Vắn	X	X	X
		8	Thôn Trảng Các	X	X	
		9	Thôn Nà Tao	X	X	
		10	Thôn Khau Đẳng	X	X	X
		11	Thôn Bản Mới	X	X	X
		12	Thôn Nà Riêng	X	X	
		13	Thôn Bình Trung	X	X	
		14	Thôn Chiến Thắng	X	X	X
		15	Thôn Khuổi Mạ	X	X	
		16	Thôn Long Trảng	X	X	X
		17	Thôn Xuân Long	X	X	
		18	Thôn Long Quế	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Tân Đoàn		14	14	14	7
		1	Thôn Nậm Rạt	X	X	X
		2	Thôn Phai Rọ	X	X	X
		3	Thôn Ba Xã	X	X	X
		4	Thôn Khòn Cái	X	X	X
		5	Thôn Còn Riêng	X	X	X
		6	Thôn Phai Làng	X	X	X
		7	Thôn Còn Chuông	X	X	
		8	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		9	Thôn Thống Nhất	X	X	
		10	Thôn Tổng Han	X	X	
		11	Thôn Sài Hồ	X	X	
		12	Thôn Tầm Danh	X	X	
		13	Thôn Tân Tiến	X	X	
		14	Thôn Bản Cắm	X	X	
64	Xã Tri Lễ		11	11	11	0
		1	Thôn Bản Chặng	X	X	
		2	Thôn Bản Sớ	X	X	
		3	Thôn Bản Rươi	X	X	
		4	Thôn Nà Thang	X	X	
		5	Thôn Bản Téng	X	X	
		6	Thôn Pá Hà	X	X	
		7	Thôn Nà Chuông	X	X	
		8	Thôn Bản Bang	X	X	
		9	Thôn Nà Bó	X	X	
		10	Thôn Lũng Phúc	X	X	
		11	Thôn Bản Châu	X	X	
65	Xã Yên Phúc		20	20	20	13
		1	Thôn Xuân Mai	X	X	
		2	Thôn Bản Cườm	X	X	X
		3	Thôn Bình Phúc	X	X	
		4	Thôn Khòn Mới	X	X	
		5	Thôn Chợ Bãi	X	X	
		6	Thôn Bắc	X	X	
		7	Thôn Trung	X	X	
		8	Thôn Nam	X	X	X
		9	Thôn Đông	X	X	
		10	Thôn Tây A	X	X	X
		11	Thôn Tây B	X	X	X
		12	Thôn Bình Đăng	X	X	X
		13	Thôn Bản Noóc	X	X	X
		14	Thôn Cốc Phường	X	X	X
		15	Thôn Tân Tiến	X	X	X
		16	Thôn Nà Mìn	X	X	X
		17	Thôn Ích Hữu	X	X	X
		18	Thôn Quang Bí	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19	Thôn Bản Thí	X	X	X
		20	Thôn Nà Thòa	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

7. TỈNH SƠN LA

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1.394	1.287	1.391	792
1	Phường Tô Hiệu	26	7	26	0
		1 Tổ 1		x	
		2 Tổ 2		x	
		3 Tổ 3		x	
		4 Tổ 4		x	
		5 Tổ 5	x	x	
		6 Tổ 6		x	
		7 Tổ 7		x	
		8 Tổ 8		x	
		9 Tổ 9	x	x	
		10 Tổ 10	x	x	
		11 Tổ 11		x	
		12 Tổ 12		x	
		13 Tổ 13		x	
		14 Tổ 14		x	
		15 Tổ 15		x	
		16 Tổ 16		x	
		17 Tổ 17		x	
		18 Tổ 18	x	x	
		19 Tổ 19		x	
		20 Tổ 20		x	
		21 Tổ 21		x	
		22 Tổ 22		x	
		23 Tổ 23		x	
		24 Bản Hèo	x	x	
		25 Bản Giảng Lắc	x	x	
		26 Bản Lầu	x	x	
2	Phường Chiềng Cơi	16	16	16	0
		1 Tổ 4 Chậu Cọ	x	x	
		2 Tổ 5 Mé Ban	x	x	
		3 Bản Lun	x	x	
		4 Bản Co Phung	x	x	
		5 Tổ 1	x	x	
		6 Tổ 2	x	x	
		7 Tổ 3	x	x	
		8 Tổ 6 Hốc Sang	x	x	
		9 Tổ 8	x	x	
		10 Tổ 9 Hòm Yên	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Tổ 10	x	x	
		12 Bản Hùn	x	x	
		13 Bản Ôt Dầu	x	x	
		14 Bản Mòng	x	x	
		15 Bản Nẹ	x	x	
		16 Bản Nhọt San	x	x	
3	Phường Chiềng Sinh	15	11	15	0
		1 Tổ 1		x	
		2 Tổ 2		x	
		3 Tổ 3		x	
		4 Tổ 4	x	x	
		5 Tổ 5		x	
		6 Tổ 6	x	x	
		7 Tổ 7	x	x	
		8 Tổ 8	x	x	
		9 Tổ 9	x	x	
		10 Tổ 10	x	x	
		11 Tổ 11	x	x	
		12 Tổ 12	x	x	
		13 Tổ 13	x	x	
		14 Tổ 14	x	x	
		15 Tổ 15	x	x	
4	Phường Chiềng An	17	17	17	0
		1 Tổ dân phố 3	x	x	
		2 Bản Hải	x	x	
		3 Bản Cọ	x	x	
		4 Bản Tam Quỳnh	x	x	
		5 Bản Nam Giáng	x	x	
		6 Tổ dân phố 1	x	x	
		7 Tổ dân phố 2	x	x	
		8 Tổ dân phố 4	x	x	
		9 Bản Cá	x	x	
		10 Bản Phiêng Panh	x	x	
		11 Bản Có Thè	x	x	
		12 Bản Pàng	x	x	
		13 Bản Nam Nghè	x	x	
		14 Bản Tông Hụm	x	x	
		15 Bản Ái Mường	x	x	
		16 Bản Sắng Hay	x	x	
		17 Bản Trung Tâm	x	x	
5	Phường Mộc Châu	18	11	18	0
		1 Tổ dân phố Hòa Bình		x	
		2 Tổ dân phố Mộc Ly		x	
		3 Tổ dân phố Tây Tiến		x	
		4 Tổ dân phố Hữu Nghị		x	
		5 Tổ dân phố Tâm Châu		x	
		6 Tổ dân phố Nà Bó	x	x	
		7 Tổ dân phố Là Ngà	x	x	
		8 Tổ dân phố Mường Sang	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Bản Vật Hồng	x	x	
		10 Bản Pá Phang	x	x	
		11 Bản Chiềng Hắc	x	x	
		12 Bản Piềng Lán	x	x	
		13 Bản Tà Sồ	x	x	
		14 Bản Cò Liu	x	x	
		15 Bản Ta Niết		x	
		16 Bản Chiềng Pằn	x	x	
		17 Bản Hìn Phá	x	x	
		18 Bản Long Phú		x	
6	Phường Mộc Sơn	11	6	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3	x	x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5	x	x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Bản Áng	x	x	
		9 Bản Co Sung	x	x	
		10 Bản Cóc	x	x	
		11 Bản Pa Phách	x	x	
7	Phường Vân Sơn	12	5	12	0
		1 Tổ dân phố Hoa Đào		x	
		2 Tổ dân phố Tiên Tiến		x	
		3 Tổ dân phố Chiềng Đi	x	x	
		4 Tổ dân phố Bó Bun	x	x	
		5 Tổ dân phố 70		x	
		6 Tổ dân phố Thảo Nguyên		x	
		7 Tổ dân phố 68		x	
		8 Tổ dân phố 1/5		x	
		9 Tổ dân phố 66		x	
		10 Tổ dân phố Hoa Ban	x	x	
		11 Tổ dân phố Đoàn Kết	x	x	
		12 Tổ dân phố Piềng Sàng	x	x	
8	Phường Thảo Nguyên	17	5	17	0
		1 Tổ dân phố Thái Hòa	x	x	
		2 Tổ dân phố Minh Châu		x	
		3 Tổ dân phố Chè Đen		x	
		4 Tổ dân phố 19/8		x	
		5 Tổ dân phố Cơ quan		x	
		6 Tổ dân phố 19/5		x	
		7 Tổ dân phố Nhà Nghi		x	
		8 Tổ dân phố 3/2		x	
		9 Tổ dân phố Bình Nguyên		x	
		10 Tổ dân phố 40		x	
		11 Tổ dân phố Khí Tượng		x	
		12 Tổ dân phố 26/7		x	
		13 Tổ dân phố Cờ Đỏ		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Tổ dân phố Chờ Lồng	x	x	
		15 Tổ dân phố Tà Lọng	x	x	
		16 Tổ dân phố Pa Khen	x	x	
		17 Tổ dân phố Pa Khen III	x	x	
9	Xã Đoàn Kết	21	20	21	13
		1 Tiểu khu Chiềng Sại		x	
		2 Bản Đoàn Kết	x	x	
		3 Bản Suối Khua	x	x	x
		4 Bản Nong Cụt	x	x	x
		5 Bản Suối Ba	x	x	x
		6 Bản Suối Ngõa	x	x	
		7 Bản Tân Ca	x	x	x
		8 Bản Chiềng Cang	x	x	
		9 Bản Bó Hiêng	x	x	
		10 Bản Nà Sải	x	x	
		11 Bản Nà Mường	x	x	
		12 Bản Kè Tèo	x	x	x
		13 Bản Chiềng Không	x	x	x
		14 Bản Suối Giăng	x	x	x
		15 Bản Bó Hoi	x	x	x
		16 Bản Lồng Hồ	x	x	
		17 Bản Tà Lại	x	x	x
		18 Bản Tà Lọt	x	x	x
		19 Bản Nà Bó	x	x	x
		20 Bản Nà Giăng	x	x	x
		21 Bản Quy Hướng	x	x	x
10	Xã Lóng Sập	14	14	14	9
		1 Bản Phách	x	x	
		2 Bản Phiêng Cài	x	x	
		3 Bản Mường Bó	x	x	
		4 Bản Trọng	x	x	
		5 Bản Căng Ty	x	x	x
		6 Bản Ông Lý	x	x	x
		7 Bản Xa Lú	x	x	x
		8 Bản Bó Sập	x	x	
		9 Bản A Má	x	x	x
		10 Bản Hong Húa	x	x	x
		11 Bản Pha Đón	x	x	x
		12 Bản A Lá	x	x	x
		13 Bản Pu Nhan	x	x	x
		14 Bản Chiềng Khừa	x	x	x
11	Xã Chiềng Sơn	19	14	19	8
		1 Tiểu Khu 19/5	x	x	
		2 Tiểu Khu 4		x	
		3 Tiểu Khu 7		x	
		4 Tiểu Khu 8	x	x	
		5 Bản Co Phương	x	x	
		6 Tiểu Khu 19/5	x	x	
		7 Bản Suối Thín	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Bản Pha Luông	x	x	x
		9 Bản Nậm Dên	x	x	x
		10 Bản Sò Lườn	x	x	
		11 Bản Sa Lai	x	x	x
		12 Bản Khò Hồng	x	x	x
		13 Bản Nà Sàng	x	x	x
		14 Tiểu khu 2		x	
		15 Tiểu khu 3		x	
		16 Tiểu khu 5		x	
		17 Bản Chiềng Ve	x	x	
		18 Bản Chiềng Xuân	x	x	x
		19 Bản Vân Xuân	x	x	x
12	Xã Tân Yên	15	15	15	4
		1 Bản Tân Hợp	x	x	
		2 Bản Tân Sơn	x	x	x
		3 Tiểu khu Bình Minh	x	x	
		4 Bản Tân Châu	x	x	
		5 Bản Yên Bình	x	x	
		6 Bản Đoàn Kết	x	x	
		7 Tiểu khu Tân Lập	x	x	
		8 Bản Tân Tiến	x	x	x
		9 Bản Sao Tua	x	x	x
		10 Bản Dọi	x	x	
		11 Bản Hoa	x	x	
		12 Bản Tà Phênh	x	x	
		13 Bản Nà Tân	x	x	
		14 Bản Phiềng Cánh	x	x	
		15 Bản Lũng Mú	x	x	x
13	Xã Phù Yên	38	38	38	5
		1 Tiểu khu 2	x	x	
		2 Tiểu khu 3	x	x	
		3 Tiểu khu 4	x	x	
		4 Tiểu khu 5	x	x	
		5 Tiểu khu 6	x	x	
		6 Tiểu khu 7	x	x	
		7 Tiểu khu 8	x	x	
		8 Bản Chiềng Thượng	x	x	
		9 Bản Phai làng	x	x	
		10 Bản Suối Nhúng	x	x	x
		11 Bản Suối Pai	x	x	x
		12 Bản Suối Cù	x	x	x
		13 Bản Sáy Tú	x	x	x
		14 Bản Ban	x	x	
		15 Bản Núi Hồng	x	x	x
		16 Tiểu khu 1	x	x	
		17 Bản mo nghề	x	x	
		18 Bản Thượng Huy	x	x	
		19 Bản Búc Mo	x	x	
		20 Bản Mo	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21 Bản Nà Phái	x	x	
		22 Bản Dèm	x	x	
		23 Bản Làng Phố	x	x	
		24 Bản Tọ Thượng	x	x	
		25 Bản Trò	x	x	
		26 Bản Lò Liu	x	x	
		27 Bản Nà Lò	x	x	
		28 Bản Tọ Hạ	x	x	
		29 Bản Bó	x	x	
		30 Bản Puôi	x	x	
		31 Bản Lêm	x	x	
		32 Bản Cù	x	x	
		33 Bản Giáo	x	x	
		34 Bản Huy Tường1	x	x	
		35 Bản Huy Tường2	x	x	
		36 Bản Kiu	x	x	
		37 Bản Ứm	x	x	
		38 Bản Chiềng	x	x	
14	Xã Gia Phù	19	19	19	9
		1 Bản Giàng	x	x	x
		2 Bản Phiêng Lương	x	x	x
		3 Bản Pưn	x	x	x
		4 Bản Suối Chát	x	x	x
		5 Bản Hiền Giàng	x	x	x
		6 Bản Suối Thịnh	x	x	x
		7 Bản Suối Cáy	x	x	x
		8 Bản Tạo	x	x	
		9 Bản Nà Mạc	x	x	
		10 Bản Đông	x	x	
		11 Bản Sập Xa	x	x	x
		12 Bản Chèo Bau	x	x	x
		13 Bản Nhọt	x	x	
		14 Bản Vi	x	x	
		15 Bản Gia Phù	x	x	
		16 Bản Nà Khăm	x	x	
		17 Bản Bùa Thượng	x	x	
		18 Bản Bùa Hạ	x	x	
		19 Bản Bùa Chung	x	x	
15	Xã Tường Hạ	16	16	16	13
		1 Bản Khoa 2	x	x	
		2 Bản Khoa 1	x	x	
		3 Bản Chăn	x	x	x
		4 Bản Khảo	x	x	
		5 Bản Tân Đà	x	x	x
		6 Bản Thon	x	x	x
		7 Bản Đồng La	x	x	x
		8 Bản Suối tre	x	x	x
		9 Bản Suối Lồm	x	x	x
		10 Bản Tiên Phong	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Thống Nhất	x	x	x
		12 Bản Liên Hợp	x	x	x
		13 Bản Tường Tiến	x	x	x
		14 Bản Tường Thượng	x	x	x
		15 Bản Tân Tiến	x	x	x
		16 Bản Tường Phong	x	x	x
16	Xã Mường Cơi	18	17	18	6
		1 Bản Đất Lành	x	x	x
		2 Bản Khoai Lang	x	x	x
		3 Bản Tổng Cầu	x	x	x
		4 Bản Chiêu	x	x	
		5 Bản Thái	x	x	
		6 Bản Yên Hưng	x	x	x
		7 Bản Khên Tiên	x	x	
		8 Bản Yên Thịnh		x	
		9 Bản Đoàn Kết	x	x	
		10 Bản Liên Hợp	x	x	x
		11 Bản Hưng Cơi	x	x	
		12 Bản Tân Kiềng	x	x	
		13 Bản Ngã Ba	x	x	
		14 Bản Văn Cơi	x	x	
		15 Bản Đu Lèo	x	x	x
		16 Bản Vương Thịnh	x	x	
		17 Bản Mỏ	x	x	
		18 Bản Tân Lang	x	x	
17	Xã Mường Bang	13	13	13	11
		1 Bản Mường Lang	x	x	x
		2 Bản Nguồn	x	x	x
		3 Bản Chiềng Manh	x	x	x
		4 Bản Tường Lang	x	x	x
		5 Bản Lăn	x	x	
		6 Bản Páp	x	x	x
		7 Bản Tường Han	x	x	x
		8 Bản Do	x	x	x
		9 Bản Sọc	x	x	x
		10 Bản Bang	x	x	
		11 Bản Thống Nhất	x	x	x
		12 Bản Dinh	x	x	x
		13 Bản Chè Mè	x	x	x
18	Xã Tân Phong	7	7	7	7
		1 Bản Hợp Phong	x	x	x
		2 Bản Vạn Yên	x	x	x
		3 Bản Bông	x	x	x
		4 Bản Đông phong	x	x	x
		5 Bản Đá Mài	x	x	x
		6 Bản Suối Vế	x	x	x
		7 Bản Trung Phong	x	x	x
19	Xã Kim Bon	9	9	9	9
		1 Bản Suối Vạch	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2 Bản Bương Pa	x	x	x
		3 Bản Kim Bon	x	x	x
		4 Bản Trung Thành	x	x	x
		5 Bản Suối On	x	x	x
		6 Bản Bãi Vàng	x	x	x
		7 Bản Đá Đỏ	x	x	x
		8 Bản Quang Minh	x	x	x
		9 Bản Tân Dân	x	x	x
20	Xã Suối Tọ	8	8	8	8
		1 Bản Suối Tọ	x	x	x
		2 Bản Lũng Khoai	x	x	x
		3 Bản Suối Gióng	x	x	x
		4 Bản Suối Ó	x	x	x
		5 Bản Suối Dinh	x	x	x
		6 Bản Pắc Bẹ	x	x	x
		7 Bản Suối Khang	x	x	x
		8 Bản Trò	x	x	x
21	Xã Chiềng Mai	26	25	26	12
		1 Bản Thạy Lồm 6/1	x	x	
		2 Bản Áng Ứng	x	x	
		3 Bản Kéo Tóc	x	x	
		4 Bản Sàng Nà Tre	x	x	
		5 Bản Phiêng Quải Tong Chính	x	x	
		6 Bản Mai Khoang	x	x	
		7 Bản Cù	x	x	
		8 Bản Cỏ Tình	x	x	x
		9 Bản Nà Viên	x	x	x
		10 Bản Páng Sắng	x	x	x
		11 Bản Pắc Ngần	x	x	x
		12 Bản Púng	x	x	x
		13 Bản Khiêng	x	x	x
		14 Bản Thăm	x	x	x
		15 Thôn Hoàng Văn Thụ		x	
		16 Bản Ót Thộ	x	x	
		17 Bản Cơi Pòn	x	x	
		18 Bản Mường Mụa	x	x	
		19 Thôn Ban Mai	x	x	
		20 Bản Cuộm Sâu	x	x	
		21 Bản Dăm Puồn	x	x	
		22 Bản Lon Nghịu	x	x	x
		23 Bản Chiềng Dong	x	x	x
		24 Bản Hợp Nhất	x	x	x
		25 Bản Sươn Mè	x	x	x
		26 Bản Buốt Vẩn	x	x	x
22	Xã Mai Sơn	41	23	41	0
		1 Tiểu khu 2		x	
		2 Tiểu khu 4		x	
		3 Tiểu khu 17		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Tiểu khu 18		x	
		5 Tiểu khu 19		x	
		6 Tiểu khu 20		x	
		7 Bản Ngồ Hén	x	x	
		8 Thôn Tiền Phong		x	
		9 Thôn Nà Cang		x	
		10 Bản Phiêng Trai	x	x	
		11 Bản Nà Sy	x	x	
		12 Bản Cò Nòi	x	x	
		13 Bản Mòn	x	x	
		14 Tiểu khu 26/3		x	
		15 Tiểu khu 3/2		x	
		16 Tiểu khu 1	x	x	
		17 Tiểu khu 9	x	x	
		18 Tiểu khu 8	x	x	
		19 Bản Năm Ban	x	x	
		20 Tiểu khu 15	x	x	
		21 Tiểu khu 6		x	
		22 Tiểu khu 21		x	
		23 Tiểu khu 10		x	
		24 Tiểu khu 14	x	x	
		25 Bản Nà Sảng	x	x	
		26 Bản Yên Tiên	x	x	
		27 Bản Hạ Khoang	x	x	
		28 Bản Cù Nghè	x	x	
		29 Thôn Hát Lót		x	
		30 Tiểu khu 19/5		x	
		31 Bản Nhạp	x	x	
		32 Bản Lếch	x	x	
		33 Bản Nong Mòn	x	x	
		34 Tiểu khu Thống Nhất	x	x	
		35 Bản Đại Phát	x	x	
		36 Bản Hua Tát	x	x	
		37 Bản Mu Kít	x	x	
		38 Tiểu khu 3 Cò Nòi		x	
		39 Tiểu khu Cò Nòi		x	
		40 Tiểu khu Bình Minh		x	
		41 Bản Tân Thảo	x	x	
23	Xã Phiêng Păn	26	26	26	22
		1 Bản Mật Sảng	x	x	
		2 Bản Pó In	x	x	x
		3 Bản Pá Nó	x	x	x
		4 Bản Hua Bó	x	x	x
		5 Bản Phiêng Khàng	x	x	x
		6 Bản Ta Vất	x	x	x
		7 Bản Nà Hiên	x	x	x
		8 Bản Vít	x	x	x
		9 Bản Nà Un	x	x	x
		10 Bản Há Sét	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Lạn Quỳnh	x	x	x
		12 Bản Kết Hay	x	x	x
		13 Bản Nà Pồng Po	x	x	x
		14 Bản Pá Ban	x	x	x
		15 Bản Nà Nhụng	x	x	x
		16 Bản Ta Lúc	x	x	x
		17 Bản Nà Ốt	x	x	x
		18 Bản Trạm Cọ	x	x	x
		19 Bản Nà Hạ	x	x	x
		20 Bản Xả Vịt	x	x	x
		21 Bản Chi	x	x	
		22 Bản Ý Lường	x	x	x
		23 Bản Tàng Khoang	x	x	x
		24 Bản Mòn	x	x	
		25 Bản Lù Oi	x	x	
		26 Bản Phẳng Bon	x	x	x
24	Xã Chiềng Mung	28	25	28	1
		1 Thôn Nà Sán	x	x	
		2 Bản Xum	x	x	
		3 Bản Mạt	x	x	
		4 Thôn Hoàng Văn Thụ		x	
		5 Bản Thống Nhất	x	x	
		6 Bản Tà Xa	x	x	
		7 Bản Tiến Xa		x	
		8 Bản Un	x	x	
		9 Bản Lắm Cút	x	x	
		10 Bản Bon	x	x	
		11 Bản Mé	x	x	
		12 Bản Bằng Thịnh	x	x	
		13 Bản Liềng Quỳnh	x	x	
		14 Bản Phang Hùm Có	x	x	
		15 Bản Rừng Thông	x	x	
		16 Bản Lầu Hời Sang	x	x	
		17 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		18 Bản Phát Bôm Cưa	x	x	
		19 Thôn 7		x	
		20 Bản Nà Hạ	x	x	
		21 Bản Lo Đúc Hân	x	x	
		22 Bản Ổ	x	x	
		23 Bản Thống Nhất 1	x	x	
		24 Bản Bó Pầu	x	x	
		25 Bản Cáp Săng	x	x	
		26 Bản Mé Mạt	x	x	x
		27 Bản Hào	x	x	
		28 Bản Quỳnh Giàn	x	x	
25	Xã Phiêng Cầm	15	15	15	15
		1 Bản Pá Hóc	x	x	x
		2 Bản Co Hịnh	x	x	x
		3 Bản Huổi Nhả	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Nong Tàu	x	x	x
		5 Bản Nong Xà Nghè	x	x	x
		6 Bản Lọng Hòm	x	x	x
		7 Bản Hua Két	x	x	x
		8 Bản Phiêng Ngần	x	x	x
		9 Bản Hua Nà	x	x	x
		10 Bản Phiêng Phụ	x	x	x
		11 Bản Cho Cong	x	x	x
		12 Bản Nhụng	x	x	x
		13 Bản Sài Khao	x	x	x
		14 Bản Phiêng Khôm	x	x	x
		15 Bản Hua Pư	x	x	x
26	Xã Mường Chanh	14	14	14	1
		1 Bản Nậm Bông	x	x	
		2 Bản Nà Cà	x	x	
		3 Bản Hòm Lợi	x	x	
		4 Bản Pon Chằm	x	x	
		5 Bản Đen	x	x	
		6 Bản Mé	x	x	
		7 Bản Hạm	x	x	
		8 Bản Khoa	x	x	
		9 Bản Nghiu Ten	x	x	
		10 Bản Nam	x	x	
		11 Bản Ngòi	x	x	
		12 Bản Cang Mường	x	x	
		13 Bản Mây	x	x	
		14 Bản Đông Bai	x	x	x
27	Xã Tà Hộc	16	16	16	8
		1 Bản Hộc	x	x	x
		2 Bản Mòng	x	x	x
		3 Bản Pon	x	x	x
		4 Bản Bơ	x	x	x
		5 Bản Mường	x	x	x
		6 Bản Pá Nó	x	x	x
		7 Bản Sơn Tra	x	x	
		8 Bản Cáp Na	x	x	x
		9 Bản Đông Sắn	x	x	
		10 Bản Trung Thành	x	x	
		11 Bản Phiêng Hỉnh	x	x	
		12 Bản Kéo Bó	x	x	
		13 Bản Pù Tền	x	x	x
		14 Bản Nà Hường	x	x	
		15 Tiểu khu 8	x	x	
		16 Bản Nà Bó	x	x	
28	Xã Chiềng Sung	15	14	15	7
		1 Bản Cao Sơn	x	x	
		2 Bản Nhứt Bó Lạnh	x	x	
		3 Bản Sy	x	x	x
		4 Bản Cang		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Bản Tong Tái	x	x	x
		6 Bản Tong Chiềng	x	x	x
		7 Bản Hoà Bình	x	x	
		8 Bản Phường	x	x	x
		9 Bản Bó Quỳnh	x	x	
		10 Bản Búc	x	x	
		11 Bản Sài Lương	x	x	x
		12 Bản Yên Bình	x	x	x
		13 Bản Chiềng Đen	x	x	
		14 Bản Chan Chiềng	x	x	x
		15 Bản Nong Sơn	x	x	
29	Xã Thuận Châu	45	42	45	12
		1 Bản Bó Lanh	x	x	
		2 Bản Bĩa	x	x	
		3 Bản Dữn	x	x	x
		4 Thôn 8	x	x	
		5 Bản Mòn	x	x	
		6 Bản Thống Nhất A	x	x	x
		7 Bản Thống Nhất B	x	x	
		8 Bản Chùn	x	x	
		9 Bản Dẹ	x	x	
		10 Bản Lạnh	x	x	
		11 Bản Hua Nà	x	x	
		12 Bản Tôm	x	x	
		13 Bản Công Mường	x	x	
		14 Thôn 1		x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn 3	x	x	
		17 Bản Mảy	x	x	
		18 Bản Dân Chủ	x	x	
		19 Bản Linh Luông	x	x	
		20 Bản Xi Măng		x	
		21 Thôn 7	x	x	
		22 Thôn 6	x	x	
		23 Thôn 5	x	x	
		24 Thôn 4	x	x	
		25 Bản Linh Huông	x	x	
		26 Bản Pán	x	x	
		27 Bản Chiềng Ly	x	x	x
		28 Bản Bó	x	x	
		29 Bản Phiêng Còng	x	x	x
		30 Bản Nà Cang	x	x	x
		31 Bản Tịm Khem	x	x	x
		32 Bản Nội Lọ	x	x	x
		33 Bản Phổng Lặng	x	x	x
		34 Bản Phiêng Cại	x	x	x
		35 Bản Hợp Nhất	x	x	
		36 Bản Ba Nhất	x	x	
		37 Bản Thôm	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		38 Bản Lạn Chanh	x	x	
		39 Bản Cù	x	x	
		40 Bản Thắm	x	x	
		41 Bản Bai	x	x	
		42 Bản Bôm Lầu	x	x	x
		43 Bản Cang	x	x	x
		44 Bản Cự	x	x	x
		45 Bản Chiềng Pắc	x	x	
30	Xã Nậm Lầu	25	25	25	25
		1 Bản Biên	x	x	x
		2 Bản Ít Cuông	x	x	x
		3 Bản Lọng Lầu	x	x	x
		4 Bản Nà Há	x	x	x
		5 Bản Lậu Nong	x	x	x
		6 Bản Nong Ten	x	x	x
		7 Bản Pa O	x	x	x
		8 Bản Tòng	x	x	x
		9 Bản Xanh	x	x	x
		10 Bản Hòm	x	x	x
		11 Bản Huổi Pu	x	x	x
		12 Bản Mỏ A	x	x	x
		13 Bản Lét Trạng	x	x	x
		14 Bản Tằng	x	x	x
		15 Bản Hua Ty	x	x	x
		16 Bản Ban Xa	x	x	x
		17 Bản Huổi Kép	x	x	x
		18 Bản Pải	x	x	x
		19 Bản Mỏ Kẹ	x	x	x
		20 Bản Púng	x	x	x
		21 Bản Tra	x	x	x
		22 Bản Phạ	x	x	x
		23 Bản Có Lúu	x	x	x
		24 Bản Chiềng Bôm	x	x	x
		25 Bản Nhộp	x	x	x
31	Xã Mường É	15	15	15	15
		1 Bản Chiềng Ve	x	x	x
		2 Bản Phát Chắp	x	x	x
		3 Bản Phạ Lụ	x	x	x
		4 Bản Há Tộc	x	x	x
		5 Bản Ái Khôm	x	x	x
		6 Bản Nghiu	x	x	x
		7 Bản Nà Lầu	x	x	x
		8 Bản Cại Kéo	x	x	x
		9 Bản Tum Tàn	x	x	x
		10 Bản Hát Lụ	x	x	x
		11 Bản Lừa	x	x	x
		12 Bản Kẹ	x	x	x
		13 Bản Nà Khoang	x	x	x
		14 Bản Mầu Thái	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Bản Ta Tú	x	x	x
32	Xã Bình Thuận	16	14	16	1
		1 Bản Lái Kính	x	x	
		2 Bản Nặm Giắt	x	x	
		3 Bản Cồng Chắp	x	x	
		4 Bản Khâu Lay	x	x	
		5 Bản Trọ Phảng	x	x	
		6 Bản Ta Khoang	x	x	
		7 Bản Chiềng Pha	x	x	
		8 Bản Hưng Nhân		x	
		9 Bản Chồ Muông	x	x	
		10 Bản Ngà Phát	x	x	
		11 Bản Phổng Lái	x	x	x
		12 Bản Bình Nguyên	x	x	
		13 Bản Bình Mộc	x	x	
		14 Bản Thái Bình		x	
		15 Bản Bình Minh	x	x	
		16 Bản Sai Chiên	x	x	
33	Xã Chiềng La	23	23	23	12
		1 Bản Liên Minh	x	x	x
		2 Bản Phiêng Nong	x	x	x
		3 Bản Lè	x	x	
		4 Bản Thúm Cáy	x	x	
		5 Bản Chiềng Cang	x	x	
		6 Bản Lá Lồm	x	x	
		7 Bản Song	x	x	
		8 Bản Cát Lót	x	x	
		9 Bản Huổi Lọng	x	x	x
		10 Bản Lào	x	x	
		11 Bản Phé	x	x	
		12 Bản Sen To	x	x	
		13 Bản Săng	x	x	x
		14 Bản Pù	x	x	x
		15 Bản Huổi Lán	x	x	x
		16 Bản Chiềng La	x	x	
		17 Bản Chiềng Ngảm	x	x	x
		18 Bản Ngảm Tợ	x	x	x
		19 Bản Tam	x	x	x
		20 Bản Huổi Nong	x	x	x
		21 Bản Bay	x	x	
		22 Bản Tông Cọ	x	x	x
		23 Bản Bó Mạ	x	x	x
34	Xã Mường Bám	11	11	11	11
		1 Bản Pá Nó	x	x	x
		2 Bản Tư Làng	x	x	x
		3 Bản Nặm Ứn	x	x	x
		4 Bản Nà Làng	x	x	x
		5 Bản Lào	x	x	x
		6 Bản Cầm Cặn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Bản Phèn	x	x	x
		8 Bản Bôm Kham	x	x	x
		9 Bản Nà Hát	x	x	x
		10 Bản Hát Pang	x	x	x
		11 Bản Nà La	x	x	x
35	Xã Muối Nội	16	15	16	16
		1 Bản Buồng Khoang	x	x	x
		2 Bản Lăm	x	x	x
		3 Bản Hiêm	x	x	x
		4 Bản Pùa	x	x	x
		5 Bản Săng Sang	x	x	x
		6 Bản Thán Sàng	x	x	x
		7 Bản Đông Hưng		x	x
		8 Bản Nam Tiến	x	x	x
		9 Bản Bán Tát	x	x	x
		10 Bản Hua Lành	x	x	x
		11 Bản Muối Nội	x	x	x
		12 Bản Bó Nguồn	x	x	x
		13 Bản Phặng	x	x	x
		14 Bản Lây	x	x	x
		15 Bản Bon	x	x	x
		16 Bản Nong Ổ	x	x	x
36	Xã Long Hẹ	11	11	11	9
		1 Bản Ta Khom	x	x	x
		2 Bản Nà Nôm	x	x	x
		3 Bản Nậm Như	x	x	
		4 Bản Cán Tỷ	x	x	x
		5 Bản Nông Cốc	x	x	
		6 Bản Long Hẹ	x	x	x
		7 Bản Cha Mạy	x	x	x
		8 Bản Tở	x	x	x
		9 Bản Ế Tông	x	x	x
		10 Bản Xam Phổng	x	x	x
		11 Bản Huổi Lanh	x	x	x
37	Xã Mường Khiêng	32	32	32	32
		1 Bản Khiêng	x	x	x
		2 Bản Pục Tẩn	x	x	x
		3 Bản Phé Hăng	x	x	x
		4 Bản Nam Han	x	x	x
		5 Bản Sào Và	x	x	x
		6 Bản Bắc	x	x	x
		7 Bản Lụ	x	x	x
		8 Bản Ta Mạ	x	x	x
		9 Bản Kia	x	x	x
		10 Bản Chà Lào	x	x	x
		11 Bản Tát	x	x	x
		12 Bản Nà Sành	x	x	x
		13 Bản Nong Bon	x	x	x
		14 Bản Bó	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Bản Mười	x	x	x
		16 Bản Tra	x	x	x
		17 Bản Hốc Quỳnh	x	x	x
		18 Bản Lót Mẩn	x	x	x
		19 Bản Nà Ten	x	x	x
		20 Bản Phai xe	x	x	x
		21 Bản Lọng Viêng	x	x	x
		22 Bản Cù Sắt	x	x	x
		23 Bản Nhốc Thông	x	x	x
		24 Bản Lửa Pợ	x	x	x
		25 Bản Nuồng Há	x	x	x
		26 Bản Phúc Kềm	x	x	x
		27 Bản Bon	x	x	x
		28 Bản Hốc	x	x	x
		29 Bản Ban Xa	x	x	x
		30 Bản Co Muông	x	x	x
		31 Bản Co Khết	x	x	x
		32 Bản Mông Luông	x	x	x
38	Xã Co Mạ	23	23	23	23
		1 Bản Pá Ný	x	x	x
		2 Bản Hua Dấu	x	x	x
		3 Bản Tịa Tậu	x	x	x
		4 Bản Hua Ngáy	x	x	x
		5 Bản Sáu Mê	x	x	x
		6 Bản Tinh Lá	x	x	x
		7 Bản Co Cài	x	x	x
		8 Bản Pá Hốc	x	x	x
		9 Bản Há Khúa	x	x	x
		10 Bản Thẩm Xét	x	x	x
		11 Bản Co Nghè	x	x	x
		12 Bản Hát Xiển	x	x	x
		13 Bản Chả Lạy A	x	x	x
		14 Bản Cửa Rừng	x	x	x
		15 Bản Pá Lông	x	x	x
		16 Bản Co Nhừ	x	x	x
		17 Bản Co Tòng	x	x	x
		18 Bản Co Mạ	x	x	x
		19 Bản Chổng Khoa	x	x	x
		20 Bản Xá Nhá	x	x	x
		21 Bản Po Mậu	x	x	x
		22 Bản Cát Mới	x	x	x
		23 Bản Nong Vai	x	x	x
39	Xã Bó Sinh	20	20	20	20
		1 Bản Pá Ma	x	x	x
		2 Bản Phổng	x	x	x
		3 Bản Pát Nong	x	x	x
		4 Bản Lưng	x	x	x
		5 Bản Huổi Pàn	x	x	x
		6 Bản Pú Bấu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Bản Pha Hấp	x	x	x
		8 Bản Huổi Tính	x	x	x
		9 Bản Bó Sinh	x	x	x
		10 Bản Báng Dạ	x	x	x
		11 Ban Pá Ngay	x	x	x
		12 Bản Nà Bó	x	x	x
		13 Bản Lọng Xày	x	x	x
		14 Bản Co Tòng	x	x	x
		15 Bản Hua Lung	x	x	x
		16 Bản Lăng Mới	x	x	x
		17 Bản Huổi Han	x	x	x
		18 Bản Pá Ca	x	x	x
		19 Bản Háng Xía	x	x	x
		20 Bản Hấp	x	x	x
40	Xã Chiềng Khương	19	17	19	16
		1 Bản Bó	x	x	x
		2 Bản Là	x	x	x
		3 Bản Quyết Thắng	x	x	x
		4 Bản Quyết Tâm	x	x	x
		5 Bản Tiên Sơn		x	
		6 Bản Híp	x	x	x
		7 Bản Thống Nhất	x	x	x
		8 Bản Tân Hưng		x	
		9 Bản Khương Tiên	x	x	x
		10 Bản Chiềng Khương	x	x	x
		11 Bản Mo	x	x	x
		12 Bản Liên Hồng	x	x	x
		13 Bản Nong Phạ	x	x	x
		14 Bản Ổ	x	x	
		15 Bản Mường Sai	x	x	x
		16 Bản Tin Tộc	x	x	x
		17 Bản Nà Hò	x	x	x
		18 Bản Nà Un	x	x	x
		19 Bản Co Đứa	x	x	x
41	Xã Mường Hung	26	25	26	21
		1 Bản Trung Chính		x	
		2 Bản Ít Om	x	x	
		3 Bản Lúa	x	x	x
		4 Bản Hong Dôm	x	x	x
		5 Bản Cát	x	x	x
		6 Bản Mường Hung	x	x	
		7 Bản Hát So	x	x	
		8 Bản Nà Cầm	x	x	x
		9 Bản Nà Ngần	x	x	x
		10 Bản Huổi Oí	x	x	x
		11 Bản Kéo Co	x	x	x
		12 Bản Bua Hin	x	x	x
		13 Bản Huổi Bua	x	x	x
		14 Bản Nhạp Trung	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15 Bản Hát Sét	x	x	x
		16 Bản Chiềng Cang	x	x	x
		17 Bản Bó Lạ	x	x	x
		18 Bản Tre	x	x	x
		19 Bản Hua Tát	x	x	x
		20 Bản Ít Lót	x	x	x
		21 Bản Pá Nó	x	x	x
		22 Bản Huổi Tao	x	x	x
		23 Bản Có Thón	x	x	x
		24 Bản Cù Cang	x	x	x
		25 Bản Mỏ	x	x	x
		26 Bản Chiềng Xôm	x	x	x
42	Xã Chiềng Khoong	24	22	24	21
		1 Bản Khong Tở	x	x	x
		2 Bản Cang Kiềng	x	x	x
		3 Bản Chiên Mòn	x	x	x
		4 Bản Hoàng Lay	x	x	x
		5 Bản Púng	x	x	x
		6 Bản Bó Luông	x	x	x
		7 Bản Tà Hay	x	x	x
		8 Bản Liên Phuong		x	
		9 Bản Lướt	x	x	x
		10 Bản Nà Xim	x	x	x
		11 Bản Huổi Bó	x	x	x
		12 Bản Xi Lô	x	x	x
		13 Bản Lè	x	x	x
		14 Bản Hồng Nam	x	x	
		15 Bản Nà Dòn	x	x	x
		16 Bản Nà Kham	x	x	x
		17 Bản Mường Cai	x	x	x
		18 Bản Xía Kìa	x	x	x
		19 Bản Huổi Khe	x	x	x
		20 Bản Hải Sơn		x	
		21 Bản Hán Ku	x	x	x
		22 Bản Huổi Hư	x	x	x
		23 Bản Sài Khao	x	x	x
		24 Bản Bó Chay	x	x	x
43	Xã Mường Lằm	15	15	15	10
		1 Bản Mường Nưa	x	x	
		2 Bản Mường Tợ	x	x	
		3 Bản Cù Luông	x	x	x
		4 Bản Đứa Lốc	x	x	x
		5 Bản Huổi Léch	x	x	x
		6 Bản Tạng Són	x	x	x
		7 Bản Núa Cốc	x	x	x
		8 Bản Phá Thóng	x	x	x
		9 Bản Hín Phẳng	x	x	x
		10 Bản Tia Pặt	x	x	x
		11 Bản Nà Tấu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12 Bản Lồm Hòm	x	x	x
		13 Bản Hịa	x	x	
		14 Bản Lầu Ngày	x	x	
		15 Bản Phèn Sàng	x	x	
44	Xã Nậm Ty	17	17	17	15
		1 Bản Nuốt Còn	x	x	x
		2 Bản Chiềng Vàng	x	x	x
		3 Bản Nà Tông	x	x	
		4 Bản Đứa Pàn	x	x	
		5 Bản Huổi Tông	x	x	x
		6 Bản Nà Phung	x	x	x
		7 Bản Pịn Ban	x	x	x
		8 Bản Bú Khương	x	x	x
		9 Bản Chéo Tư	x	x	x
		10 Bản Mòn	x	x	x
		11 Bản Nà Mện	x	x	x
		12 Bản Pá Men	x	x	x
		13 Bản Co Dâu	x	x	x
		14 Bản Sàng Hay	x	x	x
		15 Bản Pàn	x	x	x
		16 Bản Nà Khựa	x	x	x
		17 Bản Nong Xô	x	x	x
45	Xã Sông Mã	18	16	18	7
		1 Tổ dân phố 1	x	x	
		2 Tổ dân phố 2	x	x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4	x	x	
		5 Tổ dân phố 5	x	x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7	x	x	
		8 Tổ dân phố 8	x	x	
		9 Tổ dân phố 9	x	x	
		10 Bản Nà Hin	x	x	
		11 Bản Thón	x	x	x
		12 Bản Xum Pàn	x	x	x
		13 Bản Mé Lươi	x	x	x
		14 Bản Cánh Kiến	x	x	
		15 Bản Ứn Phường	x	x	x
		16 Bản Bom Phung	x	x	x
		17 Bản Quyết Thắng	x	x	x
		18 Bản Lọng Lăn	x	x	x
46	Xã Huổi Một	16	16	16	16
		1 Bản Pá Công	x	x	x
		2 Bản Kéo	x	x	x
		3 Bản Pàn	x	x	x
		4 Bản Co Kiềng	x	x	x
		5 Bản Co Mạ	x	x	x
		6 Bản Khua Họ	x	x	x
		7 Bản Túp Phạ	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Bản Pá Mẩn	x	x	x
		9 Bản Nậm Mẩn	x	x	x
		10 Bản Pá Ban	x	x	x
		11 Bản Chả Huổi	x	x	x
		12 Bản Huổi Khoang	x	x	x
		13 Bản Chạy Cang	x	x	x
		14 Bản Phá Thổng	x	x	x
		15 Bản Púng Khương	x	x	x
		16 Bản Nậm Pù	x	x	x
47	Xã Chiềng Sơ	20	20	20	8
		1 Bản Nà Cẩn	x	x	
		2 Bản Luẩn	x	x	
		3 Bản Công	x	x	
		4 Bản Đứa Khoa	x	x	x
		5 Bản Nà Sặng	x	x	x
		6 Bản Nà Lóc	x	x	
		7 Bản Sòng Hạ	x	x	
		8 Bản Yên Hưng	x	x	
		9 Bản Pọng Bua	x	x	
		10 Bản Pao Lăn	x	x	x
		11 Bản Bang	x	x	x
		12 Bản Pe Tiến	x	x	
		13 Bản Bon Tiến	x	x	
		14 Bản Nong Mừ	x	x	
		15 Bản Tin Tiến	x	x	x
		16 Bản Ten Ứ	x	x	x
		17 Bản Huổi Púng	x	x	x
		18 Bản Lẹ	x	x	
		19 Bản Huổi Sài	x	x	x
		20 Bản Pàng	x	x	
48	Xã Vân Hồ	29	29	29	19
		1 Bản Nà Bai	x	x	x
		2 Bản Phụ Mẫu	x	x	x
		3 Bản Hợp Thành	x	x	x
		4 Bản Yên Thành	x	x	x
		5 Bản Piềng Chà	x	x	x
		6 Bản Suối Mực	x	x	x
		7 Bản Pà Puộc	x	x	x
		8 Bản Pa Kha	x	x	x
		9 Bản Lóng Luông	x	x	x
		10 Bản Suối Bon	x	x	x
		11 Bản Hang Trùng 1	x	x	
		12 Bản Hang Trùng 2	x	x	
		13 Tiểu khu Sao Đỏ 1	x	x	
		14 Tiểu khu Sao Đỏ 2	x	x	
		15 Bản Suối Lìn	x	x	
		16 Bản Bó Nhàng 1	x	x	
		17 Bản Bó Nhàng 2	x	x	
		18 Bản Chiềng Đi 1	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Bản Chiềng Đì 2	x	x	
		20 Bản Thuông Cuông	x	x	x
		21 Bản Pa Cốp	x	x	x
		22 Bản Pa Chè	x	x	x
		23 Bản Hua Tạt	x	x	
		24 Bản Chiềng Yên	x	x	x
		25 Bản Co Chàm	x	x	x
		26 Bản Co Lóng	x	x	x
		27 Bản Lũng Xá	x	x	x
		28 Bản Mường Men	x	x	x
		29 Bản Bình Minh	x	x	x
49	Xã Tô Múa	14	14	14	11
		1 Bản Mường Khoa	x	x	
		2 Bản Nà Chá	x	x	
		3 Bản Không	x	x	
		4 Bản Bó	x	x	x
		5 Bản Suối Bàng	x	x	x
		6 Bản Pư Lai	x	x	x
		7 Bản Chiềng Sỏi	x	x	x
		8 Bản Tin Tộc	x	x	x
		9 Bản Páng	x	x	x
		10 Bản Hợp Nhất	x	x	x
		11 Bản Tô Múa	x	x	x
		12 Bản Cho Đáy	x	x	x
		13 Bản Bó Khảm	x	x	x
		14 Bản Lắc Mường	x	x	x
50	Xã Song Khũa	16	16	16	16
		1 Bản Co Súc	x	x	x
		2 Bản Tà Lạc	x	x	x
		3 Bản Lóng Khũa	x	x	x
		4 Bản Un	x	x	x
		5 Bản Lẩn	x	x	x
		6 Bản Pù Hiềng	x	x	x
		7 Bản To Ngùi	x	x	x
		8 Bản Coong	x	x	x
		9 Bản Liên Hoà	x	x	x
		10 Bản Tân Hợp	x	x	x
		11 Bản Tân Thành	x	x	x
		12 Bản Mường Tè	x	x	x
		13 Bản Mường Tiến	x	x	x
		14 Bản Quang Minh	x	x	x
		15 Bản Đoàn Kết	x	x	x
		16 Bản Pư Dinh	x	x	x
51	Xã Xuân Nha	12	12	12	11
		1 Bản Cột Móc	x	x	x
		2 Bản Láy	x	x	x
		3 Bản Bún	x	x	x
		4 Bản Sa Lai	x	x	x
		5 Bản Thẩm Tôn	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Bản Đông Tà Lào	x	x	x
		7 Bản Tây Tà Lào	x	x	x
		8 Bản Tân Xuân	x	x	x
		9 Bản Pù Tùn	x	x	x
		10 Bản Xuân Nha	x	x	x
		11 Bản Mường An	x	x	x
		12 Bản Chiềng Chung	x	x	x
52	Xã Sốp Cộp	24	24	24	23
		1 Bản Sốp Cộp	x	x	
		2 Bản Nậm Ban	x	x	x
		3 Bản Sốp Nậm	x	x	x
		4 Bản Nậm Công	x	x	x
		5 Bản Nà Nghè	x	x	x
		6 Bản Tông	x	x	x
		7 Bản Huổi Lầu	x	x	x
		8 Bản Nậm Sủ	x	x	x
		9 Bản Nà Mòn	x	x	x
		10 Bản Phổng	x	x	x
		11 Bản Lạnh	x	x	x
		12 Bản Huổi Hịa	x	x	x
		13 Bản Nậm Lạnh	x	x	x
		14 Bản Nậm Ca	x	x	x
		15 Bản Pỏi Lạnh	x	x	x
		16 Bản Mường Và	x	x	x
		17 Bản Cáp Ven	x	x	x
		18 Bản Hốc Một	x	x	x
		19 Bản Púng Páng	x	x	x
		20 Bản Phá Thổng	x	x	x
		21 Bản Huổi Dương	x	x	x
		22 Bản Pá Vai	x	x	x
		23 Bản Kéo Vai	x	x	x
		24 Bản Pá Khoang	x	x	x
53	Xã Mường Lạn	13	13	13	13
		1 Bản Cang An	x	x	x
		2 Bản Cống	x	x	x
		3 Bản Huổi Le	x	x	x
		4 Bản Pá Kạch	x	x	x
		5 Bản Nà Vạc	x	x	x
		6 Bản Nà Khi	x	x	x
		7 Bản Huổi Pá	x	x	x
		8 Bản Mường Lạn	x	x	x
		9 Bản Phiêng Pen	x	x	x
		10 Bản Khá	x	x	x
		11 Bản Co Muông	x	x	x
		12 Bản Nậm Lạn	x	x	x
		13 Bản Nong Phụ	x	x	x
54	Xã Púng Bánh	15	15	15	15
		1 Thôn Púng Bánh 2	x	x	x
		2 Thôn Púng Bánh 3	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Púng Bánh 6	x	x	x
		4 Thôn Púng Bánh 8	x	x	x
		5 Thôn Sam Kha 1	x	x	x
		6 Thôn Sam Kha 2	x	x	x
		7 Thôn Sam Kha 3	x	x	x
		8 Thôn Dồm Cang 1	x	x	x
		9 Thôn Dồm Cang 2	x	x	x
		10 Thôn Dồm Cang 4	x	x	x
		11 Thôn Púng Bánh 1	x	x	x
		12 Thôn Púng Bánh 4	x	x	x
		13 Thôn Púng Bánh 5	x	x	x
		14 Thôn Púng Bánh 7	x	x	x
		15 Thôn Dồm Cang 3	x	x	x
55	Xã Mường Lèo	9	9	9	8
		1 Bản Mường Lèo	x	x	x
		2 Bản Năm Pừn	x	x	x
		3 Bản Sam Quảng	x	x	x
		4 Bản Nà Khoang	x	x	x
		5 Bản Mạt	x	x	
		6 Bản Huổi Áng	x	x	x
		7 Bản Huổi Lạ	x	x	x
		8 Bản Huổi Luông	x	x	x
		9 Bản Năm Khún	x	x	x
56	Xã Bắc Yên	21	21	21	14
		1 Bản Suối Háo	x	x	x
		2 Bản Pu Nhi	x	x	x
		3 Bản Cao Đa	x	x	
		4 Bản Hồng Ngải	x	x	x
		5 Bản Phiêng Ban 1	x	x	
		6 Bản Suối Song	x	x	x
		7 Bản Trung Sơn	x	x	x
		8 Bản Ngâm	x	x	x
		9 Bản Nguồn	x	x	x
		10 Bản Chanh	x	x	x
		11 Bản Phiêng Ban	x	x	x
		12 Bản Đung Giàng	x	x	x
		13 Bản Cang Hợp	x	x	
		14 Bản Lung Tang	x	x	x
		15 Bản Tân Ban	x	x	x
		16 Bản Bắc Sơn	x	x	
		17 Bản Bắc Đa	x	x	
		18 Bản Bắc Ban	x	x	
		19 Bản Phiêng Ban 2	x	x	
		20 Bản Pe	x	x	x
		21 Bản Mong	x	x	x
57	Xã Tạ Khoa	12	12	12	8
		1 Bản Sập Việt	x	x	
		2 Bản Tả Đồ	x	x	x
		3 Bản Chẹn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Suối Nhạn	x	x	x
		5 Bản Tân Tiến	x	x	
		6 Bản Phúc	x	x	
		7 Bản Trông Dê	x	x	x
		8 Bản Pá Khốm	x	x	x
		9 Bản Hua Nhàn	x	x	x
		10 Bản Đèo Chẹn	x	x	x
		11 Bản Đoàn Kết	x	x	x
		12 Bản Mường Khoa	x	x	
58	Xã Pắc Ngà	13	13	13	11
		1 Bản Sài Ảng	x	x	x
		2 Bản Thượng Tiến	x	x	x
		3 Bản Suối Cái	x	x	x
		4 Bản Chim Hạ	x	x	x
		5 Bản Vàn	x	x	
		6 Bản Suối Tù	x	x	x
		7 Bản Pắc Ngà	x	x	x
		8 Bản Bước	x	x	x
		9 Bản Lùm Thượng A	x	x	x
		10 Bản Lùm Thượng B	x	x	x
		11 Bản Lùm Hạ	x	x	x
		12 Bản Nong Cóc	x	x	
		13 Bản Cái B	x	x	x
59	Xã Chiềng Sại	9	9	9	7
		1 Bản Nhèm	x	x	x
		2 Bản En	x	x	x
		3 Bản Kỳ Sơn	x	x	x
		4 Bản Co Muông	x	x	
		5 Bản Nà Dòn	x	x	
		6 Bản Quế Sơn	x	x	x
		7 Bản Suối Ngang	x	x	x
		8 Bản Nậm Lin	x	x	x
		9 Bản Tăng	x	x	x
60	Xã Tà Xùa	11	11	11	11
		1 Bản Làng Cao	x	x	x
		2 Bản Làng Sáng	x	x	x
		3 Bản Thảo Nguyên	x	x	x
		4 Bản Bẹ	x	x	x
		5 Bản Chổng Tra	x	x	x
		6 Bản Chung Trinh	x	x	x
		7 Bản Háng Cao	x	x	x
		8 Bản Làng Chếu	x	x	x
		9 Bản Suối Păng	x	x	x
		10 Bản Háng Đồng	x	x	x
		11 Bản Tà Xùa	x	x	x
61	Xã Xím Vàng	8	8	8	8
		1 Bản Hang Chú	x	x	x
		2 Bản Xím Vàng	x	x	x
		3 Bản Pa Cư Sáng	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Suối Lệnh	x	x	x
		5 Bản Pá Hóc	x	x	x
		6 Bản Nậm Lộng	x	x	x
		7 Bản Trông Tàu	x	x	x
		8 Bản Háng Chơ	x	x	x
62	Xã Ngọc Chiến	9	9	9	3
		1 Bản Nà Tâu	x	x	
		2 Bản Nậm Nghẹp	x	x	
		3 Bản Lướt	x	x	
		4 Bản Lọng Cang	x	x	
		5 Bản Pú Dánh	x	x	x
		6 Bản Mường Chiến	x	x	
		7 Bản Phày	x	x	
		8 Bản Đông Xuông	x	x	x
		9 Bản Kẻ	x	x	x
63	Xã Mường La	37	37	34	9
		1 Tiểu khu Hua Ít	x	x	
		2 Tiểu khu Mé Lìu	x		
		3 Tiểu khu Phiêng Tìn	x	x	
		4 Bản Lả Búng	x	x	
		5 Bản Huổi Muôn	x	x	x
		6 Bản Huổi Ban	x	x	x
		7 Bản Chiến	x		
		8 Bản Nong Luồng	x	x	
		9 Bản Púng Quài	x	x	x
		10 Bản Hua Nậm	x	x	
		11 Bản Huổi Liếng	x	x	
		12 Bản Ít	x	x	
		13 Bản Nong Quài	x	x	
		14 Bản Pá Kim	x	x	
		15 Bản Nà Trà	x	x	x
		16 Bản Pi	x	x	
		17 Bản Lứa	x	x	
		18 Bản Chà Lào	x	x	
		19 Bản Tong	x	x	
		20 Bản Ten	x	x	
		21 Bản Cang Phiêng	x	x	
		22 Bản Pi Tạy	x	x	
		23 Bản Núa Trò	x	x	
		24 Bản Nà Lóc	x	x	
		25 Tiểu khu Chiềng Tề	x	x	
		26 Tiểu khu Ít Ong	x		
		27 Bản Nà Nong	x	x	
		28 Tiểu khu 1	x	x	
		29 Tiểu khu 2	x	x	
		30 Bản Mường Trai	x	x	
		31 Bản Pá Chiến	x	x	
		32 Bản Ku Pau	x	x	x
		33 Bản Nong Bấu	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		34 Bản Nặm Păm	x	x	
		35 Bản Piêng	x	x	x
		36 Bản Hoa Ban	x	x	x
		37 Bản Hua Chiến	x	x	x
64	Xã Chiềng Lao	23	23	23	13
		1 Bản Po	x	x	
		2 Bản Lọng Bong	x	x	x
		3 Bản Pá Han	x	x	x
		4 Bản Phiêng Cại	x	x	
		5 Bản Cun	x	x	
		6 Bản Léch	x	x	
		7 Bản Nà Léch	x	x	
		8 Bản Đán Ến	x	x	x
		9 Bản Xu Xăm	x	x	
		10 Bản Pậu	x	x	
		11 Bản Mên	x	x	x
		12 Bản Hua Trai	x	x	x
		13 Bản Lè	x	x	x
		14 Bản Tà Sải	x	x	
		15 Bản Nhạp	x	x	
		16 Bản Nà Cường	x	x	
		17 Bản Phiêng Phả	x	x	x
		18 Bản Huổi Xu	x	x	x
		19 Bản Púng Ngùa	x	x	x
		20 Bản Huổi Săn	x	x	x
		21 Bản Huổi Tao	x	x	x
		22 Bản Nặm Giôn	x	x	x
		23 Bản Huổi Lẹ	x	x	x
65	Xã Mường Bú	29	28	29	21
		1 Bản Buôi	x	x	x
		2 Bản Chom Cọ	x	x	x
		3 Bản Chang Lửa	x	x	
		4 Bản Co Tông	x	x	x
		5 Bản Cúp	x	x	x
		6 Bản Giản	x	x	
		7 Bản Mường Bú	x	x	
		8 Bản Ta Mo	x	x	x
		9 Bản Nang Phai	x	x	
		10 Bản Tạ Bú	x	x	x
		11 Bản Tạ Búng	x	x	x
		12 Bản Bắc	x	x	x
		13 Bản Pét Tôm	x	x	x
		14 Bản Pá Tong	x	x	x
		15 Bản Nặm Ứn	x	x	x
		16 Bản Mường Chùm	x	x	
		17 Bản Pàn	x	x	x
		18 Bản Hồng Hìn	x	x	x
		19 Bản Pặt	x	x	
		20 Bản Bó Cốp	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21 Bản Pá Xúm	x	x	x
		22 Bản Búng	x	x	x
		23 Bản Chón	x	x	x
		24 Bản Nà Nong	x	x	x
		25 Bản Búng Diến	x	x	
		26 Bản Văn Minh		x	
		27 Bản Ngoạng	x	x	x
		28 Bản Phiêng Búng	x	x	x
		29 Bản Sang	x	x	x
66	Xã Chiềng Hoa	21	21	21	19
		1 Bản Nong Hoi Dưới	x	x	x
		2 Bản Lạng Xua	x	x	x
		3 Bản Hán Trạng	x	x	x
		4 Bản Sạ Súng	x	x	x
		5 Bản Tà Pù Chử	x	x	x
		6 Bản Mạo	x	x	x
		7 Bản Kéo Hỏm	x	x	x
		8 Bản Hán Cá Thệnh	x	x	x
		9 Bản Mường Pia	x	x	x
		10 Bản Nong Ế	x	x	x
		11 Bản Năm Hồng	x	x	x
		12 Bản Tào Ván Mới	x	x	x
		13 Bản Chiềng Công	x	x	x
		14 Bản Chông Dủ Tầu	x	x	x
		15 Bản Khao Lao Mới	x	x	x
		16 Bản Lọng Bó	x	x	x
		17 Bản Lửa Xe	x	x	x
		18 Bản Vinh Quang	x	x	
		19 Bản Phương Yên	x	x	x
		20 Bản Áng Nhịu	x	x	
		21 Bản Chông	x	x	x
67	Xã Mường Chiên	13	13	13	11
		1 Bản Ít Ta Bót	x	x	x
		2 Bản Khâu Pùm	x	x	x
		3 Bản Pháy Suông	x	x	x
		4 Bản Pho Pha	x	x	
		5 Bản Phướng	x	x	x
		6 Bản Năm Tầu	x	x	x
		7 Bản Nà Mùn	x	x	x
		8 Bản Phiêng Bay	x	x	x
		9 Bản Có Luông	x	x	x
		10 Bản Mường Chiên	x	x	
		11 Bản Pạ Lò	x	x	x
		12 Bản Cà Nàng	x	x	x
		13 Bản Chiềng Khay	x	x	x
68	Xã Mường Giôn	15	15	15	11
		1 Bản Khoang	x	x	
		2 Bản Pá Le	x	x	x
		3 Bản Tậu Khúm	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Bản Bo Xanh	x	x	
		5 Bản Giôn	x	x	x
		6 Bản Xa	x	x	x
		7 Bản Khóp	x	x	x
		8 Bản Phiêng Mụt II	x	x	
		9 Bản Pha Khinh	x	x	x
		10 Bản Chiềng Lê	x	x	
		11 Bản Phiêng Mụt	x	x	x
		12 Bản Mắc Lú	x	x	x
		13 Bản Nà Mạt	x	x	x
		14 Bản Pá Mạn	x	x	x
		15 Bản Huổi Ngà	x	x	x
69	Xã Quỳnh Nhai	25	25	25	11
		1 Tiểu khu Phiêng Nền	x	x	
		2 Tiểu khu 1	x	x	
		3 Bản Púa Xe	x	x	
		4 Bản Pu Khoang	x	x	
		5 Bản He	x	x	x
		6 Bản Hán	x	x	
		7 Bản Huổi Ná	x	x	x
		8 Bản Xe	x	x	x
		9 Bản Lốm Lầu	x	x	x
		10 Bản Bình Yên	x	x	
		11 Bản Bung Lanh	x	x	x
		12 Bản Khiêu Ban	x	x	x
		13 Bản Mường Giàng	x	x	
		14 Tiểu khu Gia Lan	x	x	
		15 Tiểu khu 2	x	x	
		16 Tiểu khu 3	x	x	
		17 Bản Pá Uôn	x	x	x
		18 Tiểu khu Chiềng Bằng	x	x	
		19 Bản Lọng Đán	x	x	x
		20 Bản Ngáy	x	x	
		21 Bản Chiềng Khoang	x	x	x
		22 Bản Đông Hậu	x	x	
		23 Bản Ca	x	x	
		24 Bản Lý Sắn	x	x	x
		25 Bản Chiềng Ôn	x	x	x
70	Xã Mường Sại	12	12	12	9
		1 Bản Cà Pổng	x	x	x
		2 Bản Cọ Muông	x	x	x
		3 Búa Bon	x	x	
		4 Bản Còi	x	x	x
		5 Bản Ten Che	x	x	x
		6 Bản Dọ	x	x	
		7 Bản Thống Nhất	x	x	x
		8 Nhà Sầy	x	x	x
		9 Bản Hợp Nhất	x	x	x
		10 Bản Mường Sại	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11 Bản Nậm É	x	x	x
		12 Bản Đoàn Kết	x	x	x
71	Xã Yên Châu	29	27	29	8
		1 Bản Suối Dương	x	x	x
		2 Bản Luông Mé	x	x	x
		3 Bản Đông Tàu	x	x	x
		4 Bản Na Pán	x	x	x
		5 Bản Chiềng Kim		x	
		6 Bản Mai Ngập	x	x	
		7 Bản Ngùa	x	x	
		8 Bản Boong Xanh	x	x	
		9 Bản Nhôm	x	x	x
		10 Bản Chai	x	x	x
		11 Bản Chiềng Đông	x	x	x
		12 Bản Búng Mo	x	x	
		13 Bản Chiềng Sàng	x	x	
		14 Bản Đán	x	x	
		15 Bản Kết Đoàn	x	x	
		16 Bản Chiềng Păn		x	
		17 Bản Sạng Phát	x	x	
		18 Tiểu khu 03/02	x	x	
		19 Tiểu khu Mường Vạt	x	x	
		20 Tiểu khu 02/9	x	x	
		21 Tiểu khu 19/5	x	x	
		22 Tiểu khu Chiềng An	x	x	
		23 Bản Vàng Qua	x	x	
		24 Bản Chiềng Khoi	x	x	
		25 Bản Tùm	x	x	
		26 Bản Đông Ngoàng	x	x	
		27 Bản Sập Vạt	x	x	
		28 Bản Thín Khá	x	x	
		29 Bản Đoàn Kết	x	x	x
72	Xã Chiềng Hặc	26	26	26	14
		1 Bản Mường Lựm	X	x	
		2 Bản Nóng Pét	x	x	x
		3 Bản Bó Mon	x	x	x
		4 Bản Cang	x	x	
		5 Bản Đảo	x	x	x
		6 Bản Co Sáy	x	x	x
		7 Bản Ôn Ốc	x	x	x
		8 Bản Pa Hóc	x	x	x
		9 Bản Nà Ngà	x	x	
		10 Bản Cổ Nông	x	x	x
		11 Bản Chiềng Ban	x	x	
		12 Bản Đông Khùa	x	x	
		13 Bản Tà Làng Cao	x	x	
		14 Bản Hang Hóc	x	x	x
		15 Bản Luông	x	x	x
		16 Bản Tà Vài	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Bản Huổi Sét	x	x	
		18 Bản Văng Lùng	x	x	
		19 Bản Bó Kiếng	x	x	
		20 Bản Tà Làng Thấp	x	x	
		21 Bản Hua Đán	x	x	x
		22 Bản Tú Quỳnh	x	x	x
		23 Bản Huổi Mong	x	x	
		24 Bản Suối Phà	x	x	x
		25 Bản Trung Tâm	x	x	
		26 Bản Pá Khôm	x	x	x
73	Xã Yên Sơn	15	13	15	9
		1 Bản Phương Quỳnh	x	x	
		2 Bản Chiềng Hưng		x	
		3 Bản Chờ Lồng	x	x	x
		4 Bản Cò Chia	x	x	
		5 Bản Co Tôm	x	x	x
		6 Bản Đin Chí	x	x	x
		7 Bản Nà Cài	x	x	x
		8 Bản Khuông	x	x	x
		9 Bản Yên Quỳnh	x	x	
		10 Bản Đán	x	x	
		11 Bản Kim Sơn		x	
		12 Bản Trạm Hóc	x	x	x
		13 Bản Chiềng On	x	x	x
		14 Bản Nà Dạ	x	x	x
		15 Bản Keo Đôn	x	x	x
74	Xã Lóng Phiêng	15	13	15	11
		1 Bản Yên Thi		x	
		2 Bản Tà Vàng	x	x	
		3 Bản Pha Cúng	x	x	x
		4 Bản Tô Quỳnh	x	x	
		5 Bản Mỏ Than		x	
		6 Bản Co Lắc	x	x	x
		7 Bản Pa Kha 3	x	x	x
		8 Bản Bó Hìn	x	x	x
		9 Bản Pom Khốc	x	x	x
		10 Bản Đin chí	x	x	x
		11 Bản Pa Khôm	x	x	x
		12 Bản Nong Đúc	x	x	x
		13 Bản Nà Mùa	x	x	x
		14 Bản Chiềng Tương	x	x	x
		15 Bản Mơ Tươi	x	x	x
75	Xã Phiêng Khoài	17	14	17	10
		1 Bản Co Mon	x	x	x
		2 Bản Lao Khô 1	x	x	x
		3 Bản Liên Ái 1	x	x	
		4 Bản Liên Ái 2	x	x	
		5 Thôn Thanh Yên 1	x	x	x
		6 Thôn Thanh Yên 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Bản Cồn Huốt	x	x	x
		8 Bản Con Khảm	x	x	x
		9 Thôn An Hưng	x	x	
		10 Thôn Kim Chung 1		x	
		11 Thôn Kim Chung 2	x	x	x
		12 Thôn Kim Chung 3		x	
		13 Thôn Hang Mon 1	x	x	
		14 Thôn Hang Mon 2		x	
		15 Bản Keo Muông	x	x	x
		16 Bản Lao Khô 2	x	x	x
		17 Bản Đoàn Kết	x	x	x



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

8. TỈNH PHÚ THỌ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
			1.195	1.134	575	487
1	XÃ TU VŨ		4	4	0	0
		1	Thôn 3 Yên Mao	x		
		2	Thôn 4 Yên Mao	x		
		3	Thôn 6 Phụng Mao	x		
		4	Thôn 7 Phụng Mao	x		
2	XÃ LẠC SƠN		25	25	0	9
		1	Phố Mường Vôi	x		x
		2	Phố Liên Vũ	x		x
		3	Phố Mường Cháy	x		
		4	Xóm Vũ Lâm	x		
		5	xóm Cải Át	x		
		6	xóm Đạn	x		
		7	Phố Lâm Hoá	x		
		8	xóm Bình Càng	x		x
		9	xóm Mường Cảnh	x		x
		10	xóm Mường Cối	x		x
		11	xóm Bình Chân	x		x
		12	xóm Thống Nhất	x		
		13	xóm Nghĩa Dân	x		
		14	xóm Độc Lập	x		
		15	xóm Chiềng Trào	x		
		16	Xóm Mường Côm	x		x
		17	xóm Mường Thổng	x		
		18	Phố Tân Giang	x		
		19	Phố Hữu Nghị	x		
		20	Xóm Chum	x		
		21	Xóm Bưng Cọi	x		x
		22	Xóm Vín Hòa	x		x
		23	Xóm Vín Bui	x		
		24	Xóm Đa Gầm	x		
		25	Xóm Trung Quên	x		
3	XÃ VÂN SƠN		12	12	12	12
		1	Thôn Hày	x	x	x
		2	Thôn Bắc Sơn	x	x	x
		3	Thôn Trung Sơn	x	x	x
		4	Thôn Lũng Vân	x	x	x
		5	Thôn Đông Sơn	x	x	x
		6	Thôn Chiến	x	x	x
		7	Thôn Nam Sơn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Ngổ Luông	x	x	x
		9	Thôn Bo Trăm	x	x	x
		10	Thôn Quyết Chiến	x	x	x
		11	Thôn Hưng	x	x	x
		12	Thôn Mường Cá	x	x	x
4	XÃ PÀ CÒ		14	14	14	14
		1	Xóm Bò Báu	x	x	x
		2	Xóm Tam Hòa	x	x	x
		3	Xóm Chà Đáy	x	x	x
		4	Xóm Cun Mượt	x	x	x
		5	Xóm Pà Cò	x	x	x
		6	Xóm Pà Háng	x	x	x
		7	Xóm Xà Linh	x	x	x
		8	xóm Pà Khôm	x	x	x
		9	Xóm Hang Kia	x	x	x
		10	Xóm Thung Mải	x	x	x
		11	Xóm Thung Ẩng	x	x	x
		12	Xóm Thung Mặn	x	x	x
		13	Xóm Táu Nà	x	x	x
		14	Xóm Pheo	x	x	x
5	XÃ KIM BÔI		17	17	5	6
		1	Thôn Chiềng Động	x		
		2	Thôn Đoàn Kết	x		
		3	Thôn Vô Đồi	x	x	
		4	Thôn Kim Bình	x		
		5	Thôn Mường Chanh	x		x
		6	Thôn Vó Khang	x	x	x
		7	Thôn Hạ Bì	x		x
		8	Thôn Bôi Cầu	x		
		9	Thôn Kim Tiến	x	x	x
		10	Thôn Vĩnh Đồng	x		
		11	Thôn Kim Truy	x		
		12	Thôn Mớ Đá	x		
		13	Thôn Bo Lục	x		
		14	Thôn Cháo	x	x	
		15	Xóm Cóc Lắm	x	x	x
		16	Khu Sào	x		
		17	Khu Nội Sung	x		x
6	XÃ ĐẠO TRỪ		18	18	7	0
		1	Thôn Đồng Phú	x		
		2	Thôn Đồng Mới	x		
		3	Thôn Đồng Ôn	x		
		4	Thôn Đồng Pheo	x		
		5	Thôn Quang Đạo	x		
		6	Thôn Lục Liễu	x		
		7	Thôn Đồng Giếng	x	x	
		8	Thôn Tân Lập	x		
		9	Tiên Long	x		
		10	Thôn Đạo Trù Thượng	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Đạo Trù Hạ	x	x	
		12	Thôn Gò	x	x	
		13	Thôn Tân Phú	x		
		14	Thôn Tân Tiến	x		
		15	Thôn Phân Lân Thượng	x	x	
		16	Thôn Phân Lân Hạ	x	x	
		17	Thôn Vĩnh Ninh	x	x	
		18	Thôn Đồng Qua	x		
7	XÃ MUỜNG ĐỘNG		19	19	12	9
		1	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		2	Thôn Tú Sơn	x	x	x
		3	Thôn Mường Rếch	x	x	
		4	Thôn Thung Dao Bắc	x	x	x
		5	Thôn Vĩnh Tiến	x	x	
		6	Thôn Mường Thao	x		
		7	Thôn Trang Định	x	x	
		8	Thôn Đông Bắc	x		
		9	Thôn Mường Dạnh	x		
		10	Thôn Mường Sim	x		x
		11	Thôn Hợp Đồng	x	x	
		12	Thôn Ký Sắn	x	x	x
		13	Thôn Hợp Tiến	x	x	x
		14	Thôn Thượng Tiến	x	x	x
		15	Thôn Bãi Chạo	x		
		16	Thôn Thung Mường	x	x	x
		17	Thôn Cù	x	x	x
		18	Thôn Đầm Rừng	x		
		19	Thôn Đồng Ngoài	x		
8	XÃ ĐÀ BẮC		21	21	20	7
		1	Thôn Kim Lâm	x	x	
		2	Thôn Đoàn Kết	x	x	
		3	Thôn Tầy Măng	x	x	
		4	Thôn Trúc Sơn	x	x	x
		5	Thôn Hiền Lương	x	x	
		6	Thôn Ngụ Mái	x		x
		7	Thôn Tú Lý	x	x	
		8	Thôn Châu Mạ	x	x	
		9	Thôn Mè	x	x	
		10	Thôn Hào Tân	x	x	x
		11	Thôn Hào Lý	x	x	
		12	Thôn Phủ	x	x	x
		13	Thôn Dung	x	x	x
		14	Thôn Liên Phương	x	x	
		15	Thôn Chợ Bờ	x	x	
		16	Thôn Thạch Lý	x	x	
		17	Thôn Mu	x	x	
		18	Thôn Công	x	x	
		19	Thôn Tra	x	x	x
		20	Thôn Rãnh	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Thôn Trảng	x	x	
9	THƯỢNG CỐC		15	15	5	9
		1	Xóm Quyết Tiến	x		
		2	Xóm Chiềng	x		
		3	Xóm Hữu Nghị	x		
		4	Xóm Trung Sơn	x		x
		5	Xóm Nam Sơn	x		x
		6	Xóm Miền Đồi	x	x	x
		7	Xóm Đoàn Kết	x	x	x
		8	Xóm Thảo Nguyên	x	x	x
		9	Xóm Văn Sơn	x		x
		10	Xóm Trang	x		
		11	Xóm Cao Sơn	x	x	x
		12	Xóm Phú Sơn	x	x	x
		13	Xóm Tre	x		
		14	Xóm Anh	x		
		15	Xóm Ốc	x		x
10	TIỀN PHONG		8	8	7	8
		1	Thôn Vầy Nưa	x	x	x
		2	Thôn Tân Thành	x	x	x
		3	Thôn Hào Phong	x	x	x
		4	Thôn Đức Phong	x	x	x
		5	Thôn Hào Tráng	x		x
		6	Thôn Mỏ Nè	x	x	x
		7	Thôn Săng Bờ	x	x	x
		8	Thôn Cò Xa	x	x	x
11	XÃ AN BÌNH		18	18	2	4
		1	Thôn Đại Đồng	x		
		2	Thôn Thắng Lợi	x		
		3	Thôn Đồng Bông	x		
		4	Thôn Tiên Lữ	x		
		5	Thôn Ninh Nội	x		
		6	Thôn Minh Thành	x		x
		7	Thôn Đồng Môn	x		
		8	Thôn Thống Nhất	x		x
		9	Thôn An Lạc	x		
		10	Thôn Liên Hoà	x		x
		11	Thôn Liên Hồng	x		
		12	Thôn Thới	x		
		13	Thôn Hưng Thi	x		
		14	Thôn Trâm	x	x	
		15	Thôn Voi	x		
		16	Thôn Ninh Ngoại	x		
		17	Thôn Hợp Thành	x		x
		18	Thôn Niềng	x	x	
12	XÃ LẠC THỦY		9	6	5	0
		1	Thôn Đồng Làng	x		
		2	Thôn Đồng Bông		x	
		3	Thôn Ngọc Lâm		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Đoàn Kết	x	x	
		5	Thôn Lạc Long		x	
		6	Thôn Khoan Dụ	x		
		7	Thôn Rộc Trụ	x	x	
		8	Thôn Đông Yên	x		
		9	Thôn Sóc Bai	x		
13	MINH ĐÀI		27	27	7	18
		1	Thôn Chóc	x		x
		2	Thôn Đường 1	x	x	x
		3	Thôn Đồng Gạo	x		x
		4	Thôn Mảnh	x		x
		5	Thôn Luông	x		x
		6	Thôn Tân Thịnh	x		x
		7	Thôn Hoàng Văn	x		
		8	Thôn Mơn	x		x
		9	Thôn Bến Gạo	x		x
		10	Thôn Đồng Phú	x		
		11	Thôn Minh Thanh	x		x
		12	Khu Tân Thư	x	x	x
		13	Khu Tân Lập	x		
		14	Khu Tân Trào	x	x	x
		15	Khu Minh Tâm	x		
		16	Khu Đồng Thịnh	x		
		17	Khu Vinh Quang	x		
		18	Khu Láng	x		
		19	Khu Lũng	x		
		20	Khu Cú	x	x	x
		21	Khu Bình	x	x	x
		22	Khu Đường 2	x	x	x
		23	Khu Chiềng	x		
		24	Khu Mịn 1	x	x	x
		25	Khu Mịn 2	x		x
		26	Khu Tân Lực	x		x
		27	Khu Thuận	x		x
14	XÃ CAO SƠN		10	10	10	10
		1	Thôn Sơn Phú	x	x	x
		2	Thôn Lanh Răng	x	x	x
		3	Thôn Tầm	x	x	x
		4	Thôn Sung Bai	x	x	x
		5	Thôn Tân Minh	x	x	x
		6	Thôn Châm Mít	x	x	x
		7	Thôn Điều Bô	x	x	x
		8	Thôn Sèo	x	x	x
		9	Thôn Ênh	x	x	x
		10	Thôn Tát	x	x	x
15	XÃ NẬP SƠN		22	22	15	16
		1	Thôn Mường Tú	x	x	x
		2	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		3	Thôn Sáng Trong	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Sáng Mới	x		x
		5	Thôn Liên Kết	x	x	x
		6	Thôn Tân Sơn	x		x
		7	Thôn Bắc Sơn	x		x
		8	Thôn Hùng Tiến	x	x	x
		9	Thôn Nật Sơn	x	x	x
		10	Thôn Sơn Thủy	x		
		11	Thôn Xuân Thủy	x		
		12	Thôn Thượng Bì	x		x
		13	Thôn Khoai Nè	x	x	
		14	Thôn Bờ Ruộng	x	x	
		15	Thôn Hang Lờm	x	x	x
		16	Thôn Khả	x	x	x
		17	Thôn Đăng Long	x	x	x
		18	Thôn Bà Rà	x	x	x
		19	Thôn Chi Bái	x	x	x
		20	Thôn Suối Kho	x	x	x
		21	Thôn Tre Thị	x	x	
		22	Thôn Khăm	x		
16	XÃ QUYẾT THẮNG		16	16	1	15
		1	Thôn Mường Đôm	x		x
		2	Thôn Mường Bán	x		x
		3	Thôn Mường Bai	x		
		4	Thôn Định Cư	x		x
		5	Thôn Chí Đạo	x		x
		6	Thôn Mường Đảng	x		x
		7	Thôn Chí Thiện	x		x
		8	Thôn Mường Trăm	x		x
		9	Thôn Chiềng Trăm	x		x
		10	Thôn Ba Rẽ	x		x
		11	Thôn Phú Lương	x		x
		12	Thôn Khai Cai	x	x	x
		13	Thôn Chiềng Chín	x		x
		14	Thôn Chiềng Khoang	x		x
		15	Thôn Mường Be	x		x
		16	Thôn Phúc Tuy	x		x
17	XÃ TOÀN THẮNG		17	17	7	10
		1	Thôn Chiềng Cò	x		
		2	Thôn Mường Sổng	x	x	x
		3	Thôn Chiềng Đồi	x	x	
		4	Thôn Đông Sơn	x		
		5	Thôn Đoàn Kết	x		x
		6	Thôn Áo U	x		x
		7	Thôn Bận Dội	x		
		8	Thôn Búi Nước	x	x	x
		9	Thôn Đá	x	x	x
		10	Thôn Đưng	x	x	x
		11	Thôn Gia Phú	x	x	x
		12	Thôn Hồng Thọng	x		x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Mường Dạ	x		
		14	Thôn Tân Lập	x		
		15	Thôn Tân Thành	x		
		16	Thôn Trang	x		x
		17	Thôn Trắng Tà	x	x	x
18	XÃ THANH SƠN		18	17	4	0
		1	Thôn Thạch Khoán	x		
		2	Thôn Đình	x		
		3	Thôn Trung Hưng	x		
		4	Thôn Nhạng Quê	x		
		5	Thôn Tân Quang	x		
		6	Thôn Tân Long	x	x	
		7	Tổ dân phố Giáp Lai	x		
		8	Tổ dân phố Bình Dân	x		
		9	Thôn Bến Đình	x		
		10	Thôn Thục Luyện	x		
		11	Thôn Đồng Cỏ	x		
		12	Thôn Phố Soi	x	x	
		13	Thôn Khuân	x	x	
		14	Thôn Sơn Hùng	x		
		15	Thôn Ngọc Sơn	x		
		16	Thôn Tam Sơn	x		
		17	Tổ dân phố Phố Vàng		x	
		18	Tổ dân phố Hạ Sơn	x		
19	XÃ MUỜNG HOA		9	9	7	9
		1	Thôn Suối Hoa	x		x
		2	Thôn Trung Hoà	x	x	x
		3	Thôn Mường Ngau	x	x	x
		4	Thôn Phú Vinh	x	x	x
		5	Thôn Ngòi Hoa	x		x
		6	Thôn Mường Kè	x	x	x
		7	Thôn Tân Vinh	x	x	x
		8	Thôn Mường Đáy	x	x	x
		9	Thôn Mường Thăm	x	x	x
20	XÃ NHÂN NGHĨA		22	22	8	12
		1	Xóm Đồi Pheo	x	x	x
		2	Xóm Vó Giữa	x		x
		3	Xóm Tiên Phong	x		
		4	Xóm Khị	x		x
		5	Xóm Bưng	x		x
		6	Xóm Cỏ	x	x	x
		7	Xóm Chum	x	x	x
		8	Xóm Ấm	x		
		9	Xóm Đôn	x		
		10	Xóm Tre	x	x	
		11	Xóm Đa	x		
		12	Xóm Mới Nang	x		
		13	Xóm Kén	x		
		14	Xóm Sào	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Xóm Vó Trên	x		
		16	Xóm Bui	x		x
		17	Xóm Tân Thành	x		
		18	Xóm Riệc	x	x	x
		19	Xóm Bui Rường	x		x
		20	Xóm Bãy	x	x	x
		21	Xóm Đồi Cà	x		x
		22	Xóm Sỳ	x	x	x
21	XÃ CỤ ĐỒNG		9	9	1	4
		1	Thôn Chiềng	x		
		2	Thôn Tắt Thắt	x		
		3	Thôn Tế Xem	x		x
		4	Thôn Liên Minh	x	x	
		5	Thôn Tiến Thịnh	x		
		6	Thôn Minh Đức	x		
		7	Thôn Giai Thượng	x		x
		8	Thôn Lâm Sơn	x		x
		9	Thôn Thẳng Sơn	x		x
22	XÃ MƯỜNG THÀNG		21	21	20	7
		1	Xóm An Phong	x	x	
		2	Xóm Thịnh Phong	x	x	
		3	Xóm Hồng Phong	x	x	
		4	Xóm Nam Thái	x	x	
		5	Xóm Trọ	x	x	
		6	Xóm Nam Phong	x	x	
		7	Xóm Đức Khuận	x	x	
		8	Xóm Đoàn Kết	x	x	
		9	Xóm Tây Phong	x	x	
		10	Xóm Khánh	x	x	x
		11	Xóm Đại	x	x	x
		12	Xóm Thạch Yên	x	x	x
		13	Xóm Yên Thượng	x	x	x
		14	Xóm Yên Lập	x	x	x
		15	Xóm Tân Lập	x	x	x
		16	Xóm Dũng Phong	x	x	
		17	Xóm Chao Khạ	x	x	x
		18	Xóm Đội Tây Phong	x		
		19	Xóm Lãi	x	x	
		20	Xóm Bầm	x	x	
		21	Xóm Bằng	x	x	
23	XÃ THƯỢNG LONG		15	15	6	4
		1	Thôn Nga Hoàng	x	x	
		2	Thôn Trung Lợi	x		
		3	Thôn Liên Sơn	x	x	
		4	Thôn Đồng Chung	x		
		5	Thôn Dân Chủ	x	x	
		6	Thôn Liên Minh	x	x	
		7	Thôn Quyết Tiến	x		
		8	Thôn Tân Tiến	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn Bằng	x		
		10	Thôn Minh Long	x		x
		11	Thôn Cà	x		x
		12	Thôn Phúc Khánh	x		
		13	Thôn Đình	x	x	x
		14	Thôn Vông	x	x	x
		15	Thôn Minh Tân	x		
24	XÃ TÂN LẠC		33	33	7	4
		1	Thôn An Thịnh	x		
		2	Thôn Ban Rừng	x		
		3	Thôn Bào	x		
		4	Thôn Bìn	x		
		5	Thôn Chùa	x		
		6	Thôn Bui Phoi	x		
		7	Thôn Chiềng Đông	x		
		8	Thôn Chiềng Khén	x		
		9	Thôn Cóc	x	x	x
		10	Thôn Đoàn Kết	x		
		11	Thôn Đồng Tâm	x		
		12	Thôn Đồng Văn	x		
		13	Thôn Mường Khơi	x		
		14	Thôn Đông Lai	x		
		15	Thôn Đồi Bưng	x	x	x
		16	Thôn Mân Đức	x		
		17	Thôn Minh Khai	x		
		18	Thôn Mường Biệng	x		
		19	Thôn Mường Cộg	x	x	x
		20	Thôn Mường Khang	x	x	x
		21	Thôn Mường Quạng	x		
		22	Thôn Ngọc Mỹ	x		
		23	Thôn Phụng	x		
		24	Thôn Vua Sổng	x		
		25	Thôn Sung Nhót	x		
		26	Thôn Tam	x	x	
		27	Thôn Tân Nén	x		
		28	Thôn Tân Phong	x		
		29	Thôn Văn Đại	x		
		30	Thôn Thanh Hối	x		
		31	Thôn Tân Hòa	x	x	
		32	Thôn Quê Bái	x		
		33	Thôn Đồi	x	x	
25	XÃ ĐẠI ĐỒNG		24	24	2	2
		1	xóm Yên Nghiệp	x		
		2	xóm Gò Cha	x		
		3	xóm Hồ	x		
		4	xóm Đạm Sổng	x		
		5	xóm Lục	x		
		6	xóm Re	x		
		7	xóm Ân Nghĩa	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	xóm Tura	x		
		9	xóm Búm	x		
		10	xóm Đại Nghĩa	x	x	x
		11	xóm Tân Mỹ	x		
		12	xóm Nại	x		
		13	xóm Cai	x		
		14	xóm Đa	x		
		15	xóm Bu Lọt	x	x	x
		16	xóm Yên Kim	x		
		17	xóm Vô	x		
		18	xóm Tuôn	x		
		19	xóm Ngái	x		
		20	xóm Đội 5	x		
		21	xóm Láo Thành	x		
		22	xóm Mặc	x		
		23	xóm Nạch	x		
		24	xóm Kho Khí	x		
26	XÃ DŨNG TIẾN		13	13	7	8
		1	Thôn Chạo Lụng	x		x
		2	Thôn Nghĩa Pang	x		x
		3	Thôn Ba Nuông	x	x	x
		4	Thôn Đông Tiến	x	x	
		5	Thôn Cảnh Giang	x	x	
		6	Thôn Má Khoang	x	x	x
		7	Thôn Thông Thượng	x	x	x
		8	Thôn Mỹ	x		
		9	Thôn Mỹ Hoà	x		
		10	Thôn Dăm	x		x
		11	Thôn Mỹ Thượng	x	x	x
		12	Thôn Ba Lâm	x		
		13	Thôn Vọ	x	x	x
27	XÃ YÊN TRỊ		19	19	0	0
		1	Xóm Hữu Lợi	x		
		2	Xóm Liên Hợp	x		
		3	Xóm Yên Thái	x		
		4	Xóm Phú Vệ	x		
		5	Xóm Đoàn Kết	x		
		6	Xóm Đồng Tiến	x		
		7	Xóm Tân Minh	x		
		8	Xóm Tân Thịnh	x		
		9	Xóm Á Đồng	x		
		10	Xóm Lòng	x		
		11	Xóm Quang Minh	x		
		12	Xóm Hồ Long	x		
		13	Xóm Ngọc Lương	x		
		14	Xóm Nghĩa	x		
		15	Xóm Phố Dương	x		
		16	Xóm Thung	x		
		17	Xóm Yên Thời	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Xóm Rộc	x		
		19	Xóm Thanh Bình	x		
28	XÃ CAO PHONG		19	13	18	2
		1	Thôn Thu Phong		x	
		2	Thôn Vò	x	x	
		3	Thôn Hợp Tiến	x	x	
		4	Thôn Rú	x	x	
		5	Thôn Nhồi	x	x	
		6	Thôn Chằng	x	x	
		7	Thôn Quáng	x	x	
		8	Thôn Cạn Hạ	x	x	
		9	Thôn Bưng	x	x	
		10	Thôn Trang Trên	x	x	
		11	Thôn Trang Trong	x	x	
		12	Thôn Mừng	x	x	x
		13	Thôn Cạn Thượng	x	x	x
		14	Thôn 1		x	
		15	Thôn 2	x		
		16	Thôn 3		x	
		17	Thôn 4		x	
		18	Thôn 5		x	
		19	Thôn 6		x	
29	PHƯỜNG THỐNG NHẤT		13	12	3	1
		1	Tổ Dân phố số 2	x		
		2	Tổ Dân phố số 1	x		
		3	Tổ Dân phố số 3		x	
		4	Tổ Dân phố số 4	x		
		5	Tổ Dân phố số 5	x		
		6	Tổ Dân phố số 7	x		
		7	Tổ Dân phố số 8	x	x	
		8	Tổ Dân phố số 9	x		
		9	Tổ Dân phố số 10	x		
		10	Tổ Dân phố số 12	x		
		11	Tổ Dân phố số 14	x		
		12	Tổ Dân phố số 15	x		
		13	Tổ Dân phố số 16	x	x	x
30	XÃ HỢP KIM		13	13	5	10
		1	Thôn Sào Bảy	x		x
		2	Thôn Sào Đông	x		x
		3	Thôn Đồng Khai	x		x
		4	Thôn Bình Tân	x		x
		5	Thôn Mên Bôi	x		x
		6	Thôn Mỗ	x	x	x
		7	Thôn Kim Sơn	x	x	x
		8	Thôn Lập Chiềng	x	x	x
		9	Thôn Nam Bãi	x		x
		10	Thôn Nam Thượng	x		
		11	Thôn Bôi Cả	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Nước Ruộng	x	x	x
		13	Thôn Trò	x	x	
31	XÃ ĐỨC NHÀN	10		10	10	10
		1	Thôn Đăm Lài	x	x	x
		2	Thôn Nước Mọc	x	x	x
		3	Thôn Suối Nánh	x	x	x
		4	Thôn Chum Nưa	x	x	x
		5	Thôn Mường Chiềng	x	x	x
		6	Thôn Mường Tuồng	x	x	x
		7	Thôn Duốc	x	x	x
		8	Thôn Nghê	x	x	x
		9	Thôn Nà Mươi	x	x	x
		10	Thôn Bản Hạ	x	x	x
32	XÃ MƯỜNG VANG		15	15	7	15
		1	Xóm Tân Lập	x		x
		2	Xóm Mòi	x		x
		3	Xóm Đồng	x	x	x
		4	Xóm Rậm	x		x
		5	Xóm Đào	x	x	x
		6	Xóm Khụ	x		x
		7	Xóm Ngọc	x	x	x
		8	Xóm Chạo Nạc	x	x	x
		9	Xóm Thung	x	x	x
		10	Xóm Cốc	x	x	x
		11	Xóm Thêu	x	x	x
		12	Xóm Trại	x		x
		13	Xóm Quý Hòa	x		x
		14	Xóm Tuần Đạo	x		x
		15	Xóm Chiềng Vang	x		x
33	XÃ SƠN LƯƠNG		18	18	2	10
		1	Thôn Đồng Sương	x		x
		2	Thôn Mỹ Xuân	x		x
		3	Thôn Mỹ Lung	x		x
		4	Thôn Chinh Hồng	x		
		5	Thôn Xuân Tiến	x		
		6	Thôn Xuân Nhật	x		x
		7	Thôn Phú Hưng	x		x
		8	Thôn Đại Cao	x	x	x
		9	Thôn Phú Hòa	x		x
		10	Thôn Mỹ Lương	x		x
		11	Thôn Tam Xuân	x		
		12	Thôn Tân Phú	x		
		13	Thôn Tân Hương	x		
		14	Thôn Xuân Thượng	x	x	x
		15	Thôn Lương Sơn	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Trung Thành	x		x
		17	Thôn Phú Đoàn	x		
		18	Thôn Tam Giao	x		
34	XÃ LONG CỐC		12	12	8	8
		1	Thôn Nội Cạn	x	x	x
		2	Thôn Bông	x	x	x
		3	Thôn Vai Ẽn	x		x
		4	Thôn Chiêu Tăng	x	x	x
		5	Thôn Mận Gạo	x	x	x
		6	Thôn Lương Sơn	x	x	x
		7	Khu Đồng Khoai	x	x	x
		8	Khu Dát Váo	x	x	
		9	Múc Thanh Phú	x		
		10	Khu Măng 1	x		
		11	Khu Măng 2	x		
		12	Khu Đai	x	x	x
35	XÃ YÊN SƠN		15	15	4	11
		1	Thôn Chự Hồ	x	x	x
		2	Thôn Hạ Sơn	x	x	x
		3	Thôn Đồng Liếm	x	x	x
		4	Thôn Sính	x		x
		5	Thôn Tinh Nhuệ	x		x
		6	Thôn Đề Ngừ	x		x
		7	Thôn Lạc Song	x		
		8	Thôn Đồi	x		
		9	Thôn Vũ	x		
		10	Thôn Chen	x	x	x
		11	Thôn Kết Bình	x		x
		12	Thôn Von Mỏ	x		x
		13	Thôn Lau	x		x
		14	Thôn Mỏ	x		x
		15	Thôn Tân	x		
36	XÃ TRUNG SƠN		13	13	13	12
		1	Thôn Sặt	x	x	x
		2	Thôn Đồng Măng	x	x	x
		3	Thôn Ngọt	x	x	x
		4	Thôn Thói	x	x	x
		5	Thôn Cả	x	x	x
		6	Thôn Dích	x	x	x
		7	Thôn Nai	x	x	x
		8	Thôn Dừng	x	x	x
		9	Thôn Đàng	x	x	
		10	Thôn Nhồi	x	x	x
		11	Thôn Bóp	x	x	x
		12	Thôn Gầy	x	x	x
		13	Thôn Bằng	x	x	x
37	XÃ BAO LA		12	10	11	8
		1	Xóm Mường Hịch	x	x	x
		2	Xóm Ngõa	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Xuân Tiến		x	
		4	Xăm Khỏe	x	x	
		5	Xóm Bước	x	x	
		6	Xóm Nà Mòn	x	x	x
		7	Xóm Mường Pa	x		x
		8	Xóm Pạnh	x	x	x
		9	Xóm Piềng Vế	x	x	x
		10	Xóm Chiềng Pùng	x	x	x
		11	Xóm Mai Hoàng Sơn		x	x
		12	Xóm Cha Lang	x	x	
38	XÃ TÂN SƠN		24	24	17	14
		1	Thôn Phú Lương	x	x	x
		2	Thôn Mỹ Sơn	x	x	x
		3	Thôn Cồn	x	x	x
		4	Thôn Kim Hùng	x	x	x
		5	Thôn Mang Hạ	x	x	x
		6	Thôn Tân An	x	x	x
		7	Thôn Liên Minh	x	x	x
		8	Thôn Cường Thịnh	x		
		9	Thôn Dừng	x	x	x
		10	Thôn Chiềng	x	x	x
		11	Thôn Tân Thành	x	x	
		12	Thôn Phú Thịnh	x		
		13	Thôn Tân Thanh	x		
		14	Thôn Côm	x	x	x
		15	Thôn Lóng	x	x	x
		16	Thôn Minh Nga	x	x	x
		17	Thôn Dục Dân	x	x	x
		18	Thôn Bình Thọ	x	x	
		19	Thôn Phú Sơn	x	x	
		20	Thôn Phú Hưng	x		
		21	Thôn Tân Phú	x		
		22	Thôn Tân Tiến	x	x	x
		23	Thôn Tân Thịnh	x		
		24	Thôn Tân Minh	x		
39	XÃ THU CÚC		12	12	9	8
		1	Thôn Tân Hoà	x	x	
		2	Thôn Giác	x	x	
		3	Thôn Trung Tâm 1	x		
		4	Thôn Chiềng Đồng	x	x	x
		5	Thôn Cón	x	x	x
		6	Thôn Chiềng	x		x
		7	Thôn Liên Chung	x	x	x
		8	Thôn Mỹ Á	x	x	x
		9	Thôn Ú	x	x	x
		10	Thôn Quế	x	x	x
		11	Thôn Ngà Hai	x	x	x
		12	Thôn Trung Tâm 2	x		
40	XÃ XUÂN VIÊN		16	16	4	9

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Dâu	x		
		2	Thôn Liêm Chính	x		
		3	Thôn Hồng	x		x
		4	Thôn Minh Đù	x	x	x
		5	Thôn Đồng Xuân 1	x		x
		6	Thôn Quảng Đông	x	x	x
		7	Thôn Vải Đàng	x		x
		8	Thôn Đồng Hon	x	x	x
		9	Thôn Quảng Thành	x		x
		10	Thôn An Lạc	x		
		11	Thôn Xuân Hưng	x	x	
		12	Thôn Tân Thành	x		
		13	Thôn Đồng Xuân	x		
		14	Thôn Quyết Tiến	x		
		15	Thôn Liên Hiệp	x		x
		16	Thôn An Thọ	x		x
41	XÃ AN NGHĨA		17	17	3	3
		1	Thôn Thanh Nông	x	x	x
		2	Thôn Đồi	x		
		3	Thôn Đồng Danh	x		x
		4	Thôn Bột Chùa	x		
		5	Thôn Phú Nghĩa	x		
		6	Thôn Đồng Tiến	x		
		7	Thôn Sông Bôi	x		
		8	Thôn Bến Nghĩa	x		
		9	Thôn Sỏi	x		
		10	Thôn Lũ	x		x
		11	Thôn Phú Bình	x		
		12	Thôn Lão Nội	x	x	
		13	Thôn Rị	x		
		14	Thôn Lão Ngoại	x	x	
		15	Khu Quyết Tiến	x		
		16	Thôn Vôi	x		
		17	Thôn Vai	x		
42	XÃ MINH HOÀ		16	16	3	0
		1	Thôn Phú Cường	x		
		2	Thôn Minh Xuân	x		
		3	Thôn Sinh Tiến	x	x	
		4	Thôn Kim Xuân	x		
		5	Thôn Đồng Quảng	x		
		6	Thôn Trại Thương	x		
		7	Thôn Đá Bàn	x	x	
		8	Thôn Hang Đùng	x		
		9	Thôn Quang Tiến	x		
		10	Thôn Tân Thành	x		
		11	Thôn Thống Nhất	x		
		12	Thôn Ngọc Lập	x		
		13	Thôn Minh Đức	x		
		14	Thôn Hạ Hòa	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		15	Thôn Ngọc Đồng	x	x	
		16	Thôn Đồng Quan	x		
43	XÃ MƯỜNG BI		13	13	7	9
		1	Xóm Đồng Khiêng	x	x	x
		2	Xóm Đồng Bưởi	x	x	x
		3	Mường Khạng	x		x
		4	Mường Ải	x		x
		5	Mường Trao	x	x	x
		6	Xóm Khởi	x	x	x
		7	Xóm Vín Bái	x	x	x
		8	Xóm Báy	x	x	x
		9	Xóm Ngay	x	x	x
		10	Xóm Chuông	x		
		11	Xóm Chù Bua	x		
		12	Xóm Đon	x		
		13	Xóm Mường Lò	x		
44	XÃ XUÂN ĐÀI		11	11	11	9
		1	Thôn Xuân Sơn	x	x	x
		2	Thôn Dụ	x	x	x
		3	Thôn Mu	x	x	
		4	Thôn Thang	x	x	x
		5	Thôn Xuân	x	x	x
		6	Thôn Tân Lập	x	x	x
		7	Thôn Chiềng	x	x	x
		8	Thôn Quyền	x	x	
		9	Thôn Hạ Bằng	x	x	x
		10	Thôn Nâu	x	x	x
		11	Thôn Nhàng	x	x	x
45	XÃ TÂN MAI		11	11	10	11
		1	Xóm Khan Thượng	x	x	x
		2	Xóm Suối Rút	x		x
		3	Xóm Phúc Sạn	x	x	x
		4	Xóm Sơn Thủy	x	x	x
		5	Xóm Tân Thủy	x	x	x
		6	Xóm Đá Đỏ	x	x	x
		7	Xóm Tân Dân	x	x	x
		8	Xóm Mường Diêm	x	x	x
		9	Xóm Tân Thành	x	x	x
		10	Xóm Khan Hạ	x	x	x
		11	Xóm Gò Lào	x	x	x
46	XÃ CAO DƯƠNG		26	26	8	7
		1	Thôn Xuân Thanh	x		
		2	Thôn Song Lam	x		
		3	Thôn Tiên Hội	x	x	x
		4	Thôn Quang Trung	x		x
		5	Thôn Cao Quyền	x		
		6	Thôn Cáp	x		
		7	Thôn Gạo	x	x	x
		8	Thôn Chợ Bến	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Thôn An Nội	x	x	x
		10	Thôn Đồng Tiến	x		
		11	Thôn Đồng Kẹ	x		x
		12	Thôn Đồng Om	x	x	
		13	Thôn Trung Trì	x		
		14	Thôn Tân Phương	x		
		15	Thôn Phượng Sồ	x	x	x
		16	Thôn An Chương	x		
		17	Thôn Sáu Thượng	x		
		18	Thôn Tân Thành	x		x
		19	Thôn Hợp Thung	x		
		20	Thôn An Thịnh	x		
		21	Thôn Quên Thị	x	x	
		22	Thôn Gò Mu	x		
		23	Thôn Đồng Chồm	x		
		24	Thôn Sáu Hạ	x		
		25	Thôn Yên Lịch	x	x	
		26	Thôn Châu Dề	x	x	
47	PHƯỜNG TÂN HÒA		10	10	4	
		1	Tổ dân phố số 3	x		
		2	Tổ dân phố số 4	x		
		3	Tổ dân phố số 6	x	x	
		4	Tổ dân phố số 7	x		
		5	Tổ dân phố số 8	x	x	
		6	Tổ dân phố số 9	x	x	
		7	Tổ dân phố số 10	x		
		8	Tổ dân phố số 11	x		
		9	Tổ dân phố số 5	x	x	
		10	Tổ dân phố số 3	x		
48	PHƯỜNG HOÀ BÌNH		23	22	4	0
		1	Tổ dân phố số 1	x		
		2	Tổ dân phố số 2	x		
		3	Tổ dân phố số 7	x		
		4	Tổ dân phố số 8	x		
		5	Tổ dân phố số 11	x		
		6	Tổ dân phố số 12		x	
		7	Tổ dân phố số 13	x	x	
		8	Tổ dân phố số 14	x	x	
		9	Tổ dân phố số 16	x		
		10	Tổ dân phố số 17	x		
		11	Tổ dân phố số 18	x		
		12	Tổ dân phố số 19	x	x	
		13	Tổ dân phố số 21	x		
		14	Tổ dân phố số 23	x		
		15	Tổ dân phố số 24	x		
		16	Tổ dân phố số 26	x		
		17	Tổ dân phố số 27	x		
		18	Tổ dân phố số 30	x		
		19	Tổ dân phố số 31	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Tô dân phố số 32	x		
		21	Tô dân phố số 39	x		
		22	Tô 15	x		
		23	Tô 29	x		
49	PHƯỜNG KỶ SƠN		12	12	6	2
		1	Tô 1	x		
		2	Tô 2	x	x	
		3	Tô 3	x	x	
		4	Tô 4	x		
		5	Tô 5	x		
		6	Tô 6	x	x	
		7	Tô 7	x		
		8	Tô 8	x		
		9	Tô 9	x	x	
		10	Tô 10	x		
		11	Tô 11	x	x	x
		12	Tô 12	x	x	x
50	XÃ HƯƠNG CÀN		15	15	7	8
		1	Thôn Đồng Quán	x	x	
		2	Thôn Nội xén	x	x	
		3	Thôn Lèo	x	x	
		4	Thôn Khoang	x		
		5	Thôn Đảnh	x		
		6	Thôn Tân Hương	x		
		7	Thôn Đoàn Kết	x		x
		8	Thôn Quát	x	x	x
		9	Thôn Thịnh Vượng	x		x
		10	Thôn Hưng Thịnh	x		x
		11	Thôn Sỏi Trại	x	x	x
		12	Thôn Pheo	x		x
		13	Thôn Yên Thịnh	x	x	x
		14	Thôn Lịch	x		x
		15	Thôn Đồng Tiến	x	x	
51	XÃ KHÁ CỬU		22	22	20	22
		1	Thôn Tu Cáp	x	x	x
		2	Thôn Sinh	x	x	x
		3	Thôn Tâm	x	x	x
		4	Thôn Lạn Rét	x		x
		5	Thôn Măng Chằng	x	x	x
		6	Thôn Bái	x	x	x
		7	Thôn Dọc	x	x	x
		8	Thôn Bầu	x	x	x
		9	Thôn Cốc Dầu	x	x	x
		10	Khu Mu Thượng Cửu	x	x	x
		11	Khu Mạc Chanh	x	x	x
		12	Khu Vì	x	x	x
		13	Khu Lài Cháu	x	x	x
		14	Khu Chúa	x	x	x
		15	Khu Cây	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Khu Sinh Tàn	x	x	x
		17	Khu Chuôi	x	x	x
		18	Khu Hăm	x	x	x
		19	Khu Bương	x	x	x
		20	Khu Ngán	x		x
		21	Khu Vùng Muồng	x	x	x
		22	Khu Mu Đông Cừu	x	x	x
52	XÃ MAI CHÂU		24	24	21	12
		1	Xóm Chiềng Sại	x	x	
		2	Xóm Vắn	x	x	
		3	Xóm Cha Long	x	x	
		4	Xóm Tòng	x	x	
		5	Xóm Đậu	x	x	
		6	Xóm Đồng Bàng	x	x	x
		7	Xóm Đồng Tâm	x	x	x
		8	Xóm Thung Khe	x	x	x
		9	Xóm Noong Luông	x	x	x
		10	Xóm Pù Bin	x	x	x
		11	Xóm Nhót	x	x	
		12	Xóm Nà Mèo	x	x	
		13	Xóm Mai Châu	x		
		14	Xóm Mai Thượng	x		
		15	Xóm Nà Phòn	x		
		16	Xóm Văng	x	x	
		17	Xóm Xô	x	x	x
		18	Xóm Phiêng Xa	x	x	x
		19	Xóm Nhuổi	x	x	
		20	Xóm Chà Đáy	x	x	x
		21	Xóm Hiềng	x	x	x
		22	Xóm Hợp Thành	x	x	x
		23	Xóm Năng	x	x	x
		24	Xóm Nà Lựt	x	x	x
53	XÃ MAI HẠ		14	14	11	0
		1	Xóm Mỏ	x	x	
		2	Xóm Thanh Mai	x	x	
		3	Xóm Lầu	x	x	
		4	Xóm Đồng Uống	x	x	
		5	Xóm Tiên Phong	x		
		6	Xóm Chiềng Hạ	x		
		7	Xóm Khả	x	x	
		8	Bản Lác	x	x	
		9	Xóm Chiềng Châu	x	x	
		10	Bản Sài Khao	x	x	
		11	Xóm Ngệ	x	x	
		12	Xóm Cùm	x		
		13	Xóm Lọng	x	x	
		14	Xóm Khán	x	x	
54	XÃ TÂN PHEO		11	11	11	11
		1	Thôn Tân Chung	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Suối Tiên	x	x	x
		3	Thôn Giáp Đất	x	x	x
		4	Thôn Thu Lu	x	x	x
		5	Thôn Bao	x	x	x
		6	Thôn Đồng Chum	x	x	x
		7	Thôn Ca Lông	x	x	x
		8	Thôn Than	x	x	x
		9	Thôn Chàm	x	x	x
		10	Thôn Hà	x	x	x
		11	Thôn Nhạp	x	x	x
55	XÃ VỖ MIẾU		26	24	8	3
		1	Thôn Cự Bành	x		
		2	Thôn Trại	x	x	
		3	Thôn Phú Hà	x		
		4	Thôn Sang	x		
		5	Thôn Bàn	x		
		6	Thôn Chiềng	x		
		7	Thôn Kim Thịnh	x		
		8	Thôn Mai Thịnh	x		
		9	Thôn Việt Tiến	x		
		10	Thôn Việt Phú			
		11	Thôn Sụ Nương	x		x
		12	Thôn Sụ Ngoài	x	x	
		13	Thôn Cự Thắng	x		
		14	Thôn Gò Tre	x		
		15	Thôn Chòi	x		x
		16	Thôn Kim Lương	x		
		17	Thôn Rịa 1	x	x	
		18	Thôn Rịa 2	x	x	
		19	Thôn Cốc	x		x
		20	Thôn Thanh Hà		x	
		21	Thôn Tân Bình	x		
		22	Thôn Vùg	x		
		23	Thôn Liên Thành	x	x	
		24	Thôn Do Lau	x		
		25	Thôn Quyết Tiến	x	x	
		26	Thôn Xuân Thắng	x	x	
56	XÃ LẠC LƯƠNG		18	18	4	6
		1	Thôn Hồng Khuyên	x		x
		2	Thôn Phú Thượng	x		
		3	Thôn Bảo Hiệu	x		
		4	Thôn Hiệu Tiến	x		x
		5	Thôn Bảo Phúc	x		
		6	Thôn Lạc Hưng	x		x
		7	Thôn Hợp Nhất	x		x
		8	Thôn Khạ Bèo	x		
		9	Thôn Sào Nhạng	x		
		10	Thôn Đa Phúc	x		x
		11	Thôn Nhất Tiến	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Thôn Yên Tân	x		x
		13	Thôn Lạc Lương	x		
		14	Thôn Quyết Thắng	x		
		15	Thôn Lạc Sỹ	x	x	
		16	Thôn Sào Thượng	x	x	
		17	Thôn Bãi Đa	x		
		18	Thôn Đăng Nhuội	x	x	
57	XÃ THUNG NAI		13	13	10	3
		1	Thôn Môn Dài	x	x	x
		2	Thôn Bắc Phong	x		
		3	Thôn Thống Nhất	x		
		4	Thôn Má	x	x	
		5	Thôn Giang Cáp	x	x	
		6	Thôn Nai Mới	x		x
		7	Thôn Mu Chiềng	x	x	x
		8	Thôn Bình Thanh	x	x	
		9	Thôn Bắc Sơn	x	x	
		10	Thôn Tiến Lâm	x	x	
		11	Thôn Mỗ	x	x	
		12	Thôn Tráng	x	x	
		13	Thôn Tiện	x	x	
58	XÃ YÊN LẬP		28	28	8	9
		1	Thôn Tân Long	x	x	
		2	Thôn Chùa	x		
		3	Thôn Mít	x	x	
		4	Thôn An Minh	x		x
		5	Thôn Dân Tiến	x	x	x
		6	Thôn Thiện	x		
		7	Thôn Lương Bằng	x		x
		8	Thôn Thống Nhất	x		x
		9	Thôn Tân Hoa	x		
		10	Thôn Dân Thanh	x		x
		11	Thôn Đồng Thịnh	x		
		12	Thôn Tân An	x		
		13	Thôn Đồng Lạc	x		x
		14	Thôn Trung Ngãi	x		
		15	Thôn Đồng Cạn	x		
		16	Thôn Đình	x		
		17	Thôn Mơ	x	x	
		18	Thôn Đồng Phú	x		x
		19	Thôn Thắng Lợi	x		
		20	Thôn Đồng Dân	x	x	x
		21	Thôn Đồng Tiến	x	x	x
		22	Thôn Đồng Bành	x		
		23	Thôn Thung Bằng	x		
		24	Thôn Đình Cả	x		
		25	Thôn Đồng Chung	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26	Thôn Mè	x		
		27	Thôn Đồng Tân	x	x	
		28	Thôn Đoàn Kết	x	x	
59	XÃ YÊN PHÚ		13	13	2	6
		1	Xóm Cuốc	x		x
		2	Xóm Khi	x		x
		3	Xóm Trắng Đá	x		
		4	Xóm Mường Trắng	x		
		5	Xóm Vành	x	x	x
		6	Xóm Mường Bợ	x		
		7	Xóm Xưa Hạ	x		x
		8	Xóm Vò Ngải	x		
		9	Xóm Bắp Vộc	x		x
		10	Xóm Cọi	x		
		11	Xóm Thượng Bàu	x		
		12	Xóm Chuông Bắp	x		
		13	Xóm Khương	x	x	x
60	XÃ LIÊN SƠN		18	18	5	0
		1	Thôn Đào Lâm	x	x	
		2	Thôn Cao Rắm	x		
		3	Thôn Cao Sơn	x		
		4	Thôn Hợp Hòa	x		
		5	Thôn Liên Hòa	x	x	
		6	Thôn Cư Yên	x		
		7	Thôn Yên Phong	x	x	
		8	Thôn Liên Khuê	x		
		9	Thôn Hòa Bình	x		
		10	Thôn Thống Nhất	x		
		11	Thôn Tiên Sơn	x	x	
		12	Thôn Mỹ Sơn	x	x	
		13	Thôn Ao Kênh	x		
		14	Thôn Mái	x		
		15	Thôn Lộc Môn	x		
		16	Thôn Sòng	x		
		17	Thôn Đồng Sương	x		
		18	Thôn Bến Cuối	x		
61	XÃ YÊN THUY		12	12		
		1	Thôn Tiên Phong	x		
		2	Thôn Lạc Thịnh	x		
		3	Thôn Mường Rậm	x		
		4	Thôn Đình Xám	x		
		5	Thôn Yên Lạc	x		
		6	Thôn Cà	x		
		7	Thôn Yên Bình	x		
		8	Thôn Trung Hạ	x		
		9	Thôn Yên Phong	x		
		10	Thôn Lành Anh	x		
		11	Thôn Tân Vượng	x		
		12	Thôn Tây Bắc	x		

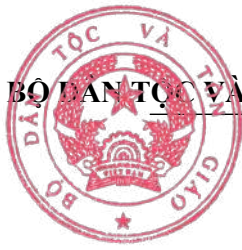
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
62	XÃ VĂN MIẾU		20	20	14	13
		1	Thôn Tân Phú	x		x
		2	Thôn Văn Phúc	x	x	x
		3	Thôn Đông Thịnh	x		
		4	Thôn Đoàn Kết	x		
		5	Thôn Gấn	x	x	x
		6	Thôn Dón	x	x	x
		7	Thôn Nhãn Hạ	x	x	x
		8	Thôn Nưa	x	x	x
		9	Thôn Mít	x	x	x
		10	Thôn Chũng Mận	x	x	x
		11	Thôn Dẹ 1	x		
		12	Thôn Dẹ 2	x		
		13	Thôn Thành Công	x	x	x
		14	Thôn Xè 2	x	x	x
		15	Thôn Cát	x		
		16	Thôn Gò Vồ	x	x	x
		17	Thôn Nhãn Thượng	x	x	x
		18	Thôn Chằm 1	x	x	
		19	Thôn Chằm 2	x	x	
		20	Thôn Hạ Thành	x	x	x
63	XÃ QUY ĐỨC		14	14	14	14
		1	Thôn Lọng	x	x	x
		2	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		3	Thôn Khem	x	x	x
		4	Thôn Mừng Diêm	x	x	x
		5	Thôn Trung Thành	x	x	x
		6	Thôn Trung Thượng	x	x	x
		7	Thôn Yên Hòa	x	x	x
		8	Thôn Kia	x	x	x
		9	Thôn Thượng	x	x	x
		10	Thôn Hày	x	x	x
		11	Thôn Tân Hương	x	x	x
		12	Thôn Thâm Luông	x	x	x
		13	Thôn Hạt	x	x	x
		14	Thôn Đồng Ruộng	x	x	x
64	XÃ LAI ĐỒNG		16	16	12	13
		1	Thôn Chiềng Đồng	x		
		2	Thôn Vườn Phất	x	x	x
		3	Thôn Đoàn Kết	x	x	x
		4	Thôn Bương Hoạt	x	x	x
		5	Thôn Lèn	x	x	x
		6	Thôn Thừ	x		x
		7	Thôn Sận Hòa	x	x	x
		8	Thôn Mít	x	x	x
		9	Thôn Mãng	x	x	x
		10	Thôn Xuân	x	x	x
		11	Thôn Vèo	x	x	
		12	Thôn Chiềng Kịt	x		x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Ít Liệt	x	x	x
		14	Thôn Dọc	x		
		15	Thôn Bến Thân	x	x	x
		16	Thôn Mới	x	x	x
65	XÃ TAM ĐẢO		4	3	1	
		1	Thôn Tam Đảo		x	
		2	Thôn Yên Trung	x		
		3	Thôn Vực Lự	x		
		4	Thôn Yên Bình	x		
66	XÃ ĐẠI ĐÌNH		15	15	0	0
		1	Bồ Trong	x		
		2	Thôn Giáp Giang	x		
		3	Thôn Đông Lộ	x		
		4	Thôn Sơn Phong	x		
		5	Thôn Đồng Hội	x		
		6	Thôn Trại Mới	x		
		7	Thôn Ấp Đồn	x		
		8	Thôn Đền Thông	x		
		9	Thôn Lũng Sâu	x		
		10	Đồng Cà	x		
		11	Thôn Bồ Ngoài	x		
		12	Thôn Đồng Bụt	x		
		13	Sơn Đình	x		
		14	Sơn Thanh	x		
		15	Tây Sơn	x		
67	XÃ THỊNH MINH		20	20	7	0
		1	Xóm Nhả	x		
		2	Xóm Giếng 1	x		
		3	Xóm Xạ Múc	x		
		4	Xóm Mỏ Ngô	x		
		5	Xóm Phú Thịnh	x		
		6	Xóm Phú Cường	x		
		7	Xóm Hạnh Phúc	x		
		8	Xóm Tân Thịnh	x		
		9	Xóm Giếng 2	x		
		10	Xóm Bu Chằm	x	x	
		11	Xóm Mon	x	x	
		12	Xóm Đoàn kết	x	x	
		13	Xóm Tôm	x		
		14	Xóm Mom	x		
		15	Xóm Quốc	x		
		16	Xóm Văn Minh	x	x	
		17	Xóm Rợn	x	x	
		18	Xóm Trung Mường	x		
		19	Xóm Mè	x	x	
		20	Xóm Văn Nam	x	x	
68	XÃ CHÂN MỘNG		7	6	1	
		1	Thôn 3 Yên Kien	x		
		2	Thôn 4 Yên Kien	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn 39 Vân Đồn	x		
		4	Thôn 40 Vân Đồn	x		
		5	Thôn 34 Hùng Long	x		
		6	Thôn 25 Minh Phú	x		
		7	Thôn 17 Chân Mộng		x	
69	XÃ BĂNG LUÂN		8	0	8	0
		1	Thôn Đức Thái		x	
		2	Thôn Thống Nhất		x	
		3	Thôn Minh Luân		x	
		4	Thôn Phú Yên		x	
		5	Thôn Bằng Doãn		x	
		6	Thôn Lê Đồng		x	
		7	Thôn Phúc Linh		x	
		8	Thôn Thanh Liêm		x	
70	XÃ QUẢNG YÊN		5		5	
		1	Thôn Thái Ninh		x	
		2	Thôn Minh Tân		x	
		3	Thôn Kiều Xuân		x	
		4	Thôn Đồng Thọ		x	
		5	Thôn Quảng Di		x	
71	XÃ YÊN KỲ		4	0	4	0
		1	Thôn 1		x	
		2	Thôn 10		x	
		3	Thôn 11		x	
		4	Thôn 12		x	
72	XÃ TÂY CỐC		6	2	4	0
		1	Thôn Ca Đình 4		x	
		2	Thôn Quế Lâm 2		x	
		3	Thôn Ca Đình 1		x	
		4	Thôn Phúc Thịnh	x		
		5	Thôn Tân Long	x		
		6	Thôn Cát Lâm 1		x	
73	XÃ HẠ HOÀ		3	0	3	0
		1	Thôn 7		x	
		2	Thôn 8		x	
		3	Thôn 12		x	
74	XÃ LƯƠNG SƠN		20	20	5	0
		1	Tổ dân phố Bãi Lạng	x	x	
		2	Tổ dân phố Cửu Long	x		
		3	Tổ dân phố Hùng Sơn	x		
		4	Tổ dân phố Mỏ	x		
		5	Tổ dân phố Đồng Bái	x		
		6	Tổ dân phố Quất Lâm	x		
		7	Tổ dân phố Hòa Sơn	x		
		8	Tổ dân phố Trung Hòa	x		
		9	Tổ dân phố Nhuận Trạch	x		
		10	Tổ dân phố Đồng Chanh	x		
		11	Tổ dân phố Còi	x		
		12	Tổ dân phố Tân Vinh	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Tô dân phố Vé	x		
		14	Tô dân phố Lâm Sơn	x	x	
		15	Tô dân phố Rộng Tầm	x	x	
		16	Tô dân phố Trường Sơn	x		
		17	Thôn Suối Bu	x	x	
		18	Tô dân phố Hạnh Phúc	x		
		19	Tô dân phố Sông Bùi	x		
		20	Tô dân phố Mòng	x	x	
75	XÃ NGỌC SƠN		11	11	11	11
		1	Xóm Tân Sơn	x	x	x
		2	Xóm Chiềng	x	x	x
		3	Xóm Ngọc Lâu	x	x	x
		4	Xóm Tự Do	x	x	x
		5	Xóm Vằng Cha	x	x	x
		6	Xóm Rộc	x	x	x
		7	Xóm Khú	x	x	x
		8	Xóm Khộp Đền	x	x	x
		9	Xóm Cối Cáo	x	x	x
		10	Xóm Kháy Mòn	x	x	x
		11	Xóm Mu Khướng	x	x	x
76	XÃ HOÀNG CƯỜNG		1	0	1	0
		1	Khu Đồng Tiến		x	
77	XÃ THANH BA		1	0	1	
		1	Thôn Vân Lĩnh 2		x	
78	XÃ HỢP LÝ		3	2	1	0
		1	Thôn Quảng Cư	x		
		2	Thôn Cầu Trên	x		
		3	Thôn Sáng Sơn		x	
79	PHƯỜNG XUÂN HOÀ		4	4	0	0
		1	Tô dân phố Thanh Lộc	x		
		2	Tô dân phố Ngọc Thanh	x		
		3	Tô dân phố Lập Đình	x		
		4	Tô dân phố Đại Quang	x		
80	XÃ HIỀN LƯƠNG		4	1	4	0
		1	Khu 13 (Xuân Áng cũ)		x	
		2	Khu 14 (Xuân Áng cũ)	x	x	
		3	Khu 14 (Hiền Lương cũ)		x	
		4	Khu 11 (Hiền Lương cũ)		x	
81	XÃ TAM DƯƠNG BẮC		1	1	0	0
		1	Thôn Đồng Bùa	x		
82	XÃ THÁI HOÀ		1	1	0	0
		1	Thôn Bắc Sơn	x		
83	XÃ ĐOAN HÙNG		1	1	0	0
		1	Thôn Ngọc Tân	x		
84	XÃ PHÚ KHÊ		1	0	1	0
		1	Thôn Suối Hai		x	
85	XÃ VĂN LANG		1	0	1	0
		1	Thôn 19		x	
86	XÃ BÌNH TUYỀN		8	8	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Trung Mầu	x		
		2	Thôn Đồng Giang	x		
		3	Thôn Thanh Lan	x		
		4	Thôn Ba Gò	x		
		5	Thôn Mỹ Khê	x		
		6	Thôn Gia Khau	x		
		7	Thôn Tam Thành	x		
		8	Thôn Vĩnh Đồng	x		
87	XÃ VĂN BẢN		2	0	2	0
		1	Thôn Gò Muối		x	
		2	Thôn Đá Cống		x	
88	XÃ YÊN LĂNG		4	4	1	0
		1	Thôn Đồng Dạ	x		
		2	Thôn Đồng Đông	x		
		3	Thôn Xóm Mới	x		
		4	Thôn Thành Công	x	x	
89	XÃ TAM SƠN		1		1	
		1	Thôn Thanh Tú		x	
90	XÃ ĐAN THUỶ		6		6	
		1	Thôn 30		x	
		2	Thôn 34		x	
		3	Thôn 4		x	
		4	Thôn 3		x	
		5	Thôn 2		x	
		6	Thôn 29		x	
91	XÃ VĨNH CHÂN		2	0	2	0
		1	Thôn 2		x	
		2	Thôn 7		x	
92	XÃ BÌNH XUYỀN		1	1	0	0
		1	Thôn Lưu Quang	x		



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

9. THÀNH PHỐ BẮC NINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		379	321	329	109
1	Kiên Lao		18	18	18	1
		1	Họ Ao Keo	x	x	
		2	Minh Hạ	x	x	
		3	Bảng Nương	x	x	
		4	Đèo Cạn	x	x	
		5	Kiên Thành	x	x	
		6	Hợp Thành	x	x	
		7	Kiên Sơn	x	x	
		8	Gai Sơn	x	x	
		9	Mới	x	x	
		10	An Toàn	x	x	
		11	Giữa	x	x	
		12	Hà	x	x	
		13	Cống	x	x	
		14	Cầm Vải	x	x	
		15	Khuôn Thần	x	x	x
		16	Bản Mùi Phú	x	x	
		17	Phượng Năng	x	x	
		18	Chùa Rào	x	x	
2	Phượng Sơn		10	10	0	0
		1	Phượng Sơn	x		
		2	Tư Một	x		
		3	Đồng Giao	x		
		4	Trại Cháy	x		
		5	Thống Nhất	x		
		6	Quý Sơn	x		
		7	Đồng Dành	x		
		8	Phi Lễ	x		
		9	Thum Bắc	x		
		10	Xuân An	x		
3	Sa Lý		6	6	6	3
		1	Sa Lý	x	x	x
		2	Răng	x	x	x
		3	Đảng Trạm	x	x	
		4	Phong Minh	x	x	x
		5	Cả	x	x	
		6	Giảng	x	x	
4	Vân Sơn		7	7	7	6
		1	Phe	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Nà Vàng	x	x	
		3	Khả	x	x	x
		4	Gà	x	x	x
		5	Sản	x	x	x
		6	Sản 3	x	x	x
		7	Dần	x	x	x
5	Đèo Gia		13	13	13	3
		1	Khả Lã 1	x	x	
		2	Khả Lã 2	x	x	
		3	Đồng Con	x	x	
		4	Tân Lập	x	x	
		5	Hòa Đồng	x	x	
		6	Tân Tiến	x	x	
		7	Cà Phê	x	x	
		8	Luông	x	x	
		9	Thung Ruông	x	x	
		10	Xạ Mới	x	x	
		11	Đồng Bụt	x	x	x
		12	Đèo Gia	x	x	x
		13	Cổng Luộc	x	x	x
6	An Lạc		9	9	9	9
		1	Kim Bảng	x	x	x
		2	Biêng	x	x	x
		3	Thác	x	x	x
		4	Đồng Bài	x	x	x
		5	Lệ Viễn	x	x	x
		6	Thanh Trà	x	x	x
		7	Rõng	x	x	x
		8	Lọ	x	x	x
		9	Chung Sơn	x	x	x
7	Dương Hưu		10	10	10	7
		1	Long Sơn	x	x	x
		2	Hạ	x	x	x
		3	Mục	x	x	x
		4	Thoi	x	x	x
		5	Bán	x	x	
		6	Thán	x	x	
		7	Tầu	x	x	x
		8	Thượng	x	x	x
		9	Đồng Làng	x	x	x
		10	Đồng Riều	x	x	
8	Yên Định		8	8	8	6
		1	Cầm Đàn	x	x	x
		2	Gốc Gạo	x	x	x
		3	Đồng Thượng	x	x	x
		4	Đồng Tiến	x	x	x
		5	Tiên Lý	x	x	x
		6	Đồng Chùa	x	x	
		7	Đồng Tầu	x	x	x
		8	Nhân Định	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
9	Đồng Kỳ		21	21	16	2
		1	Đồng Vương	x	x	
		2	La Xa	x	x	x
		3	La Lanh	x	x	
		4	Đồng Đăng	x	x	
		5	Trại Tre	x	x	x
		6	Trại Mới	x	x	
		7	Cổng Châu	x	x	
		8	Đèo Cà	x	x	
		9	Toàn Thắng	x	x	
		10	Đồng Hưu	x	x	
		11	Mỏ Hương	x	x	
		12	Trại Ba	x	x	
		13	Trại Hồng	x	x	
		14	Trại Nhất	x	x	
		15	Đồng Nghĩa	x		
		16	Trại Nhì	x	x	
		17	Cổng Huyện	x		
		18	Ngò	x		
		19	Đồng Quân	x		
		20	Trại Đảng	x	x	
		21	Trại Chuối	x		
10	Đại Sơn		11	11	11	8
		1	Giáo Liêm	x	x	x
		2	Hiệp Sơn	x	x	
		3	Làng Khang	x	x	
		4	Quế Sơn	x	x	x
		5	Khuân Cầu	x	x	x
		6	Phúc Thắng	x	x	x
		7	Đồng Muong	x	x	x
		8	Đồng Cao	x	x	x
		9	Việt Tiến	x	x	x
		10	Đá Cối	x	x	x
		11	Trung Sơn	x	x	
11	Tây Yên Tử		8	4	8	7
		1	Mậu	x	x	x
		2	Tân Phú	x	x	x
		3	Thanh Sơn		x	
		4	Néo	x	x	x
		5	Thống Nhất		x	x
		6	Náng		x	x
		7	Thanh Luận	x	x	x
		8	An Vinh		x	x
12	Biên Sơn		17	16	17	9
		1	Suối Chạc	x	x	x
		2	Rì	x	x	x
		3	Chả		x	
		4	Vựa Trong	x	x	x
		5	Vựa Ngoài	x	x	
		6	Cầu Nhạc	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Phong Vân	x	x	
		8	Biên Sơn	x	x	x
		9	Hồng Tuấn	x	x	
		10	Cải	x	x	
		11	Nền Bấu	x	x	x
		12	Phổ Luồng	x	x	
		13	Trại Mới	x	x	x
		14	Hiệp Sơn	x	x	
		15	Bình Lửa	x	x	x
		16	Xé Khuyên	x	x	x
		17	Đức Thắng	x	x	
13	Xuân Lương		15	14	15	6
		1	Na Lu	x	x	
		2	Làng Dưới		x	
		3	Mỏ	x	x	
		4	Làng Trên	x	x	
		5	Nghè	x	x	
		6	Ven	x	x	
		7	Chay	x	x	
		8	Nà Táng	x	x	x
		9	Đồn	x	x	x
		10	Trại Sông	x	x	x
		11	Thia	x	x	
		12	Trại Hạ	x	x	
		13	Trại Mới	x	x	x
		14	Cây Thị	x	x	x
		15	Cây Vối	x	x	x
14	Sơn Động		14	14	14	7
		1	Thượng	x	x	x
		2	Đồng Phe	x	x	x
		3	Lái	x	x	x
		4	An Bá	x	x	x
		5	Đình	x	x	x
		6	Vĩnh Khương	x	x	x
		7	Phú Hưng	x	x	x
		8	Vá	x	x	
		9	Tam Sơn	x	x	
		10	Hạ	x	x	
		11	An Châu	x	x	
		12	An Sơn	x	x	
		13	Mai Hiền	x	x	
		14	An Lập	x	x	
15	Tuần Đạo		8	7	8	4
		1	Đồng Tâm	x	x	
		2	Sây	x	x	
		3	Linh Phú		x	
		4	Đá Bờ	x	x	x
		5	Nghèo	x	x	
		6	Am Hà	x	x	x
		7	Nam Bồng	x	x	x

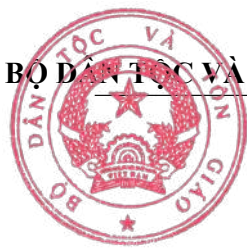
TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Mùng	x	x	x
16	Tam Tiến		17	14	17	1
		1	Trại Lót	x	x	
		2	Mỏ Trạng	x	x	
		3	Diễn	x	x	
		4	Quỳnh Lâu	x	x	
		5	Hồ Tre	x	x	
		6	Đồng Tiên	x	x	
		7	Núi Lim	x	x	
		8	Tân An		x	
		9	Hồng Lĩnh	x	x	
		10	Cầu Đá	x	x	
		11	Lan Thượng		x	
		12	An Thượng		x	
		13	Tiến Bộ	x	x	
		14	Tiến Thịnh	x	x	
		15	Tiến Thắng	x	x	
		16	Rừng Chiềng	x	x	x
		17	Hợp Thắng	x	x	
17	Trường Sơn		10	5	10	0
		1	Nhân Lý		x	
		2	Mai Sru		x	
		3	Mới		x	
		4	Tân Sơn	x	x	
		5	Đồng Mạ	x	x	
		6	Gàng		x	
		7	Ao Vè	x	x	
		8	Đồng Quân	x	x	
		9	Tranh Ry		x	
		10	Ao Sen	x	x	
18	Lục Sơn		13	10	13	2
		1	Vĩnh Ninh	x	x	
		2	Vĩnh Tân	x	x	
		3	Hồ Lao	x	x	
		4	Đồng Vành	x	x	
		5	Đám Trì	x	x	
		6	Văn Non	x	x	x
		7	Hùng Sơn		x	
		8	Phú Sơn	x	x	
		9	Đôi Sơn		x	
		10	Bình Sơn	x	x	
		11	Đồng Giàng		x	
		12	Đồng Đình	x	x	
		13	Nghê Mán	x	x	x
19	Biển Động		18	14	18	3
		1	Đồng Láy	x	x	x
		2	Cầu Hồ	x	x	
		3	Quéo	x	x	
		4	Cầu Ván	x	x	
		5	Thuận	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Phú Nhuận	x	x	
		7	Hòa Thanh	x	x	
		8	Đồng Phúc	x	x	x
		9	Lập Thành	x	x	x
		10	Thùng Thình	x	x	
		11	Đồng Man	x	x	
		12	Ba Lều	x	x	
		13	Khuyên Quéo	x	x	
		14	Thảo	x	x	
		15	Phổ Biên		x	
		16	Biển Trên		x	
		17	Biển Giữa		x	
		18	Biển Dưới		x	
20	Tân Sơn		15	9	15	9
		1	Bến	x	x	x
		2	Họa		x	x
		3	Bá	x	x	x
		4	Cầm Sơn		x	x
		5	Ao Vương	x	x	x
		6	Bắc Hoa	x	x	x
		7	Đồng Dâu	x	x	
		8	Hà		x	
		9	Hóa		x	
		10	Khuôn Kén	x	x	x
		11	Khuôn Tỏ	x	x	x
		12	Mòng A		x	x
		13	Mòng B		x	
		14	Phổ Chợ	x	x	
		15	Thác Lười	x	x	
21	Nghĩa Phương		13	8	11	2
		1	Tòng Lệnh		x	
		2	An Phúc	x	x	
		3	Dùm	x	x	
		4	Ba Gò	x	x	x
		5	Quỳnh		x	
		6	Nghĩa An	x		
		7	Phượng Hoàng	x		
		8	Hồ Nước	x	x	
		9	Suối Ván	x	x	x
		10	Ngạc		x	
		11	Huyền Sơn		x	
		12	Chùa	x	x	
		13	Nam Sơn		x	
22	Bố Hạ		15	3	15	0
		1	Hòa Bình		x	
		2	Gia Lâm		x	
		3	Thống Nhất		x	
		4	Tam Hưng		x	
		5	Liên Tân Xuân		x	
		6	Phượng Đông		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Bo Chợ		x	
		8	Đông Sơn		x	
		9	Bình Minh		x	
		10	Đôi Hồng	x	x	
		11	Vĩ Sơn	x	x	
		12	Yên Bái		x	
		13	Hương Vĩ		x	
		14	Bo Non		x	
		15	Hồ Tiến	x	x	
23	Bảo Đài		6	6	6	2
		1	Hòn Ngọc	x	x	
		2	Đồng Yên	x	x	
		3	Hồ Sơn	x	x	
		4	Huê Vân	x	x	
		5	Bãi Lòi	x	x	x
		6	Hồ Giẻ	x	x	x
24	Chũ		16	16	0	0
		1	Kép 1	x		
		2	Chính Lương	x		
		3	Nghĩa Thành	x		
		4	Lê Duẩn	x		
		5	Minh Khai	x		
		6	Hự	x		
		7	Mịn Sậy	x		
		8	Minh Thành	x		
		9	Nội Thành	x		
		10	Hồ Tân Đức	x		
		11	Bồng Xẻ	x		
		12	Hà Thanh	x		
		13	Cầu Đền	x		
		14	Thanh Hòa	x		
		15	Giáp Thượng	x		
		16	Kim Trung	x		
25	Kép		6	6	0	0
		1	Đồng Thủy	x		
		2	Hương Nam	x		
		3	Hương Thân	x		
		4	Đồn Cầu Bằng	x		
		5	Hương Bắc	x		
		6	Việt Hương	x		
26	Nam Dương		12	8	12	3
		1	Lâm	x	x	
		2	Cảnh	x	x	
		3	Thủ Dương		x	
		4	Nam Sơn		x	
		5	Bến Huyện	x	x	
		6	Biềng		x	
		7	Nam Điện		x	
		8	Tân Mộc	x	x	x
		9	Tân Thành	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Hoa Quảng	x	x	
		11	Đồng Quýt	x	x	x
		12	Đồng Iá	x	x	x
27	Yên Thế		10	10	2	0
		1	Dầm Chúc	x		
		2	Đồng Lạc	x		
		3	Đồng Tâm	x		
		4	Đồng Nhân	x		
		5	Tam Hiệp	x	x	
		6	Đồng Thép	x	x	
		7	Tân Hiệp	x		
		8	Phồn Xương	x		
		9	Hoàng Hoa Thám	x		
		10	Đề Năm	x		
28	Lục Ngạn		21	21	21	0
		1	Hạ Long	x	x	
		2	An Thịnh	x	x	
		3	Phì Điền	x	x	
		4	Vật Phú	x	x	
		5	Tân Hoa	x	x	
		6	Tam Tiến	x	x	
		7	Tân Cầu	x	x	
		8	Đồng Cốc	x	x	
		9	Đồng Phong	x	x	
		10	Hồ Du	x	x	
		11	Trường Phúc	x	x	
		12	Núi Cá	x	x	
		13	Tam Đồng	x	x	
		14	Thống Nhất	x	x	
		15	Tân Quang	x	x	
		16	Giáp Sơn	x	x	
		17	Sàng	x	x	
		18	Mai Tô	x	x	
		19	Chay	x	x	
		20	Lim	x	x	
		21	Muối	x	x	
29	Đông Phú		18	10	18	0
		1	Lương Ban		x	
		2	Cây Đa	x	x	
		3	Tân Tiến		x	
		4	Đồng Tiến		x	
		5	Ria		x	
		6	Đức Giang		x	
		7	Phong Quang	x	x	
		8	Đồng Hưng	x	x	
		9	Đồng Sơn	x	x	
		10	Cai Vàng	x	x	
		11	Va		x	
		12	Trại Mít	x	x	
		13	Trại Quan	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14	Đồng Cống	x	x	
		15	Trường Khanh		x	
		16	Trại Ruộng	x	x	
		17	Dạo Lưới	x	x	
		18	Tân Dân		x	
30	Sơn Hải		11	10	11	9
		1	Cái Cạn	x	x	
		2	Khuôn Trang	x	x	x
		3	Hợp Thành	x	x	x
		4	Đồng Phai	x	x	x
		5	Na Hem	x	x	
		6	Héo A		x	x
		7	Cổ Vài	x	x	x
		8	Tam Chẽ	x	x	x
		9	Cầu Sắt	x	x	x
		10	Đáp	x	x	x
		11	Đồng Mậm	x	x	x
31	Lạng Giang		3	3	0	0
		1	Trung Hương	x		
		2	Nam Hương	x		
		3	Yên Mỹ 2	x		



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

10. THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	190	171	147	0
1	Xã Kỳ Thượng	6	6	6	0
1		Thôn Đồng Tiến	x	x	
2		Thôn Thanh Lâm	x	x	
3		Thôn Bắc Lương	x	x	
4		Thôn Đạp Thanh	x	x	
5		Thôn Hồng Tiến	x	x	
6		Thôn Kỳ Sơn	x	x	
2	Đặc khu Vân Đồn	22	7	22	0
1		Thôn Đoàn Kết 1	x	x	
2		Thôn Đoàn Kết 2	x	x	
3		Thôn Bình Dân	x	x	
4		Thôn Đài Xuyên	x	x	
5		Thôn Vạn Yên 1	x	x	
6		Thôn Vạn Yên 2	x	x	
7		Khu phố Hạ Long 1		x	
8		Khu phố Hạ Long 2		x	
9		Khu phố Hạ Long 3		x	
10		Khu phố Hạ Long 4		x	
11		Khu phố Cái Rồng 1		x	
12		Khu phố Cái Rồng 2		x	
13		Khu phố Cái Rồng 3		x	
14		Khu phố Đông Xá 1		x	
15		Khu phố Đông Xá 2		x	
16		Khu phố Đông Xá 3	x	x	
17		Khu phố Đông Xá 4		x	
18		Thôn Bản Sen 1		x	
19		Thôn Bản Sen 2		x	
20		Thôn Quan Lạn 3		x	
21		Thôn Thắng Lợi		x	
22		Thôn Ngọc Vũng		x	
3	Phường Hoàn Bồ	4	4	2	0
1		Thôn 9	x		
2		Thôn 10	x		
3		Thôn 11	x	x	
4		Thôn 12	x	x	
4	Xã Diên Xá	7	7	7	0
1		Thôn Hà Lâm	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
2		Thôn Hà Lâu	x	x	
3		Thôn Bắc Lù	x	x	
4		Thôn Tiên Hải	x	x	
5		Thôn Chiến Thắng	x	x	
6		Thôn Đồng Tâm	x	x	
7		Thôn Yên Than	x	x	
5	Xã Đông Ngũ	11	11	4	0
1		Thôn Đông Ngũ	x		
2		Thôn Đông Nam	x		
3		Thôn Đông Thắng	x		
4		Thôn Bình Sơn	x	x	
5		Thôn Đồng Mộc	x	x	
6		Thôn Đông Hải	x		
7		Thôn Hà Trảng	x		
8		Thôn Hội Phố	x		
9		Thôn Đông Thành	x		
10		Thôn Đại Dực	x	x	
11		Thôn Đại Thành	x	x	
6	Xã Hải Ninh	2	1	2	0
1		Thôn 5	x	x	
2		Thôn 3		x	
7	Phường Yên Tử	4	3	4	0
1		Khu phố Khe Sủ	x	x	
2		Khu phố Năm Mẫu	x	x	
3		Thôn Đồng Chanh	x	x	
4		Khu phố Cửa Ngăn		x	
8	Xã Hải Hòa	3	3	3	0
1		Thôn Cẩm Hải	x	x	
2		Thôn Hà Thành	x	x	
3		Thôn Cộng Hòa	x	x	
9	Xã Lương Minh	7	7	7	0
1		Thôn Tân Ốc 1	x	x	
2		Thôn Tân Ốc 2	x	x	
3		Thôn Khe Càn	x	x	
4		Thôn Phú Liên	x	x	
5		Thôn Lương Mông	x	x	
6		Thôn Bình An	x	x	
7		Thôn Minh Cầm	x	x	
10	Xã Ba Chẽ	16	16	16	0
1		Thôn Bình Minh	x	x	
2		Thôn Thanh Sơn	x	x	
3		Thôn Sơn Hải	x	x	
4		Thôn Làng Mới	x	x	
5		Thôn Nam Sơn	x	x	
6		Thôn Tân Sơn	x	x	
7		Thôn Nà Làng	x	x	
8		Thôn Tàu Tiên	x	x	
9		Thôn Làng Cồ	x	x	
10		Thôn Đồn Đặc	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
11		Thôn Tân Tiến	x	x	
12		Thôn Nam Kim	x	x	
13		Thôn Đoàn Kết	x	x	
14		Thôn Hải Chi	x	x	
15		Thôn Thống Nhất	x	x	
16		Thôn Trường Sơn	x	x	
11	Xã Đường Hoa	7	7	6	0
1		Thôn Pạc Sủi	x	x	
2		Thôn Trúc Bài Sơn	x	x	
3		Thôn Quảng Sơn	x	x	
4		Thôn Tài Chi	x	x	
5		Thôn Trúc Khê	x	x	
6		Thôn Cái Lắm	x	x	
7		Thôn Đại Hoàng	x		
12	Xã Lục Hồn	11	11	11	0
1		Thôn Nà Luông	x	x	
2		Thôn Bản Pát	x	x	
3		Thôn Ngàn Phe	x	x	
4		Thôn Bản Chuông	x	x	
5		Thôn Ngàn Mèo	x	x	
6		Thôn Lục Nà	x	x	
7		Thôn Cao Thắng	x	x	
8		Thôn Nà Áng	x	x	
9		Thôn Phiêng Sáp	x	x	
10		Thôn Đồng Tâm	x	x	
11		Thôn Ngàn Vàng	x	x	
13	Phường Hà Tu	1	1	0	0
1		Khu phố 2	x		
14	Phường Vàng Danh	2	1	2	0
1		Khu phố Vàng Danh 4	x	x	
2		Khu phố Vàng Danh 5		x	
15	Xã Quảng La	6	6	6	0
1		Thôn Quảng La 1	x	x	
2		Thôn Quảng La 2	x	x	
3		Thôn Tân Dân 1	x	x	
4		Thôn Tân Dân 2	x	x	
5		Thôn Bằng Cả	x	x	
6		Thôn Dân Chủ	x	x	
16	Xã Thống Nhất	7	7	5	0
1		Thôn Đá Trắng	x	x	
2		Thôn Khe Khoai	x		
3		Thôn Đồng Chùa	x	x	
4		Thôn Vũ Oai	x		
5		Thôn Hòa Bình	x	x	
6		Thôn Đồng Quặng	x	x	
7		Thôn Đồng Trà	x	x	
17	Xã Hải Lăng	5	5	0	0
1		Thôn Hà Dong	x		
2		Thôn Thống Nhất	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		Thôn Trường Tùng	x		
4		Thôn Trường Tiên	x		
5		Thôn Đồng Rui 2	x		
18	Xã Bình Liêu	14	14	14	0
1		Thôn Nà Làng	x	x	
2		Thôn Bình Công	x	x	
3		Thôn Ngân Chi	x	x	
4		Thôn Co Nhan	x	x	
5		Thôn Bình Quyền	x	x	
6		Thôn Khe Vằn	x	x	
7		Thôn Nà Éch	x	x	
8		Thôn Bản Ngà	x	x	
9		Thôn Tùng Cầu	x	x	
10		Thôn Khe Lánh	x	x	
11		Thôn Pò Đán	x	x	
12		Thôn Pắc Liềng	x	x	
13		Thôn Nà Phạ	x	x	
14		Thôn Bình Đẳng	x	x	
19	Phường Mông Dương	3	3	3	0
1		Thôn Đồng Mỏ	x	x	
2		Thôn Dương Huy 1	x	x	
3		Thôn Dương Huy 2	x	x	
20	Xã Quảng Hà	4	4	1	0
1		Khu phố Quảng Phong	x		
2		Khu phố Quảng Thắng	x		
3		Thôn Quảng Vãn	x	x	
4		Thôn Bảy Cửa	x		
21	Xã Tiên Yên	8	8	0	0
1		Khu phố Tam Thịnh	x		
2		Khu phố Tiên Lãng	x		
3		Khu phố Đồng Châu	x		
4		Khu phố Hòa Bình	x		
5		Khu phố Thống Nhất	x		
6		Thôn Đồng Đình	x		
7		Thôn Phong Dụ	x		
8		Thôn Văn Mây	x		
22	Phường Cửa Ông	2	2	0	0
1		Khu phố Cẩm Phú 4	x		
2		Khu phố Cẩm Thịnh 2	x		
23	Xã Đàm Hà	6	6	0	0
1		Thôn Bình Nguyên	x		
2		Thôn Tân Bình	x		
3		Thôn Bình Hải	x		
4		Thôn Đại Bình	x		
5		Thôn Tân Lập	x		
6		Thôn Hà Lai	x		
24	Xã Quảng Đức	7	6	7	0
1		Thôn 3	x	x	
2		Thôn Hải Thành		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
3		Thôn Hải Đông	x	x	
4		Bản Bắc Phong Sinh	x	x	
5		Bản Chấn Mùi	x	x	
6		Bản Tấn Mai	x	x	
7		Bản Nà Lý	x	x	
25	Xã Hải Sơn	3	3	3	0
1		Thôn Thán Phún	x	x	
2		Thôn Pò Hèn	x	x	
3		Thôn Lục Phủ	x	x	
26	Xã Hoành Mô	6	6	6	0
1		Thôn Cửa Khâu	x	x	
2		Thôn Đồng Cậm	x	x	
3		Thôn Nà Pò	x	x	
4		Thôn Đồng Văn	x	x	
5		Thôn Sông Moóc	x	x	
6		Thôn Phai Lầu	x	x	
27	Phường Bình Khê	3	3	0	0
1		Khu phố Phú Ninh	x		
2		Khu phố Trảng Lương	x		
3		Khu phố Đông Sơn	x		
28	Xã Quảng Tân	13	13	10	0
1		Thôn Tân Thanh	x	x	
2		Thôn Đồng Tâm	x		
3		Thôn Đông Thành	x	x	
4		Thôn Đông	x		
5		Thôn Trung Sơn	x		
6		Thôn Lý A Coong	x	x	
7		Thôn Châu Hà	x	x	
8		Thôn An Sơn	x	x	
9		Thôn Nà Pá	x	x	
10		Thôn Nà Cáng	x	x	
11		Bản Lý Sáy	x	x	
12		Bản Thanh Lâm	x	x	
13		Bản Thanh Bình	x	x	



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,

thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026

của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

11. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		40	39	23	0
1	Xã Trần Phú		1	1		
		1	Thôn Đồng Ké	X		
2	Xã Phú Cát		1	1		
		1	Thôn Phú Mãn	X		
3	Xã Hoà Lạc		1	1		
		3	Thôn 7	X		
4	Xã Mỹ Đức		4	3	1	
		1	Thôn Đồng Chiêm		X	
		2	Thôn Phú Cốc	X		
		3	Thôn An Phú	X		
		4	Thôn Nam Thanh Hà	X		
5	Xã Yên Xuân		10	10	8	
		1	Thôn Đông Xuân 1	X	X	
		2	Thôn Đông Xuân 2	X		
		3	Thôn Tiến Xuân 1	X	X	
		4	Thôn Tiến Xuân 2	X	X	
		5	Thôn Tiến Xuân 3	X		
		6	Thôn Yên Bình 1	X	X	
		7	Thôn Yên Bình 2	X	X	
		8	Thôn Yên Bình 3	X	X	
		9	Thôn Yên Trung 1	X	X	
		10	Thôn Yên Trung 2	X	X	
6	Xã Ba Vì		11	11	11	
		1	Thôn Phú Khánh	X	X	
		2	Thôn Đá Chẹt	X	X	
		3	Thôn Hồng Ninh	X	X	
		4	Thôn Giáp Thượng	X	X	
		5	Thôn Sơn Lý	X	X	
		6	Thôn Minh Phú	X	X	
		7	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		8	Thôn Tiến Thịnh	X	X	
		9	Thôn Đá Chông	X	X	
		10	Thôn Bản Miền	X	X	
		11	Thôn Bản Dao	X	X	
7	Xã Suối Hai		6	6		
		1	Thôn Phương Đông	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Búi Thông	X		
		3	Thôn Đồng Tiên	X		
		4	Thôn Trung Sơn	X		
		5	Thôn Yên Hồng	X		
		6	Thôn Đức Thịnh	X		
8	Xã Yên Bái		6	6	3	
		1	Thôn Vân Hoà	X		
		2	Thôn Vân Sơn	X	X	
		3	Thôn Phú Vàng	X		
		4	Thôn Muồng	X	X	
		5	Thôn Bài	X		
		6	Thôn Quýt	X	X	

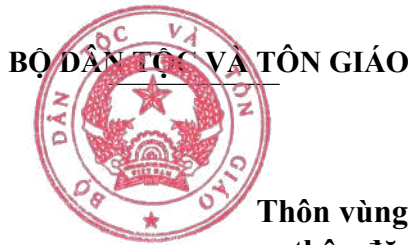


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

12. THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	4		4	0	0
1	Phường Nguyễn Trãi	4		4		
		1	Tổ dân phố Đại An	X		
		2	Tổ dân phố Bắc An	X		
		3	Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám	X		
		4	Tổ dân phố Thanh Mai	X		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

13. TỈNH NINH BÌNH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	27	27	6	0
1	Xã Cúc Phương	5	5	3	
1		1 Thôn Bồng Lai	x		
2		2 Thôn Tiên Phương	x		
3		3 Thôn Đồng Tiến	x	x	
4		4 Thôn Nga	x	x	
5		5 Bản Sấm	x	x	
2	Xã Gia Lâm	1	1	0	0
1		1 Thôn Mỹ Đức	x		
3	Xã Nho Quan	3	3	0	0
1		1 Thôn Quang Trung	x		
2		2 Thôn Móng Lá	x		
3		3 Thôn Yên Quang	x		
4	Xã Phú Long	8	8	3	0
1		1 Thôn Thống Nhất	x		
2		2 Thôn Đụn	x		
3		3 Thôn Ngọc	x	x	
4		4 Thôn Hồng Phú	x		
5		5 Bản Kỳ Phú	x		
6		6 Bản Sinh Phú	x		
7		7 Bản Hồng Văn	x	x	
8		8 Bản Kỳ Lão	x	x	
5	Xã Phú Sơn	6	6	0	0
1		1 Thôn Hồng Thắng	x		
2		2 Thôn Thành Phong	x		
3		3 Thôn Yên Vệ	x		
4		4 Thôn Bình Phú	x		
5		5 Thôn Lạc Hồng	x		
6		6 Thôn Thạch Bình	x		
6	Phường Yên Sơn	4	4	0	0
1		1 Tổ dân phố Khánh Ninh	x		
2		2 Tổ dân phố An Ngãi	x		
3		3 Tổ dân phố Quảng Cư	x		
4		4 Tổ dân phố Đồng Bài	x		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

14. TỈNH THANH HOÁ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		623	601	533	311
1	XÃ MUỜNG LÁT		5	5	5	5
		1	Thôn Muờng Lát	X	X	X
		2	Thôn Na Khả	X	X	X
		3	Thôn Tén Tẩn	X	X	X
		4	Thôn Chiên Pục	X	X	X
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
2	XÃ MUỜNG CHANH		5	5	5	4
		1	Bản Nà Ban	X	X	X
		2	Bản Na Hào	X	X	X
		3	Bản Cang	X	X	X
		4	Bản Chai	X	X	
		5	Bản Lách	X	X	X
3	XÃ MUỜNG LÝ		6	6	6	6
		1	Bản Piềng Kít	X	X	X
		2	Bản Nàng	X	X	X
		3	Bản Muống	X	X	X
		4	Bản Tây Tiên	X	X	X
		5	Bản Sài Khao	X	X	X
		6	Bản Chiềng Nưa	X	X	X
4	XÃ NHI SƠN		2	2	2	2
		1	Bản Tén Chè	X	X	X
		2	Bản Chim	X	X	X
5	XÃ PÙ NHI		6	6	6	5
		1	Bản Na Tao	X	X	
		2	Bản Đông Ban	X	X	X
		3	Bản Pha Đến	X	X	X
		4	Bản Cá Nội	X	X	X
		5	Bản Pù Ngựa	X	X	X
		6	Bản Cơm	X	X	X
6	XÃ QUANG CHIỂU		6	6	6	3
		1	Thôn Pọng	X	X	
		2	Thôn Muờng Xim	X	X	
		3	Thôn Muờng Púng	X	X	X
		4	Thôn Mòng	X	X	
		5	Thôn Suối Tút	X	X	X
		6	Thôn Pù Đứa	X	X	X
7	XÃ TAM CHUNG		7	7	7	6
		1	Bản Cầm Tân Hương	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Pom Khuông	X	X	X
		3	Bản Suối Lông	X	X	X
		4	Bản Lát	X	X	
		5	Bản Suối Phái	X	X	X
		6	Bản Pọng	X	X	X
		7	Bản Ôn	X	X	X
8	XÃ TRUNG LÝ		8	8	8	6
		1	Bản Pá Quăn	X	X	
		2	Bản Táo	X	X	
		3	Bản Tà Cóm	X	X	X
		4	Bản Khăm	X	X	X
		5	Bản Xa Lao	X	X	X
		6	Bản Pá Búa	X	X	X
		7	Bản Co Cài	X	X	X
		8	Bản Cánh Cọng	X	X	X
9	XÃ HỘI XUÂN		6	6	6	5
		1	Thôn Hội Xuân	X	X	
		2	Bản Huổi Luông	X	X	X
		3	Bản Cốc Mướp	X	X	X
		4	Bản Khăm Ban	X	X	X
		5	Bản Xuân Phú	X	X	X
		6	Bản Phú Nghiêm	X	X	X
10	XÃ NAM XUÂN		5	5	5	4
		1	Bản Nam Tiến	X	X	X
		2	Bản Cốc Mới	X	X	X
		3	Bản Ken	X	X	X
		4	Bản Nam Tân	X	X	X
		5	Bản Bút	X	X	
11	XÃ THIÊN PHỦ		6	6	6	6
		1	Bản Mường Khăng	X	X	X
		2	Bản Cang	X	X	X
		3	Bản Na Chiềng	X	X	X
		4	Bản Thiên Phủ	X	X	X
		5	Bản Nam Động	X	X	X
		6	Bản Pha Phanh	X	X	X
12	XÃ HIỀN KIỆT		6	6	6	6
		1	Bản Bó	X	X	X
		2	Bản Lóp	X	X	X
		3	Bản Yên	X	X	X
		4	Bản Chiềng	X	X	X
		5	Bản Pọng	X	X	X
		6	Bản Ho	X	X	X
13	XÃ PHÚ LỆ		8	8	8	8
		1	Bản Phú Sơn	X	X	X
		2	Bản Chiềng Ôn	X	X	X
		3	Bản Chăng Páng	X	X	X
		4	Bản Uôn En	X	X	X
		5	Bản Đỏ	X	X	X
		6	Bản Hang	X	X	X
		7	Bản Sại	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Bản Suối Tôn	X	X	X
14	XÃ TRUNG THÀNH		8	8	8	8
		1	Bản Pu Bước	X	X	X
		2	Bản Thành Sơn	X	X	X
		3	Bản Thành Yên	X	X	X
		4	Bản Tân Lập	X	X	X
		5	Bản Tiến Thắng	X	X	X
		6	Bản Chiềng	X	X	X
		7	Bản Tang	X	X	X
		8	Bản Sạy	X	X	X
15	XÃ PHÚ XUÂN		5	5	5	5
		1	Bản Mí	X	X	X
		2	Bản Pan	X	X	X
		3	Bản Thanh Xuân	X	X	X
		4	Bản Vui	X	X	X
		5	Bản Giá	X	X	X
16	XÃ TRUNG SƠN		4	4	4	4
		1	Bản Ta Bán	X	X	X
		2	Bản Bó	X	X	X
		3	Bản Chiềng	X	X	X
		4	Bản Pạo	X	X	X
17	XÃ TAM LƯ		5	5	5	4
		1	Bản Hậu	X	X	
		2	Bản Tình	X	X	X
		3	Bản Sại	X	X	X
		4	Bản Lầu	X	X	X
		5	Bản Hạ	X	X	X
18	XÃ QUAN SƠN		6	6	6	6
		1	Bản Tân Thành	X	X	X
		2	Bản Sơn Lư	X	X	X
		3	Bản Quan Sơn	X	X	X
		4	Bản Thanh Sơn	X	X	X
		5	Bản Trung Thượng	X	X	X
		6	Bản Ngam	X	X	X
19	XÃ TRUNG HẠ		8	8	8	8
		1	Bản Trung Tiến	X	X	X
		2	Bản Lộc Tong	X	X	X
		3	Bản Đe Pong	X	X	X
		4	Bản Din Lợi	X	X	X
		5	Bản Chiềng Xây	X	X	X
		6	Bản Bá Lang	X	X	X
		7	Bản Cạn La	X	X	X
		8	Bản Trung Xuân	X	X	X
20	XÃ NA MÈO		4	4	4	4
		1	Bản Na Mèo	X	X	X
		2	Bản Xộp Huôi	X	X	X
		3	Bản Tân Lập	X	X	X
		4	Bản Ché Lầu	X	X	X
21	XÃ SƠN THUY		4	4	4	4
		1	Bản Mùa Xuân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Xuân Thành	X	X	X
		3	Bản Chung Sơn	X	X	X
		4	Bản Muồng	X	X	X
22	XÃ SƠN ĐIỆN		5	5	5	5
		1	Bản Tân Nhài	X	X	X
		2	Bản Na	X	X	X
		3	Bản Ngâm	X	X	X
		4	Bản Bun	X	X	X
		5	Bản Xuân Sơn	X	X	X
23	XÃ MUỒNG MÌN		4	4	4	4
		1	Bản Chiềng	X	X	X
		2	Bản Bơn	X	X	X
		3	Bản Mìn	X	X	X
		4	Bản Yên	X	X	X
24	XÃ TAM THANH		4	4	4	4
		1	Bản Thanh Lâm	X	X	X
		2	Bản Thanh Sơn	X	X	X
		3	Bản Thanh Thủy	X	X	X
		4	Bản Thanh Bình	X	X	X
25	XÃ LINH SƠN		7	7	6	6
		1	Thôn Văn Hiến	X	X	X
		2	Thôn Quang Hiến	X	X	X
		3	Thôn Quyết Thắng	X		
		4	Thôn Lê Lợi	X	X	X
		5	Thôn Chí Linh	X	X	X
		6	Bản Trí Nang	X	X	X
		7	Bản Năng Cát	X	X	X
26	XÃ ĐỒNG LƯƠNG		6	6	6	4
		1	Thôn Đồng Phúc	X	X	X
		2	Thôn Chiềng Khát	X	X	X
		3	Thôn Liên Hợp	X	X	X
		4	Thôn Tân Sơn	X	X	
		5	Thôn Tân Phúc	X	X	
		6	Thôn Tân Lập	X	X	X
27	XÃ VĂN PHÚ		7	7	7	7
		1	Bản Cú Tá	X	X	X
		2	Bản Tam Văn	X	X	X
		3	Bản Phá	X	X	X
		4	Bản Chiềng Ngà	X	X	X
		5	Bản Nà Đang	X	X	X
		6	Bản Chiềng Đôn	X	X	X
		7	Bản Lâm Phú	X	X	X
28	XÃ GIAO AN		7	7	7	7
		1	Thôn Bắc Nậm	X	X	X
		2	Thôn Trô	X	X	X
		3	Thôn Chiềng Nang	X	X	X
		4	Thôn Khụ	X	X	X
		5	Thôn Chiềng Poọng	X	X	X
		6	Thôn Nghịu Trọt	X	X	X
		7	Thôn Húng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
29	XÃ YÊN KHƯƠNG		5	5	5	5
		1	Bản Xăng Hăng	X	X	X
		2	Bản Yên Bình	X	X	X
		3	Bản Tứ Chiềng	X	X	X
		4	Bản Bôn	X	X	X
		5	Bản Mề Giàng	X	X	X
30	XÃ YÊN THẮNG		5	5	5	5
		1	Thôn Tráng	X	X	X
		2	Thôn Vân	X	X	X
		3	Thôn Con Vịn	X	X	X
		4	Thôn Ngam	X	X	X
		5	Thôn Vặn	X	X	X
31	XÃ BÁ THUỐC		11	11	10	2
		1	Thôn Tráng	X	X	
		2	Thôn Cành Nàng	X	X	
		3	Thôn Long Vân	X		
		4	Thôn Lâm Xa	X	X	
		5	Thôn Chiềng Lau	X	X	
		6	Thôn Ban Công	X	X	
		7	Thôn La Hán	X	X	
		8	Thôn Tân Lập	X	X	
		9	Thôn Chiềng Ai	X	X	X
		10	Thôn Hạ Trung	X	X	X
		11	Thôn Cả	X	X	
32	XÃ THIẾT ỚNG		9	9	9	9
		1	Thôn Thiết Sơn	X	X	X
		2	Thôn Trung Thành	X	X	X
		3	Thôn Mường Ớng	X	X	X
		4	Thôn Quyết Thắng	X	X	X
		5	Thôn Đồng Tâm	X	X	X
		6	Thôn Chiềng Ớng	X	X	X
		7	Thôn Cha	X	X	X
		8	Thôn Thiết Kế	X	X	X
		9	Thôn Thiết Giang	X	X	X
33	XÃ VĂN NHO		5	5	5	5
		1	Thôn Kỳ Tân	X	X	X
		2	Thôn Bơ Hiềng	X	X	X
		3	Thôn Văn Tiến	X	X	X
		4	Thôn Văn Thành	X	X	X
		5	Thôn Văn Sơn	X	X	X
34	XÃ ĐIỆN QUANG		9	9	8	9
		1	Thôn Quang Vinh	X	X	X
		2	Thôn Quang Thành	X	X	X
		3	Thôn Quang Tiến	X	X	X
		4	Thôn Quang Liên	X		X
		5	Thôn Tiên Quang	X	X	X
		6	Thôn Điện Sơn	X	X	X
		7	Thôn Duông Đèn	X	X	X
		8	Thôn Thượng Điện	X	X	X
		9	Thôn Thượng Tiến	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
35	XÃ ĐIỀN LƯ'		12	12	8	0
		1	Thôn Tây Thượng	X	X	
		2	Thôn Ai Thượng	X	X	
		3	Thôn Mỹ Vèn	X		
		4	Thôn Côn	X		
		5	Thôn Song Giang	X	X	
		6	Thôn Điền Lý	X		
		7	Thôn Điền Tiên	X	X	
		8	Thôn Điền Lư	X	X	
		9	Thôn Muồng Do	X		
		10	Thôn Cò Trúc	X	X	
		11	Thôn Điền Trung	X	X	
		12	Thôn Thái Xĩa	X	X	
36	XÃ QUÝ LƯƠNG		8	8	8	8
		1	Thôn Lương Ngoại	X	X	X
		2	Thôn Lương Sơn	X	X	X
		3	Thôn Lương Trung	X	X	X
		4	Thôn Trung Thủy	X	X	X
		5	Thôn Quý Sơn	X	X	X
		6	Thôn Lương Thắng	X	X	X
		7	Thôn Lương Nội	X	X	X
		8	Thôn Nội Sơn	X	X	X
37	XÃ CỎ LŨNG		9	9	9	9
		1	Thôn Muồng Khoòng	X	X	X
		2	Thôn Mới	X	X	X
		3	Thôn Đốc	X	X	X
		4	Thôn Hiêu	X	X	X
		5	Thôn Lũng Cao	X	X	X
		6	Thôn Tân Thành	X	X	X
		7	Thôn Bó Nứa	X	X	X
		8	Thôn Kịt	X	X	X
		9	Thôn Sơn Bá Mười	X	X	X
38	XÃ PÙ LUÔNG		6	6	6	6
		1	Thôn Thành Sơn	X	X	X
		2	Thôn Kho Muồng	X	X	X
		3	Thôn Đôn	X	X	X
		4	Thôn Thành Lâm	X	X	X
		5	Thôn Phố Đôn	X	X	X
		6	Thôn Lũng Niêm	X	X	X
39	XÃ NGỌC LẠC		22	22	15	0
		1	Thôn Mỹ Tân	X	X	
		2	Thôn Bình Minh	X	X	
		3	Thôn Mống Mỏ	X	X	
		4	Thôn Vân Hòa	X	X	
		5	Thôn Thượng Sơn	X	X	
		6	Thôn Trung Sơn	X	X	
		7	Thôn Giang Sơn	X	X	
		8	Thôn Thanh Bình	X	X	
		9	Thôn Lương Sơn	X	X	
		10	Thôn Hạ Sơn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Nguyễn Trãi	X		
		12	Thôn Lê Lợi	X		
		13	Thôn Lê Lai	X		
		14	Thôn Lê Hoàn	X		
		15	Thôn Ngọc Lan	X	X	
		16	Thôn Quang Hưng	X		
		17	Thôn Ngọc Minh	X	X	
		18	Thôn Cao Thượng	X	X	
		19	Thôn Ngọc Sơn	X		
		20	Thôn Xuân Sơn	X		
		21	Thôn Cao Nguyên	X	X	
		22	Thôn Hưng Sơn	X	X	
40	XÃ THẠCH LẬP		10	10	8	1
		1	Thôn Đồng Thịnh	X	X	
		2	Thôn Mới	X	X	
		3	Thôn Quang Trung	X	X	
		4	Thôn Quang Vinh	X		
		5	Thôn Quang Hợp	X		
		6	Thôn Lưu Phúc	X	X	
		7	Thôn Thạch Yến	X	X	
		8	Thôn Minh Tiến	X	X	
		9	Thôn Lập Thắng	X	X	
		10	Thôn Đô Sơn	X	X	X
41	XÃ NGỌC LIÊN		12	12	9	0
		1	Thôn Kim Ngọc	X		
		2	Thôn Ngọc Thanh	X	X	
		3	Thôn Phúc Thuận	X	X	
		4	Thôn Sơn Thủy	X	X	
		5	Thôn Tiên Phong	X	X	
		6	Thôn Trung Thành	X	X	
		7	Thôn Ngọc Minh	X	X	
		8	Thôn Đoàn kết	X	X	
		9	Thôn Thắng Lợi	X		
		10	Thôn Thái Sơn	X		
		11	Thôn Lộc Phú	X	X	
		12	Thôn Lộc Tiến	X	X	
42	XÃ MINH SƠN		13	11	10	0
		1	Thôn Ngọc Thành	X	X	
		2	Thôn Cao Ngọc	X	X	
		3	Thôn Ngọc Minh	X	X	
		4	Thôn Minh Thọ	X	X	
		5	Thôn Minh Lai	X	X	
		6	Thôn Liên Minh	X		
		7	Thôn Minh Châu		X	
		8	Thôn Minh Ngọc	X	X	
		9	Thôn Thành Phong	X	X	
		10	Thôn Minh Tiến	X	X	
		11	Thôn Phúc Long	X		
		12	Thôn Lam Sơn	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Thôn Minh Thủy		X	
43	XÃ NGUYỆT ÁN		12	12	12	6
		1	Thôn Nguyệt Bình	X	X	X
		2	Thôn Môn Tía	X	X	X
		3	Thôn Nguyệt Trung	X	X	X
		4	Thôn Chung Thủy	X	X	X
		5	Thôn Nguyệt Tân	X	X	
		6	Thôn Nguyệt Thành	X	X	X
		7	Thôn Thành Vân	X	X	
		8	Thôn Vân Giang	X	X	
		9	Thôn Vân Am	X	X	
		10	Thôn Bằng	X	X	X
		11	Thôn Phùng Giáo	X	X	
		12	Thôn Sông Âm	X	X	
44	XÃ KIẾN THỌ		10	10	9	0
		1	Thôn Ba Si	X	X	
		2	Thôn Liên Thành	X	X	
		3	Thôn Thống Nhất	X		
		4	Thôn Minh Thịnh	X	X	
		5	Thôn Phúc Thịnh	X	X	
		6	Thôn Xuân Thịnh	X	X	
		7	Thôn Phùng Minh	X	X	
		8	Thôn Minh Lập	X	X	
		9	Thôn Thành Sơn	X	X	
		10	Thôn Thọ Phú	X	X	
45	XÃ CẨM THẠCH		13	13	9	2
		1	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		2	Thôn Liên Minh	X	X	
		3	Thôn Thành Tân	X	X	X
		4	Thôn Thành Công	X	X	
		5	Thôn Thành Long	X	X	
		6	Thôn Thạch Sơn	X	X	
		7	Thôn Thạch Trung	X	X	
		8	Thôn Thạch Tiến	X		
		9	Thôn Thạch Bình	X		
		10	Thôn Bình Thanh	X	X	
		11	Thôn Bình Minh	X		
		12	Thôn Bình Hoà	X		
		13	Thôn Bình Thuận	X	X	
46	XÃ CẨM THỦY		12	10	9	0
		1	Thôn Đại An	X		
		2	Thôn Hòa Bình	X		
		3	Thôn Cẩm Sơn	X	X	
		4	Thôn Ngọc Linh	X	X	
		5	Thôn Cẩm Phong		X	
		6	Thôn Cửa Hà		X	
		7	Thôn Phong Ý	X		
		8	Thôn Đông Nga	X	X	
		9	Thôn Cẩm Ngọc	X	X	
		10	Thôn Ngọc Thịnh	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Đại Quang	X	X	
		12	Thôn Ngọc Sơn	X	X	
47	XÃ CẨM TÚ		10	10	7	0
		1	Thôn Giang Trung	X		
		2	Thôn Giang Hồng	X		
		3	Thôn Thái Bình	X	X	
		4	Thôn Bắc Sơn	X		
		5	Thôn Lương Thành	X	X	
		6	Thôn Quý Sơn	X	X	
		7	Thôn Quý Thanh	X	X	
		8	Thôn Quý Tiến	X	X	
		9	Thôn Kim Mắm	X	X	
		10	Thôn Lương Ngọc	X	X	
48	XÃ CẨM VÂN		8	7	8	0
		1	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		2	Thôn Cẩm Châu	X	X	
		3	Thôn Cẩm Tâm	X	X	
		4	Thôn Yên Tâm	X	X	
		5	Thôn Yên Duyệt	X	X	
		6	Thôn Cẩm Yên	X	X	
		7	Thôn Tiên Lãng		X	
		8	Thôn Trung Chính	X	X	
49	XÃ CẨM TÂN		6	5	5	0
		1	Thôn Tân Trung	X		
		2	Thôn Phúc Do		X	
		3	Thôn Hoàng Long	X	X	
		4	Thôn Cẩm Phú	X	X	
		5	Thôn Minh Long	X	X	
		6	Thôn Cẩm Long	X	X	
50	XÃ KIM TÂN		20	20	5	0
		1	Thôn 1 Thành Kim	X		
		2	Thôn 2 Thành Kim	X		
		3	Thôn 3 Thành Kim	X		
		4	Thôn 4 Thành Kim	X		
		5	Thôn 5 Thành Kim	X		
		6	Thôn 6 Thành Kim	X	X	
		7	Thôn 1 Thạch Định	X		
		8	Thôn 2 Thạch Định	X		
		9	Thôn 1 Thành Hưng	X		
		10	Thôn 2 Thành Hưng	X		
		11	Thôn 3 Thành Hưng	X		
		12	Thôn 1 Thành Tiến	X		
		13	Thôn 2 Thành Tiến	X		
		14	Thôn 1 Thành Thọ	X	X	
		15	Thôn 2 Thành Thọ	X	X	
		16	Thôn 3 Thành Thọ	X		
		17	Thôn 1 Thành Trục	X	X	
		18	Thôn 2 Thành Trục	X		
		19	Thôn 3 Thành Trục	X	X	
		20	Thôn 4 Thành Trục	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
51	XÃ VÂN DU		11	7	8	0
		1	Thôn Long Vân		X	
		2	Thôn Vân Du	X		
		3	Thôn Phổ Cát		X	
		4	Thôn Thành Tân	X		
		5	Thôn Tiên Sơn	X		
		6	Thôn Đồng Đăng	X	X	
		7	Thôn Ngọc Thạch	X	X	
		8	Thôn Tân Thành		X	
		9	Thôn Đồng Trường	X	X	
		10	Thôn Thành Công	X	X	
		11	Thôn Thành Vân		X	
52	XÃ NGỌC TRẠO		10	10	10	0
		1	Thôn Thành Sơn	X	X	
		2	Thôn Eo Bàn	X	X	
		3	Thôn Thành Minh	X	X	
		4	Thôn Đồng Ngư	X	X	
		5	Thôn Dũ Tiến	X	X	
		6	Thôn Ngọc Trạo	X	X	
		7	Thôn Thiêm Niêm	X	X	
		8	Thôn Minh Ba	X	X	
		9	Thôn Yên Thịnh	X	X	
		10	Thôn Tân Lý	X	X	
53	XÃ THẠCH BÌNH		11	11	6	0
		1	Thôn Đại Thịnh	X		
		2	Thôn Thạch Đồng	X		
		3	Thôn Bằng Phú	X	X	
		4	Thôn Liên Sơn	X		
		5	Thôn Thạch Sơn	X		
		6	Thôn Hương Sơn	X		
		7	Thôn Xuân Long Tiến	X	X	
		8	Thôn Thạch Cầm	X	X	
		9	Thôn Thạch Môn	X	X	
		10	Thôn Thạch Yên	X	X	
		11	Thôn Đồng Tiến	X	X	
54	XÃ THÀNH VINH		12	12	10	2
		1	Thôn Sỏi	X	X	
		2	Thôn Mường Ngao	X	X	
		3	Thôn Tự Cường	X	X	
		4	Thôn Thành Minh	X	X	
		5	Thôn Phú Long	X		
		6	Thôn Thành Vinh	X		
		7	Thôn Thành Mỹ	X	X	
		8	Thôn Vân Đội	X	X	
		9	Thôn Thành Yên	X	X	X
		10	Thôn Yên Thành	X	X	
		11	Thôn Thành Tân	X	X	
		12	Thôn Đồng Luật	X	X	X
55	XÃ THẠCH QUẢNG		9	9	4	4
		1	Thôn Lâm Sơn	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Lâm Thủy	X	X	X
		3	Thôn Tượng Sơn	X	X	X
		4	Thôn Tượng Liên	X	X	X
		5	Thôn Quảng Phong	X		
		6	Thôn Trường Giang	X		
		7	Thôn Thắng Lợi	X		
		8	Thôn Quảng Thành	X		
		9	Thôn Quảng Phú	X		
56	XÃ NHƯ XUÂN		9	9	8	4
		1	Thôn Yên Cát	X		
		2	Thôn Mỹ Ré	X	X	
		3	Thôn Yên Bình	X	X	
		4	Thôn Quế Phú	X	X	X
		5	Thôn Yên Thành	X	X	
		6	Thôn Yên Xuân	X	X	
		7	Thôn Tân Bình	X	X	X
		8	Thôn Đức Bình	X	X	X
		9	Thôn Mai Thắng	X	X	X
57	XÃ THUỖNG NINH		7	7	6	3
		1	Thôn Đồng Ngăn	X	X	X
		2	Thôn Tiến Thành	X	X	
		3	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		4	Thôn Đức Thắng	X		
		5	Thôn Cát Tân	X	X	X
		6	Thôn Cát Vân	X	X	
		7	Thôn Vân Thượng	X	X	X
58	XÃ HÓA QUỲ		6	6	6	3
		1	Thôn Hóa Quỳ 1	X	X	
		2	Thôn Hóa Quỳ 2	X	X	X
		3	Thôn Hóa Quỳ 3	X	X	X
		4	Thôn Bình Lương 1	X	X	
		5	Thôn Bình Lương 2	X	X	X
		6	Thôn Xuân Quỳ	X	X	
59	XÃ XUÂN BÌNH		7	4	7	4
		1	Thôn Thanh Xuân		X	
		2	Thôn Xuân Phong	X	X	X
		3	Thôn Xuân Hồng	X	X	X
		4	Thôn Xuân Tiến	X	X	X
		5	Thôn Xuân Hòa	X	X	X
		6	Thôn Bãi Trành		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
60	XÃ THANH PHONG		6	6	6	6
		1	Thôn Làng Lự	X	X	X
		2	Thôn Làng Kha	X	X	X
		3	Thôn Tân Hùng	X	X	X
		4	Thôn Tân Phong	X	X	X
		5	Thôn Tân Thành	X	X	X
		6	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
61	XÃ THANH QUÂN		8	8	8	8
		1	Thôn Thông Nhất	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Thanh Tân	X	X	X
		3	Thanh Hương	X	X	X
		4	Thôn Thanh Nhân	X	X	X
		5	Thôn Thanh Mạnh	X	X	X
		6	Thôn Thanh Sơn	X	X	X
		7	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		8	Thôn Thanh Đồng	X	X	X
62	XÃ XUÂN DU		14	14	11	0
		1	Thôn Xuân Hòa	X	X	
		2	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		3	Thôn Đồng Thắng	X	X	
		4	Thôn Cán Khê	X	X	
		5	Thôn Đồng Tâm	X		
		6	Thôn Đồng Xuân	X	X	
		7	Thôn Xuân Thọ	X	X	
		8	Thôn Phượng Nghi	X	X	
		9	Thôn Bái Đa	X	X	
		10	Thôn Đồng Phong	X	X	
		11	Thôn Cộng Thành	X	X	
		12	Thôn Xuân Thành	X		
		13	Thôn Xuân Trường	X	X	
		14	Thôn Xuân Tiến	X		
63	XÃ MẠU LÂM		10	9	8	0
		1	Thôn Phú Quang	X	X	
		2	Thôn Phú Nhuận	X		
		3	Thôn Phú Cường	X		
		4	Thôn Phú Sơn	X	X	
		5	Thôn Phú Phượng		X	
		6	Thôn Đồng Yên	X	X	
		7	Thôn Đồng Lục	X	X	
		8	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		9	Thôn Đồng Tiến	X	X	
		10	Thôn Đồng Mộc	X	X	
64	XÃ NHƯ THANH		11	10	10	0
		1	Thôn Đồng Mưa	X	X	
		2	Thôn Phượng Xuân	X	X	
		3	Thôn Xuân Khang	X	X	
		4	Thôn Xuân Lộc	X	X	
		5	Thôn Bến Khê	X	X	
		6	Thôn Đồng Lớn	X	X	
		7	Thôn Vĩnh Lợi	X	X	
		8	Thôn Hải Tiến		X	
		9	Thôn Xuân Sơn	X		
		10	Thôn Hải Vân	X	X	
		11	Thôn Xuân Thành	X	X	
65	XÃ YÊN THỌ		10	8	10	0
		1	Thôn Xuân Thọ	X	X	
		2	Thôn Xuân Sơn	X	X	
		3	Thôn Xuân Lạc	X	X	
		4	Thôn Yên Lạc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Tân Xuân		X	
		6	Thôn Phúc Đường	X	X	
		7	Thôn Nam Sơn		X	
		8	Thôn Rộc Răm	X	X	
		9	Thôn Xuân Phúc	X	X	
		10	Thôn Xuân Tiến	X	X	
66	XÃ THANH KỲ		7	7	6	7
		1	Thôn Thanh Tân	X	X	X
		2	Thôn Phú Quý	X	X	X
		3	Thôn Phát Vinh	X	X	X
		4	Thôn Hợp Tiến	X	X	X
		5	Thôn Kim Đồng	X	X	X
		6	Thôn Thanh Trung	X		X
		7	Thôn Đồng Văn	X	X	X
67	XÃ XUÂN THÁI		5	5	5	5
		1	Thôn Xuân Vinh	X	X	X
		2	Thôn Quảng Đại	X	X	X
		3	Thôn Hồng Sơn	X	X	X
		4	Thôn Cây Nghĩa	X	X	X
		5	Thôn Đồng Yên	X	X	X
68	XÃ THUỜNG XUÂN		12	7	12	4
		1	Thôn Đồng Lục		X	
		2	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		3	Thôn Hòa Lâm		X	
		4	Thôn Hồng Kỳ		X	
		5	Thôn Hưng Long	X	X	
		6	Thôn Quang Minh	X	X	X
		7	Thôn Quyết Thắng		X	
		8	Thôn Tiến Sơn	X	X	X
		9	Thôn Trung Chính	X	X	X
		10	Thôn Xuân Lập		X	
		11	Thôn Xuân Thắng	X	X	
		12	Thôn Xuân Thành	X	X	X
69	XÃ LUẬN THÀNH		7	7	7	6
		1	Thôn Thành Thắng	X	X	X
		2	Thôn Cao Tiến	X	X	X
		3	Thôn Tiến Hưng	X	X	
		4	Thôn Thành Tiến	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thắng	X	X	X
		6	Thôn Xuân Cao	X	X	X
		7	Thôn Quyết Tiến	X	X	X
70	XÃ TÂN THÀNH		7	7	7	7
		1	Thôn Thành Lợi	X	X	X
		2	Thôn Thành Lâm	X	X	X
		3	Thôn Thành Năng	X	X	X
		4	Thôn Ngọc Trà	X	X	X
		5	Thôn Yên Mỹ	X	X	X
		6	Thôn Luận Khê	X	X	X
		7	Thôn Kha	X	X	X
71	XÃ THẮNG LỘC		6	6	6	6

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Xuân Lộc	X	X	X
		2	Thôn Pà Cầu	X	X	X
		3	Thôn Chiềng	X	X	X
		4	Thôn Thọ Thắng	X	X	X
		5	Thôn Xuân Thắng	X	X	X
		6	Thôn Xem Đót	X	X	X
72	XÃ XUÂN CHINH		6	6	6	6
		1	Thôn Thông Hành	X	X	X
		2	Thôn Xuân Chinh	X	X	X
		3	Thôn Xuân Lẹ	X	X	X
		4	Thôn Bọng Năng	X	X	X
		5	Thôn Liên Sơn	X	X	X
		6	Thôn Giang	X	X	X
73	XÃ YÊN NHÂN		4	4	4	4
		1	Thôn Lửa	X	X	X
		2	Thôn Chiềng	X	X	X
		3	Thôn My	X	X	X
		4	Thôn Khong	X	X	X
74	XÃ BÁT MỘT		4	4	4	4
		1	Thôn Vịn	X	X	X
		2	Thôn Khẹo	X	X	X
		3	Thôn Chiềng	X	X	X
		4	Thôn Phổng	X	X	X
75	XÃ LƯƠNG SƠN		6	6	6	4
		1	Thôn Ngọc Thượng	X	X	X
		2	Thôn Lương Thịnh	X	X	X
		3	Thôn Ngọc Sơn	X	X	
		4	Thôn Lương Thiện	X	X	X
		5	Thôn Trung Thành	X	X	
		6	Thôn Ngọc Quang	X	X	X
76	XÃ VẠN XUÂN		5	5	5	5
		1	Thôn Công Thương	X	X	X
		2	Thôn Bù Đôn	X	X	X
		3	Thôn Ná Mén	X	X	X
		4	Thôn Quạn	X	X	X
		5	Thôn Hang Cẩu	X	X	X
77	XÃ THỌ BÌNH		8	8	6	5
		1	Thôn 1	X		
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X		
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
78	XÃ SAO VÀNG		10	10	2	0
		1	Thôn Xuân Phú	X		
		2	Thôn Ba Ngọc	X	X	
		3	Thôn Cửa Trát	X		
		4	Thôn Tiên Bạ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Thắng Lập	X		
		6	Thôn Xuân Long	X		
		7	Thôn Tân Xuân	X		
		8	Thôn Quyết Tâm	X		
		9	Thôn Điền Trạch	X		
		10	Thôn 3	X		
79	XÃ QUÝ LỘC		3	3	0	0
		1	Thôn Thắng Long	X		
		2	Thôn Đông Sơn	X		
		3	Thôn Phúc Trí	X		
80	XÃ XUÂN TÍN		1	1	0	0
		1	Thôn 1	X		
81	XÃ TÂY ĐÔ		1	1	0	0
		1	Thôn Vĩnh Quang	X		
82	XÃ BIỆN THUẬN		1	1	0	0
		1	Thôn Đồng Mục	X		
83	XÃ TRƯỜNG LÂM		1	1	1	1
		1	Thôn Đồng Lách	X	X	X
84	XÃ HÀ LONG		1	1	0	0
		1	Thôn Nghĩa Đụng	X		



DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

15. TỈNH NGHỆ AN

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		859	557	842	449
1	Xã Mường Xén		10	10	10	7
		1	Bản Lữ Thành	X	X	X
		2	Bản Bình Sơn	X	X	X
		3	Bản Hoà Sơn	X	X	
		4	Bản Kỳ Sơn	X	X	
		5	Bản Huồi Giăng	X	X	X
		6	Bản Đồng	X	X	X
		7	Bản Sơn Thành	X	X	
		8	Bản Cánh	X	X	X
		9	Bản Nhân Lý	X	X	X
		10	Bản Sa Vang	X	X	X
2	Xã Hữu Kiệm		12	12	12	12
		1	Bản Huồi Thợ	X	X	X
		2	Bản Chà Lẩn	X	X	X
		3	Bản Noọng Ó	X	X	X
		4	Bản Thống nhất	X	X	X
		5	Bản Na Lượm	X	X	X
		6	Bản Na Cháo	X	X	X
		7	Bản Đình Sơn	X	X	X
		8	Bản Hữu Lập	X	X	X
		9	Bản Khe Nạp	X	X	X
		10	Bản Phía Khoáng	X	X	X
		11	Bản Bảo Nam	X	X	X
		12	Bản Lưu Tân	X	X	X
3	Xã Nậm Cắn		12	12	12	12
		1	Bản Tiên Tiêu	X	X	X
		2	Bản Trường Sơn	X	X	X
		3	Bản Pà Ca	X	X	X
		4	Bản Huồi Pốc	X	X	X
		5	Bản Piêng Phô	X	X	X
		6	Bản Piêng Hòm	X	X	X
		7	Bản Huồi Nhúc	X	X	X
		8	Bản Khánh Thành	X	X	X
		9	Bản Noọng Dẻ	X	X	X
		10	Bản Phà Khảo	X	X	X
		11	Bản Kèo Lọc 1	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Bản Kèo Lức 2	X	X	X
4	Xã Chiêu Lưu		6	6	6	6
		1	Bản Xao Va	X	X	X
		2	Bản Tân Tiến	X	X	X
		3	Bản Chiêu Lưu 1	X	X	X
		4	Bản Chiêu Lưu 2	X	X	X
		5	Bản Bảo Thắng 1	X	X	X
		6	Bản Bảo Thắng 2	X	X	X
5	Xã Na Loi		9	9	9	9
		1	Bản Piêng Lau	X	X	X
		2	Bản Huồi Xàn	X	X	X
		3	Bản Đồn Boọng	X	X	X
		4	Bản Huồi Viêng	X	X	X
		5	Bản Phà Nội	X	X	X
		6	Bản Noọng Hán	X	X	X
		7	Bản Huồi Khơ	X	X	X
		8	Bản Na Mường	X	X	X
		9	Bản Đọc Mạy	X	X	X
6	Xã Mường Típ		11	11	11	11
		1	Bản Ta Đo	X	X	X
		2	Bản Phà Nội	X	X	X
		3	Bản Púng	X	X	X
		4	Bản Huồi Khổi	X	X	X
		5	Bản Xốp Phe	X	X	X
		6	Bản Nha Nang	X	X	X
		7	Bản Huồi Khí	X	X	X
		8	Bản Xốp Típ	X	X	X
		9	Bản Ái Khe	X	X	X
		10	Bản Huồi Phong	X	X	X
		11	Bản Xốp Lau	X	X	X
7	Xã Na Ngòi		13	13	13	13
		1	Bản Thẩm Hón	X	X	X
		2	Bản Huồi Thum	X	X	X
		3	Bản Tằng Phấn	X	X	X
		4	Bản Xiềng Xí	X	X	X
		5	Bản Buộc Mú	X	X	X
		6	Bản Trung Tâm	X	X	X
		7	Bản Tổng Khư	X	X	X
		8	Bản Phù Khả	X	X	X
		9	Bản Phù Quặc	X	X	X
		10	Bản Phù Xai	X	X	X
		11	Bản Thẩm Hín	X	X	X
		12	Bản Nậm Càn	X	X	X
		13	Bản Nậm Khiên	X	X	X
8	Xã Mỹ Lý		9	9	9	9
		1	Bản Cha Nga	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Nhọt Lọt	X	X	X
		3	Bản Phá Chiềng	X	X	X
		4	Bản Huồi Pún	X	X	X
		5	Bản Hòa Lý	X	X	X
		6	Bản Piêng Vai	X	X	X
		7	Bản Xằng Trên	X	X	X
		8	Bản Xốp Lọt	X	X	X
		9	Bản Xiềng Tụ	X	X	X
9	Xã Bắc Lý		12	12	12	12
		1	Bản Cha Nga	X	X	X
		2	Bản Kẹo Nam	X	X	X
		3	Bản Nhọt Kho	X	X	X
		4	Bản Huồi Bắc	X	X	X
		5	Bản Phía Khăm 2	X	X	X
		6	Bản Phía Khăm 1	X	X	X
		7	Bản Na Kho	X	X	X
		8	Bản Phà Coóng	X	X	X
		9	Bản Xám Thang	X	X	X
		10	Bản Kèo Phà Tú	X	X	X
		11	Bản Buộc	X	X	X
		12	Bản Huồi Cáng	X	X	X
10	Xã Keng Đu		9	9	9	9
		1	Bản Hạt Tà Vén	X	X	X
		2	Bản Huồi Cáng	X	X	X
		3	Bản Quyết Thắng	X	X	X
		4	Bản Kèo Con	X	X	X
		5	Bản Huồi Xui	X	X	X
		6	Bản Khe Linh	X	X	X
		7	Bản Keng Đu	X	X	X
		8	Bản Huồi Lê	X	X	X
		9	Bản Huồi Phuôn	X	X	X
11	Xã Huồi Tụ		8	8	8	8
		1	Bản Huồi Mũ	X	X	X
		2	Bản Na Ni	X	X	X
		3	Bản Huồi Khe	X	X	X
		4	Bản Phà Xắc	X	X	X
		5	Bản Huồi Đun	X	X	X
		6	Bản Trung Tâm	X	X	X
		7	Bản Huồi Ưc	X	X	X
		8	Bản Huồi Khả	X	X	X
12	Xã Mường Lống		12	12	12	12
		1	Bản Trung Tâm	X	X	X
		2	Bản Mò Nùng	X	X	X
		3	Bản Sà Lầy	X	X	X
		4	Bản Tham Hóc	X	X	X
		5	Bản Tham Hang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Bản Tham Lực	X	X	X
		7	Bản Tham Pạng	X	X	X
		8	Bản Long Kèo	X	X	X
		9	Bản Mường Lống 2	X	X	X
		10	Bản Mường Lống 1	X	X	X
		11	Bản Thà Lạng	X	X	X
		12	Bản Xám Xúm	X	X	X
13	Xã Tương Dương		16	16	14	9
		1	Bản Khe Chi	X	X	
		2	Bản Chấn	X	X	
		3	Bản Phòng	X	X	
		4	Bản Mon	X	X	
		5	Bản Khe Ngâu	X	X	X
		6	Bản Thạch Dương	X	X	X
		7	Bản Xoóng Con	X	X	X
		8	Bản Lưu Phong	X	X	X
		9	Xóm Hòa Bình	X		
		10	Xóm Hòa Nam	X		
		11	Bản Thạch Giám	X	X	X
		12	Bản Xá Lượng	X	X	X
		13	Bản Cửa Rào	X	X	
		14	Bản Na Bè	X	X	X
		15	Bản Lưu Kiên	X	X	X
		16	Bản Lưu Sơn	X	X	X
14	Xã Tam Quang		11	9	11	10
		1	Bản Tam Bông	X	X	X
		2	Bản Sơn Hà	X	X	X
		3	Bản Bãi Xa	X	X	X
		4	Bản Tam Liên	X	X	X
		5	Bản Quang Phúc	X	X	X
		6	Bản Quang Thịnh	X	X	X
		7	Làng Khe Bó		X	
		8	Làng Bãi Sờ		X	X
		9	Bản Tam Hương	X	X	X
		10	Bản Đình Thắng	X	X	X
		11	Bản Tùng Hương	X	X	X
15	Xã Tam Thái		14	14	14	11
		1	Bản Văng Môn	X	X	X
		2	Bản Xốp Nặm	X	X	X
		3	Bản Phòng	X	X	X
		4	Bản Phá Lôm	X	X	X
		5	Bản Huồi Sơn	X	X	X
		6	Bản Tân Hợp	X	X	
		7	Bản Cánh Tráp	X	X	X
		8	Bản Na Tổng	X	X	
		9	Bản Lũng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bản Can	X	X	X
		11	Bản Đọc Búa	X	X	X
		12	Bản Khỏi	X	X	X
		13	Bản Xoóng Con	X	X	X
		14	Bản Cây Me	X	X	X
16	Xã Lượng Minh		10	10	10	10
		1	Bản Lạ	X	X	X
		2	Bản Xốp Mạt	X	X	X
		3	Bản Minh Phương	X	X	X
		4	Bản Côi	X	X	X
		5	Bản Đũa	X	X	X
		6	Bản Minh Tiến	X	X	X
		7	Bản Minh Thành	X	X	X
		8	Bản Chăm Puông	X	X	X
		9	Bản Cà Moong	X	X	X
		10	Bản Xốp Cháo	X	X	X
17	Xã Yên Na		7	7	7	7
		1	Bản Vẽ	X	X	X
		2	Bản Xốp Pu	X	X	X
		3	Bản Yên Na	X	X	X
		4	Bản Chà Hạ	X	X	X
		5	Bản Yên Tĩnh	X	X	X
		6	Bản Huồi Pai	X	X	X
		7	Bản Cha Lúm	X	X	X
18	Xã Yên Hòa		10	10	10	10
		1	Bản Xốp Kha	X	X	X
		2	Bản Yên Hương	X	X	X
		3	Bản Yên Tân	X	X	X
		4	Bản Hội Nguyên	X	X	X
		5	Bản Yên Thắng	X	X	X
		6	Bản Cốc Tạt	X	X	X
		7	Bản Yên Lập	X	X	X
		8	Bản Xiêng Men	X	X	X
		9	Bản Thái Hòa	X	X	X
		10	Bản Đình Hợp	X	X	X
19	Xã Nga My		13	13	13	12
		1	Bản Đàng	X	X	X
		2	Bản Văng Môn	X	X	X
		3	Bản Canh	X	X	X
		4	Bản Xốp Kho	X	X	X
		5	Bản Na Kho	X	X	X
		6	Bản Na Ngân	X	X	X
		7	Bản Phầy	X	X	
		8	Bản Đình Tài	X	X	X
		9	Bản Cha Hia	X	X	X
		10	Bản Pốt	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Bản Na Ca	X	X	X
		12	Bản Noóng Mò	X	X	X
		13	Bản Khe Quỳnh	X	X	X
20	Xã Hữu Khuông		7	7	7	7
		1	Bản Chà Lâng	X	X	X
		2	Bản Con Phên	X	X	X
		3	Bản Púng Bón	X	X	X
		4	Bản Huồi Púng	X	X	X
		5	Bản Xàn	X	X	X
		6	Bản Huồi Cọ	X	X	X
		7	Bản Tùng Hóc	X	X	X
21	Xã Nhôn Mai		13	13	13	13
		1	Bản Phá Kháo	X	X	X
		2	Bản Huồi Cọ	X	X	X
		3	Bản Huồi Mẩn	X	X	X
		4	Bản Chà Lò	X	X	X
		5	Bản Piêng Cọc	X	X	X
		6	Bản Piêng Luống	X	X	X
		7	Bản Phía Oì	X	X	X
		8	Bản Xói Voi	X	X	X
		9	Bản Na Lọt	X	X	X
		10	Bản Hợp Thành	X	X	X
		11	Bản Tân Mai	X	X	X
		12	Bản Huồi Tổ	X	X	X
		13	Bản Mai Sơn	X	X	X
22	Xã Con Cuông		16	8	16	1
		1	Thôn Lam Sơn	X	X	
		2	Thôn Trà Lân		X	
		3	Thôn Đồng Tiến		X	
		4	Thôn Tân Tiến		X	
		5	Thôn Sông Lam		X	
		6	Thôn Bình Minh		X	
		7	Thôn Bồng Khê		X	
		8	Thôn Thành Nam	X	X	
		9	Thôn Quyết Thành		X	
		10	Thôn Chi Khê	X	X	
		11	Bản Lam Hợp	X	X	
		12	Bản Tổng Đình	X	X	
		13	Bản Chính Yên	X	X	
		14	Bản Yên Khê	X	X	
		15	Bản Trung Chính	X	X	X
		16	Thôn Thành Tín		X	
23	Xã Môn Sơn		13	13	13	11
		1	Bản Yên	X	X	X
		2	Bản Co Phạt	X	X	X
		3	Bản Khe Búng	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Xăng	X	X	X
		5	Bản Mọi	X	X	X
		6	Bản Cồn Chùa	X	X	X
		7	Bản Bắc Sơn	X	X	X
		8	Bản Lục Sơn	X	X	X
		9	Bản Muồng Qua	X	X	X
		10	Bản Xiềng	X	X	X
		11	Bản Lục Dạ	X	X	X
		12	Bản Thái Hòa	X	X	
		13	Bản Thái Sơn	X	X	
24	Xã Châu Khê		12	11	12	9
		1	Bản Bãi Gạo	X	X	X
		2	Bản Đồng Tiến	X	X	X
		3	Bản Chôm Lôm	X	X	
		4	Bản Yên Hòa	X	X	X
		5	Thôn 2/9		X	
		6	Bản Bu Nà	X	X	X
		7	Bản Châu Tiến	X	X	X
		8	Bản Châu Thịnh	X	X	X
		9	Thôn Khe Choảng	X	X	
		10	Bản Khe Nóng	X	X	X
		11	Bản Khe Thơi	X	X	X
		12	Bản Lạng Khê	X	X	X
25	Xã Cam Phục		10	10	10	9
		1	Bản Tổng Tiến	X	X	X
		2	Bản Xiềng	X	X	X
		3	Bản Phục	X	X	
		4	Thôn Hợp Thành	X	X	X
		5	Bản Liên Hồng	X	X	X
		6	Bản Cống	X	X	X
		7	Bản Cai	X	X	X
		8	Bản Cam	X	X	X
		9	Bản Bạch Sơn	X	X	X
		10	Bản Hồng Điện	X	X	X
26	Xã Mậu Thạch		9	9	9	9
		1	Bản Muồng Bôi	X	X	X
		2	Bản Mậu Đức	X	X	X
		3	Bản Đức Thành	X	X	X
		4	Bản Hợp Tiến	X	X	X
		5	Bản Thạch Ngàn	X	X	X
		6	Bản Trinh Sơn	X	X	X
		7	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		8	Bản Thạch Gia	X	X	X
		9	Bản Thạch Lâm	X	X	X
27	Xã Bình Chuẩn		6	6	6	6
		1	Bản Quế	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Bản Quăn	X	X	X
		3	Bản Tông	X	X	X
		4	Bản Xiềng	X	X	X
		5	Bản Nà Cọ	X	X	X
		6	Bản Mường Chon	X	X	X
28	Xã Anh Sơn		15	3	15	3
		1	Thôn Thạch Sơn 1		X	
		2	Thôn Thạch Sơn 2		X	
		3	Thôn Phúc Sơn 2		X	
		4	Thôn Phúc Sơn 3		X	
		5	Thôn Phúc Sơn 4		X	
		6	Thôn Phúc Sơn 5		X	
		7	Thôn Bãi Lim		X	
		8	Bản Kim Tiến	X	X	X
		9	Bản Cao Vều 1	X	X	X
		10	Bản Cao Vều 2	X	X	X
		11	Thôn Đức Sơn 1		X	
		12	Thôn Đức Sơn 2		X	
		13	Thôn Đức Sơn 3		X	
		14	Thôn Đức Sơn 4		X	
		15	Thôn Đức Sơn 5		X	
29	Xã Anh Sơn Đông		8	0	8	0
		1	Thôn Tào Sơn 3		X	
		2	Thôn Tào Sơn 4		X	
		3	Thôn Lạng Sơn 1		X	
		4	Thôn Lạng Sơn 2		X	
		5	Thôn Lạng Sơn 3		X	
		6	Thôn Lạng Sơn 4		X	
		7	Thôn Vĩnh Sơn 1		X	
		8	Thôn Vĩnh Sơn 2		X	
30	Xã Yên Xuân		18	0	18	0
		1	Thôn Tràng Yên		X	
		2	Thôn Long Sơn		X	
		3	Thôn Kim Long		X	
		4	Thôn Long Hồng		X	
		5	Thôn Long Hà		X	
		6	Thôn Tân Xuân		X	
		7	Thôn Mỹ Xuân		X	
		8	Thôn Thọ Xuân		X	
		9	Thôn Xuân Sơn		X	
		10	Thôn Cao Sơn		X	
		11	Thôn Nam Tiến		X	
		12	Thôn Long Hòa		X	
		13	Thôn Xuân Lĩnh		X	
		14	Thôn Đa Thọ		X	
		15	Thôn Dương Xuân		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16	Thôn Phú Lĩnh		X	
		17	Thôn Tân Phú		X	
		18	Thôn Vĩnh Yên		X	
31	Xã Nhân Hòa		13	4	13	3
		1	Thôn Cẩm Hòa	X	X	X
		2	Thôn Nhân Tài	X	X	
		3	Thôn Tam Sơn 1	X	X	X
		4	Thôn Tam Sơn 2		X	X
		5	Thôn Đình Sơn 3		X	
		6	Thôn Bãi Phủ		X	
		7	Thôn Đình Sơn 1		X	
		8	Thôn Đình Sơn 2		X	
		9	Thôn Cẩm Sơn 1		X	
		10	Thôn Cẩm Sơn 2		X	
		11	Thôn Cẩm Sơn 3	X	X	
		12	Thôn Hùng Sơn 1		X	
		13	Thôn Hùng Sơn 2		X	
32	Xã Vĩnh Tường		15	2	15	2
		1	Thôn Quyết Thắng		X	
		2	Thôn Hoa Sơn 6		X	
		3	Thôn Hội Sơn 1		X	
		4	Thôn Hội Sơn 2		X	
		5	Thôn Hội Sơn 3		X	
		6	Thôn Hoa Sơn 1		X	
		7	Thôn Hoa Sơn 2		X	
		8	Thôn Hoa Sơn 3		X	
		9	Bản Vĩnh Hòa	X	X	X
		10	Bản Ổ Ổ - Già Hóp	X	X	X
		11	Thôn Chợ Dừa		X	
		12	Thôn Đò Ròng		X	
		13	Thôn Trung Trường		X	
		14	Thôn Vĩnh Yên		X	
		15	Thôn Tường Sơn		X	
33	Xã Thành Bình Thọ		8	6	7	7
		1	Thôn Vĩnh Thành	X	X	X
		2	Bản Bộng	X	X	
		3	Bản Đông Thọ	X	X	X
		4	Bản Khe Trảng	X	X	X
		5	Thôn Xuân Long		X	X
		6	Thôn Tân Hợp	X	X	X
		7	Thôn Hồng Long		X	X
		8	Thôn Bình Sơn 2	X		X
34	Xã Sơn Lâm		13	13	13	13
		1	Bản Tân Tiến	X	X	X
		2	Bản Mả	X	X	X
		3	Bản Tân Lâm	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Tân Ngọc	X	X	X
		5	Bản Tân Sáng	X	X	X
		6	Bản Tân Hợp	X	X	X
		7	Bản Thanh Yên	X	X	X
		8	Bản Thanh Dương	X	X	X
		9	Bản Thanh Lâm	X	X	X
		10	Bản Thanh Tiến	X	X	X
		11	Bản Bình Yên	X	X	X
		12	Bản Thanh Lam	X	X	X
		13	Bản Chà Coong	X	X	X
35	Xã Hạnh Lâm		3	0	3	0
		1	Xóm Thanh Đức		X	
		2	Xóm Tổng đội		X	
		3	Xóm Đức Sơn		X	
36	Xã Hoa Quân		12	0	12	0
		1	Thôn Thanh Hương		X	
		2	Thôn Hương Tiến		X	
		3	Thôn Hương Hòa		X	
		4	Thôn Thịnh Phong		X	
		5	Thôn Thịnh Hoa		X	
		6	Thôn Thịnh Đức		X	
		7	Thôn An Ngọc		X	
		8	Thôn An Hòa		X	
		9	Thôn An Bình		X	
		10	Thôn Chi Kim		X	
		11	Thôn Chi Hòa		X	
		12	Thôn Khê Thắng		X	
37	Xã Xuân Lâm		11	0	11	0
		1	Xóm Lam Hồng		X	
		2	Xóm Lam Thắng		X	
		3	Xóm Thanh Lương		X	
		4	Xóm Trường Linh		X	
		5	Xóm Tân Phong		X	
		6	Xóm Ngọc Sơn		X	
		7	Xóm Thanh Nam		X	
		8	Xóm Xuân Tường		X	
		9	Xóm Dương Tân		X	
		10	Xóm Xuân Dương		X	
		11	Xóm Yên Xuân		X	
38	Xã Bích Hào		15	0	15	0
		1	Thôn Tùng Khánh		X	
		2	Thôn Tùng Hòa		X	
		3	Thôn Tùng Phúc		X	
		4	Thôn Thanh Mai		X	
		5	Thôn Mai Trang		X	
		6	Thôn Xí Nghiệp		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Trường Sơn		X	
		8	Thôn Thanh Xuân		X	
		9	Thôn Xuân Lan		X	
		10	Thôn Xuân Ngọc		X	
		11	Thôn Phương Thảo		X	
		12	Thôn Xuân Hà		X	
		13	Thôn Lâm Sơn		X	
		14	Thôn Thanh Lâm		X	
		15	Thôn Lâm Thành		X	
39	Xã Tam Đồng		10	0	10	0
		1	Thôn Mỹ Tiến		X	
		2	Thôn Thanh Mỹ		X	
		3	Thôn Mỹ Lương		X	
		4	Xóm Liên Minh		X	
		5	Thôn Mỹ Sơn		X	
		6	Thôn Mỹ Hưng		X	
		7	Xóm Liên Sơn		X	
		8	Xóm Thanh Liên		X	
		9	Xóm Liên Trường		X	
		10	Xóm Tiên Hội		X	
40	Xã Kim Bảng		14	0	14	0
		1	Thôn Thủy Sơn		X	
		2	Thôn Thanh Hà 3		X	
		3	Thôn Thanh Hà 4		X	
		4	Thôn Thủy Phong		X	
		5	Thôn Thủy Hòa		X	
		6	Thôn Thủy Chung		X	
		7	Tổng đội TNXP5		X	
		8	Thôn Ngọc Lâm		X	
		9	Thôn Hòa Sơn		X	
		10	Thôn Võ Liệt		X	
		11	Thôn Long Tiến		X	
		12	Thôn Thanh Hà 2		X	
		13	Thôn Thanh Hà 1		X	
		14	Thôn Long Giang		X	
41	Xã Cát Ngạn		14	0	14	0
		1	Xóm Liên Sơn		X	
		2	Xóm Thanh Bài		X	
		3	Xóm Thanh Cát		X	
		4	Xóm Cát Vãn		X	
		5	Xóm Đạo Ngạn		X	
		6	Xóm Lam Sơn		X	
		7	Xóm Phong Hoa		X	
		8	Xóm Phong Trung		X	
		9	Xóm Phong Thịnh		X	
		10	Xóm Thuận Hòa		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Xóm Thanh Hòa		X	
		12	Xóm Thanh Nho		X	
		13	Xóm Nho Xuân		X	
		14	Xóm Phong Sơn		X	
42	Xã Tân Kỳ		8	1	8	1
		1	Xóm Đồng Thái	X	X	X
		2	Xóm Nghĩa Dụng		X	
		3	Xóm Trường Thuận		X	
		4	Xóm Nam Cường		X	
		5	Xóm Kỳ Sơn		X	
		6	Xóm Kỳ Minh		X	
		7	Xóm Phượng Kỳ		X	
		8	Xóm Sư Phạm		X	
43	Xã Tiên Đồng		10	7	10	3
		1	Bản Thái Minh	X	X	
		2	Xóm Tân Diên	X	X	
		3	Xóm Nhà Tra	X	X	X
		4	Xóm Đồng Tiến		X	
		5	Xóm Đồng Văn		X	
		6	Xóm Đồng Tâm	X	X	
		7	Xóm Đồng Lau		X	
		8	Xóm Bục Vĩnh Thành	X	X	X
		9	Bản Minh Trung	X	X	
		10	Xóm Tiên Kỳ	X	X	X
44	Xã Giai Xuân		8	7	8	5
		1	Xóm Quyết Tâm	X	X	X
		2	Xóm Nước Xanh	X	X	
		3	Xóm Hồng Sơn	X	X	X
		4	Xóm Vạn Xuân		X	
		5	Xóm Mai Thọ	X	X	X
		6	Xóm Xuân Tiến	X	X	
		7	Xóm Tân Hợp	X	X	X
		8	Xóm Nghĩa Trung	X	X	X
45	Xã Tân An		5	4	5	2
		1	Xóm Nghĩa Phúc		X	
		2	Xóm Thống Nhất	X	X	
		3	Xóm Nam Tiến	X	X	
		4	Xóm Yên Sơn	X	X	X
		5	Xóm Hương Sơn	X	X	X
46	Xã Tân Phú		15	7	15	0
		1	Xóm Bích Thái		X	
		2	Xóm Yên Xuân	X	X	
		3	Xóm Tân Long		X	
		4	Xóm Tân Thái		X	
		5	Xóm Vĩnh Lộc	X	X	
		6	Xóm Đồng Tâm		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Xóm Hạ Suu		X	
		8	Xóm Nghĩa Thái		X	
		9	Xóm Nam Thái	X	X	
		10	Xóm Phú Xuân	X	X	
		11	Xóm Tân Xuân	X	X	
		12	Xóm Mai Tân	X	X	
		13	Xóm Nghĩa Hoàn		X	
		14	Xóm Cù	X	X	
		15	Xóm Thuận Yên		X	
47	Xã Nghĩa Đồng		9	1	9	0
		1	Xóm Khe Thàn	X	X	
		2	Xóm Đại Thành		X	
		3	Xóm Thành Công		X	
		4	Xóm Đại Thắng		X	
		5	Xóm Nghĩa Bình		X	
		6	Xóm Yên Bình		X	
		7	Xóm Bình Sơn		X	
		8	Xóm Nghĩa Sơn		X	
		9	Xóm Nghĩa Hợp		X	
48	Xã Nghĩa Hành		10	3	10	4
		1	Xóm Quyết Thắng	X	X	X
		2	Xóm Tân Lâm	X	X	
		3	Xóm Trung Sơn		X	
		4	Xóm Châu Nam		X	
		5	Xóm Vĩnh Minh		X	
		6	Xóm Đông Du		X	
		7	Xóm Tân Hòa		X	X
		8	Xóm Nam Sơn		X	X
		9	Xóm Nghĩa Trung		X	
		10	Xóm Môn Sơn	X	X	X
49	Xã Quế Phong		15	15	15	12
		1	Bản Bon	X	X	X
		2	Xóm Hồng Phong	X	X	X
		3	Xóm Thái Phong	X	X	X
		4	Bản Pục	X	X	X
		5	Bản Pòng	X	X	X
		6	Bản Kim Khê	X	X	X
		7	Bản Hữu Vần	X	X	X
		8	Bản Liên Phương	X	X	X
		9	Xóm Hải Lâm	X	X	
		10	Bản Ná Công	X	X	X
		11	Bản Đại	X	X	X
		12	Bản Thanh Phong	X	X	X
		13	Xóm Mường Nọc	X	X	X
		14	Xóm Bắc Sơn	X	X	
		15	Xóm Kim Sơn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
50	Xã Thông Thụ		6	6	6	6
		1	Bản Mường Piệt	X	X	X
		2	Bản Lốc	X	X	X
		3	Bản Huồi Đừa	X	X	X
		4	Bản Mường Cật	X	X	X
		5	Bản Đồng Vẩn	X	X	X
		6	Bản Mường Hình	X	X	X
51	Xã Tiên Phong		11	11	11	11
		1	Bản Mường Hìn	X	X	X
		2	Bản Đan	X	X	X
		3	Bản Na Sành	X	X	X
		4	Bản Mường Đán	X	X	X
		5	Bản Na Cày	X	X	X
		6	Bản Phú Phương	X	X	X
		7	Bản Phảm	X	X	X
		8	Bản Na Chạng	X	X	X
		9	Bản Piêng Cu	X	X	X
		10	Bản Mường Việc	X	X	X
		11	Bản Long Tiến	X	X	X
52	Xã Mường Quàng		9	9	9	9
		1	Xóm Châu Thôn	X	X	X
		2	Xóm Minh Tiến	X	X	X
		3	Xóm Hợp Tiến	X	X	X
		4	Bản Cẩm Muộn	X	X	X
		5	Bản Pún	X	X	X
		6	Bản Mòng	X	X	X
		7	Bản Tạ	X	X	X
		8	Bản Quang Phong	X	X	X
		9	Bản Pảo	X	X	X
53	Xã Tri Lễ		12	12	12	12
		1	Bản Huồi Cam	X	X	X
		2	Bản Nậm Tột	X	X	X
		3	Bản Huồi Mới	X	X	X
		4	Bản Huồi Xái	X	X	X
		5	Bản Pà Khốm	X	X	X
		6	Bản Mường Lóng	X	X	X
		7	Bản Na Hóc	X	X	X
		8	Bản Nậm Nhóng	X	X	X
		9	Bản Hồng Sơn	X	X	X
		10	Bản Na Niếng	X	X	X
		11	Bản Tân Thái	X	X	X
		12	Bản Minh Châu	X	X	X
54	Xã Quỳ Châu		12	12	11	11
		1	Thôn Tân Lạc	X		
		2	Bản Châu Hạnh	X	X	X
		3	Bản Tân Hương	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Bản Hoa Hải	X	X	X
		5	Bản Đồng Minh	X	X	X
		6	Bản Kẻ Bọn	X	X	X
		7	Bản Kẻ Ninh	X	X	X
		8	Bản Hội Hương	X	X	X
		9	Bản Châu Hội	X	X	X
		10	Bản Gia Hội	X	X	X
		11	Bản Tân Hội	X	X	X
		12	Bản Châu Nga	X	X	X
55	Xã Châu Tiến		11	11	11	11
		1	Bản Bông	X	X	X
		2	Bản Luông	X	X	X
		3	Bản Chảo	X	X	X
		4	Bản Xăng Kiêng	X	X	X
		5	Bản Hoa Tiến	X	X	X
		6	Bản Ban	X	X	X
		7	Bản Bua Lầu	X	X	X
		8	Bản Xẹt	X	X	X
		9	Bản Châu Thắng	X	X	X
		10	Bản Chiềng	X	X	X
		11	Bản Thẩm Men	X	X	X
56	Xã Hùng Chân		8	8	8	8
		1	Bản Nật	X	X	X
		2	Bản Châu Hoàn	X	X	X
		3	Bản Tầm	X	X	X
		4	Bản Châu Phong	X	X	X
		5	Bản Chiềng Ban	X	X	X
		6	Bản Đôm	X	X	X
		7	Bản Diên Lãm	X	X	X
		8	Bản Cươ	X	X	X
57	Xã Châu Bình		7	5	7	7
		1	Bản Thung Khạng	X	X	X
		2	Bản Pom Lầu	X	X	X
		3	Bản Nâm Khoang	X	X	X
		4	Bản Cô Ba	X	X	X
		5	Bản Trung Độ	X	X	X
		6	Bản Châu Quỳnh		X	X
		7	Bản Quỳnh 2		X	X
58	Xã Quỳ Hợp		20	12	20	7
		1	Xóm Thọ Hợp	X	X	
		2	Xóm Thọ Thành	X	X	
		3	Xóm Hợp Quang		X	
		4	Xóm Hợp Sơn		X	
		5	Xóm Hợp Tiến		X	
		6	Xóm Đông Hồ		X	
		7	Xóm Nam Hồ		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Xóm Tây Hồ		X	
		9	Xóm Bắc Hồ		X	
		10	Xóm Quang Hương	X	X	
		11	Xóm Quang Trung	X	X	
		12	Xóm Quang Tiến	X	X	X
		13	Bản Cồn - Quang Hưng	X	X	
		14	Xóm Châu Quang	X	X	
		15	Xóm Quang Tân	X	X	X
		16	Xóm Quang Thắng	X	X	X
		17	Xóm Đình Tiến	X	X	X
		18	Xóm Đình Trung	X	X	X
		19	Xóm Đình Thắng		X	X
		20	Xóm Châu Đình	X	X	X
59	Xã Minh Hợp		12	7	12	7
		1	Xóm Yên Sơn	X	X	X
		2	Xóm Hạ Sơn	X	X	X
		3	Xóm Phú Sơn	X	X	X
		4	Xóm Đại Xuân	X	X	X
		5	Xóm Văn Lợi	X	X	X
		6	Xóm Minh Tân		X	
		7	Xóm Minh Hồng		X	
		8	Xóm Quang Tiến	X	X	X
		9	Xóm Minh Hoà		X	
		10	Xóm Minh Trường	X	X	X
		11	Xóm Xuân Thành		X	
		12	Xóm Minh Kính		X	
60	Xã Châu Lộc		8	8	8	6
		1	Bản Ròng	X	X	
		2	Xóm Mới	X	X	
		3	Bản Kèn	X	X	X
		4	Bản Khột Xài	X	X	X
		5	Bản Khục Ính	X	X	X
		6	Bản Đan	X	X	X
		7	Bản Quèn	X	X	X
		8	Bản Duộc Quẩn	X	X	X
61	Xã Mường Ham		10	10	10	10
		1	Xóm Thái Hưng	X	X	X
		2	Xóm Thái Thịnh	X	X	X
		3	Xóm Thái An	X	X	X
		4	Xóm Thái Tâm	X	X	X
		5	Xóm Thái Minh	X	X	X
		6	Xóm Thái Học	X	X	X
		7	Xóm Đại Cường	X	X	X
		8	Xóm Thịnh Cường	X	X	X
		9	Xóm Minh Cường	X	X	X
		10	Xóm Hùng Cường	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
62	Xã Tam Hợp		22	14	18	5
		1	Xóm Xuân Tiến	X		
		2	Xóm Nghĩa Xuân	X		
		3	Xóm Luyện Xuân	X		
		4	Xóm Xuân Thịnh	X		
		5	Xóm Tam Sơn		X	
		6	Xóm Tam Thắng	X	X	
		7	Xóm Tam Mỹ	X	X	
		8	Xóm Tam Tiến	X	X	
		9	Xóm Tam Long		X	
		10	Xóm Dinh		X	
		11	Xóm Tam Thịnh		X	
		12	Xóm Tam Liên	X	X	X
		13	Xóm Đồng Thắng	X	X	X
		14	Xóm Đồng Phú		X	
		15	Xóm Hợp Long		X	
		16	Xóm Đồng Tiến	X	X	
		17	Xóm Đồng Hợp		X	
		18	Xóm Đồng Chiềng	X	X	
		19	Xóm Yên Thịnh	X	X	X
		20	Xóm Yên Thắng	X	X	X
		21	Xóm Yên Hợp		X	
		22	Xóm Yên Tiến	X	X	X
63	Xã Mường Chông		9	9	9	9
		1	Bản Bàng	X	X	X
		2	Bản Khúa	X	X	X
		3	Bản Trung Lý	X	X	X
		4	Bản Chông	X	X	X
		5	Bản Thăm	X	X	X
		6	Bản Bắc Sơn	X	X	X
		7	Bản Mánh	X	X	X
		8	Bản Tằng	X	X	X
		9	Bản Quảng	X	X	X
64	Xã Châu Hồng		11	11	11	11
		1	Bản Na Án	X	X	X
		2	Bản Bình Tiến	X	X	X
		3	Bản Trung Thành	X	X	X
		4	Bản Tiến Thành	X	X	X
		5	Bản Bình Thắng	X	X	X
		6	Bản Công Pòng	X	X	X
		7	Bản Na Hiêng	X	X	X
		8	Bản Ngọc	X	X	X
		9	Bản Huống	X	X	X
		10	Bản Phúc Tiến	X	X	X
		11	Bản Hợp Tiến	X	X	X
65	Xã Nghĩa Đàn		9	3	9	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Xóm Trung Thịnh	X	X	
		2	Xóm Trung Nguyên	X	X	
		3	Xóm Bình Thành	X	X	
		4	Xóm Bình Nghĩa		X	
		5	Xóm Trung Thành		X	
		6	Xóm Trung Nghĩa		X	
		7	Xóm Tân Hồng		X	
		8	Xóm Tân Mai		X	
		9	Xóm Bình Hạnh		X	
66	Xã Nghĩa Thọ		10	9	9	0
		1	Xóm Tân Phú	X		
		2	Xóm Lung Thượng	X	X	
		3	Xóm Thái Thịnh	X	X	
		4	Xóm Hưng Thịnh	X	X	
		5	Xóm Đồng Săng	X	X	
		6	Xóm Đồng Hội	X	X	
		7	Xóm Phú Tiến	X	X	
		8	Xóm Cầu	X	X	
		9	Xóm Trống	X	X	
		10	Xóm Phú Lộc		X	
67	Xã Nghĩa Lâm		13	12	13	3
		1	Xóm Nghĩa Yên	X	X	
		2	Xóm Yên Hưng	X	X	
		3	Xóm Mới Lập	X	X	
		4	Xóm Hòa Hợp	X	X	X
		5	Xóm Trung Chính	X	X	
		6	Xóm Đông Nam	X	X	
		7	Xóm Nam Lâm	X	X	
		8	Xóm Yên Lâm	X	X	
		9	Xóm Yên Phú	X	X	
		10	Xóm Minh Lâm	X	X	
		11	Xóm Nghĩa Sơn		X	
		12	Xóm Nghĩa Lạc	X	X	X
		13	Xóm Tân Hợp	X	X	X
68	Xã Nghĩa Mai		10	10	3	3
		1	Làng Cáo	X	X	X
		2	Làng Dân	X	X	X
		3	Làng Mai Liên	X		X
		4	Làng Bái	X	X	
		5	Làng Bui	X		
		6	Xóm Hồng Trường	X		
		7	Xóm Hồng Quý	X		
		8	Xóm Hồng Thọ	X		
		9	Xóm Minh Sơn	X		
		10	Xóm Minh Tiến	X		
69	Xã Nghĩa Hưng		9	6	8	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Xóm Đoàn Kết	X	X	
		2	Xóm Quyết Thắng	X	X	
		3	Xóm Tân Bình	X	X	
		4	Xóm Hồng Phong		X	
		5	Xóm Lê Lợi		X	
		6	Xóm Tháp Sơn		X	
		7	Xóm Mường Hều	X		
		8	Xóm Toàn Thắng	X	X	
		9	Xóm Nghĩa Thắng	X	X	
70	Xã Nghĩa Khánh		12	7	12	1
		1	Xóm Nghĩa Đức	X	X	
		2	Xóm Đức Hữu	X	X	
		3	Xóm Hưng Thắng	X	X	
		4	Xóm Nung Ráng	X	X	X
		5	Xóm Hữu Minh	X	X	
		6	Xóm Nho Hạp	X	X	
		7	Xóm Nghĩa An	X	X	
		8	Xóm Đồng Tâm		X	
		9	Xóm Trù		X	
		10	Xóm Hồng Khánh		X	
		11	Xóm Thọ Lộc		X	
		12	Xóm Đồng Đại		X	
71	Xã Nghĩa Lộc		12	4	12	0
		1	Xóm Vĩnh Lộc		X	
		2	Xóm Thành Lộc		X	
		3	Xóm Đông Lộc		X	
		4	Xóm Xuân Lộc		X	
		5	Xóm Trường Lộc	X	X	
		6	Xóm Trung Lộc		X	
		7	Xóm Hải Lộc		X	
		8	Xóm Sơn Lộc		X	
		9	Xóm Nam Lộc	X	X	
		10	Xóm Vạn Lộc		X	
		11	Xóm Nam Long	X	X	
		12	Xóm Sơn Long	X	X	
72	Phường Thái Hòa		7	3	7	0
		1	Khối Quang Phong	X	X	
		2	Khối Chế Biền Lâm Sản		X	
		3	Khối Hoà Hiếu 1		X	
		4	Khối Hoà Hiếu 2		X	
		5	Khối Đồng Tâm		X	
		6	Khối Long Sơn 2	X	X	
		7	Khối Nghĩa Hoà	X	X	
73	Phường Tây Hiếu		8	3	8	0
		1	Khối Nghĩa Tiến	X	X	
		2	Khối Lam Sơn	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Khối Hoà Long	X	X	
		4	Khối Bắc Ninh		X	
		5	Khối Dốc Cao		X	
		6	Khối Hưng Tây		X	
		7	Khối Hưng Nam		X	
		8	Khối Phú Thuận		X	
74	Xã Đông Hiếu		7	0	7	0
		1	Xóm Tân Thuận		X	
		2	Xóm Thuận Hiếu		X	
		3	Xóm Đông Tiến		X	
		4	Xóm Đông Thành		X	
		5	Xóm Tiên Yên		X	
		6	Xóm Xuân Yên		X	
		7	Xóm Nghĩa Dũng		X	
75	Xã Quỳnh Thắng		9	3	9	3
		1	Thôn Trung Tiến	X	X	X
		2	Thôn Đông Thắng		X	
		3	Thôn Nam Thắng		X	
		4	Thôn Toàn Thắng		X	
		5	Thôn Tây Thắng		X	
		6	Thôn Tân Thắng		X	
		7	Thôn Bến Nghé		X	
		8	Thôn Tân Việt	X	X	X
		9	Thôn Bắc Thắng	X	X	X
76	Xã Quỳnh Tam		11	0	11	0
		1	Thôn Tiến Sơn		X	
		2	Thôn 1 Quỳnh Châu		X	
		3	Thôn 3 Quỳnh Châu		X	
		4	Thôn 4 Quỳnh Châu		X	
		5	Thôn 6 Quỳnh Châu		X	
		6	Thôn 8		X	
		7	Thôn 9		X	
		8	Thôn 10		X	
		9	Thôn 11 Tân Sơn		X	
		10	Thôn 12 Tân Sơn		X	
		11	Thôn 14 Tân Sơn		X	
77	Xã Quang Đồng		11	0	11	0
		1	Xóm Quang Long		X	
		2	Xóm Đông Nam		X	
		3	Xóm Trung Nam		X	
		4	Xóm Quang Sơn		X	
		5	Xóm Kim Liên		X	
		6	Xóm Đồng Thông		X	
		7	Xóm Triệu Vàng		X	
		8	Xóm Đồng Nhân		X	
		9	Xóm Đồng Hoa		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Xóm Đồng Phú		X	
		11	Xóm Vũ Kỳ		X	
78	Xã Vân Du		10	0	10	0
		1	Xóm Đồng Kén		X	
		2	Xóm Minh Châu		X	
		3	Xóm Tây Thành		X	
		4	Xóm Trung Hậu		X	
		5	Xóm Châu Thịnh		X	
		6	Xóm Yên Thịnh		X	
		7	Xóm Hậu Trạch		X	
		8	Xóm Yên Thống		X	
		9	Xóm Yên Xuân		X	
		10	Xóm Tân Trung		X	
79	Xã Giai Lạc		4	0	4	0
		1	Xóm Làng Cầu		X	
		2	Xóm Phú Sơn		X	
		3	Xóm Đức Hậu		X	
		4	Xóm Đức Liên		X	
80	Xã Vân Tụ		2	0	2	0
		1	Xóm Đồng Tâm		X	
		2	Xóm Niên Quán		X	
81	Xã Bạch Ngọc		8	0	8	0
		1	Xóm Lam Sơn 3		X	
		2	Xóm Lam Sơn 4		X	
		3	Xóm Bồi Sơn 1		X	
		4	Xóm Giang Sơn 1		X	
		5	Xóm Giang Sơn 2		X	
		6	Xóm Giang Sơn 4		X	
		7	Xóm Giang Sơn 5		X	
		8	Xóm Giang Sơn 6		X	

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

16. THÀNH PHỐ HUẾ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		79	53	79	38
1	Xã A Lưới 1		10	10	10	10
		1	Thôn A Tia	x	x	x
		2	Thôn A Nôr	x	x	x
		3	Thôn Bắc Sơn	x	x	x
		4	Thôn Hồng Trung	x	x	x
		5	Thôn A Lin	x	x	x
		6	Thôn A Năm	x	x	x
		7	Thôn Hồng Vân	x	x	x
		8	Thôn Hồng Thủy 1	x	x	x
		9	Thôn Hồng Thủy 2	x	x	x
		10	Thôn Pâr Ay	x	x	x
2	Xã A Lưới 2		11	10	11	6
		1	Thôn Sơn Phước		x	
		2	Thôn Tà Rê	x	x	
		3	Thôn Trường Sơn	x	x	
		4	Thôn Hồng Quảng	x	x	x
		5	Thôn Nhâm	x	x	x
		6	Thôn A Ngo	x	x	
		7	Thôn Hợp Thành	x	x	
		8	Thôn A Biah	x	x	x
		9	Thôn Hồng Bắc	x	x	x
		10	Thôn Hồng Nam	x	x	x
		11	Thôn A Bả	x	x	x
3	Xã A Lưới 3		7	6	7	4
		1	Thôn Hồng Thái	x	x	x
		2	Thôn Thái Sơn	x	x	
		3	Thôn Sơn Thủy		x	
		4	Thôn Bốt Đò	x	x	
		5	Thôn Hồng Thượng	x	x	x
		6	Thôn Thái Thượng	x	x	x
		7	Thôn Phú Vinh	x	x	x
4	Xã A Lưới 4		9	8	9	9
		1	Thôn Hương Phong		x	x
		2	Thôn Ka Nôn	x	x	x
		3	Thôn Đông Sơn	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Ka Vá	x	x	x
		5	Thôn Hương Lâm	x	x	x
		6	Thôn A Đót	x	x	x
		7	Thôn Ka Vin	x	x	x
		8	Thôn A Ka	x	x	x
		9	Thôn A Roàng	x	x	x
5	Xã A Lưới 5		3	3	3	3
		1	Thôn Hồng Hạ 1	x	x	x
		2	Thôn Hồng Hạ 2	x	x	x
		3	Thôn Hương Nguyên	x	x	x
6	Xã Long Quảng		8	8	8	3
		1	Thôn Ka Đe	x	x	
		2	Thôn Thượng Quảng	x	x	
		3	Thôn Thượng Long	x	x	
		4	Thôn A Gôn	x	x	
		5	Thôn A Rong	x	x	x
		6	Thôn Hương Hữu	x	x	x
		7	Thôn Bá Tang	x	x	x
		8	Thôn Ư Rang	x	x	
7	Xã Nam Đông		6	3	6	0
		1	Thôn Hương Xuân		x	
		2	Thôn Hương Hòa		x	
		3	Thôn Hương Giang		x	
		4	Thôn Hương Sơn	x	x	
		5	Thôn Thượng Nhật	x	x	
		6	Thôn Ta Rinh	x	x	
8	Xã Bình Điền		9	2	9	2
		1	Thôn Hồng Tiến 1	x	x	x
		2	Thôn Hồng Tiến 2	x	x	x
		3	Thôn Bình Thành		x	
		4	Thôn Tam Hiệp		x	
		5	Thôn Tân Hòa		x	
		6	Thôn Phú Lợi		x	
		7	Thôn An Thuận		x	
		8	Thôn Tân Quang		x	
		9	Thôn Hương Bình		x	
9	Xã Khe Tre		7	1	7	0
		1	Thôn Hương Lộc		x	
		2	Thôn Lộc Mỹ		x	
		3	Thôn Thống Nhất		x	
		4	Thôn Thượng Lộ	x	x	
		5	Thôn Ka Tư		x	
		6	Thôn Đoàn Kết		x	
		7	Thôn Hương Phú		x	
10	Xã Hưng Lộc		2	1	2	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Hòa Lộc		x	
		2	Bản Phúc Lộc	x	x	
11	Xã Phú Lộc		3	0	3	0
		1	Thôn Bạch Mã		x	
		2	Thôn Lộc Bình		x	
		3	Thôn Mũi Né		x	
12	Phường Phong Điền		1	1	1	1
		1	TDP Phong Mỹ 2	x	x	x
13	Phường Phú Bài		3	0	3	0
		1	TDP Dương Hoà 1		x	
		2	TDP Dương Hoà 2		x	
		3	TDP Phú Sơn		x	

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

17. TỈNH QUẢNG NGÃI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		700	589	696	398
1	Xã Nguyễn Nghiêm		7	0	7	0
		1	Thôn An Tây Điền		X	
		2	Thôn Phước Nhơn		X	
		3	Thôn Phước Lợi		X	
		4	Thôn Vĩnh An		X	
		5	Thôn Hiệp An		X	
		6	Thôn Vạn Trung		X	
		7	Thôn Hùng Nghĩa		X	
2	Xã Bình Minh		2	2	2	0
		1	Thôn Thọ An	X	X	
		2	Thôn An Khương	X	X	
3	Xã Trà Giang		2	2	2	0
		1	Thôn Đá Sơn	X	X	
		2	Thôn Phú Thọ	X	X	
4	Xã Thiện Tín		2	2	0	0
		1	Thôn Trũng Kè	X		
		2	Thôn Trường Khánh	X		
5	Xã Trà Bồng		8	8	7	3
		1	Thôn Trà Sơn	X	X	
		2	Thôn Tây Bắc	X	X	X
		3	Thôn Đông Bắc	X	X	X
		4	Thôn Sơn Thành	X	X	
		5	Thôn Hà Nang	X	X	X
		6	Thôn Trà Vòn	X	X	
		7	Thôn Trà Thủy	X	X	
		8	Thôn Trà Xuân	X		
6	Xã Đông Trà Bồng		1	1	1	0
		1	Thôn Trà Giang	X	X	
7	Xã Tây Trà		11	11	11	11
		1	Thôn Trà Phong	X	X	X
		2	Thôn Trà Khê	X	X	X
		3	Thôn Đông	X	X	X
		4	Thôn Trà Quân	X	X	X
		5	Thôn Gò Rô	X	X	X
		6	Thôn Trà Nga	X	X	X
		7	Thôn Trà Niu	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Hà Riêng	X	X	X
		9	Thôn Trà Kem	X	X	X
		10	Thôn Trà Veo	X	X	X
		11	Thôn Trà Ôi	X	X	X
8	Xã Thanh Bồng		7	7	7	7
		1	Thôn Trà Hiệp	X	X	X
		2	Thôn Tà Kút	X	X	X
		3	Thôn Hà Doi	X	X	X
		4	Thôn Sông Trường	X	X	X
		5	Thôn Trà Thanh	X	X	X
		6	Thôn Trà Lâm	X	X	X
		7	Thôn Trà Lạc	X	X	X
9	Xã Cà Đam		6	6	6	6
		1	Thôn Tây Trường Biện	X	X	X
		2	Thôn Trường Giang	X	X	X
		3	Thôn Trà Ót	X	X	X
		4	Thôn Niên	X	X	X
		5	Thôn Quế	X	X	X
		6	Thôn Tang	X	X	X
10	Xã Tây Trà Bồng		7	7	7	7
		1	Thôn Trà Nham	X	X	X
		2	Thôn Cà Đam	X	X	X
		3	Thôn Trà Lãnh	X	X	X
		4	Thôn Nước Xoay	X	X	X
		5	Thôn Trà Trung	X	X	X
		6	Thôn Trà Thọ	X	X	X
		7	Thôn Tre	X	X	X
11	Xã Sơn Hạ		16	16	16	16
		1	Thôn Đèo Gió	X	X	X
		2	Thôn Xà Nay	X	X	X
		3	Thôn Gò Rinh	X	X	X
		4	Thôn Đèo Rơn	X	X	X
		5	Thôn Hà Bắc	X	X	X
		6	Thôn Trường Khay	X	X	X
		7	Thôn Trường Ka	X	X	X
		8	Thôn Kà Tu	X	X	X
		9	Thôn Canh Mo	X	X	X
		10	Thôn Bầu Sơn	X	X	X
		11	Thôn Cận Sơn	X	X	X
		12	Thôn Chàm Rao	X	X	X
		13	Thôn Hà Thành	X	X	X
		14	Thôn Gò Ra	X	X	X
		15	Thôn Gò Chu	X	X	X
		16	Thôn Gò Gạo	X	X	X
12	Xã Sơn Linh		13	13	13	13
		1	Thôn Làng Gung	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Làng Trắng	X	X	X
		3	Thôn Đồng A	X	X	X
		4	Thôn Làng Xinh	X	X	X
		5	Thôn Đồng Giang	X	X	X
		6	Thôn Làng Rê	X	X	X
		7	Thôn Làng Rí	X	X	X
		8	Thôn Ka La	X	X	X
		9	Thôn Làng Ghè	X	X	X
		10	Thôn Làng Trá	X	X	X
		11	Thôn Làng Lùng	X	X	X
		12	Thôn Xà Ấy	X	X	X
		13	Thôn Tà Đình	X	X	X
13	Xã Sơn Hà		18	18	18	6
		1	Thôn Nước Bao	X	X	X
		2	Thôn Tà Lương	X	X	X
		3	Thôn Di Lang	X	X	
		4	Thôn Nước Rạc	X	X	
		5	Thôn Nước Tắm	X	X	X
		6	Thôn Nước Bung	X	X	
		7	Thôn Cà Đáo	X	X	
		8	Thôn Gò Dép	X	X	
		9	Thôn Làng Dầu	X	X	
		10	Thôn Hàng Gòn	X	X	
		11	Thôn Làng Bò	X	X	
		12	Thôn Nước Nia	X	X	
		13	Thôn Làng Mùng	X	X	
		14	Thôn Tà Pa	X	X	X
		15	Thôn Làng Vố	X	X	X
		16	Thôn Bờ Reo	X	X	
		17	Thôn Gò Răng	X	X	X
		18	Thôn Nước Tang	X	X	
14	Xã Sơn Thủy		10	10	10	10
		1	Thôn Tà Bàn	X	X	X
		2	Thôn Gò Sim	X	X	X
		3	Thôn Gò Rộc	X	X	X
		4	Thôn Gia Ry	X	X	X
		5	Thôn Làng Nà	X	X	X
		6	Thôn Làng Rào	X	X	X
		7	Thôn Giá Gối	X	X	X
		8	Thôn Tà Bi	X	X	X
		9	Thôn Tà Cơm	X	X	X
		10	Thôn Làng Lành	X	X	X
15	Xã Sơn Kỳ		10	10	10	10
		1	Thôn Tà Gầm	X	X	X
		2	Thôn Làng Rút	X	X	X
		3	Thôn Mô Níc	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Làng Riêng	X	X	X
		5	Thôn Làng Bung	X	X	X
		6	Thôn Mò O	X	X	X
		7	Thôn Nước Lác	X	X	X
		8	Thôn Bò Nung	X	X	X
		9	Thôn Làng Ranh	X	X	X
		10	Thôn Làng Già	X	X	X
16	Xã Sơn Tây		9	9	9	8
		1	Thôn Sơn Tân	X	X	X
		2	Thôn Ra Manh	X	X	X
		3	Thôn Sơn Long	X	X	X
		4	Thôn Tan Vía	X	X	
		5	Thôn Huy Mãng	X	X	X
		6	Thôn Gò Lã	X	X	X
		7	Thôn Đăk Trên	X	X	X
		8	Thôn Đăk Lang	X	X	X
		9	Thôn Tà Đô	X	X	X
17	Xã Sơn Tây Thượng		9	9	9	9
		1	Thôn Huy Ra Long	X	X	X
		2	Thôn Mang He	X	X	X
		3	Thôn Nước Mìn	X	X	X
		4	Thôn Huy Em	X	X	X
		5	Thôn Tu La	X	X	X
		6	Thôn Mang Tà Bể	X	X	X
		7	Thôn Tang Tong	X	X	X
		8	Thôn Nước Vương	X	X	X
		9	Thôn Đăk Doa	X	X	X
18	Xã Sơn Tây Hạ		8	8	8	8
		1	Thôn Đăk Panh	X	X	X
		2	Thôn Tà Ngàm	X	X	X
		3	Thôn Ka Năng	X	X	X
		4	Thôn Tà Vinh	X	X	X
		5	Thôn Xà Ruông	X	X	X
		6	Thôn Nước Kia	X	X	X
		7	Thôn Mang Rễ	X	X	X
		8	Thôn Hà Lên	X	X	X
19	Xã Minh Long		8	8	8	7
		1	Thôn Long Môn	X	X	X
		2	Thôn Long An	X	X	X
		3	Thôn Thanh An	X	X	
		4	Thôn Long Thanh	X	X	X
		5	Thôn Hà Bôi	X	X	X
		6	Thôn Long Xuyên	X	X	X
		7	Thôn Làng Ren	X	X	X
		8	Thôn Cà Xen	X	X	X
20	Xã Sơn Mai		8	8	8	7

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Trung Thượng	X	X	X
		2	Thôn Long Mai	X	X	X
		3	Thôn Long Xuân	X	X	X
		4	Thôn Sơn Châu	X	X	X
		5	Thôn Long Sơn	X	X	X
		6	Thôn Gò Tranh	X	X	X
		7	Thôn Đồng Tròn	X	X	
		8	Thôn Kỳ Hát	X	X	X
21	Xã Ba Vì		10	10	10	10
		1	Thôn Violak	X	X	X
		2	Thôn Mang Đen	X	X	X
		3	Thôn Giá Vực	X	X	X
		4	Thôn Nước Xuyên	X	X	X
		5	Thôn Nước Tia	X	X	X
		6	Thôn Krây	X	X	X
		7	Thôn Krên	X	X	X
		8	Thôn Nước Lầy	X	X	X
		9	Thôn Ba Lãng	X	X	X
		10	Thôn Ta Noát	X	X	X
22	Xã Ba Tô		5	5	5	5
		1	Thôn Mang Lùng	X	X	X
		2	Thôn Trà Nô	X	X	X
		3	Thôn Xi Lang	X	X	X
		4	Thôn Ba Nam	X	X	X
		5	Thôn Ba Lế	X	X	X
23	Xã Ba Đình		8	8	7	8
		1	Thôn Ba Nhà	X	X	X
		2	Thôn Đồng Đình	X	X	X
		3	Thôn Gò Ghềm	X	X	X
		4	Thôn Kà La	X	X	X
		5	Thôn Gò Khôn	X	X	X
		6	Thôn Nước Lang	X		X
		7	Thôn Làng Măng	X	X	X
		8	Thôn Kách Lang	X	X	X
24	Xã Ba Tơ		10	10	10	6
		1	Thôn Ba Đình	X	X	
		2	Thôn Tài Năng	X	X	
		3	Thôn Ba Chùa	X	X	X
		4	Thôn Ba Bích	X	X	X
		5	Thôn Ba Lục	X	X	X
		6	Thôn Ba Trung	X	X	X
		7	Thôn Ba Cung	X	X	
		8	Thôn Kon Dung	X	X	X
		9	Thôn Đá Bàn	X	X	
		10	Thôn Làng Mâm	X	X	X
25	Xã Ba Vinh		6	6	6	3

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Gò Nghênh	X	X	
		2	Thôn Làng Tương	X	X	
		3	Thôn Ba Sơn	X	X	X
		4	Thôn Nước Y	X	X	X
		5	Thôn Ba Lang	X	X	
		6	Thôn Cao Muôn	X	X	X
26	Xã Ba Động		5	5	5	4
		1	Thôn Ba Thành	X	X	X
		2	Thôn Bãi Ri	X	X	X
		3	Thôn Trường An	X	X	X
		4	Thôn Hóc Kè	X	X	X
		5	Thôn Ba Liên	X	X	
27	Xã Đặng Thuỳ Trâm		6	6	6	6
		1	Thôn Kon Dóc	X	X	X
		2	Thôn Vây Ốc	X	X	X
		3	Thôn Đồng Răm	X	X	X
		4	Thôn Bùi Hui	X	X	X
		5	Thôn Cây Muối	X	X	X
		6	Thôn Nước Đang	X	X	X
28	Xã Ngọc Bay		15	9	15	1
		1	Thôn Plei Klech	X	X	
		2	Thôn Ko Hongo Klah	X	X	
		3	Thôn Kơ Năng	X	X	
		4	Thôn Măng La	X	X	X
		5	Thôn Kon Rơ Bang 1	X	X	
		6	Thôn Kon Rơ Bang 2	X	X	
		7	Thôn Phương Quý 1		X	
		8	Thôn Phương Quý 2		X	
		9	Thôn Kon HơNgo Kotu	X	X	
		10	Thôn Trung Thành		X	
		11	Thôn Trung Nghĩa Đông		X	
		12	Thôn Trung Nghĩa Tây		X	
		13	Thôn 02		X	
		14	Thôn Kroong Ktu	X	X	
		15	Thôn Kroong Klah	X	X	
29	Xã Ia Chim		12	10	12	0
		1	Thôn Klâu Ngol	X	X	
		2	Thôn Plei Weh	X	X	
		3	Thôn Nghĩa An		X	
		4	Thôn Klâu Lay	X	X	
		5	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		6	Thôn Đak Năng	X	X	
		7	Thôn Plei Jơ Dộp	X	X	
		8	Thôn Tân Điền		X	
		9	Thôn Plei Sar	X	X	
		10	Thôn Lâm Tùng	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Plei Druân	X	X	
		12	Thôn Đăk Kia	X	X	
30	Xã Đăk Rơ Wa		14	13	14	0
		1	Thôn Kép Ram	X	X	
		2	Thôn Plei Chor	X	X	
		3	Thôn Hòa Bình 1		X	
		4	Thôn Hòa Bình 2	X	X	
		5	Thôn Chư Hreng	X	X	
		6	Thôn Plei Groi	X	X	
		7	Thôn Kon Tum	X	X	
		8	Thôn Kon Jơ Dri-KơTu	X	X	
		9	Thôn Kon Jri Xút	X	X	
		10	Thôn Kon Kơ Pát	X	X	
		11	Thôn Kon Jơ Dreh	X	X	
		12	Thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1	X	X	
		13	Thôn Kon Drei	X	X	
		14	Thôn Kon Klor	X	X	
31	Xã Đăk Pxi		10	10	10	6
		1	Thôn Pa Cheng	X	X	
		2	Thôn Kon Đào Yốp	X	X	X
		3	Thôn Tua Team	X	X	X
		4	Thôn Đăk Xế Kơ Ne	X	X	
		5	Thôn Kon Teo Đăk Lấp	X	X	X
		6	Thôn Đăk Rơ Wang	X	X	
		7	Thôn Đăk Wek	X	X	
		8	Thôn Đăk Kơ Đương	X	X	X
		9	Thôn Kon Pao Kơ La	X	X	X
		10	Thôn Krong Đuân	X	X	X
32	Xã Đăk Mar		12	7	12	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 3		X	
		3	Thôn 5		X	
		4	Thôn Tân Lập B		X	
		5	Thôn 7	X	X	
		6	Thôn Đăk Hring	X	X	
		7	Thôn Kon Proh Tu Ria	X	X	
		8	Thôn Kon Hnong Pêng	X	X	
		9	Thôn Kon Hnong Yốp	X	X	
		10	Thôn Tân Lập A		X	
		11	Thôn Đăk Kang Yốp	X	X	
		12	Thôn Kon Kơ Lôk	X	X	
33	Xã Đăk Ui		7	6	7	4
		1	Thôn Đăk KĐem	X	X	X
		2	Thôn Đăk Tin		X	
		3	Thôn Đăk Lợi	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Đăk Xuân	X	X	
		5	Thôn Đăk BLang	X	X	X
		6	Thôn Đăk Prông	X	X	X
		7	Thôn Đăk Xe	X	X	X
34	Xã Ngọc Réo		9	9	9	6
		1	Thôn Đăk Duông	X	X	X
		2	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		3	Thôn Kon Rôn Sơ Tiu	X	X	X
		4	Thôn Đăk Lôi	X	X	X
		5	Thôn Kon Gu I	X	X	X
		6	Thôn Kon Gu II	X	X	
		7	Thôn Kon Stiu II	X	X	
		8	Thôn Đăk Têng	X	X	X
		9	Thôn Kon Bơ Băn	X	X	X
35	Xã Đăk Hà		16	4	16	0
		1	Thôn Đăk Tiêng Kơ Tu		X	
		2	Thôn Kon Trang Klah	X	X	
		3	Thôn Kon Trang Mơ Nậy	X	X	
		4	Thôn Đăk Tiêng KLah	X	X	
		5	Thôn Hà Mòn		X	
		6	Thôn Thống Nhất		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
		8	Thôn Đăk Hà 1		X	
		9	Thôn Đăk Hà 2		X	
		10	Thôn Đăk Hà 4		X	
		11	Thôn Đăk Hà 5		X	
		12	Thôn Đăk Hà 6		X	
		13	Thôn Đăk Hà 7		X	
		14	Thôn Đăk La 1		X	
		15	Thôn Đăk Hà 3		X	
		16	Thôn Long Loi	X	X	
36	Xã Ngọc Tụ		7	7	7	6
		1	Thôn Đăk Chờ	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nu	X	X	X
		3	Thôn Đăk Manh	X	X	X
		4	Thôn Đăk Pung	X	X	X
		5	Thôn Đăk No	X	X	X
		6	Thôn Đăk Tăng	X	X	
		7	Thôn Đăk Dế	X	X	X
37	Xã Đăk Tô		22	12	22	5
		1	Thôn Đăk Tô 1	X	X	
		2	Thôn Đăk Rao	X	X	X
		3	Thôn Diên Bình 1		X	
		4	Thôn Kon Tu Dốp	X	X	X
		5	Thôn Tân Cảnh	X	X	
		6	Thôn Tri Lễ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đăk Ri	X	X	X
		8	Thôn Đăk Mốt		X	
		9	Thôn Đăk Tô 2	X	X	
		10	Thôn Đăk Tô 3	X	X	
		11	Thôn Đăk Tô 4		X	
		12	Thôn Đăk Tô 5	X	X	
		13	Thôn Đăk Tô 6		X	
		14	Thôn Đăk Tô 8		X	
		15	Thôn Đăk Tô 9		X	
		16	Thôn Đăk Tô 10		X	
		17	Thôn Diên Bình 2		X	
		18	Thôn Diên Bình 4		X	
		19	Thôn Kon Hring	X	X	
		20	Thôn Diên Bình 8		X	
		21	Thôn Đăk Kang Peng	X	X	X
		22	Thôn Kon Tu Peng	X	X	X
38	Xã Kon Đào		10	8	10	8
		1	Thôn Đăk Lung	X	X	X
		2	Thôn Kon Đào	X	X	X
		3	Thôn Kon Đào 1		X	
		4	Thôn Đăk Trăm 1	X	X	X
		5	Thôn Đăk Trăm	X	X	X
		6	Thôn Đăk Trăm 2	X	X	X
		7	Thôn Văn Lem	X	X	X
		8	Thôn 6		X	
		9	Thôn Măng Rương	X	X	X
		10	Thôn Đăk Xanh	X	X	X
39	Xã Đăk Sao		6	6	6	6
		1	Thôn Đăk Na	X	X	X
		2	Thôn Đăk Riếp	X	X	X
		3	Thôn Ngok Loong	X	X	X
		4	Thôn Đăk Né	X	X	X
		5	Thôn Đăk Chang	X	X	X
		6	Thôn Năng Lớn	X	X	X
40	Xã Đăk Tô Kan		5	5	5	5
		1	Thôn Kong Hia	X	X	X
		2	Thôn Tea Rơ Ông	X	X	X
		3	Thôn Tea Uyn	X	X	X
		4	Thôn Tea Kan	X	X	X
		5	Thôn Kon Hnông	X	X	X
41	Xã Tu Mơ Rông		9	9	9	9
		1	Thôn Đăk Neang	X	X	X
		2	Thôn Long Leo	X	X	X
		3	Thôn Tu Cấp	X	X	X
		4	Thôn Tu Mơ Rông	X	X	X
		5	Thôn Ngọc Leang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Ty Tu	X	X	X
		7	Thôn Mô Pá	X	X	X
		8	Thôn Đăk Hà	X	X	X
		9	Thôn Kon Pia	X	X	X
42	Xã Măng Ri		19	19	19	18
		1	Thôn Măng Chi	X	X	X
		2	Thôn Cách Mạng	X	X	X
		3	Thôn Long PLái	X	X	X
		4	Thôn Đăk Song	X	X	X
		5	Thôn Măng Rương	X	X	X
		6	Thôn Kô Xia	X	X	X
		7	Thôn Đăk Kinh	X	X	X
		8	Thôn Đăk Văn Linh	X	X	X
		9	Thôn Ba Khen	X	X	X
		10	Thôn Long Tro	X	X	X
		11	Thôn Ngọc Đo	X	X	X
		12	Thôn Long Láy	X	X	X
		13	Thôn Ngọc Lây	X	X	
		14	Thôn Ba Tu	X	X	X
		15	Thôn Pu Tá	X	X	X
		16	Thôn Đăk Viên	X	X	X
		17	Thôn Mô Za	X	X	X
		18	Thôn Tu Thó	X	X	X
		19	Thôn Tam Rìn	X	X	X
43	Xã Bờ Y		19	15	19	8
		1	Thôn Plei Kần		X	
		2	Thôn Ngọc Hồi		X	
		3	Thôn Tiến An		X	
		4	Thôn Đăk Nhỏ	X	X	
		5	Thôn An Bình	X	X	
		6	Thôn Đăk Răng	X	X	X
		7	Thôn Đăk Mế	X	X	X
		8	Thôn Đăk Xú	X	X	X
		9	Thôn Đăk Long Giao	X	X	X
		10	Thôn Thái Bình		X	
		11	Thôn Iệc	X	X	X
		12	Thôn Đăk Leang	X	X	
		13	Thôn Đăk Mot	X	X	X
		14	Thôn Đăk Podré	X	X	X
		15	Thôn Chiên Chiết	X	X	
		16	Thôn Ngọc Hải	X	X	
		17	Thôn Thung Nai	X	X	X
		18	Thôn Bắc Phong	X	X	
		19	Thôn Măng Tôn	X	X	
44	Xã Sa Loong		11	9	11	5
		1	Thôn Văn Minh		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Đăk Kan		X	
		3	Thôn Ngọc Hòa	X	X	
		4	Thôn Hào Phú	X	X	X
		5	Thôn Tân Bình	X	X	X
		6	Thôn Cao Sơn	X	X	
		7	Thôn Đăk Vang	X	X	
		8	Thôn Giang Lố 1	X	X	X
		9	Thôn Giang Lố 2	X	X	X
		10	Thôn Hào Lý	X	X	
		11	Thôn Bun Ngai	X	X	X
45	Xã Dục Nông		13	13	13	8
		1	Thôn Đăk Sút	X	X	X
		2	Thôn Đăk Giá	X	X	X
		3	Thôn Đăk Blái	X	X	X
		4	Thôn Nông Chả	X	X	X
		5	Thôn Dục Nhảy	X	X	X
		6	Thôn Đăk Seang	X	X	
		7	Thôn Nông Kon	X	X	
		8	Thôn Dục Nội	X	X	X
		9	Thôn Kà Nhảy	X	X	X
		10	Thôn Nông Nhảy II	X	X	X
		11	Thôn Đăk Si	X	X	
		12	Thôn Nông Nội	X	X	
		13	Thôn Chả Nhảy	X	X	
46	Xã Xốp		6	6	6	6
		1	Thôn Mang Mát	X	X	X
		2	Thôn Mô Mam	X	X	X
		3	Thôn Đăk Choong	X	X	X
		4	Thôn Xốp Dùi	X	X	X
		5	Thôn Kon Riêng	X	X	X
		6	Thôn Đăk Lây	X	X	X
47	Xã Ngọc Linh		14	14	14	14
		1	Thôn Kung Rang	X	X	X
		2	Thôn Long Năng	X	X	X
		3	Thôn Đăk Bể	X	X	X
		4	Thôn Xa Ủa	X	X	X
		5	Thôn Mường Hoong	X	X	X
		6	Thôn Tăk Mìn	X	X	X
		7	Thôn Kon Tuông	X	X	X
		8	Thôn Đăk Nai	X	X	X
		9	Thôn Lê Ngọc	X	X	X
		10	Thôn Lê Toàn	X	X	X
		11	Thôn Đăk Bối	X	X	X
		12	Thôn Tu Răng	X	X	X
		13	Thôn Ngọc Lâng	X	X	X
		14	Thôn Ngọc Nang	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
48	Xã Đăk Plô		12	12	12	8
		1	Thôn Đăk Bung	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nhoong	X	X	X
		3	Thôn Đăk Ung	X	X	
		4	Thôn Đăk Ga	X	X	
		5	Thôn Đăk Nớ	X	X	X
		6	Thôn Roóc Mệt	X	X	
		7	Thôn Roóc Nằm	X	X	X
		8	Thôn Pêng Lang	X	X	X
		9	Thôn Đăk Book	X	X	
		10	Thôn Măng Khên	X	X	X
		11	Thôn Đông Nay	X	X	X
		12	Thôn Đông Lốc	X	X	X
49	Xã Đăk Pék		14	14	14	7
		1	Thôn 14B	X	X	
		2	Thôn Đăk Xanh	X	X	
		3	Thôn Đông Sông	X	X	
		4	Thôn 16/5	X	X	
		5	Thôn Đăk Non	X	X	X
		6	Thôn Pêng Sal Pêng	X	X	X
		7	Thôn Chung Năng	X	X	X
		8	Thôn Dên Prông	X	X	X
		9	Thôn Đăk Rang	X	X	X
		10	Thôn 14A	X	X	
		11	Thôn Đăk Ven	X	X	
		12	Thôn Pêng Siel	X	X	
		13	Thôn Đăk Đoát	X	X	X
		14	Thôn Đăk Nớ	X	X	X
50	Xã Đăk Môn		9	9	9	1
		1	Thôn Nú Vai	X	X	
		2	Thôn Đăk Wâk	X	X	
		3	Thôn Đăk Túc	X	X	X
		4	Thôn Đăk Gô	X	X	
		5	Thôn Đăk Ri	X	X	
		6	Thôn Đăk Tum	X	X	
		7	Thôn Đăk Nú	X	X	
		8	Thôn Broong Mỹ	X	X	
		9	Thôn Đăk Giác	X	X	
51	Xã Sa Thầy		10	4	10	3
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn Sa Sơn		X	
		4	Thôn Sa Nhơn 1		X	
		5	Thôn Sa Nhơn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Làng KĐừ	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Làng Kleng	X	X	X
		9	Làng Chốt	X	X	X
		10	Làng Bar Gốc	X	X	
52	Xã Sa Bình		10	7	10	5
		1	Thôn Đăk Sang	X	X	
		2	Thôn Hơ Moong	X	X	X
		3	Thôn Sa Nghĩa		X	
		4	Thôn Sa Bình		X	
		5	Thôn Khúc Na Cà Bầy	X	X	X
		6	Thôn Lung Leng	X	X	X
		7	Thôn Đăk Wok	X	X	X
		8	Thôn K'Bay	X	X	X
		9	Thôn Đăk Tân	X	X	
		10	Thôn Bình Đông		X	
53	Xã Ya Ly		9	8	9	4
		1	Thôn Ya Xiêr		X	
		2	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		3	Làng Điệp Lók	X	X	
		4	Làng Chứ	X	X	
		5	Làng Lung	X	X	
		6	Làng Rắc	X	X	X
		7	Làng O	X	X	X
		8	Làng Trang	X	X	
		9	Làng Trấp	X	X	X
54	Xã Ia Toi		10	10	10	5
		1	Thôn Ia Dom	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn Ia Muung	X	X	
		6	Thôn 1	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn Ia Dor	X	X	X
55	Xã Đăk Kôi		9	9	9	8
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	X
		2	Thôn Kon Rá - Vi Vàng	X	X	X
		3	Thôn Đăk Tơ Lung	X	X	X
		4	Thôn Kon Long - Kon Lồ	X	X	X
		5	Thôn Nước Lò	X	X	X
		6	Thôn Ngọc Càn	X	X	X
		7	Thôn Tía Pía	X	X	X
		8	Thôn Tea Reang - Tu Rơ Băng	X	X	X
		9	Thôn Trắng nó - Kon Blo	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
56	Xã Kon Braih		12	10	12	7
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 11	X	X	X
		11	Thôn 12	X	X	X
		12	Thôn 10	X	X	X
57	Xã Đăk Rve		9	9	9	7
		1	Thôn Đăk Pnê	X	X	
		2	Thôn Kon Go	X	X	X
		3	Thôn Đăk Rve	X	X	
		4	Thôn Ngọc Tem 2	X	X	X
		5	Thôn Kon Cheo Leo	X	X	X
		6	Thôn Kon Vang	X	X	X
		7	Thôn Plei Ngok	X	X	X
		8	Thôn Kon Túc	X	X	X
		9	Thôn Kon Gộp	X	X	X
58	Xã Măng Đen		17	13	17	9
		1	Thôn Đăk Long		X	
		2	Thôn Kon Brayh	X	X	X
		3	Thôn Đăk Tăng	X	X	X
		4	Thôn Vi Rìng	X	X	X
		5	Thôn Đăk Tây Niang	X	X	X
		6	Thôn Măng Cảnh	X	X	X
		7	Thôn Kon Chênh	X	X	
		8	Thôn Măng Đen		X	
		9	Thôn Kon Plông		X	
		10	Thôn Đăk Ke		X	
		11	Thôn Kon Vong Kia	X	X	X
		12	Thôn Kon Leang	X	X	
		13	Thôn Kon Xùh	X	X	
		14	Thôn Kon Tu Răng	X	X	
		15	Thôn Rô Xia	X	X	X
		16	Thôn Vi Rơ Ngheo	X	X	X
		17	Thôn Đăk Pồ Rồ	X	X	X
59	Xã Măng Bút		15	15	15	14
		1	Thôn Măng Bút	X	X	
		2	Thôn Văng Loa	X	X	X
		3	Thôn Đăk Pông	X	X	X
		4	Thôn Đăk Y Pai	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Kô Chắt	X	X	X
		6	Thôn Đắc Chun	X	X	X
		7	Thôn Đắc Lanh	X	X	X
		8	Thôn Đắc Chờ	X	X	X
		9	Thôn Đắc Rìng	X	X	X
		10	Thôn Đắc Da	X	X	X
		11	Thôn Đắc Ly	X	X	X
		12	Thôn Mân Tiêu	X	X	X
		13	Thôn Xô Thák	X	X	X
		14	Thôn Đắc Nền	X	X	X
		15	Thôn Tu Thôn	X	X	X
60	Xã Kon Plông		22	22	22	16
		1	Thôn Vi Chring	X	X	X
		2	Thôn Vi Choong	X	X	X
		3	Thôn Vi K lằng	X	X	X
		4	Thôn Vi K tàu	X	X	X
		5	Thôn Vi Pờ Ê	X	X	
		6	Thôn Vi K Oa	X	X	
		7	Thôn Vi Ô lắk	X	X	
		8	Thôn Kon Plông	X	X	
		9	Thôn Vi Glong	X	X	
		10	Thôn Đắc Xô	X	X	X
		11	Thôn Kon Plinh	X	X	X
		12	Thôn Kon Klung	X	X	X
		13	Thôn Măng Kρί	X	X	X
		14	Thôn Điek Chè	X	X	X
		15	Thôn Điek Lò	X	X	
		16	Thôn Điek Tem	X	X	X
		17	Thôn Điek Nót A	X	X	X
		18	Thôn Điek Kua	X	X	X
		19	Thôn Kíp Plinh	X	X	X
		20	Thôn Điek Tà Âu	X	X	X
		21	Thôn Điek Pét	X	X	X
		22	Thôn Măng Nách	X	X	X
61	Phường Kon Tum		29	9	29	0
		1	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1	X	X	
		2	Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2	X	X	
		3	Thôn Kon Klor	X	X	
		4	Thôn Kon Rơ Wang	X	X	
		5	Thôn Kon Tum Kơ Pong	X	X	
		6	Thôn Kon Hra Chot	X	X	
		7	Thôn Kon Tum Kơ Năm	X	X	
		8	Thôn Plei Don	X	X	
		9	Thôn Plei Tơ Nghĩa	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Tổ dân phố 1		X	
		11	Tổ dân phố 2		X	
		12	Tổ dân phố 3		X	
		13	Tổ dân phố 4		X	
		14	Tổ dân phố 5		X	
		15	Tổ dân phố 6		X	
		16	Tổ dân phố 7		X	
		17	Tổ dân phố 8		X	
		18	Tổ dân phố 9		X	
		19	Tổ dân phố 10		X	
		20	Tổ dân phố 11		X	
		21	Tổ dân phố 12		X	
		22	Tổ dân phố 13		X	
		23	Tổ dân phố 14		X	
		24	Tổ dân phố 15		X	
		25	Tổ dân phố 16		X	
		26	Tổ dân phố 17		X	
		27	Tổ dân phố 18		X	
		28	Tổ dân phố 19		X	
		29	Tổ dân phố 20		X	
62	Phường Đắk Cấm		15	3	15	0
		1	Thôn 2 Yang Roong	X	X	
		2	Thôn 4 Pleitrum - Đăkchoăh	X	X	
		3	Thôn 5 Plei Rơ Lưng	X	X	
		4	Thôn 1		X	
		5	Thôn 3		X	
		6	Tổ dân phố 1		X	
		7	Tổ dân phố 2		X	
		8	Tổ dân phố 3		X	
		9	Tổ dân phố 4		X	
		10	Tổ dân phố 5		X	
		11	Tổ dân phố 6		X	
		12	Tổ dân phố 7		X	
		13	Tổ dân phố 8		X	
		14	Tổ dân phố 9		X	
		15	Tổ dân phố 10		X	
63	Phường Đắk Bla		12	2	12	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10		X	
		11	Tổ dân phố Plei Rơ hai 1	X	X	
		12	Tổ dân phố Plei Rơ hai 2	X	X	
64	Xã Đắk Long		9	8	9	8
		1	Thôn Măng Tách	X	X	X
		2	Thôn Đắk Xây	X	X	X
		3	Thôn Pêng Blong	X	X	X
		4	Thôn Dục Lang	X	X	X
		5	Thôn Đắk Tu	X	X	X
		6	Thôn Vai Trang	X	X	X
		7	Thôn Đắk Ắk	X	X	X
		8	Thôn Đắk Ôn	X	X	X
		9	Thôn Long Yên		X	
65	Xã Ba Xa		6	6	6	6
		1	Thôn Nước Chạch	X	X	X
		2	Thôn Ba Ha - Mang Mu	X	X	X
		3	Thôn Gòi H rê	X	X	X
		4	Thôn Măng K rá	X	X	X
		5	Thôn Nước Như	X	X	X
		6	Thôn Nước Lãng	X	X	X
66	Xã Rờ Koi		6	6	6	3
		1	Thôn Khok Klong	X	X	X
		2	Thôn Gia Xiêng	X	X	
		3	Thôn Rờ Koi	X	X	
		4	Thôn Kram	X	X	X
		5	Thôn Đắk Đe	X	X	X
		6	Thôn Đắk Tang	X	X	
67	Xã Mô Rai		6	6	6	1
		1	Thôn làng GRập	X	X	X
		2	Thôn làng Kênh	X	X	
		3	Thôn làng Xộp	X	X	
		4	Thôn Ia Tri	X	X	
		5	Thôn Làng Le	X	X	
		6	Thôn Ia Xoăn	X	X	
68	Xã Ia Đal		11	11	11	1
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Hợp Tiến	X	X	
		3	Thôn Suối Lau	X	X	
		4	Thôn Trung Đoàn	X	X	
		5	Thôn Draì	X	X	
		6	Thôn Yên Bình	X	X	
		7	Thôn Hồ Le	X	X	X
		8	Thôn Hồ Đá	X	X	
		9	Thôn Ia Đal	X	X	
		10	Thôn Chư Hèm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ia Der	X	X	



DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

18. TỈNH GIA LAI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	956	647	936	410
1	Xã An Lão	8	6	8	1
		1 Thôn An Hưng	x	x	
		2 Thôn Hoà Bình	x	x	
		3 Thôn An Hưng Bắc	x	x	
		4 Thôn An Thành	x	x	
		5 Thôn Thuận Hoà	x	x	x
		6 Thôn An Thạch	x	x	
		7 Thôn Tân Lập		x	
		8 Thôn Thanh Sơn		x	
2	Xã An Vinh	7	7	7	7
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	x
		6 Thôn 6	x	x	x
		7 Thôn 7	x	x	x
3	Xã An Toàn	5	5	5	5
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	x
		3 Thôn 3	x	x	x
		4 Thôn An Nghĩa	x	x	x
		5 Thôn Hòn Chiêng	x	x	x
4	Xã An Hòa	9	1	9	2
		1 Thôn An Quang	x	x	
		2 Thôn Vạn Xuân		x	x
		3 Thôn Long Hòa		x	
		4 Thôn Hưng Nhượng		x	
		5 Thôn Xuân Phong Bắc		x	
		6 Thôn Xuân Phong Nam		x	
		7 Thôn Vạn Long		x	
		8 Thôn Vạn Khánh		x	
		9 Thôn Trà Cong		x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
5	Xã Vạn Đức	1	1	1	1
		1 Thôn Ân Sơn	x	x	x
6	Xã Ân Tường	5	1	5	1
		1 Tân Thạnh		x	
		2 Thôn Đak Mang	x	x	x
		3 Thôn Phú Văn		x	
		4 Thôn Phú Hữu 1		x	
		5 Thôn Phú Khương		x	
7	Xã Kim Sơn	5	2	5	2
		1 Thôn Nghĩa Sơn		x	
		2 Thôn Bình Điền		x	
		3 Thôn Phú Quang		x	
		4 Thôn Bà Bơi	x	x	x
		5 Thôn Bok Tới	x	x	x
8	Xã Vĩnh Thạnh	6	1	6	2
		1 Thôn Định Thành		x	x
		2 Thôn Định Trị		x	
		3 Thôn Tà Điệp	x	x	x
		4 Thôn Định Thiện		x	
		5 Thôn Định Tổ		x	
		6 Thôn Định Bình		x	
9	Xã Vĩnh Sơn	6	6	6	5
		1 Thôn K2	x	x	x
		2 Thôn K4	x	x	x
		3 Thôn K8	x	x	x
		4 Thôn O5	x	x	x
		5 Thôn O2	x	x	x
		6 Thôn K6	x	x	
10	Xã Vĩnh Thịnh	8	2	8	2
		1 Thôn Hà Ri	x	x	x
		2 Thôn Kon Tơ Lok	x	x	x
		3 Thôn Vĩnh Phúc		x	
		4 Thôn Vĩnh Cửu		x	
		5 Thôn Vĩnh Trường		x	
		6 Thôn Vĩnh Thái		x	
		7 Thôn Vĩnh Hòa		x	
		8 Thôn An Ngoại		x	
11	Xã Vĩnh Quang	8	4	8	4
		1 Thôn Định Thái		x	
		2 Thôn Định Quang		x	
		3 Thôn Định Trung		x	
		4 Thôn Định Xuân		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Thôn Vĩnh Thuận	x	x	x
		6 Thôn Định Nhì	x	x	x
		7 Thôn Vĩnh Hòa	x	x	x
		8 Thôn Tiên An	x	x	x
12	Xã Tây Sơn	1	1	1	1
		1 Thôn Đồng Sim	x	x	x
13	Xã Bình Hiệp	2	1	2	0
		1 Thôn M6	x	x	
		2 Thôn Thuận Ninh		x	
14	Xã Bình Khê	2	0	2	0
		1 Thôn Tiên Thuận		x	
		2 Thôn Thượng Sơn		x	
15	Xã Bình Phú	6	1	6	2
		1 Làng Vĩnh An	x	x	x
		2 Thôn Hòa Sơn		x	
		3 Thôn Hòa Hiệp		x	x
		4 Thôn Phú Mỹ		x	
		5 Thôn Phú Thọ		x	
		6 Thôn Phú Thịnh		x	
16	Xã Hội Sơn	4	0	4	0
		1 Thôn Thạch Bàn		x	
		2 Thôn Đại Khoang		x	
		3 Thôn Hội Sơn		x	
		4 Thôn Thuận Phong		x	
17	Xã Vân Canh	9	9	8	4
		1 Thôn Hiệp Hà	x	x	
		2 Thôn Hiệp Hội	x		
		3 Thôn Thịnh Văn 1	x	x	x
		4 Thôn Thịnh Văn 2	x	x	
		5 Làng Hòn Mẻ	x	x	x
		6 Làng Canh Sơn	x	x	x
		7 Làng Hà Văn Trên	x	x	x
		8 Làng Canh Hòa	x	x	
		9 Làng Canh Giao	x	x	
18	Xã Canh Liên	3	3	3	3
		1 Làng Hà Giao	x	x	x
		2 Làng Đak Lâu	x	x	x
		3 Làng Ka 3	x	x	x
19	Xã Canh Vinh	12	3	12	3
		1 Thôn Bình Long		x	
		2 Thôn An Long 1		x	
		3 Thôn An Long 2		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Hiệp Vinh 1		x	
		5 Thôn Hiệp Vinh 2		x	
		6 Thôn Tân Vinh		x	
		7 Thôn Quang Hiến		x	
		8 Thôn Tân Quang		x	
		9 Thôn Hiến Đông		x	
		10 Thôn Canh Hiệp	x	x	x
		11 Thôn Suối Đá	x	x	x
		12 Làng Canh Tiến	x	x	x
20	Phường Diên Hồng	14	1	14	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Thôn Pleikuroh	x	x	
21	Phường Pleiku	17	1	17	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Tổ dân phố 15		x	
		15 Tổ dân phố 16		x	
		16 Tổ dân phố 14		x	
		17 Làng Op	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
22	Phường Thống Nhất	11	2	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 6		x	
		6 Tổ dân phố 7		x	
		7 Tổ dân phố 8		x	
		8 Tổ dân phố 9		x	
		9 Tổ dân phố Plei Kép	x	x	
		10 Tổ dân phố Bruk Ngol	x	x	
		11 Tổ dân phố 5		x	
23	Phường Hội Phú	13	5	13	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố Hàm Rồng		x	
		9 Làng Ngó	x	x	
		10 Làng Châm Anèh	x	x	
		11 Làng Ngol	x	x	
		12 Làng Khun	x	x	
		13 Làng Ia Lang	x	x	
24	Xã Biển Hồ	23	14	23	6
		1 Làng Ia Nueng	x	x	
		2 Làng Têg	x	x	
		3 Thôn Đồng Bằng		x	
		4 Làng Ia Bâng	x	x	
		5 Làng Ia Mút	x	x	
		6 Thôn Nghĩa Hưng 1	x	x	
		7 Thôn Nghĩa Hưng 2		x	
		8 Thôn Nghĩa Hưng 3		x	
		9 Thôn Nghĩa Hưng 4	x	x	x
		10 Làng Bui Brông	x	x	x
		11 Thôn Chư Jôr	x	x	x
		12 Làng Chư Đang Ya	x	x	x
		13 Làng Ia Gri	x	x	x
		14 Thôn 1		x	
		15 Thôn 2		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		16 Thôn 3		x	
		17 Thôn 4		x	
		18 Thôn Tiên Sơn 1		x	
		19 Thôn Tiên Sơn 2		x	
		20 Làng Núi	x	x	
		21 Làng Bông	x	x	
		22 Làng Weh	x	x	x
		23 Làng Rìng Rai	x	x	
25	Phường An Phú	14	7	14	0
		1 Tổ dân phố Chư Á		x	
		2 Tổ dân phố Âu Cơ		x	
		3 Tổ dân phố Đoàn Kết		x	
		4 Tổ dân phố Thắng Lợi		x	
		5 Tổ dân phố Phú Thọ		x	
		6 Tổ dân phố Nguyên Lợi		x	
		7 Tổ dân phố An Mỹ		x	
		8 Làng Thung Dôr	x	x	
		9 Làng Do - Guăh	x	x	
		10 Làng Mơ Núi	x	x	
		11 Làng Bông Phun	x	x	
		12 Làng Wâu - Kơ Tu	x	x	
		13 Làng Chuêt	x	x	
		14 Làng Nhả Prông	x	x	
26	Xã Gào	14	12	14	2
		1 Thôn Plei Nhao	x	x	
		2 Thôn Ia Kênh	x	x	
		3 Thôn Plei Thoong	x	x	x
		4 Thôn Trà Thương Phú		x	
		5 làng Nang Long - O Sor	x	x	x
		6 Thôn Gia Tường		x	
		7 Plei Gao A	x	x	
		8 Plei Gao B	x	x	
		9 Plei Gao C	x	x	
		10 Plei Gao D	x	x	
		11 Plei O Pếch	x	x	
		12 Plei O Grang	x	x	
		13 Plei De Chí	x	x	
		14 Plei Ku Tong	x	x	
27	Phường An Bình	11	0	11	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
28	Phường An Khê	16	0	16	0
		1 Tổ dân phố 1		x	
		2 Tổ dân phố 2		x	
		3 Tổ dân phố 3		x	
		4 Tổ dân phố 4		x	
		5 Tổ dân phố 5		x	
		6 Tổ dân phố 6		x	
		7 Tổ dân phố 7		x	
		8 Tổ dân phố 8		x	
		9 Tổ dân phố 9		x	
		10 Tổ dân phố 10		x	
		11 Tổ dân phố 11		x	
		12 Tổ dân phố 12		x	
		13 Tổ dân phố 13		x	
		14 Tổ dân phố 14		x	
		15 Tổ dân phố 15		x	
		16 Tổ dân phố 16		x	
29	Xã Cửu An	13	2	13	1
		1 Thôn An Thượng 2		x	
		2 Thôn An Thượng 3		x	
		3 Thôn Thượng An		x	
		4 Làng Pốt	x	x	
		5 Thôn An Điền Nam		x	
		6 Thôn An Điền Bắc		x	
		7 Thôn An Bình		x	
		8 Thôn An Xuân		x	
		9 Thôn An Thạch		x	
		10 Thôn Cửu Đạo		x	
		11 Thôn Tú Thủy 1		x	
		12 Thôn Tú Thủy 2		x	
		13 Làng Hòa Bình	x	x	x
30	Xã Kbang	14	9	14	6
		1 Thôn 1	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 4	x	x	x
		5 Thôn 5	x	x	
		6 Thôn 6		x	
		7 Thôn 7		x	
		8 Thôn 8		x	
		9 Thôn 9	x	x	x
		10 Thôn 10	x	x	
		11 Thôn 11		x	
		12 Làng Bôn	x	x	x
		13 Làng Lơ Ku	x	x	x
		14 Làng Đak Smar	x	x	x
31	Xã Đak Rong	5	5	5	5
		1 Làng Kon Lanh	x	x	x
		2 Làng Kon Pne	x	x	x
		3 Làng Kon Bông	x	x	x
		4 Làng Đak Tơ Neng	x	x	x
		5 Làng Kon Von	x	x	x
32	Xã Sơn Lang	8	7	8	3
		1 Thôn 1	x	x	x
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4	x	x	
		5 Thôn 5	x	x	
		6 Thôn 6		x	
		7 Thôn 7	x	x	x
		8 Thôn 8	x	x	x
33	Xã Krong	5	5	5	5
		1 Làng Đăk Kopier	x	x	x
		2 Làng Tăng Lăng	x	x	x
		3 Làng Sơ Lam	x	x	x
		4 Làng Hro	x	x	x
		5 Làng Đăk Bok	x	x	x
34	Xã Tơ Tung	10	10	10	5
		1 Làng Sơ Tơ	x	x	x
		2 Làng Đồng Tâm	x	x	
		3 Làng Cao Lạng	x	x	
		4 Làng Đàm Khong	x	x	x
		5 Làng Kléch	x	x	
		6 Làng Mơhra	x	x	x
		7 Làng Kgiang	x	x	
		8 Làng Bờ Ngăl	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9 Làng Kông Long Khong	x	x	x
		10 Thôn Hbang	x	x	
35	Xã Kông Bơ La	12	7	12	3
		1 Thôn Thống Nhất		x	
		2 Làng Bla	x	x	x
		3 Làng Đak Lă	x	x	x
		4 Thôn Đăk Hlơ		x	
		5 Thôn Sông Ba		x	
		6 Làng Lọk	x	x	
		7 Thôn Nghĩa An 2	x	x	
		8 Thôn Tân Đông	x	x	
		9 Thôn Kông Chư Pí	x	x	
		10 Thôn Nghĩa An 1		x	
		11 Thôn An Đông		x	
		12 Thôn Đoàn Kết	x	x	x
36	Xã Đak Đoa	13	7	13	0
		1 Thôn 8	x	x	
		2 Thôn 2	x	x	
		3 Thôn 3		x	
		4 Thôn 5		x	
		5 Thôn 6		x	
		6 Thôn 1 Tân Bình		x	
		7 Thôn Tuoh Ktu	x	x	
		8 Thôn Groi Wét	x	x	
		9 Thôn Dôr 1	x	x	
		10 Thôn 9		x	
		11 Thôn 2 Tân Bình		x	
		12 Thôn Piom	x	x	
		13 Thôn Ngol	x	x	
37	Xã Đak Somei	8	7	8	6
		1 Làng Kon Jôt Nak	x	x	x
		2 Làng Kon Mahar Sơ Nglok	x	x	x
		3 Làng Kon Pơ Dram	x	x	x
		4 Làng Bok Rei	x	x	x
		5 Làng Đê Gôh	x	x	x
		6 Làng Pral Somei	x	x	x
		7 Làng Tul Đoa	x	x	
		8 Thôn 18		x	
38	Xã Kon Gang	13	7	13	4
		1 Thôn Krun	x	x	
		2 Thôn Klót	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3 Thôn Ktu	x	x	x
		4 Thôn Dung Rơ	x	x	x
		5 Thôn Đê Klanh	x	x	
		6 Thôn 4		x	
		7 Thôn Đak Mong	x	x	
		8 Thôn 1		x	
		9 Thôn 2		x	
		10 Thôn 3		x	
		11 Thôn 5		x	
		12 Thôn Kóp	x	x	x
		13 Thôn 6		x	
39	Xã Ia Bắg	14	13	14	6
		1 Thôn Thung Nôm	x	x	x
		2 Thôn Châm Prông	x	x	
		3 Thôn Hàm Ròng	x	x	
		4 Thôn O	x	x	
		5 Thôn La Sơn		x	
		6 Thôn Bông Lar	x	x	
		7 Thôn Odeh	x	x	
		8 Thôn Ia Pét	x	x	x
		9 Thôn Alphun	x	x	x
		10 Thôn Adơkkông	x	x	x
		11 Thôn Blo	x	x	x
		12 Thôn Biă Tih	x	x	x
		13 Thôn Brong Goai	x	x	
		14 Thôn O Đất	x	x	
40	Xã KDang	11	8	11	4
		1 Thôn Rơng	x	x	
		2 Thôn Ktăng	x	x	
		3 Thôn Aluk	x	x	
		4 Thôn R'khuong-Tleo	x	x	
		5 Thôn Tân Lập		x	
		6 Thôn Hà Lòng		x	
		7 Thôn Cầu Vàng		x	
		8 Thôn BotGrek	x	x	x
		9 Thôn Blung	x	x	x
		10 Thôn Kồ	x	x	x
		11 Thôn Kol	x	x	x
41	Xã Chư Păh	9	4	9	1
		1 Thôn Phú Hòa 1		x	
		2 Thôn Phú Hòa 2	x	x	
		3 Thôn Phú Hòa 3		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Thôn Hòa Phú 1	x	x	
		5 Thôn Hòa Phú 2		x	
		6 Thôn Hòa Phú 3		x	
		7 Làng Hreng	x	x	x
		8 Thôn Nghĩa Hòa 1		x	
		9 Thôn Nghĩa Hòa 2	x	x	
42	Xã Ia Khuol	11	10	11	10
		1 Làng Pok	x	x	x
		2 Làng Rơ Vai	x	x	x
		3 Thôn Đại An		x	
		4 Làng Tơ Von	x	x	x
		5 Làng Kách	x	x	x
		6 Làng Tơ Ver	x	x	x
		7 Làng Mor	x	x	x
		8 Làng Kon Sơ Lãng	x	x	x
		9 Làng Kon Mãnh	x	x	x
		10 Làng Kon Sơ Lăl	x	x	x
		11 Làng Tuêk	x	x	x
43	Xã Ia Ly	8	6	8	5
		1 Thôn Ia Ping		x	
		2 Làng Mun	x	x	x
		3 Làng Vân	x	x	x
		4 Làng Kép	x	x	x
		5 Làng Al	x	x	
		6 Làng Dóch	x	x	x
		7 Làng Díp	x	x	x
		8 Thôn Ia Lâm		x	
44	Xã Ia Phí	14	11	14	6
		1 Làng Prép	x	x	x
		2 Làng Or	x	x	x
		3 Làng Pơ Tum	x	x	x
		4 Làng Roih	x	x	
		5 Làng Làng Yăng	x	x	
		6 Làng Bui	x	x	x
		7 Làng Mrông Yố	x	x	x
		8 Làng Mrông Ngó	x	x	
		9 Làng Bluk Blui	x	x	x
		10 Làng Bàng	x	x	
		11 Thôn 1	x	x	
		12 Thôn 2		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 4		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
45	Xã Ia Grai	10	6	10	5
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Thôn 3	x	x	
		4 Thôn 4		x	
		5 Thôn 5		x	
		6 Làng Ia Grăng 1	x	x	x
		7 Làng Ia Grăng 2	x	x	x
		8 Làng Bẹk	x	x	x
		9 Làng Ia Bă	x	x	x
		10 Làng Dun De	x	x	x
46	Xã Ia Hrug	20	12	20	6
		1 Làng Blang 1	x	x	
		2 Làng Blang	x	x	
		3 Làng Jut	x	x	
		4 Làng Klăh	x	x	
		5 Làng Breng	x	x	
		6 Làng Breng 3	x	x	
		7 Thôn Thanh Hà		x	
		8 Làng Ngai Ngó	x	x	x
		9 Làng Máih	x	x	x
		10 Thôn Tân Sao		x	
		11 Thôn Hưng Bình		x	
		12 Thôn Lập Thành		x	
		13 Thôn Chư Hậu 5		x	
		14 Làng Bô	x	x	x
		15 Thôn Đức Tân		x	
		16 Làng Nang	x	x	x
		17 Thôn Tân An		x	
		18 Làng Ó	x	x	x
		19 Thôn Tân Lập		x	
		20 Làng Yang	x	x	x
47	Xã Ia Krái	18	13	18	2
		1 Thôn Ia Khai	x	x	
		2 Thôn A Sanh	x	x	
		3 Thôn Pô Kô	x	x	
		4 Thôn Ia Tô		x	
		5 Thôn 705		x	
		6 Thôn Chư Nghé	x	x	
		7 Thôn Doch Kuế	x	x	
		8 Thôn Bi Ia Yom	x	x	x
		9 Thôn Ia Blan	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10 Thôn Kmông	x	x	
		11 Thôn Delung	x	x	x
		12 Thôn Del	x	x	
		13 Thôn Ia Châm	x	x	
		14 Thôn 1	x	x	
		15 Thôn 2		x	
		16 Thôn 3	x	x	
		17 Thôn 4		x	
		18 Thôn 5		x	
48	Xã Ia O	6	6	6	3
		1 Làng O	x	x	x
		2 Làng Mít Kom	x	x	
		3 Làng Bi	x	x	x
		4 Làng Mít Jép	x	x	
		5 Làng Lân	x	x	
		6 Làng Cúc	x	x	x
49	Xã Ia Chia	7	7	7	5
		1 Làng Kom	x	x	x
		2 Làng Bang	x	x	x
		3 Làng Tang	x	x	x
		4 Làng Lang	x	x	x
		5 Làng Beng	x	x	
		6 Làng Nú	x	x	
		7 Làng Biă Ngó	x	x	x
50	Xã Mang Yang	19	8	19	8
		1 Thôn Kon Dơng 1		x	
		2 Thôn Kon Dơng 2		x	
		3 Thôn Kon Dơng 3		x	
		4 Thôn Kon Dơng 4		x	
		5 Thôn Kon Dơng 5		x	
		6 Làng Đê Kốp - Duol	x	x	x
		7 Làng Đê Ktu	x	x	x
		8 Thôn Châu Khê		x	
		9 Thôn Châu Sơn		x	x
		10 Làng Đăk Yă	x	x	x
		11 Làng Brếp	x	x	x
		12 Làng Đê Tur	x	x	
		13 Làng Hrak	x	x	x
		14 Làng Đê Ron	x	x	x
		15 Thôn Tân Phú		x	
		16 Thôn Linh Nham		x	
		17 Thôn 1		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18 Thôn 3		x	
		19 Làng Bông Hiôt	x	x	x
51	Xã Ayun	8	6	8	6
		1 Thôn 2		x	
		2 Làng Plei Bông	x	x	x
		3 Thôn 1		x	
		4 Làng Đêkjêng	x	x	x
		5 Làng Kon Brung	x	x	x
		6 Làng Bông Pim	x	x	x
		7 Thôn 3	x	x	x
		8 Làng Đê Bơ Tok	x	x	x
52	Xã Hra	9	5	9	4
		1 Làng Chrong	x	x	
		2 Làng Kon Chrah	x	x	x
		3 Làng KDung	x	x	x
		4 Thôn Phú Yên		x	
		5 Thôn Phú Danh		x	
		6 Thôn Nhơn Tân		x	
		7 Thôn Nhơn Thọ		x	
		8 Làng Bok Ayol	x	x	x
		9 Làng Kret Krot	x	x	x
53	Xã Lơ Pang	12	12	12	11
		1 Thôn Đak Hlă	x	x	x
		2 Thôn Chup	x	x	x
		3 Thôn Roh	x	x	x
		4 Thôn Groi	x	x	x
		5 Thôn Dơ Nâu	x	x	x
		6 Thôn Ar Dôch Kơ Tu	x	x	x
		7 Thôn Ar Tơ Măn	x	x	x
		8 Thôn Đôn Hyang	x	x	x
		9 Thôn Pyâu	x	x	x
		10 Thôn Chuk	x	x	
		11 Thôn Pơ Nang	x	x	x
		12 Thôn Ar Bơ Tôk	x	x	x
54	Xã Kon Chiêng	6	6	6	6
		1 Làng King	x	x	x
		2 Làng Git	x	x	x
		3 Làng Kông Chiêng	x	x	x
		4 Làng Đăk Ó	x	x	x
		5 Làng Đak Trôi	x	x	x
		6 Làng Đak Bơ	x	x	x
55	Xã Kông Chro	9	8	9	8

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1 Thôn 1		x	
		2 Làng Pyang Dong	x	x	x
		3 Làng Yang Trung	x	x	x
		4 Làng Tpông Hlang	x	x	x
		5 Làng Von	x	x	x
		6 Làng Rong Ya Ma	x	x	x
		7 Làng Nghe	x	x	x
		8 Làng Ktởh	x	x	x
		9 Làng Hle Ktu	x	x	x
56	Xã Chư Krey	8	7	8	7
		1 Làng Pobahktu	x	x	x
		2 Làng Chiêu Liêu	x	x	x
		3 Làng Bröch Siêu	x	x	x
		4 Làng Biên	x	x	x
		5 Làng Sơ Ron	x	x	x
		6 Làng Châu	x	x	x
		7 Làng Lơ Pơ	x	x	x
		8 Thôn 6		x	
57	Xã Ya Ma	6	6	6	4
		1 Làng Tnung - Măng	x	x	x
		2 Làng Đăk Tơ Pang	x	x	x
		3 Làng Đăk Hway	x	x	x
		4 Làng Kông Yang	x	x	
		5 Làng Hunh Dong	x	x	
		6 Làng Húp	x	x	x
58	Xã SRó	6	6	6	6
		1 Làng Quel	x	x	x
		2 Làng Sơ Ró Krok	x	x	x
		3 Làng Pting	x	x	x
		4 Làng Bơ Ya	x	x	x
		5 Làng Nhang Htiên	x	x	x
		6 Làng Hrách	x	x	x
59	Xã Đăk Song	3	3	3	3
		1 Làng Blà - Krăc	x	x	x
		2 Làng Kte - H'ôn	x	x	x
		3 Làng Đăk Pling	x	x	x
60	Xã Chơ Long	5	5	5	5
		1 Làng Tpôn	x	x	x
		2 Làng Kúc Gmỏi	x	x	x
		3 Làng Kúc Rong	x	x	x
		4 Làng Brul - Klăh	x	x	x
		5 Làng Tpé	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
61	Xã Đức Cơ	10	5	10	3
		1 Làng Ấp	x	x	x
		2 Làng Krai	x	x	x
		3 Thôn Chư Ty 3	x	x	
		4 Thôn Chư Ty 4		x	
		5 Làng Lung Prông	x	x	
		6 Làng Hrang	x	x	x
		7 Thôn Chư Ty 1		x	
		8 Thôn Chư Ty 2		x	
		9 Thôn Chư Ty 5		x	
		10 Thôn Chư Ty 6		x	
62	Xã Ia Krêl	15	11	15	12
		1 Làng Le	x	x	x
		2 Làng Yít Rông	x	x	x
		3 Thôn Quyết Thắng		x	x
		4 Thôn Đồng Tâm		x	
		5 Thôn Ia Lâm		x	
		6 Làng Krol Krêl	x	x	x
		7 Thôn Thanh Giáo		x	
		8 Làng Ngo Rông	x	x	x
		9 Làng Gào	x	x	x
		10 Làng Nêh	x	x	x
		11 Làng Al Gôn	x	x	x
		12 Làng Phang	x	x	x
		13 Làng Klũh Yêh	x	x	x
		14 Làng Ngo Le	x	x	x
		15 Làng Khóp	x	x	x
63	Xã Ia Dok	10	6	10	8
		1 Thôn Ia Mang		x	
		2 Thôn Đoàn Kết		x	
		3 Làng Sung Le	x	x	x
		4 Làng Sung Kép	x	x	x
		5 Làng Ghè	x	x	x
		6 Làng Dok Ngol	x	x	x
		7 Làng Pong	x	x	x
		8 Làng Dok Lăh	x	x	x
		9 Thôn Chư Bô 1		x	x
		10 Thôn Chư Bô 2		x	x
64	Xã Ia Dom	6	4	6	0
		1 Thôn Mook Đen	x	x	
		2 Thôn Mook Trêl	x	x	
		3 Thôn Mook Trang	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Bi	x	x	
		5 Thôn Ia Mút		x	
		6 Thôn Cửa Khẩu		x	
65	Xã Ia Pnôn	3	3	3	3
		1 Làng Bua	x	x	x
		2 Làng Triêl	x	x	x
		3 Làng Chan	x	x	x
66	Xã Ia Nan	7	3	7	1
		1 Thôn Ia Dao		x	
		2 Thôn Đức Hưng		x	
		3 Ia Kle		x	
		4 Ia Chía		x	
		5 Làng Nú	x	x	
		6 Làng Sơn	x	x	
		7 Làng Tung	x	x	x
67	Xã Chư Prông	19	11	19	9
		1 Thôn Hoàng Yên		x	
		2 Làng Bạc 2	x	x	x
		3 Làng Bạc 1	x	x	x
		4 Làng Bò	x	x	x
		5 Thôn Bình Thanh	x	x	x
		6 Làng Ó	x	x	x
		7 Thôn Đức Nghĩa	x	x	
		8 Làng Xung Beng	x	x	x
		9 Làng Pó	x	x	x
		10 Làng Thung	x	x	x
		11 Thôn 1		x	
		12 Thôn 2		x	
		13 Thôn 3		x	
		14 Thôn 4	x	x	x
		15 Thôn 5	x	x	
		16 Thôn 6		x	
		17 Thôn Đông Hà		x	
		18 Thôn Hợp Hòa		x	
		19 Thôn Hợp Thắng		x	
68	Xã Bàu Cạn	11	6	11	7
		1 Thôn Thăng Hưng Đông	x	x	x
		2 Thôn Thăng Hưng Tây	x	x	x
		3 Thôn Thanh An	x	x	x
		4 Thôn Thanh Bình	x	x	x
		5 Làng Mui	x	x	x
		6 Thôn Đoàn Kết		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Ia Mua	x	x	x
		8 Thôn Hòa Bình		x	
		9 Thôn Tây Hồ		x	x
		10 Thôn Bình An		x	
		11 Thôn Tân Lạc		x	
69	Xã Ia Tôr	9	7	9	0
		1 Làng Đoàn Kết - ÓKly	x	x	
		2 Làng Nễ Xo	x	x	
		3 Thôn Nhơn Hà		x	
		4 Làng Bang Ngol	x	x	
		5 Làng Anh	x	x	
		6 Làng Tor Bang	x	x	
		7 Thôn Phú Vinh		x	
		8 Thôn Phú Mỹ	x	x	
		9 Làng Phun - Thanh	x	x	
70	Xã Ia Boòng	11	10	11	7
		1 Thôn Xuân Me	x	x	x
		2 Thôn Yên Me	x	x	x
		3 Làng Đê - Sơ	x	x	x
		4 Làng Klũh Klăh	x	x	
		5 Thôn Đoàn Kết	x	x	
		6 Làng Sor	x	x	
		7 Làng Riêng	x	x	x
		8 Làng Sung O - Boòng Nga	x	x	x
		9 Làng La	x	x	x
		10 Làng Siu	x	x	x
		11 Thôn Ninh Hòa		x	
71	Xã Ia Púch	3	3	3	1
		1 Làng Brang	x	x	x
		2 Làng Chư Kó	x	x	
		3 Làng Goòng	x	x	
72	Xã Ia Pia	9	8	9	7
		1 Làng Tu 1	x	x	x
		2 Làng Hát	x	x	x
		3 Làng Hle	x	x	x
		4 Thôn Bình Nguyên		x	
		5 Làng Doách	x	x	x
		6 Làng O Ngol	x	x	
		7 Làng Hlang Ngol	x	x	x
		8 Thôn Tân Thủy	x	x	x
		9 Làng Tu 2	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
73	Xã Ia Lâu	10	10	10	4
		1 Làng Đút	x	x	x
		2 Thôn Pác Bó	x	x	
		3 Làng Tu	x	x	x
		4 Thôn Đà Bắc	x	x	
		5 Thôn Hoà Bình	x	x	
		6 Thôn Ninh Hoà	x	x	
		7 Làng Me	x	x	
		8 Làng Pior	x	x	x
		9 Làng Phung	x	x	x
		10 Thôn Đoàn Kết	x	x	
74	Xã Ia Mơ	4	4	4	3
		1 Làng Klăh	x	x	x
		2 Làng Hnáp	x	x	x
		3 Làng Rìng	x	x	
		4 Làng Khôn	x	x	x
75	Xã Chư Sê	29	17	29	0
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 3		x	
		3 Thôn 5		x	
		4 Thôn 8		x	
		5 Thôn 9		x	
		6 Thôn Mỹ Thạch		x	
		7 Thôn Ngo Ser- Glan	x	x	
		8 Thôn Phú Cường	x	x	
		9 Thôn Tào Ròong	x	x	
		10 Thôn An Điền	x	x	
		11 Thôn Vinh Hà		x	
		12 Thôn Mỹ Phú	x	x	
		13 Thôn Ia Blang	x	x	
		14 Làng Greo Pét	x	x	
		15 Thôn Dun Bêu	x	x	
		16 Thôn Yon Tok	x	x	
		17 Thôn Nông Trường	x	x	
		18 Làng Del	x	x	
		19 Thôn Nhơn Phú		x	
		20 Thôn 12		x	
		21 Làng Hăng Rìng	x	x	
		22 Thôn Kê	x	x	
		23 Thôn Bàu Zút		x	
		24 Thôn Hồ Nước		x	
		25 Thôn Tốt Bióch	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		26 Làng Queng Mếp	x	x	
		27 Thôn Đoàn Kết		x	
		28 Làng Pan	x	x	
		29 Làng Tok Roh	x	x	
76	Xã Chư Pưh	13	10	13	2
		1 Plei Thoh Ga	x	x	x
		2 Plei Lao	x	x	x
		3 Plei Kly Phun	x	x	
		4 Plei Djriêk	x	x	
		5 Thôn Hoà Hiệp		x	
		6 Thôn Hoà Tín		x	
		7 Thôn Hoà Bình	x	x	
		8 Plei Tao	x	x	
		9 Plei Ia Ke	x	x	
		10 Thôn Hoà Lộc		x	
		11 Plei Briêng	x	x	
		12 Thôn Plei Phung	x	x	
		13 Thôn Plei Hraï Dong	x	x	
77	Xã Bờ Ngoong	19	18	19	16
		1 Làng Amo	x	x	
		2 Làng Pa Pét	x	x	x
		3 Làng Puhi Jri	x	x	x
		4 Làng Thoong Nha	x	x	x
		5 Thôn Đồng Tâm		x	
		6 Làng Phăm Klăh	x	x	x
		7 Làng Phăm Ngol	x	x	x
		8 Làng Hlú	x	x	x
		9 Làng Lê Ngol	x	x	x
		10 Làng Nú	x	x	x
		11 Làng Klú	x	x	x
		12 Làng Ka	x	x	x
		13 Làng Khôi Zét	x	x	x
		14 Làng Grai Mek	x	x	x
		15 Làng Kênh Siêu	x	x	
		16 Làng Hố Lâm	x	x	x
		17 Làng Tơ Drăh	x	x	x
		18 Làng Phăm Ó	x	x	x
		19 Làng Khôi Zố	x	x	x
78	Xã Al Bá	11	11	11	7
		1 Làng Chư Ruôi Sul	x	x	
		2 Làng Ia H'Boòng	x	x	
		3 Làng Amil	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4 Làng Blút Griêng	x	x	
		5 Thôn Tứ Kỳ	x	x	
		6 Làng Ia Choan	x	x	x
		7 Làng U Róh	x	x	x
		8 Làng Dơ Nông Ó	x	x	x
		9 Làng Ser Dơ Mố	x	x	x
		10 Làng Tung Ke	x	x	x
		11 Làng Ayun	x	x	x
79	Xã Ia Hnú	19	19	19	13
		1 Thôn Lũh Yố	x	x	x
		2 Thôn Lũh Ngó	x	x	x
		3 Thôn Phú Quang	x	x	
		4 Thôn Bê Tel	x	x	
		5 Thôn Khô Roa	x	x	x
		6 Thôn Tung Neng	x	x	
		7 Thôn Tung Dao	x	x	x
		8 Thôn Tung Mo A	x	x	x
		9 Làng Kueng Đon	x	x	x
		10 Thôn Teng Nong	x	x	x
		11 Thôn Ia Sâm	x	x	x
		12 Thôn Plei Dư	x	x	x
		13 Thôn Plei Đung	x	x	x
		14 Thôn Tao Chor	x	x	
		15 Thôn Ia Sa	x	x	
		16 Làng Rìng	x	x	x
		17 Làng Kueng XN	x	x	x
		18 Làng Kte	x	x	
		19 Làng Dek	x	x	x
80	Xã Ia Ko	14	12	14	8
		1 Thôn 3	x	x	x
		2 Thôn 4	x	x	
		3 Làng Plong	x	x	x
		4 Làng O Grung	x	x	x
		5 Làng Sur B	x	x	x
		6 Làng Hra	x	x	x
		7 Làng Dư Keo	x	x	x
		8 Thôn 1		x	
		9 Thôn 2		x	
		10 Làng Vel	x	x	x
		11 Làng Obung	x	x	
		12 Làng Tai Glai	x	x	
		13 Làng Sur A	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		14 Làng Tai Pêr	x	x	
81	Xã Ia Le	13	6	13	6
		1 Thôn Phú Bình		x	
		2 Thôn Phú An		x	
		3 Thôn Kênh Hmek	x	x	x
		4 Thôn Kênh Săn	x	x	x
		5 Thôn Phú Hà		x	
		6 Thôn Thiên An		x	
		7 Thôn Lương Hà		x	
		8 Thôn Phú Hòa		x	
		9 Thôn Ia Jol	x	x	x
		10 Thôn Ia Bia	x	x	x
		11 Thôn Puối Lốp	x	x	x
		12 Làng Kuăi	x	x	x
		13 Thôn Phú Vinh		x	
82	Xã Đak Pơ	13	9	13	7
		1 Thôn 1		x	
		2 Thôn 2		x	
		3 Làng Kuk Kôn	x	x	x
		4 Thôn 3	x	x	
		5 Làng Hway	x	x	x
		6 Thôn 4		x	
		7 Làng Bút	x	x	
		8 Làng Gliêk	x	x	x
		9 Làng Jro Dơng	x	x	x
		10 Làng Klăh Môn	x	x	x
		11 Làng Krông Hra	x	x	x
		12 Làng Kruối Chai	x	x	x
		13 Thôn 5		x	
83	Xã Ya Hội	5	3	5	1
		1 Thôn An Quý	x	x	
		2 Thôn An Phú		x	
		3 Thôn Phú An		x	
		4 Làng Đak Hway 1	x	x	
		5 Làng Đak Hway 2	x	x	x
84	Xã Pờ Tó	8	7	8	7
		1 Thôn Bình Hòa		x	
		2 Thôn Voòng Boong	x	x	x
		3 Thôn 2	x	x	x
		4 Thôn 3	x	x	x
		5 Thôn Plei Du	x	x	x
		6 Thôn 1	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7 Thôn Bì Giông	x	x	x
		8 Thôn Bì Gia	x	x	x
85	Xã Ia Pa	9	9	1	7
		1 Bôn Thăm	x		x
		2 Bôn Tong Se	x		x
		3 Ploi RNgôl	x		x
		4 Thôn BahLeng	x		
		5 Ploi Ia Mron	x		x
		6 Thôn Ama Rin	x		
		7 Thôn Ama H'Lil	x		x
		8 Thôn Blôm	x	x	x
		9 Thôn Đăk Chá	x		x
86	Xã Ia Tul	10	10	10	4
		1 Bôn Tơ khế	x	x	
		2 Bôn Broăi	x	x	
		3 Bôn Biah B	x	x	x
		4 Ploi Apa Ama Đá	x	x	x
		5 Bôn Dlai Bâu	x	x	x
		6 Ploi Toan	x	x	
		7 Ploi Apa Oi H' Trông	x	x	
		8 Ploi Apa Ama H' Lăk	x	x	x
		9 Ploi Apa Oi H' Briu	x	x	
		10 Bôn Biah A	x	x	
87	Xã Phú Thiện	22	19	22	9
		1 Plei Athai	x	x	
		2 Thôn Phú Thiện	x	x	
		3 Thôn Tân Hiệp		x	
		4 Thôn Hiệp Thắng	x	x	
		5 Thôn Plei Knông	x	x	
		6 Thôn Thắng Lợi 1		x	
		7 Thôn Thắng Lợi 2		x	
		8 Thôn Plei Tel	x	x	
		9 Thôn Kế Tân	x	x	x
		10 Thôn Plei Amil	x	x	x
		11 Thôn Ia Ptau	x	x	x
		12 Thôn Ia Yeng	x	x	x
		13 Thôn Plei Kte	x	x	x
		14 Thôn Plei Kual	x	x	x
		15 Thôn Plei Ksing	x	x	x
		16 Thôn Plei Chung	x	x	x
		17 Thôn Plei Trang	x	x	x
		18 Thôn Plei Rbai	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		19 Thôn Plei Klah	x	x	
		20 Thôn Mơ Lan	x	x	
		21 Thôn Tam Điệp	x	x	
		22 Thôn Plei Amăng	x	x	
88	Phường Ayun Pa	5	5	0	0
		1 Tổ dân phố 1	x		
		2 Tổ dân phố 2	x		
		3 Tổ dân phố 10	x		
		4 Tổ dân phố 11	x		
		5 Tổ dân phố 12	x		
89	Xã Chư A Thai	13	13	13	4
		1 Thôn Tân Điệp	x	x	
		2 Thôn Plei Tăng	x	x	
		3 Thôn Plei Plok	x	x	
		4 Thôn Plei Oí	x	x	
		5 Thôn Thanh Sơn	x	x	
		6 Thôn Thanh Thượng	x	x	
		7 Thôn Drok	x	x	x
		8 Thôn Hải Yên	x	x	
		9 Thôn Plei Pông	x	x	x
		10 Thôn Plei Hek	x	x	x
		11 Thôn Plei Glung Mơ Lan	x	x	
		12 Thôn Plei Mun Măk	x	x	x
		13 Thôn Đoàn Kết	x	x	
90	Xã Ia Hiao	11	8	11	9
		1 Thôn Bình Trang		x	
		2 Thôn Thanh Bình		x	
		3 Thôn Sô Ma Hang	x	x	x
		4 Thôn Sô Ma Rong	x	x	x
		5 Thôn Sô Ma Long	x	x	x
		6 Thôn Yên Phú		x	x
		7 Thôn Chrôh Ponan	x	x	x
		8 Bôn Hiao	x	x	x
		9 Bôn Ling	x	x	x
		10 Thôn Điểm 9	x	x	x
		11 Bôn Chư Plah Jai	x	x	x
91	Xã Ia Rbol	6	5	6	4
		1 Bôn Hoai		x	
		2 Bôn Bir	x	x	x
		3 Bôn Chư Băh	x	x	x
		4 Bôn Rưng Ma Đoan	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Bôn Rưng Ma Nin	x	x	x
		6 Bôn Krăi	x	x	x
92	Xã Ia Sao	5	5	5	0
		1 Bôn Phu Ama Nher	x	x	
		2 Bôn Hoang	x	x	
		3 Bôn Ama Tí	x	x	
		4 Bôn Ia Rtô	x	x	
		5 Bôn Khăn	x	x	
93	Xã Phú Túc	14	11	14	8
		1 Thôn Thông Nhất		x	
		2 Buôn Dù	x	x	
		3 Thôn Lâm Viên		x	
		4 Buôn Đoàn Kết	x	x	
		5 Buôn Thành Công	x	x	
		6 Thôn Hoà Phú		x	
		7 Buôn Phú Cần	x	x	x
		8 Buôn Tang	x	x	x
		9 Buôn Chư Ung	x	x	x
		10 Buôn Chư Ngọc	x	x	x
		11 Buôn Prong	x	x	x
		12 Buôn Ia Mlah	x	x	x
		13 Buôn Đất Bằng	x	x	x
		14 Buôn Ma Giai	x	x	x
94	Xã Ia Dreh	10	10	8	7
		1 Buôn Ia Krông	x	x	x
		2 Buôn Hdreh	x	x	x
		3 Buôn Băh Nga	x		x
		4 Buôn Ia Hly	x	x	x
		5 Buôn Ia Sóa	x	x	x
		6 Buôn Tơ Nung	x	x	x
		7 Buôn Chờ Tung	x	x	x
		8 Buôn Gum Góp	x		
		9 Buôn Blăk	x	x	
		10 Buôn Ia Klon	x	x	
95	Xã Uar	10	9	10	5
		1 Thôn Huy Hoàng	x	x	
		2 Buôn Ia Jip	x	x	x
		3 Thôn Thanh Bình	x	x	x
		4 Buôn Tiang	x	x	x
		5 Thôn Thái Bình		x	
		6 Buôn Suối Cầm	x	x	
		7 Buôn Chư Krih	x	x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8 Buôn Thành Công	x	x	
		9 Buôn Phùm	x	x	x
		10 Buôn Nu	x	x	x
96	Xã Ia Rsai	10	10	6	9
		1 Buôn Ma Rok	x	x	x
		2 Thôn Chư Gu	x	x	x
		3 Buôn Du	x		x
		4 Thôn Chư Răm	x		x
		5 Thôn Quỳnh Phụ	x		x
		6 Buôn Gum Gôp	x	x	x
		7 Buôn Chư Jú	x	x	x
		8 Buôn Chư Jut	x	x	
		9 Buôn Tơ Nia	x	x	x
		10 Buôn Đoàn Kết	x		x

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BD TTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

19. TỈNH ĐẮK LẮK

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.204	625	1.173	449
1	Xã Ea H'Leo		12	4	12	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Buôn Săm	X	X	
		11	Buôn Dang	X	X	
		12	Buôn Treng	X	X	
2	Xã Dray B'hang		14	7	14	2
		1	Thôn 2		X	
		2	Thôn Lô 13		X	
		3	Thôn Kim Phát		X	
		4	Thôn Giang Sơn		X	
		5	Thôn Thành Công		X	
		6	Thôn Nam Hòa		X	
		7	Thôn Kim Châu		X	
		8	Buôn Kpung	X	X	X
		9	Buôn Hra	X	X	X
		10	Buôn Ea Khít	X	X	
		11	Buôn Ea Kmar	X	X	
		12	Buôn Kô Êmông	X	X	
		13	Buôn Ea B'hók	X	X	
		14	Buôn Ea M'ă	X	X	
3	Xã Ea Knuéc		17	8	17	0
		1	Thôn Tân Đức		X	
		2	Thôn Tân Đông		X	
		3	Thôn Tân Mỹ		X	
		4	Thôn Thanh Bình	X	X	
		5	Thôn Liên Cơ		X	
		6	Thôn 19/5		X	
		7	Thôn Hòa Thắng		X	
		8	Thôn Quyết Thắng		X	
		9	Thôn Tân Bình		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Tân Hòa		X	
		11	Buôn Ea Đun	X	X	
		12	Buôn Yế	X	X	
		13	Buôn Ea Kmăt	X	X	
		14	Buôn Ta Ra	X	X	
		15	Buôn Briêng	X	X	
		16	Buôn Ea Nailh	X	X	
		17	Buôn Kang	X	X	
4	Xã Ea Kly		20	7	20	5
		1	Thôn Phúc Cường		X	
		2	Thôn Cao Sơn	X	X	X
		3	Thôn Đoàn Kết		X	
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Thắng Lợi		X	
		6	Thôn Thống Nhất		X	
		7	Thôn Hòa Bình		X	
		8	Thôn Thành Công		X	
		9	Thôn Thành Nhất		X	
		10	Thôn Đồng Tiến		X	
		11	Thôn An Thịnh		X	
		12	Thôn Bình Minh		X	
		13	Thôn Quyết Thắng		X	
		14	Thôn Thái Hà		X	
		15	Thôn Tân Hương		X	
		16	Buôn Krông Pắc	X	X	
		17	Buôn Mbê	X	X	X
		18	Buôn Krông Buk	X	X	X
		19	Buôn Krăi	X	X	X
		20	Buôn Kla	X	X	X
5	Xã Ea Ktur		21	9	21	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
		14	Buôn Knir	X	X	
		15	Buôn Êga	X	X	X
		16	Buôn Ea Tiêu	X	X	X
		17	Buôn Kram	X	X	
		18	Buôn Jung	X	X	X
		19	Buôn Pu Huê	X	X	
		20	Buôn Ea Ktur	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		21	Buôn Ciệt	X	X	
6	Xã Ea Drăng		26	11	26	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 2A		X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn 3A		X	
		6	Thôn 4		X	
		7	Thôn 5		X	
		8	Thôn 6		X	
		9	Thôn 7		X	
		10	Thôn 8		X	
		11	Thôn 8A		X	
		12	Thôn 9		X	
		13	Thôn 10		X	
		14	Thôn 11		X	
		15	Thôn 12		X	
		16	Thôn 16	X	X	
		17	Thôn 17		X	
		18	Thôn 18	X	X	
		19	Buôn B'Lếch	X	X	
		20	Buôn Lê	X	X	
		21	Buôn A Riêng	X	X	
		22	Buôn Tung	X	X	
		23	Buôn Tri	X	X	
		24	Buôn DLiê Yang	X	X	
		25	Buôn Draì	X	X	
		26	Buôn Tung Thăng	X	X	
7	Xã Ea Na		16	9	16	3
		1	Thôn Quỳnh Ngọc		X	
		2	Thôn Quỳnh Ngọc 1		X	
		3	Thôn Tân Lập		X	
		4	Thôn Hòa Đông		X	
		5	Thôn Hòa Tây		X	
		6	Thôn Dray Sáp		X	
		7	Thôn An Na		X	
		8	Buôn Tơ Lơ	X	X	X
		9	Buôn Draì	X	X	
		10	Buôn Knul	X	X	X
		11	Buôn Dham	X	X	
		12	Buôn Ea Bông	X	X	
		13	Buôn Mblót	X	X	X
		14	Buôn Kla	X	X	
		15	Buôn Kuốp	X	X	
		16	Buôn Ea Na	X	X	
8	Xã Ea Kar		36	14	36	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 14	X	X	
		14	Thôn 15		X	
		15	Thôn 16		X	
		16	Thôn 721		X	
		17	Thôn Quảng Cư	X	X	
		18	Thôn Hàm Long	X	X	
		19	Thôn Thanh Phong	X	X	
		20	Thôn Hữu Nghị		X	
		21	Thôn Hưng Long		X	
		22	Thôn Đồng Tâm		X	
		23	Thôn Cư Nghĩa		X	
		24	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		25	Thôn Ea Sinh		X	X
		26	Thôn Ninh Thanh		X	
		27	Thôn Điện Biên		X	
		28	Buôn Tong Sinh	X	X	
		29	Buôn Surk	X	X	X
		30	Buôn Mrông	X	X	
		31	Buôn Tlung	X	X	
		32	Buôn Tong Kroa	X	X	
		33	Buôn M' Hăng	X	X	
		34	Buôn M' Ar	X	X	X
		35	Buôn Cừ Ni	X	X	X
		36	Buôn Chư Cúc	X	X	
9	Xã Krông Pắc		22	7	22	0
		1	Thôn Phước An 1		X	
		2	Thôn Phước An 2		X	
		3	Thôn Phước An 3		X	
		4	Thôn Phước An 4		X	
		5	Thôn Phước An 5		X	
		6	Thôn Phước An 6		X	
		7	Thôn Tân Thành		X	
		8	Thôn Phước Hòa	X	X	
		9	Thôn Tây Bắc	X	X	
		10	Thôn Tân Lập		X	
		11	Thôn Thắng Tiến 1		X	
		12	Thôn Thắng Tiến		X	
		13	Thôn Hòa An		X	
		14	Thôn Thắng Thạnh		X	
		15	Thôn Hòa Tiến 1		X	
		16	Thôn Hòa Tiến 2		X	
		17	Thôn Hòa Tiến 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	Buôn Jung	X	X	
		19	Buôn Ea Yông	X	X	
		20	Buôn Ea Wi	X	X	
		21	Buôn Pan	X	X	
		22	Buôn Kmrong	X	X	
10	Xã Quảng Phú		27	10	27	0
		1	Thôn Phú Cường		X	
		2	Thôn Tiến Phú		X	
		3	Thôn Tiến Thành		X	
		4	Thôn Tân Tiến	X	X	
		5	Thôn Hòa Bình		X	
		6	Thôn Cư Suê	X	X	
		7	Thôn Bình An	X	X	
		8	Thôn Phú Hòa		X	
		9	Thôn Phú Thịnh		X	
		10	Thôn Phú Sơn		X	
		11	Thôn Phú Vinh		X	
		12	Thôn Phú Tân		X	
		13	Thôn Phú Sang		X	
		14	Thôn Phú Hưng		X	
		15	Thôn Tiến Đạt		X	
		16	Thôn Tiến Cường		X	
		17	Thôn Tiến Thịnh		X	
		18	Thôn Quyết Thắng		X	
		19	Thôn Toàn Thắng		X	
		20	Thôn Cư Hlăm		X	
		21	Buôn Lang	X	X	
		22	Buôn Ea Póc	X	X	
		23	Buôn Sút Hluôt	X	X	
		24	Buôn Ea Máp	X	X	
		25	Buôn Ea Sút	X	X	
		26	Buôn Sút Mgrur	X	X	
		27	Buôn Sút Mđưng	X	X	
11	Phường Tân Lập		27	7	27	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 1A		X	
		3	Tổ dân phố 1B	X	X	
		4	Tổ dân phố 2		X	
		5	Tổ dân phố 2A		X	
		6	Tổ dân phố 2B	X	X	
		7	Tổ dân phố 3A		X	
		8	Tổ dân phố 3B	X	X	
		9	Tổ dân phố 4B		X	
		10	Tổ dân phố 5		X	
		11	Tổ dân phố 5A		X	
		12	Tổ dân phố 5B		X	
		13	Tổ dân phố 6		X	
		14	Tổ dân phố 6A		X	
		15	Tổ dân phố 7		X	
		16	Tổ dân phố 7A		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17	Tổ dân phố 8		X	
		18	Tổ dân phố 8A		X	
		19	Tổ dân phố 8B		X	
		20	Tổ dân phố 9A		X	
		21	Tổ dân phố 9B		X	
		22	Tổ dân phố 10B		X	
		23	Tổ dân phố 11B		X	
		24	Buôn Păn Lăm	X	X	
		25	Buôn Kô Siêr	X	X	
		26	Buôn Kô Mliào	X	X	
		27	Buôn Cuôr Kăp	X	X	
12	Phường Thành Nhất		20	2	20	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 1A		X	
		3	Tổ dân phố 2		X	
		4	Tổ dân phố 3		X	
		5	Tổ dân phố 4		X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 6		X	
		8	Tổ dân phố 6A		X	
		9	Tổ dân phố 7		X	
		10	Tổ dân phố 8		X	
		11	Tổ dân phố 9		X	
		12	Tổ dân phố 10		X	
		13	Tổ dân phố 11		X	
		14	Tổ dân phố 12		X	
		15	Tổ dân phố 13		X	
		16	Tổ dân phố 14		X	
		17	Tổ dân phố 15		X	
		18	Tổ dân phố 18		X	
		19	Buôn Erang	X	X	
		20	Buôn Ky	X	X	
13	Phường Buôn Hồ		25	3	25	0
		1	TDP An Lạc 1		X	
		2	TDP An Lạc 2		X	
		3	TDP An Lạc 4		X	
		4	TDP An Lạc 5		X	
		5	TDP An Bình 1		X	
		6	TDP An Bình 2		X	
		7	TDP An Bình 3		X	
		8	TDP An Bình 5		X	
		9	TDP An Bình 6		X	
		10	TDP Đạt Hiếu 1		X	
		11	TDP Đạt Hiếu 2		X	
		12	TDP Đạt Hiếu 3		X	
		13	TDP Đoàn Kết 1		X	
		14	TDP Đoàn Kết 2		X	
		15	TDP Thiện An 1		X	
		16	TDP Thiện An 2		X	
		17	TDP Thiện An 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		18	TDP Hợp Thành 1		X	
		19	TDP Hợp Thành 2		X	
		20	TDP Tân Hà 1		X	
		21	TDP Tân Hà 2		X	
		22	TDP Tân Hà 3		X	
		23	Buôn Kli A	X	X	
		24	Buôn Tring	X	X	
		25	Buôn Dlung	X	X	
14	Phường Ea Kao		18	11	18	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 4		X	
		4	Tổ dân phố 5		X	
		5	Tổ dân phố 6		X	
		6	Tổ dân phố 7		X	
		7	Tổ dân phố 8		X	
		8	Tổ dân phố 9	X	X	
		9	Tổ dân phố Cao Thắng	X	X	
		10	Buôn Cừ Mblim	X	X	
		11	Buôn Tong Jủ	X	X	
		12	Buôn Alê A	X	X	
		13	Buôn Alê B	X	X	
		14	Buôn Cừ ÊBông	X	X	
		15	Buôn Hđok	X	X	
		16	Buôn Hwiê	X	X	
		17	Buôn Kao	X	X	
		18	Buôn Mduk	X	X	
15	Phường Buôn Ma Thuật		55	7	55	0
		1	TDP 1 Thành Công		X	
		2	TDP 2 Thành Công		X	
		3	TDP 3 Thành Công		X	
		4	TDP 4 Thành Công		X	
		5	TDP 5 Thành Công		X	
		6	TDP 6 Thành Công		X	
		7	TDP 7 Thành Công		X	
		8	TDP 8 Thành Công		X	
		9	TDP 9 Thành Công		X	
		10	TDP 1 Tân Tiến		X	
		11	TDP 2 Tân Tiến		X	
		12	TDP 3 Tân Tiến	X	X	
		13	TDP 4 Tân Tiến		X	
		14	TDP 5 Tân Tiến		X	
		15	TDP 6 Tân Tiến		X	
		16	TDP 7 Tân Tiến		X	
		17	TDP 8 Tân Tiến		X	
		18	TDP 9 Tân Tiến		X	
		19	TDP 1 Tân Thành		X	
		20	TDP 2 Tân Thành		X	
		21	TDP 3 Tân Thành		X	
		22	TDP 4 Tân Thành		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		23	TDP 5 Tân Thành		X	
		24	TDP 6 Tân Thành		X	
		25	TDP 7 Tân Thành		X	
		26	TDP 8 Tân Thành		X	
		27	TDP 1 Tự An		X	
		28	TDP 2 Tự An		X	
		29	TDP 3 Tự An		X	
		30	TDP 4 Tự An		X	
		31	TDP 5 Tự An		X	
		32	TDP 6 Tự An		X	
		33	TDP 1 Tân Lợi		X	
		34	TDP 2 Tân Lợi		X	
		35	TDP 3 Tân Lợi		X	
		36	TDP 4 Tân Lợi		X	
		37	TDP 5 Tân Lợi		X	
		38	TDP 6 Tân Lợi		X	
		39	TDP 7 Tân Lợi		X	
		40	TDP 8 Tân Lợi		X	
		41	TDP 9 Tân Lợi		X	
		42	TDP 10 Tân Lợi		X	
		43	TDP 11 Tân Lợi		X	
		44	TDP 12 Tân Lợi		X	
		45	TDP 13 Tân Lợi		X	
		46	TDP 1 Cư Êbur		X	
		47	TDP 2 Cư Êbur		X	
		48	TDP 3 Cư Êbur		X	
		49	Buôn Đung 1	X	X	
		50	Buôn Đung 2		X	
		51	Buôn Dĩa Prong 1	X	X	
		52	Buôn Dĩa Prong 2	X	X	
		53	Buôn Akô Dông	X	X	
		54	Buôn KDũn	X	X	
		55	Buôn Êa Bông	X	X	
16	Phường Tân An		22	4	22	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	Tổ dân phố 6		X	
		7	Tổ dân phố 7		X	
		8	Tổ dân phố 8		X	
		9	Tổ dân phố 9		X	
		10	Tổ dân phố 10		X	
		11	Tổ dân phố 11		X	
		12	Tổ dân phố 12		X	
		13	Tổ dân phố Đồng Thuận		X	
		14	Tổ dân phố Kiên Cường		X	
		15	Tổ dân phố Hòa Thuận		X	
		16	Tổ dân phố Đồng Tâm		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17	Tổ dân phố Đạt Lý		X	
		18	Tổ dân phố Thiên Sơn		X	
		19	Buôn Ea Nao	X	X	
		20	Buôn Kmrông Prông	X	X	
		21	Buôn Ju	X	X	
		22	Buôn Kõ Tam	X	X	
17	Xã Krông Bông		14	0	14	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	X
		11	Thôn 11		X	X
		12	Thôn 12		X	X
		13	Thôn 13		X	
		14	Thôn 14		X	X
18	Xã Ea Ning		17	6	17	4
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
		14	Thôn 14	X	X	X
		15	Thôn 15	X	X	X
		16	Buôn Tắc Mnga	X	X	X
		17	Buôn Pưk Prông	X	X	X
10	Xã Ea Khăl		18	12	18	7
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn Ea Nam		X	
		10	Thôn Ea Ksô		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Ea Sia		X	
		12	Thôn Bình Minh	X	X	X
		13	Thôn Ea Tir	X	X	X
		14	Thôn Ea Tir A	X	X	X
		15	Buôn Kdruh	X	X	
		16	Buôn Briêng	X	X	
		17	Buôn Ea Tiêu	X	X	X
		18	Buôn Đung	X	X	
20	Xã Krông Năng		16	6	16	6
		1	Thôn An Bình		X	X
		2	Thôn Trung Hồ		X	
		3	Thôn Đông Hồ		X	
		4	Thôn Thống Nhất		X	
		5	Thôn Huệ An		X	
		6	Thôn Lộc Phước		X	
		7	Thôn Lộc Thiện		X	
		8	Thôn Phú Lộc		X	
		9	Thôn Lộc Thuận		X	
		10	Thôn Lộc Bằng	X	X	
		11	Thôn Đông Giang		X	
		12	Buôn Wik	X	X	X
		13	Buôn Mráo	X	X	X
		14	Buôn Hô	X	X	X
		15	Buôn Mngoan	X	X	X
		16	Buôn Wiáo	X	X	X
21	Xã Ea Tul		17	11	17	3
		1	Thôn Đoàn Kết		X	
		2	Thôn Thạch Hà		X	
		3	Thôn Tân Thành		X	
		4	Thôn Đắk Hà		X	
		5	Thôn Tân Bình		X	
		6	Thôn Thái Bình		X	
		7	Buôn Đrao	X	X	X
		8	Buôn Brah	X	X	X
		9	Buôn Sah	X	X	
		10	Buôn Tu	X	X	X
		11	Buôn Hra	X	X	
		12	Buôn Phong	X	X	
		13	Buôn Mlăng	X	X	
		14	Buôn Tong Liã	X	X	
		15	Buôn Triã	X	X	
		16	Buôn Yao	X	X	
		17	Buôn Hding	X	X	
22	Xã Ea Phê		19	10	19	0
		1	Thôn Tân Sơn		X	
		2	Thôn Phước Hòa	X	X	
		3	Thôn Thắng Lập		X	
		4	Thôn Phước Tân		X	
		5	Thôn Tân Lập		X	
		6	Thôn Nghĩa Lập		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Phước Thịnh	X	X	
		8	Thôn Phước Lộc 1		X	
		9	Thôn Phước Lộc 2		X	
		10	Thôn Phước Trạch		X	
		11	Thôn Phước Thọ 1		X	
		12	Thôn Phước Thọ 2	X	X	
		13	Thôn Cao Lạng	X	X	
		14	Thôn Bắc Sơn	X	X	
		15	Buôn Jắt	X	X	
		16	Buôn Tà Đốq	X	X	
		17	Buôn Puăn	X	X	
		18	Buôn Ea Su	X	X	
		19	Buôn Phê	X	X	
23	Xã Krông Búk		16	8	16	6
		1	Thôn Ea Plai	X	X	
		2	Thôn Ea Ngươi		X	
		3	Thôn Nam Thái		X	
		4	Thôn Kty	X	X	
		5	Thôn Chứ KBô		X	
		6	Thôn Nam Đàn		X	
		7	Thôn Bình Minh		X	
		8	Thôn Hòa Lộc		X	
		9	Thôn An Bình		X	
		10	Thôn Liên Hóa		X	
		11	Buôn Kô	X	X	X
		12	Buôn Mùi	X	X	X
		13	Buôn Đrao	X	X	X
		14	Buôn Džia	X	X	X
		15	Buôn Drah	X	X	X
		16	Buôn Kdrô	X	X	X
24	Xã Cuôr Đăng		15	12	15	0
		1	Thôn Đoàn Kết		X	
		2	Thôn An Phú Phong		X	
		3	Thôn Tân Phú Thành		X	
		4	Buôn Yông	X	X	
		5	Buôn Tah	X	X	
		6	Buôn Tah B	X	X	
		7	Buôn Yông B	X	X	
		8	Buôn Gram B	X	X	
		9	Buôn Hô	X	X	
		10	Buôn Kroa A	X	X	
		11	Buôn Cuôr Đăng A	X	X	
		12	Buôn Cuôr Đăng B	X	X	
		13	Buôn Aring	X	X	
		14	Buôn Kroa B	X	X	
		15	Buôn Kroa C	X	X	
25	Xã Pong Drang		12	4	12	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn Cư BLang	X	X	
		10	Thôn Ea Nur	X	X	
		11	Thôn Ea Tút	X	X	
		12	Thôn Tăng Mai	X	X	
26	Xã Dur Kmăl		10	7	10	2
		1	Thôn Băng A Drênh		X	
		2	Thôn Ea Tun		X	
		3	Thôn Sơn Thọ		X	
		4	Thôn Buôn Triết	X	X	
		5	Buôn K62	X	X	
		6	Buôn Dur	X	X	X
		7	Buôn Kmăn	X	X	
		8	Buôn Krang	X	X	
		9	Buôn Krông	X	X	X
		10	Buôn Cuê	X	X	
27	Xã Hòa Phú		18	9	18	0
		1	Thôn Sêrêpôk	X	X	
		2	Thôn Phú Thái	X	X	
		3	Thôn Tân Hòa		X	
		4	Thôn Phú Vinh		X	
		5	Thôn Hòa Xuân		X	
		6	Thôn Thắng Lợi		X	
		7	Thôn Đoàn Kết		X	
		8	Thôn Hòa Khánh		X	
		9	Thôn Tân Tiến		X	
		10	Thôn Đồng Tâm		X	
		11	Thôn Nhất Trí		X	
		12	Buôn Mbrê	X	X	
		13	Buôn Tuôr	X	X	
		14	Buôn Buôr	X	X	
		15	Buôn Cư Dluê	X	X	
		16	Buôn Draï Hling	X	X	
		17	Buôn Kbu	X	X	
		18	Làng Thái	X	X	
27	Xã Krông Ana		21	4	21	3
		1	Thôn 2		X	
		2	Thôn 1 Bình Hoà		X	
		3	Thôn 3 Bình Hoà		X	
		4	Thôn 4 Bình Hoà		X	
		5	Thôn Đạt Lý 1		X	
		6	Thôn Đạt Lý 2		X	
		7	Thôn Đạt Lý 3		X	
		8	Thôn Phú Đức 1	X	X	
		9	Thôn Phú Đức 2		X	
		10	Thôn Tân Thành 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Thôn Tân Thành 2		X	
		12	Thôn Quỳnh Tân 1		X	
		13	Thôn Quỳnh Tân 2		X	
		14	Thôn Quỳnh Tân 3		X	
		15	Thôn 1 Quảng Điền		X	
		16	Thôn 2 Quảng Điền		X	
		17	Thôn 3 Quảng Điền		X	
		18	Thôn 4 Quảng Điền		X	
		19	Buôn Trấp	X	X	X
		20	Buôn Rung	X	X	X
		21	Buôn Ê căm	X	X	X
29	Xã Cư M'Gar		16	11	16	0
		1	Thôn An Lộc		X	
		2	Thôn An Hòa	X	X	
		3	Thôn Đoàn Kết		X	
		4	Thôn Thịnh Phát		X	
		5	Thôn An Phát		X	
		6	Thôn An Phú		X	
		7	Buôn Bling	X	X	
		8	Buôn Nhung	X	X	
		9	Buôn Huk	X	X	
		10	Buôn Kna	X	X	
		11	Buôn Ea Sang B	X	X	
		12	Buôn Ea Sang	X	X	
		13	Buôn Hring	X	X	
		14	Buôn Bling A	X	X	
		15	Buôn Trấp	X	X	
		16	Buôn Jök	X	X	
30	Phường Cư Bao		17	5	17	0
		1	Tổ dân phố 1		X	
		2	Tổ dân phố 2		X	
		3	Tổ dân phố 3		X	
		4	Tổ dân phố 4		X	
		5	Tổ dân phố 5		X	
		6	TDP Tây Hà 1		X	
		7	TDP Tây Hà 2		X	
		8	TDP Bình Minh 1		X	
		9	TDP Bình Minh 2		X	
		10	TDP Bình Thành		X	
		11	TDP Sơn Lộc		X	
		12	TDP Bình Hoà		X	
		13	Buôn Kwăng	X	X	
		14	Buôn Gram A	X	X	
		15	Buôn Krum	X	X	
		16	Buôn Pon	X	X	
		17	Buôn Dút	X	X	
31	Xã Cư Pao		8	6	8	8
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3		X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn Ea Pil	X	X	X
		8	Buôn Pa	X	X	X
32	Xã Ia Rvê		7	7	0	7
		1	Thôn 2	X		X
		2	Thôn 5	X		X
		3	Thôn 7	X		X
		4	Thôn 10	X		X
		5	Thôn 11	X		X
		6	Thôn 12	X		X
		7	Thôn 13	X		X
33	Xã Dliê Ya		24	13	24	9
		1	Thôn Tân Lộc		X	
		2	Thôn Tân Phú		X	
		3	Thôn Tân Quảng		X	
		4	Thôn Tân Hà		X	
		5	Thôn Tân Bắc		X	
		6	Thôn Tân Bằng		X	
		7	Thôn Ea Khanh	X	X	
		8	Thôn Ea Đốc	X	X	
		9	Thôn Tân Hiệp	X	X	X
		10	Thôn Buôn Đét	X	X	X
		11	Thôn Thanh Cao		X	
		12	Thôn Ea Blông	X	X	
		13	Thôn Ea Đình		X	
		14	Thôn Bắc Trung		X	
		15	Thôn Ea Chiêu	X	X	X
		16	Thôn Đoàn Kết		X	
		17	Thôn Trung Hòa		X	
		18	Buôn Kai	X	X	
		19	Buôn Dliêya A	X	X	X
		20	Buôn Dliêya B	X	X	X
		21	Buôn Yun	X	X	X
		22	Buôn K mang	X	X	X
		23	Buôn Yoh	X	X	X
		24	Buôn Tleh	X	X	X
34	Xã Cư Pui		16	14	16	14
		1	Thôn Ea Lang	X	X	X
		2	Thôn Cẩm Phong	X	X	X
		3	Thôn Hòa Phong		X	X
		4	Thôn Ba Phường		X	X
		5	Thôn Ea Khiêm	X	X	
		6	Thôn Noh Prông	X	X	X
		7	Thôn Ea Uôl	X	X	X
		8	Thôn Ea Bar	X	X	X
		9	Thôn Ea Rót	X	X	X
		10	Thôn Cư Tê	X	X	X
		11	Buôn Bhung	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		12	Buôn Khanh	X	X	X
		13	Buôn Ngô	X	X	X
		14	Buôn Đắk Tuôr	X	X	X
		15	Buôn Tliêr	X	X	
		16	Buôn Cư Phiang	X	X	X
35	Xã Ea Bung		2	2	0	2
		1	Thôn 5	X		X
		2	Thôn 6	X		X
36	Xã Vân Hòa		7	1	7	0
		1	Thôn Hòa Thuận		X	
		2	Thôn Vân Hòa		X	
		3	Thôn Lương Sơn		X	
		4	Thôn Phong Hậu		X	
		5	Thôn Hòa Ngãi	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình		X	
		7	Thôn Xuân Sơn		X	
37	Xã Krông Ấ		9	9	9	9
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn Cư San	X	X	X
		8	Thôn Ea Krông	X	X	X
		9	Thôn Sông Chò	X	X	X
38	Xã Ia Lốp		9	9	4	9
		1	Thôn Dự	X	X	X
		2	Thôn Ấn	X	X	X
		3	Thôn Đoàn	X	X	X
		4	Thôn Đùng Nhạp	X		X
		5	Thôn Chiềng	X		X
		6	Thôn Lâu Nàng	X		X
		7	Thôn Đại Thôn	X		X
		8	Thôn Đóng	X		X
		9	Thôn Thanh Niên Lập Nghiep	X	X	X
39	Xã Cư M'Ta		9	7	9	9
		1	Thôn 2		X	X
		2	Thôn 6		X	X
		3	Thôn 7	X	X	X
		4	Thôn 9	X	X	X
		5	Buôn Hai-Đắc	X	X	X
		6	Buôn Bhao	X	X	X
		7	Buôn Hí-Đưk	X	X	X
		8	Buôn Gõ-Năng	X	X	X
		9	Buôn Ấk	X	X	X
40	Xã Hòa Sơn		17	9	17	11
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn 3		X	X
		4	Thôn 4		X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9	X	X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Buôn Cư Mil	X	X	X
		13	Buôn Cuah	X	X	X
		14	Buôn Yang Reh	X	X	X
		15	Buôn Plum	X	X	X
		16	Buôn Băng Kung	X	X	X
		17	Buôn Ja	X	X	X
41	Xã Ea Drông		16	14	16	4
		1	Thôn 6		X	
		2	Thôn 7	X	X	X
		3	Thôn Ea Siên 1	X	X	
		4	Thôn Ea Siên 2	X	X	
		5	Thôn Ea Siên 3	X	X	
		6	Thôn Ea Siên 4	X	X	
		7	Thôn Ea Siên 5	X	X	X
		8	Thôn Ea Blang	X	X	
		9	Thôn Ea Kung	X	X	X
		10	Thôn Tân Hợp		X	
		11	Buôn Dhu Tung Krăk	X	X	
		12	Buôn Ea Kjoh	X	X	X
		13	Buôn Hnê	X	X	
		14	Buôn Klat	X	X	
		15	Buôn Sing	X	X	
		16	Buôn Tráp	X	X	
42	Xã Ea Rók		16	16	8	16
		1	Thôn 2	X		X
		2	Thôn 3	X		X
		3	Thôn 4	X		X
		4	Thôn 5	X		X
		5	Thôn 6	X		X
		6	Thôn 8	X		X
		7	Thôn 9	X	X	X
		8	Thôn 10	X	X	X
		9	Thôn 11	X	X	X
		10	Thôn 12	X	X	X
		11	Thôn 13	X	X	X
		12	Thôn 14	X	X	X
		13	Thôn 15	X	X	X
		14	Thôn 16	X		X
		15	Buôn Mthal	X		X
		16	Buôn Ba Na	X	X	X
43	Xã Tam Giang		16	12	16	16

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn Tam Bình	X	X	X
		2	Thôn Cư Klông	X	X	X
		3	Thôn Ea Bir	X	X	X
		4	Thôn Tam Đồng	X	X	X
		5	Thôn Tam Trung	X	X	X
		6	Thôn Tam Liên	X	X	X
		7	Thôn Tam Hòa	X	X	X
		8	Thôn Tam Thịnh	X	X	X
		9	Thôn Tam Lập	X	X	X
		10	Thôn Tam Đa	X	X	X
		11	Thôn Giang Phú		X	X
		12	Thôn Giang Hòa		X	X
		13	Thôn Giang Thịnh		X	X
		14	Thôn Phước Lộc		X	X
		15	Thôn Tam Thuận	X	X	X
		16	Buôn Trấp	X	X	X
44	Xã Yang Mao		9	8	9	9
		1	Thôn Hà Nam		X	X
		2	Thôn Ea Hăn	X	X	X
		3	Thôn Yang Hăn	X	X	X
		4	Thôn Cư Dhiết	X	X	X
		5	Buôn Cư Drăm	X	X	X
		6	Buôn Tong Rang	X	X	X
		7	Buôn Châm	X	X	X
		8	Buôn Mnang Tar	X	X	X
		9	Buôn Hàng Năm	X	X	X
45	Xã Tây Sơn		7	7	7	7
		1	Thôn Tân Vinh	X	X	X
		2	Thôn Cà Lúi	X	X	X
		3	Thôn Suối Ché	X	X	X
		4	Thôn Phước Tân	X	X	X
		5	Thôn Sơn Hội	X	X	X
		6	Thôn Tân Thành	X	X	X
		7	Thôn Trà Kê	X	X	X
46	Xã Liên Sơn Lắc		15	13	15	12
		1	Thôn Đoàn Kết		X	
		2	Thôn Hợp Thành		X	
		3	Buôn Mã	X	X	X
		4	Buôn Juin	X	X	X
		5	Buôn Dơng Kriêng	X	X	
		6	Buôn Drung	X	X	X
		7	Buôn Bôk	X	X	X
		8	Buôn Dơng Băk	X	X	X
		9	Buôn Dơng Yang	X	X	X
		10	Buôn Dar Ju	X	X	X
		11	Buôn Ja	X	X	X
		12	Buôn Hang Ja	X	X	X
		13	Buôn Diêu	X	X	X
		14	Buôn Yôk Đuôn	X	X	X
		15	Buôn Biếp	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
47	Xã Vụ Bồn		10	7	10	6
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 6		X	
		3	Thôn 12	X	X	X
		4	Thôn Thanh Thủy	X	X	
		5	Thôn Cao Vĩnh	X	X	X
		6	Thôn Phú Quý		X	
		7	Thôn Phước Quý		X	
		8	Buôn Ea Nông	X	X	X
		9	Buôn Krũe	X	X	X
		10	Buôn Cư Kniêl	X	X	X
48	Xã Ea Knốp		22	10	22	8
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn Ea Sar 1	X	X	
		8	Thôn Ea Sar 2	X	X	X
		9	Thôn Ea Sar 5	X	X	X
		10	Thôn Thanh Bình	X	X	X
		11	Thôn Bình Minh		X	
		12	Thôn An Bình		X	
		13	Thôn Ea Tih		X	
		14	Thôn Đồng Tâm		X	
		15	Thôn Quyết Tiến		X	
		16	Thôn Quyết Tâm		X	
		17	Buôn Ea Puk	X	X	X
		18	Buôn Cư Ana Săn	X	X	X
		19	Buôn Ea Brăh	X	X	X
		20	Buôn Ea Sar	X	X	X
		21	Buôn Ea Knốp	X	X	
		22	Buôn Xê Đăng	X	X	X
49	Xã Cư Yang		10	10	10	7
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn Tân Thành	X	X	X
		10	Buôn Trung	X	X	X
50	Xã Ea Păl		7	6	7	5
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Hạ Long	X	X	X
		6	Thôn Cư Prông	X	X	X
		7	Buôn M'um	X	X	X
51	Xã Buôn Đôn		8	8	8	8
		1	Thôn Thống Nhất	X	X	X
		2	Buôn Đrang Phók	X	X	X
		3	Buôn Ea Mar	X	X	X
		4	Buôn Đôn	X	X	X
		5	Buôn Ea Rông	X	X	X
		6	Buôn Trí	X	X	X
		7	Buôn Ea Rông B	X	X	X
		8	Buôn Jang lành	X	X	X
52	Xã Ea Ô		13	10	13	7
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9	X	X	X
		10	Thôn 10	X	X	X
		11	Thôn Yang San	X	X	X
		12	Buôn Ea Rot	X	X	X
		13	Buôn Vân Kiều	X	X	X
53	Xã Đồng Xuân		17	1	17	6
		1	Thôn Tân Phước		X	
		2	Thôn Tân An		X	X
		3	Thôn Tân Hoà		X	X
		4	Thôn Long Bình		X	
		5	Thôn Long Thắng		X	
		6	Thôn Long Hà		X	
		7	Thôn Long Châu		X	
		8	Thôn Kỳ Đu	X	X	X
		9	Thôn Phước Huệ		X	
		10	Thôn Triêm Đức		X	
		11	Thôn Phú Sơn		X	
		12	Thôn Tân Bình		X	
		13	Thôn Long Thạch		X	X
		14	Thôn Long Hoà		X	X
		15	Thôn Long Mỹ		X	X
		16	Thôn Tân Vinh		X	
		17	Thôn Tân Phú		X	
54	Xã Ea M'Droh		16	10	16	4
		1	Thôn Tân Phú		X	
		2	Thôn Thạch Sơn	X	X	
		3	Thôn Hợp Hòa	X	X	X
		4	Thôn Hiệp Thành	X	X	X
		5	Thôn Quảng Hiệp		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Hiệp Nhất		X	
		7	Thôn Hiệp Bình		X	
		8	Thôn Ea M'Nang		X	
		9	Thôn Hiệp Kết	X	X	X
		10	Thôn Bình Hòa	X	X	
		11	Thôn Hiệp Hưng		X	
		12	Thôn Hiệp Hòa	X	X	
		13	Thôn Hiệp Đoàn	X	X	
		14	Buôn Chung	X	X	X
		15	Buôn Cuôr	X	X	
		16	Buôn EaMdroh	X	X	
55	Xã Sông Hình		12	10	12	9
		1	Thôn Tuy An	X	X	X
		2	Thôn Hai Riêng		X	
		3	Thôn Ngô Quyền		X	
		4	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		5	Thôn Phú Sơn	X	X	X
		6	Thôn Hà Roi	X	X	X
		7	Thôn Ea Bĩa	X	X	X
		8	Buôn Lê Diêm	X	X	X
		9	Buôn Krông	X	X	X
		10	Buôn Ea Trol	X	X	X
		11	Buôn Đức	X	X	X
		12	Buôn Ly	X	X	X
56	Xã Xuân Lãnh		9	6	9	9
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 4	X	X	X
		3	Thôn Đa Lộc		X	X
		4	Thôn Lãnh Trường		X	X
		5	Thôn Lãnh Vân		X	X
		6	Thôn Hà Rai	X	X	X
		7	Thôn Xí Thoại	X	X	X
		8	Thôn Soi Nga	X	X	X
		9	Thôn Đa Dù	X	X	X
57	Xã Krông Nô		7	7	7	7
		1	Buôn Ba Yang	X	X	X
		2	Buôn Lach Dong	X	X	X
		3	Buôn Phi Dìh Ja	X	X	X
		4	Buôn Đăk Rơ Mut	X	X	X
		5	Buôn Rơ Cai	X	X	X
		6	Buôn Yông Hắt	X	X	X
		7	Buôn Đăk Tro	X	X	X
58	Xã Tuy An Tây		9	0	9	0
		1	Thôn Xuân Thành		X	
		2	Thôn An Xuân		X	
		3	Thôn An Lĩnh		X	
		4	Thôn Quang Thuận		X	
		5	Thôn Phong Thái		X	
		6	Thôn Định Phong		X	
		7	Thôn Thế Hiên		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		8	Thôn Trung Lương 1		X	
		9	Thôn Trung Lương 2		X	
59	Xã Ea Nuôl		24	15	24	17
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2		X	X
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4	X	X	X
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7	X	X	X
		8	Thôn 8	X	X	X
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn An Phú	X	X	X
		14	Thôn Ea Kning	X	X	X
		15	Thôn Hòa An		X	X
		16	Thôn Hòa Nam		X	
		17	Thôn Sinh Mây	X	X	X
		18	Buôn Ea Mdhar	X	X	X
		19	Buôn Kổ Đung	X	X	X
		20	Buôn Knia 1	X	X	X
		21	Buôn Knia 2	X	X	X
		22	Buôn Niêng 1	X	X	X
		23	Buôn Niêng 2	X	X	X
		24	Buôn Niêng 3	X	X	X
60	Xã Ea Súp		13	9	7	11
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 4	X	X	X
		4	Thôn 5		X	X
		5	Thôn 7	X	X	X
		6	Thôn 11	X		X
		7	Thôn 12	X		X
		8	Thôn 13	X		X
		9	Thôn Bình Lợi	X	X	X
		10	Thôn Hòa Bình		X	
		11	Buôn A	X		X
		12	Buôn B	X		X
		13	Buôn C	X		X
61	Xã Suối Trai		7	7	7	7
		1	Buôn Ea Chà Rang	X	X	X
		2	Buôn Độc Lập	X	X	X
		3	Buôn Khăm	X	X	X
		4	Buôn Krông Pa	X	X	X
		5	Buôn Học	X	X	X
		6	Buôn Xây Dựng	X	X	X
		7	Buôn Hoàn Thành	X	X	X
62	Xã Ea Hiao		17	10	17	9

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn Thái		X	
		10	Buôn Hiao	X	X	X
		11	Buôn Bìr	X	X	X
		12	Buôn Hwing	X	X	X
		13	Buôn Tang	X	X	X
		14	Buôn Taly	X	X	X
		15	Buôn Kri	X	X	X
		16	Buôn Hoai	X	X	
		17	Buôn Chăm	X	X	X
63	Xã M'Drăk		16	7	16	9
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn Ea Tê		X	
		9	Thôn Ea Lai 1	X	X	X
		10	Thôn Ea Lai 2		X	X
		11	Buôn Krông Jing A	X	X	X
		12	Buôn Krông Jing B	X	X	X
		13	Buôn Krông Jing C	X	X	X
		14	Buôn Tai	X	X	X
		15	Buôn M' Lốc	X	X	X
		16	Buôn KCuah Ea H'Mlai	X	X	X
64	Xã Đức Bình		8	3	8	0
		1	Thôn Tuy Bình		X	
		2	Thôn An Hòa	X	X	
		3	Thôn Chí Thán		X	
		4	Thôn Sơn Giang	X	X	
		5	Thôn Hưng Giang		X	
		6	Thôn Hà Giang		X	
		7	Thôn Tân Lập		X	
		8	Buôn Ea Hồ	X	X	
65	Xã Đắk Phơi		9	8	9	9
		1	Thôn Yên Thành		X	X
		2	Buôn Liêng Ông	X	X	X
		3	Buôn Pai Ar	X	X	X
		4	Buôn Liêng Keh	X	X	X
		5	Buôn Năm	X	X	X
		6	Buôn Đắk Nuê	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Buôn Kdiê	X	X	X
		8	Buôn Pai Bi	X	X	X
		9	Buôn Đăk Sar	X	X	X
66	Xã Xuân Phước		8	1	8	1
		1	Thôn Phú Xuân A		X	
		2	Thôn Phú Xuân B		X	
		3	Thôn Phước Hoà		X	
		4	Thôn Phú Hội		X	
		5	Thôn Suối Mây	X	X	X
		6	Thôn Phước Nhuận		X	
		7	Thôn Phước Lộc		X	
		8	Thôn Thạnh Đức		X	
67	Xã Ea Ly		7	7	7	5
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Tân An	X	X	
		3	Thôn Tân Yên	X	X	
		4	Thôn 2/4	X	X	X
		5	Buôn Bưng	X	X	X
		6	Buôn Bai	X	X	X
		7	Buôn Zô	X	X	X
68	Xã Ea Wer		18	17	18	11
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 2	X	X	X
		3	Thôn 3	X	X	X
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn Nà Xô	X	X	X
		10	Thôn Ea Duất	X	X	
		11	Thôn Thái Bình		X	X
		12	Thôn Ea Ly	X	X	X
		13	Thôn Hà Bắc	X	X	
		14	Buôn Nà Xưọc	X	X	X
		15	Buôn Tul B	X	X	X
		16	Buôn Ndrếch	X	X	X
		17	Buôn Ea Pri	X	X	X
		18	Buôn Tul A	X	X	X
69	Xã Đăk Liêng		18	10	18	11
		1	Thôn Tân Lập	X	X	
		2	Thôn Đồng Tiến		X	
		3	Thôn Hòa Bình		X	
		4	Thôn Đông Hưng		X	X
		5	Thôn Đông Giang		X	X
		6	Thôn Nam Bình		X	
		7	Thôn Mê Linh		X	
		8	Thôn Đoàn Kết 2		X	
		9	Buôn Drễn	X	X	X
		10	Buôn Yang Lah	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Buôn Yuk La	X	X	
		12	Buôn Yuk	X	X	X
		13	Buôn Kam	X	X	X
		14	Buôn Tría	X	X	X
		15	Buôn Ja Tu	X	X	X
		16	Buôn Tung		X	X
		17	Buôn Triết	X	X	X
		18	Buôn Mliêng	X	X	X
70	Xã Ea Kiết		10	7	10	2
		1	Thôn Bình Minh		X	
		2	Thôn Đoàn Kết		X	
		3	Thôn Tân An		X	
		4	Thôn Tân Phát	X	X	
		5	Thôn Thắng Lợi	X	X	
		6	Buôn Thái	X	X	
		7	Buôn Wíng	X	X	
		8	Buôn Luk	X	X	X
		9	Buôn Yă Wằm	X	X	
		10	Buôn Hmông	X	X	X
71	Xã Ea Trang		5	5	5	5
		1	Thôn Ea Boa	X	X	X
		2	Thôn Ea Bra	X	X	X
		3	Buôn Cư Bin	X	X	X
		4	Buôn Ea Trang	X	X	X
		5	Buôn Cư Pai	X	X	X
72	Xã Ea Wy		16	12	16	7
		1	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		2	Thôn Phúc Sen	X	X	X
		3	Thôn Bình An	X	X	
		4	Thôn Nhơn Bình	X	X	X
		5	Thôn Cư Mốt		X	
		6	Thôn Cư Brao	X	X	
		7	Thôn Quảng Hoà	X	X	
		8	Thôn Cư A Mung	X	X	X
		9	Thôn Suối Tre	X	X	X
		10	Thôn Bình Nguyên	X	X	
		11	Thôn Nghĩa Bình		X	
		12	Thôn Bình Minh	X	X	X
		13	Thôn Nhơn Mỹ		X	
		14	Thôn An Hòa	X	X	X
		15	Thôn Trùng Khánh	X	X	
		16	Thôn Tư Nghĩa		X	X
73	Xã Ea Bá		6	5	6	4
		1	Thôn Chư Blôi	X	X	
		2	Thôn Ea Mken		X	
		3	Buôn Ken	X	X	X
		4	Buôn Bá	X	X	X
		5	Buôn Thứ	X	X	X
		6	Buôn Chung	X	X	X
74	Xã Nam Ka		5	5	5	5

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Buôn Tu Sria	X	X	X
		2	Buôn Krái	X	X	X
		3	Buôn Ea R'bin	X	X	X
		4	Buôn Plao Siêng	X	X	X
		5	Buôn Lách Ló	X	X	X
75	Xã Dang Kang		12	3	12	8
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6		X	X
		7	Thôn 7		X	X
		8	Thôn 8		X	X
		9	Thôn 9		X	X
		10	Buôn Dang Kang	X	X	X
		11	Buôn Cừ Păm	X	X	X
		12	Buôn Cừ Ênun	X	X	X
76	Xã Tân Tiến		14	7	14	5
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn Tân Lợi		X	
		7	Thôn Bắc Giang		X	
		8	Buôn Kniêr	X	X	
		9	Buôn Ea Đrai	X	X	X
		10	Buôn Hàng	X	X	
		11	Buôn Đăk Roleng	X	X	X
		12	Buôn Ea Mao	X	X	X
		13	Buôn Kon Wang	X	X	X
		14	Buôn Cừ Đrang	X	X	X
77	Xã Ea Riêng		12	1	12	12
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 2		X	X
		3	Thôn 3		X	X
		4	Thôn 4		X	X
		5	Thôn 5		X	X
		6	Thôn 6		X	X
		7	Thôn 7		X	X
		8	Thôn 8		X	X
		9	Thôn 9		X	X
		10	Thôn 10	X	X	X
		11	Thôn 11		X	X
		12	Thôn 12		X	X
78	Xã Sơn Hòa		6	4	5	4
		1	Thôn Hòn Ông	X	X	X
		2	Thôn Sơn Phước	X	X	X
		3	Thôn Sơn Hà	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Sơn Nguyên		X	
		5	Thôn Nguyên Cam		X	
		6	Thôn Suối Bạc	X		X
79	Xã Cư Pong		10	9	10	10
		1	Thôn Cư Yuốt		X	X
		2	Buôn Cư Mtao	X	X	X
		3	Buôn Ea Sin	X	X	X
		4	Buôn Xóm A	X	X	X
		5	Buôn Ayun	X	X	X
		6	Buôn Kbuôr	X	X	X
		7	Buôn Tlan	X	X	X
		8	Buôn Kđoh	X	X	X
		9	Buôn Ađrong Prong	X	X	X
		10	Buôn Ea Bơ	X	X	X
80	Xã Phú Xuân		18	7	18	18
		1	Thôn 1		X	X
		2	Thôn 3		X	X
		3	Thôn 4		X	X
		4	Thôn 6		X	X
		5	Thôn 7		X	X
		6	Thôn 9		X	X
		7	Thôn Xuân Lộc		X	X
		8	Thôn Xuân Đoàn		X	X
		9	Thôn Xuân Hòa		X	X
		10	Thôn Xuân Long		X	X
		11	Thôn Thanh Xuân	X	X	X
		12	Thôn Xuân Hà	X	X	X
		13	Thôn Giang Hà	X	X	X
		14	Thôn Giang Châu	X	X	X
		15	Thôn Giang Đông	X	X	X
		16	Thôn Giang Điền		X	X
		17	Thôn Giang Tân	X	X	X
		18	Thôn Giang Minh	X	X	X
81	Xã Phú Mỹ		9	7	9	8
		1	Thôn Kỳ Lộ		X	X
		2	Thôn Phú Hải	X	X	X
		3	Thôn Phú Đồng	X	X	X
		4	Thôn Phú Lợi	X	X	X
		5	Thôn Phú Giang	X	X	X
		6	Thôn Phú Tiến	X	X	X
		7	Thôn Phú Tâm	X	X	X
		8	Thôn Suối Cối 2	X	X	X
		9	Thôn Suối Cối 1		X	
82	Xã Tuy An Nam		3	0	3	0
		1	Thôn Phú Mỹ		X	
		2	Thôn Quảng Đức		X	
		3	Thôn Phú Cầm		X	
83	Xã Sơn Thành		1	1	0	0
		1	Thôn Lạc Đạo	X		
84	Xã Phú Hòa 1		1	1	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Buôn Hố Hầm	X		



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

20. TỈNH TÂY NINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		17	17	0	0
1	Bình Minh		1	1	0	0
		1	Khu phố Thạnh Đông	x		
2	Hòa Hội		1	1	0	0
		1	Ấp Hiệp Phước	x		
3	Ninh Điền		1	1	0	0
		1	Ấp Bến Cừ	x		
4	Phước Vinh		1	1	0	0
		1	Ấp Hòa Đông A	x		
5	Tân Đông		3	3	0	0
		1	Ấp Kà Ốt	x		
		2	Ấp Tầm Phô	x		
		3	Ấp Suối Dầm	x		
6	Tân Hòa		1	1	0	0
		1	Ấp Con Trăn	x		
7	Tân Hội		1	1	0	0
		1	Ấp Hội Thanh	x		
8	Tân Lập		1	1	0	0
		1	Ấp Tân Khai	x		
9	Tân Phú		3	3	0	0
		1	Ấp Tân Châu	x		
		2	Ấp Tân Trung A	x		
		3	Ấp Tân Trung B	x		
10	Tân Thành		2	2	0	0
		1	Ấp Tân Đông	x		
		2	Ấp Chăm	x		
11	Thạnh Bình		2	2	0	0
		1	Ấp Xóm Tháp	x		
		2	Ấp Thạnh Thọ	x		



DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	237	237	0	0
1	Phường An Đông	22	22	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 20	x		
		20 Khu phố 21	x		
		21 Khu phố 22	x		
		22 Khu phố 23	x		
2	Phường An Nhơn	2	2	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
3	Phường Bàn Cờ	2	2	0	0
		1 Khu phố 18	x		
		2 Khu phố 19	x		
4	Phường Bảy Hiền	1	1	0	0
		1 Khu phố 1	x		
5	Phường Bình Hưng Hòa	1	1	0	0
		1 Khu phố 50	x		
6	Phường Bình Phú	9	9	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 8	x		
		8 Khu phố 9	x		
		9 Khu phố 13	x		
7	Phường Bình Tây	12	12	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
8	Phường Bình Thới	15	15	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
9	Phường Bình Tiên	18	18	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
10	Phường Chánh Hưng	1	1	0	0
		1 Khu phố 10	x		
11	Phường Chợ Lớn	26	26	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
		24 Khu phố 24	x		
		25 Khu phố 25	x		
		26 Khu phố 26	x		
12	Phường Chợ Quán	5	5	0	0
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 15	x		
		3 Khu phố 16	x		
		4 Khu phố 17	x		
		5 Khu phố 20	x		
13	Phường Diên Hồng	7	7	0	0
		1 Khu phố 15	x		
		2 Khu phố 19	x		
		3 Khu phố 21	x		
		4 Khu phố 23	x		
		5 Khu phố 24	x		
		6 Khu phố 25	x		
		7 Khu phố 26	x		
14	Phường Hòa Bình	13	13	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Khu phố 6	x		
		6 Khu phố 9	x		
		7 Khu phố 10	x		
		8 Khu phố 11	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 15	x		
		11 Khu phố 17	x		
		12 Khu phố 20	x		
		13 Khu phố 21	x		
15	Phường Lái Thiêu	2	2	0	0
		1 Khu phố Bình Đức 1	x		
		2 Khu phố Chợ	x		
16	Phường Minh Phụng	33	33	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 6	x		
		5 Khu phố 7	x		
		6 Khu phố 8	x		
		7 Khu phố 9	x		
		8 Khu phố 10	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 13	x		
		11 Khu phố 14	x		
		12 Khu phố 15	x		
		13 Khu phố 16	x		
		14 Khu phố 17	x		
		15 Khu phố 18	x		
		16 Khu phố 19	x		
		17 Khu phố 20	x		
		18 Khu phố 21	x		
		19 Khu phố 22	x		
		20 Khu phố 23	x		
		21 Khu phố 24	x		
		22 Khu phố 25	x		
		23 Khu phố 26	x		
		24 Khu phố 27	x		
		25 Khu phố 28	x		
		26 Khu phố 29	x		
		27 Khu phố 30	x		
		28 Khu phố 31	x		
		29 Khu phố 32	x		
		30 Khu phố 33	x		
		31 Khu phố 34	x		
		32 Khu phố 35	x		
		33 Khu phố 36	x		
17	Phường Phú Lâm	1	1	0	0
		1 Khu phố 10	x		
18	Phường Phú Nhuận	1	1	0	0
		1 Khu phố 22	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
19	Phường Phú Thọ	11	11	0	0
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 7	x		
		3 Khu phố 8	x		
		4 Khu phố 11	x		
		5 Khu phố 12	x		
		6 Khu phố 13	x		
		7 Khu phố 14	x		
		8 Khu phố 15	x		
		9 Khu phố 16	x		
		10 Khu phố 17	x		
		11 Khu phố 18	x		
20	Phường Tân Bình	1	1	0	0
		1 Khu phố 1	x		
21	Phường Tân Hòa	1	1	0	0
		1 Khu phố 24	x		
22	Phường Tân Phú	28	28	0	0
		1 Khu phố 9	x		
		2 Khu phố 10	x		
		3 Khu phố 11	x		
		4 Khu phố 13	x		
		5 Khu phố 14	x		
		6 Khu phố 15	x		
		7 Khu phố 16	x		
		8 Khu phố 17	x		
		9 Khu phố 18	x		
		10 Khu phố 19	x		
		11 Khu phố 20	x		
		12 Khu phố 21	x		
		13 Khu phố 22	x		
		14 Khu phố 23	x		
		15 Khu phố 24	x		
		16 Khu phố 25	x		
		17 Khu phố 27	x		
		18 Khu phố 28	x		
		19 Khu phố 29	x		
		20 Khu phố 32	x		
		21 Khu phố 33	x		
		22 Khu phố 35	x		
		23 Khu phố 36	x		
		24 Khu phố 37	x		
		25 Khu phố 38	x		
		26 Khu phố 39	x		
		27 Khu phố 40	x		
		28 Khu phố 41	x		
23	Phường Tân Thành	4	4	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố Hắc Dịch	x		
		4 Khu phố Sông Xoài	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
24	Phường Thủ Dầu Một	4	4	0	0
		1 Khu phố Chánh Nghĩa 1	x		
		2 Khu phố Chánh Nghĩa 2	x		
		3 Khu phố Chánh Nghĩa 6	x		
		4 Khu phố Phú Cường 8	x		
25	Xã Bàu Lâm	3	3	0	0
		1 Ấp 1	x		
		2 Ấp Bàu Hàm	x		
		3 Ấp Suối Lê	x		
26	Xã Bắc Tân Uyên	3	3	0	0
		1 Ấp 2	x		
		2 Ấp 6	x		
		3 Ấp 10	x		
27	Xã Châu Đức	1	1	0	0
		1 Ấp Liên Hiệp	x		
28	Xã Hòa Hiệp	2	2	0	0
		1 Phú Quý	x		
		2 Phú Lộc	x		
29	Xã Kim Long	4	4	0	0
		1 Láng Lớn	x		
		2 Bàu Chinh	x		
		3 Tân Giao	x		
		4 Quảng Long	x		
30	Xã Minh Thạnh	1	1	0	0
		1 Ấp Hoà Lộc	x		
31	Xã Nghĩa Thành	1	1	0	0
		1 Ấp Lô Ô	x		
32	Xã Phú Giáo	1	1	0	0
		1 Tân Thịnh	x		
33	Xã Xuân Sơn	1	1	0	0
		1 Ấp Sơn Tân	x		

**DANH SÁCH****Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

22. THÀNH PHỐ CẦN THƠ

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		297	297	0	141
1	Phường Cái Răng		1	1		0
		1	Khu vực Lê Bình	X		
2	Phường Khánh Hòa		8	8	0	7
		1	Khu vực Càng Buối	X		
		2	Khu vực Đặng Văn Đông	X		X
		3	Khu vực No Tom	X		X
		4	Khu vực Tân Lập	X		X
		5	Khu vực Trà Teo	X		X
		6	Khu vực Bưng Tum	X		X
		7	Khu vực Nguyễn Út	X		X
		8	Khu vực Trà Niên	X		X
3	Phường Mỹ Xuyên		10	10	0	0
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực 2	X		
		3	Khu vực Tâm Trung	X		
		4	Khu vực Châu Thành	X		
		5	Khu vực Tâm Phước	X		
		6	Khu vực Tâm Lộc	X		
		7	Khu vực Tâm Thọ	X		
		8	Khu vực Đại Thành	X		
		9	Khu vực Đại Ân	X		
		10	Khu vực Đại Nghĩa Thắng	X		
4	Phường Ngã Bảy		1	1	0	0
		1	Khu vực 1	X		
5	Phường Ngã Năm		6	6	0	0
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực Vĩnh Thành	X		
		3	Khu vực Vĩnh Thuận	X		
		4	Khu vực Vĩnh Trung	X		
		5	Khu vực Vĩnh Quới	X		
		6	Khu vực Vĩnh Thanh	X		
6	Phường Ninh Kiều		3	3	0	0
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực 3	X		
		3	Khu vực 10	X		
7	Phường Ô Môn		4	4	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Khu vực Châu Thành	X		
		2	Khu vực Chợ Mới	X		
		3	Khu vực Đồng Hòa	X		
		4	Khu vực Đồng Tiến	X		
8	Phường Phú Lợi		11	11	0	0
		1	Khu vực Chợ Trung tâm	X		
		2	Khu vực Cầu Bon	X		
		3	Khu vực Quán Khuôn	X		
		4	Khu vực Tiểu đoàn Tây đô	X		
		5	Khu vực Thuận Hóa	X		
		6	Khu vực Chùa Dơi	X		
		7	Khu vực Mỹ Phương	X		
		8	Khu vực Sung Đình	X		
		9	Khu vực Phú Lợi	X		
		10	Khu vực Khánh Hưng	X		
		11	Khu vực Đô thị 5A	X		
9	Phường Sóc Trăng		14	14	0	0
		1	Khu vực 2	X		
		2	Khu vực 3	X		
		3	Khu vực 4	X		
		4	Khu vực 5	X		
		5	Khu vực 6	X		
		6	Khu vực 7	X		
		7	Khu vực 8	X		
		8	Khu vực 9	X		
		9	Khu vực 10	X		
		10	Khu vực 11	X		
		11	Khu vực 12	X		
		12	Khu vực 13	X		
		13	Khu vực 15	X		
		14	Khu vực 16	X		
10	Phường Vị Tân		2	2	0	0
		1	Khu vực 3	X		
		2	Khu vực 10	X		
11	Phường Vị Thanh		1	1	0	0
		1	Khu vực 7	X		
12	Phường Vĩnh Châu		16	16	0	11
		1	Khu vực 1	X		
		2	Khu vực 2	X		
		3	Khu vực Cà Săng	X		X
		4	Khu vực Cà Lăng A Biển	X		X
		5	Khu vực Vĩnh Bình	X		X
		6	Khu vực Đại Bái	X		X
		7	Khu vực Đại Bái A	X		X
		8	Khu vực 3	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		9	Khu vực 4	X		
		10	Khu vực Soài Côn	X		
		11	Khu vực Vĩnh An	X		X
		12	Khu vực Sân Chim	X		X
		13	Khu vực Đại Rụng	X		X
		14	Khu vực Ca Lạc	X		X
		15	Khu vực Vĩnh Biên	X		X
		16	Khu vực Lèn Buổi	X		X
13	Phường Vĩnh Phước		12	12	0	10
		1	1. Khu vực Wáth Pích	X		
		2	2. Khu vực Vĩnh Thành	X		
		3	3. Khu vực Sở Tại A	X		X
		4	4. Khu vực Xẻo Me	X		X
		5	5. Khu vực Tân Qui	X		X
		6	6. Khu vực Biên Trên	X		X
		7	7. Khu vực Biển Dưới	X		X
		8	8. Khu vực Trà Vôn	X		X
		9	9. Khu vực Tham Chu	X		X
		10	10. Khu vực Tân Nam	X		X
		11	11. Khu vực Nô Puól	X		X
		12	12. Khu vực Điền Giữa	X		X
14	Xã Vĩnh Tường		1	1	0	1
		1	Ấp 5	X		X
15	Xã An Ninh		10	10	0	6
		1	Ấp An Tập	X		
		2	Ấp Xà Lan	X		X
		3	Ấp Chông Nô	X		X
		4	Ấp Phụng Hiệp	X		X
		5	Ấp An Trạch	X		
		6	Ấp Bung Tróp A	X		X
		7	Ấp Bung Tróp B	X		
		8	Ấp Châu Thành	X		X
		9	Ấp Giồng Chùa A	X		
		10	Ấp Kinh Mới	X		X
16	Xã Cờ Đỏ		4	4	0	0
		1	Ấp Thới Hòa B	X		
		2	Ấp Thới Phước	X		
		3	Ấp Thới Trường	X		
		4	Ấp Thới Xuân	X		
17	Xã Cù Lao Dung		5	5	0	0
		1	Ấp Sơn Ton	X		
		2	Ấp Vàm Hồ A	X		
		3	Ấp Vô Thành Văn	X		
		4	Ấp An Nghiệp A	X		
		5	Ấp An Bình	X		
18	Xã Đông Hiệp		1	1	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Đông Thắng	X		
19	Xã Đông Phước		2	2	0	0
		1	Ấp Tân An	X		
		2	Ấp Tân Phú	X		
20	Xã Gia Hòa		5	5	0	0
		1	Ấp Phú Giao	X		
		2	Ấp Hòa Khanh	X		
		3	Ấp Đào viên	X		
		4	Ấp Ngọn	X		
		5	Ấp Đay Sô	X		
21	Xã Hỏa Lựu		3	3	0	0
		1	Ấp Thạnh Thắng	X		
		2	Ấp Thạnh Phú	X		
		3	Ấp Thạnh Trung	X		
22	Xã Hồ Đắc Kien		3	3	0	0
		1	Ấp Xây Đá A	X		
		2	Ấp Xây Đá B	X		
		3	Ấp Thiện Mỹ	X		
23	Xã Kế Sách		10	10	0	9
		1	Ấp An Ninh 1	X		
		2	Ấp An Ninh 2	X		X
		3	Ấp An Thành	X		X
		4	Ấp An Khương	X		X
		5	Ấp An Phú	X		X
		6	Ấp An Định	X		X
		7	Ấp Bò Đê	X		X
		8	Ấp Cây Sộp	X		X
		9	Ấp Thành Tân	X		X
		10	Ấp Ba Lãng	X		X
24	Xã Lai Hòa		8	8	0	8
		1	Ấp Lai Hòa	X		X
		2	Ấp Lai Hòa A	X		X
		3	Ấp Prey Chóp	X		X
		4	Ấp Prey Chóp A	X		X
		5	Ấp Prey Chóp B	X		X
		6	Ấp Xẻo Cóc	X		X
		7	Ấp Xung Thum A	X		X
		8	Ấp Xung Thum B	X		X
25	Xã Lâm Tân		7	7	0	7
		1	Ấp Kiết Thắng	X		X
		2	Ấp Kiết Lợi	X		X
		3	Ấp Kiết Lập A	X		X
		4	Ấp Trung Thống	X		X
		5	Ấp Trung Hòa	X		X
		6	Ấp Trung Bình	X		X
		7	Ấp Trung Thành	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
26	Xã Lịch Hội Thượng		6	6	0	3
		1	Ấp Giồng Giữa	X		
		2	Ấp Châu Thành	X		
		3	Ấp Hội Trung	X		X
		4	Ấp Phổ Dưới	X		X
		5	Ấp Sóc Lèo	X		X
		6	Ấp Nam Chánh	X		
27	Xã Liêu Tú		8	8	0	7
		1	Ấp Bụng Buồi	X		X
		2	Ấp Bụng Triết	X		X
		3	Ấp Đại Nôn	X		X
		4	Ấp Đào Viên	X		X
		5	Ấp Lao Vên	X		X
		6	Ấp Tổng Cánh	X		X
		7	Ấp Trà Ông	X		X
		8	Ấp Giồng Chát	X		
28	Xã Long Phú		10	10	0	10
		1	Ấp 4	X		X
		2	Ấp Khoan Tang	X		X
		3	Ấp Tân Lập	X		X
		4	Ấp Nước Mặn 1	X		X
		5	Ấp Nước Mặn 2	X		X
		6	Ấp Kinh Ngang	X		X
		7	Ấp Bụng Long	X		X
		8	Ấp Sóc Mới	X		X
		9	Ấp Bụng Thum	X		X
		10	Ấp Phú Đức	X		X
29	Xã Lương Tâm		5	5	0	5
		1	Ấp 5	X		X
		2	Ấp 6	X		X
		3	Ấp 7	X		X
		4	Ấp 8	X		X
		5	Ấp 9	X		X
30	Xã Mỹ Hương		11	11	0	10
		1	Ấp Bụng Cóc	X		X
		2	Ấp Đại Ủi	X		X
		3	Ấp Bắc Dàn	X		X
		4	Ấp Sóc Xoài	X		X
		5	Ấp Tá Biên	X		X
		6	Ấp Bét Tôn	X		X
		7	Ấp Trà Lây 1	X		
		8	Ấp Trà Lây 2	X		X
		9	Ấp Bồ Liên 3	X		X
		10	Ấp Tà Ân A1	X		X
		11	Ấp Tà Ân A2	X		X
31	Xã Mỹ Tú		4	4	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Tam Sóc A	X		
		2	Ấp Tam Sóc B	X		
		3	Ấp Tam Sóc C	X		
		4	Ấp Tam Sóc D	X		
32	Xã Ngọc Tố		6	6	0	0
		1	Ấp Dù Tho	X		
		2	Ấp Tham Đôn	X		
		3	Ấp Bưng Chum	X		
		4	Ấp Cần Giờ	X		
		5	Ấp Sô La	X		
		6	Ấp Sông Cái	X		
33	Xã Nhơn Mỹ		1	1	0	0
		1	Ấp An Nghiệp	X		
34	Xã Nhu Gia		7	7	0	0
		1	Ấp Khu 1	X		
		2	Ấp Khu 2	X		
		3	Ấp Khu 3	X		
		4	Ấp Khu 4	X		
		5	Ấp Cần Đước	X		
		6	Ấp Rạch Sên	X		
		7	Ấp Sóc Bưng	X		
35	Xã Phú Lộc		14	14	0	5
		1	Ấp Giồng Chùa	X		
		2	Ấp Nàng Rền	X		
		3	Ấp Chợ Cũ	X		
		4	Ấp Rẫy Mới 1	X		X
		5	Ấp Tà Điệp C1	X		X
		6	Ấp 1	X		
		7	Ấp Xa Mau 2	X		
		8	Ấp Phú Tân	X		
		9	Ấp Kinh Ngay 1	X		
		10	Ấp Xóm Tro 1	X		X
		11	Ấp Số 8	X		X
		12	Ấp Số 9	X		X
		13	Ấp Bào Cát	X		
		14	Ấp Trương Hiền	X		
36	Xã Phú Tâm		8	8	0	4
		1	Ấp Trà Quýt A	X		
		2	Ấp Trà Quýt	X		
		3	Ấp Xây Cáp	X		X
		4	Ấp Phú Thành	X		X
		5	Ấp Thọ Hòa Đông	X		
		6	Ấp Phú Hữu	X		X
		7	Ấp Phú Bình	X		X
		8	Ấp Giồng Cát	X		
37	Xã Tài Văn		10	10	0	10

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Chắt Tung	X		X
		2	Ấp Hà Bô	X		X
		3	Ấp Tài Công	X		X
		4	Ấp Prêc Đôn	X		X
		5	Ấp Bung Chông	X		X
		6	Ấp Bung Cà Pốt	X		X
		7	Ấp Trà Đức	X		X
		8	Ấp Bung Sa	X		X
		9	Ấp Bờ Đập	X		X
		10	Ấp Tiếp Nhựt	X		X
38	Xã Tân Hòa		1	1	0	0
		1	Ấp Bảy Ngàn	X		
39	Xã Tân Long		3	3	0	2
		1	Ấp Tân Thắng	X		X
		2	Ấp A2	X		X
		3	Ấp B1	X		
40	Xã Tân Thạnh		4	4	0	0
		1	Ấp Ko Kô	X		
		2	Ấp Tân Lịch	X		
		3	Ấp Tân Qui A	X		
		4	Ấp Tân Qui B	X		
41	Xã Thạnh Thới An		4	4	0	4
		1	Ấp Hưng Thới	X		X
		2	Ấp Tắc Bướm	X		X
		3	Ấp An Hòa 1	X		X
		4	Ấp An Hòa 2	X		X
42	Xã Thới An Hội		2	2	0	2
		1	Ấp Tập Rền	X		X
		2	Ấp An Nhơn	X		X
43	Xã Thới Lai		1	1	0	0
		1	Ấp Thới Thuận B	X		
44	Xã Thuận Hòa		11	11	0	11
		1	Ấp Trà Quýt B	X		X
		2	Ấp Trà Canh A1	X		X
		3	Ấp Trà Canh A2	X		X
		4	Ấp Trà Canh B	X		X
		5	Ấp Sa Bâu	X		X
		6	Ấp Phước Lợi	X		X
		7	Ấp Phước An	X		X
		8	Ấp Phước Hòa	X		X
		9	Ấp Phước Thuận	X		X
		10	Ấp Phước Quới	X		X
		11	Ấp Phước Phong	X		X
45	Xã Trần Đề		9	9	0	3
		1	Ấp Bãi Giá	X		X
		2	Ấp Bung Lức	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Ấp Lâm Dồ	X		X
		4	Ấp Đầu Giồng	X		
		5	Ấp Giồng Chùa	X		
		6	Ấp Nhà Thờ	X		
		7	Ấp Tú Diêm	X		
		8	Ấp Chợ	X		
		9	Ấp Ngan Rô 2	X		
46	Xã Trường Khánh		5	5	0	0
		1	Ấp Trường Thành	X		
		2	Ấp Trường Hưng	X		
		3	Ấp Trường Lộc	X		
		4	Ấp Trường Bình	X		
		5	Ấp Trường An	X		
47	Xã Trường Thành		1	1	0	0
		1	Ấp Định Hòa	X		
48	Xã Vị Thủy		1	1	0	0
		1	Ấp 2	X		
49	Xã Vĩnh Hải		7	7	0	3
		1	Ấp Âu Thọ A	X		
		2	Ấp Âu Thọ B	X		
		3	Ấp Trà Sết	X		X
		4	Ấp Giồng Nổi	X		
		5	Ấp Huỳnh Kỳ	X		X
		6	Ấp Vĩnh Thạnh A	X		
		7	Ấp Vĩnh Thạnh B	X		X
50	Xã Vĩnh Lợi		3	3	0	3
		1	Ấp Vĩnh Thắng	X		X
		2	Ấp Xóm Tro 2	X		X
		3	Ấp Kinh Ngay 2	X		X
51	Xã Vĩnh Thuận Đông		2	2	0	0
		1	Ấp 10	X		
		2	Ấp 2	X		
52	Xã Vĩnh Trinh		1	1	0	0
		1	Ấp Vĩnh Nhuận	X		
53	Xã Vĩnh Viễn		2	2	0	0
		1	Ấp 10	X		
		2	Ấp 12	X		
54	Xã Xà Phiên		2	2	0	0
		1	Ấp Ngã Bắc	X		
		2	Ấp Ngã Cạy	X		



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

23. TỈNH CÀ MAU

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		105	105	0	61
1	Phường Giá Rai		5	5	0	0
		1	Khóm 4	X		
		2	Khóm 5	X		
		3	Khóm 1A	X		
		4	Khóm Hộ Phòng	X		
		5	Khóm 4A	X		
2	Xã Hòa Bình		5	5	0	2
		1	Ấp Tân Tiến	X		
		2	Ấp Thị trấn A	X		X
		3	Ấp Thị trấn A1	X		X
		4	Ấp Thị trấn B	X		
		5	Ấp Chùa Phật	X		
3	Xã Vĩnh Hậu		6	6	0	5
		1	Ấp 13	X		X
		2	Ấp 14	X		X
		3	Ấp Vĩnh Thạnh	X		X
		4	Ấp Vĩnh Kiều	X		X
		5	Ấp Vĩnh Mẫu	X		X
		6	Ấp Vĩnh Mới	X		
4	Phường Bạc Liêu		5	5	0	0
		1	Khóm 5	X		
		2	Khóm 9	X		
		3	Khóm 12	X		
		4	Khóm 13	X		
		5	Khóm 18	X		
5	Phường Vĩnh Trạch		7	7	0	4
		1	Khóm 2	X		
		2	Khóm 3	X		
		3	Khóm 6	X		
		4	Khóm Vĩnh An	X		X
		5	Khóm Kim Cầu	X		X
		6	Khóm Công Điền	X		X
		7	Khóm Thào Lạng	X		X
6	Phường Hiệp Thành		8	8	0	3
		1	Khóm Kinh Tế	X		
		2	Khóm Giồng Nhãn	X		
		3	Khóm Biển Đông A	X		X
		4	Khóm Biển Đông B	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Khóm Hiệp Thành	X		
		6	Khóm Biên Tây	X		
		7	Khóm Giồng Giữa	X		X
		8	Khóm Biên Tây B	X		
7	Xã Hưng Hội		4	4	0	0
		1	Ấp Sóc Đồn	X		
		2	Ấp Cái Giá	X		
		3	Ấp Cả Vĩnh	X		
		4	Ấp Nước Mặn	X		
8	Xã Hồng Dân		7	7	0	5
		1	Ấp Bà Gòg	X		X
		2	Ấp Lộc Ninh	X		X
		3	Ấp Trèm Trèm	X		
		4	Ấp Đầu Sầu	X		
		5	Ấp Kinh Xáng	X		X
		6	Ấp Tà Ben	X		X
		7	Ấp Tà Ky	X		X
9	Xã Ninh Thạnh Lợi		7	7	0	6
		1	Ấp Thống Nhất	X		
		2	Ấp Chòm Cao	X		X
		3	Ấp Ninh Thạnh Đông	X		X
		4	Ấp Ninh Thạnh Tây	X		X
		5	Ấp Kos Thum	X		X
		6	Ấp Cai Giảng	X		X
		7	Ấp Nhà Lâu	X		X
10	Xã Long Điền		2	2	0	2
		1	Ấp Rạch Rắn	X		X
		2	Ấp Đầu Lá	X		X
11	Xã Vĩnh Mỹ		3	3	0	0
		1	Ấp 14	X		
		2	Ấp Thanh Sơn	X		
		3	Ấp Ninh Lợi	X		
12	Xã Phước Long		1	1	0	0
		1	Ấp Vĩnh Lộc	X		
13	Xã Vĩnh Phước		1	1	0	1
		1	Ấp Bình Bảo	X		X
14	Xã Ninh Quới		2	2	0	2
		1	Ấp Phú Tân	X		X
		2	Ấp Ninh Chùa	X		X
15	Xã Vĩnh Lộc		2	2	0	0
		1	Ấp Vĩnh Thạnh	X		
		2	Ấp Ba Đình	X		
16	Xã Vĩnh Lợi		1	1	0	0
		1	Ấp Trà Ban 1	X		
17	Xã U Minh		1	1	0	1
		1	Ấp Kim Đài	X		X
18	Xã Khánh Lâm		6	6	0	4
		1	Ấp 1	X		X
		2	Ấp 5	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Ấp 7	X		
		4	Ấp 9	X		X
		5	Ấp 10	X		X
		6	Ấp 14	X		X
19	Xã Khánh An		1	1	0	0
		1	Ấp 7	X		
20	Xã Thanh Tùng		4	4	0	4
		1	Ấp Tân Điền	X		X
		2	Ấp Tân Ngọc	X		X
		3	Ấp Thanh Tùng	X		X
		4	Ấp Hiệp Hòa	X		X
21	Xã Quách Phẩm		2	2	0	2
		1	Ấp Cái Keo	X		X
		2	Ấp Nhà Cũ	X		X
22	Xã Tân Tiến		2	2	0	2
		1	Ấp Vàm Đầm	X		X
		2	Ấp Thuận Long	X		X
23	Xã Tân Thuận		1	1	0	1
		1	Ấp Lưu Hoa Thanh	X		X
24	Xã Trần Phán		1	1	0	1
		1	Ấp Tân Hòa	X		X
25	Xã Đầm Dơi		1	1	0	1
		1	Ấp Đồng Tâm	X		X
26	Xã Tân Lộc		2	2	0	2
		1	Ấp 7	X		X
		2	Ấp Kênh Miếu	X		X
27	Xã Trí Phải		2	2	0	2
		1	Ấp Đầu Nai	X		X
		2	Ấp Tapasa I	X		X
28	Xã Hồ Thị Kỷ		2	2	0	0
		1	Ấp Cây Khô	X		
		2	Ấp Đường Đào	X		
29	Xã Đá Bạc		3	3	0	3
		1	Ấp Đá Bạc A	X		X
		2	Ấp Cơi 5	X		X
		3	Ấp Cơi Tư	X		X
30	Xã Khánh Bình		1	1	0	1
		1	Ấp 8	X		X
31	Xã Khánh Hưng		1	1	0	1
		1	Ấp Kinh Đứng	X		X
32	Xã Cái Đôi Vàm		4	4	0	4
		1	Ấp 5	X		X
		2	Ấp Tân Quảng Tây	X		X
		3	Ấp Gò Công	X		X
		4	Ấp Gò Công Đông	X		X
33	Xã Cái Nước		1	1	0	1
		1	Ấp Khánh Tư	X		X
34	Xã Đất Mới		1	1	0	1
		1	Ấp Xẻo Thùng	X		X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
35	Phường An Xuyên		3	3	0	0
		1	Khóm 1	X		
		2	Khóm 2	X		
		3	Khóm 8	X		

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

24. THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		273	186	270	166
1	XÃ AVUÔNG		12	12	12	12
		1	Thôn Toghêy	x	x	x
		2	Thôn Galâu	x	x	x
		3	Thôn Xa Oi	x	x	x
		4	Thôn Aréc	x	x	x
		5	Thôn Bhloóc	x	x	x
		6	Thôn Chorlang	x	x	x
		7	Thôn Apát	x	x	x
		8	Thôn Aur	x	x	x
		9	Thôn Azút	x	x	x
		10	Thôn Atếp	x	x	x
		11	Thôn Đang	x	x	x
		12	Thôn Agiốc	x	x	x
2	XÃ BÊN GIẢNG		7	7	7	7
		1	Thôn Rơ Rang	x	x	x
		2	Thôn Tà Bhing	x	x	x
		3	Thôn Sông Thanh	x	x	x
		4	Thôn Cà Lai	x	x	x
		5	Thôn Pà Ong	x	x	x
		6	Thôn Rô	x	x	x
		7	Thôn Tơ Pơ	x	x	x
3	XÃ BÊN HIÊN		4	4	4	4
		1	Thôn Mả Cooih	x	x	x
		2	Thôn Kà Dăng	x	x	x
		3	Thôn CutChRun	x	x	x
		4	Thôn Cột Buồm	x	x	x
4	XÃ ĐẮC PRING		4	4	4	4
		1	Thôn 48	x	x	x
		2	Thôn 49	x	x	x
		3	Thôn 58	x	x	x
		4	Thôn 56	x	x	x
5	XÃ ĐÔNG GIANG		7	7	7	7
		1	Thôn Tà Lu	x	x	x
		2	Thôn Prao	x	x	x
		3	Thôn Trung Sơn	x	x	x
		4	Thôn Trường Sơn	x	x	x
		5	Thôn La Bơ	x	x	x
		6	Thôn Za Hung	x	x	x
		7	Thôn Arooi	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
6	XÃ HÙNG SON		12	12	12	12
		1	Thôn Ch'om	x	x	x
		2	Thôn Cha'nóc	x	x	x
		3	Thôn Atu	x	x	x
		4	Thôn Gari	x	x	x
		5	Thôn Glao	x	x	x
		6	Thôn Arooi	x	x	x
		7	Thôn Ki'nonh	x	x	x
		8	Thôn Arâng	x	x	x
		9	Thôn Axan	x	x	x
		10	Thôn Abanh	x	x	x
		11	Thôn Tr'hy	x	x	x
		12	Thôn Dầm	x	x	x
7	XÃ KHÂM ĐỨC		6	5	6	4
		1	Thôn 2	x	x	
		2	Thôn Lao Đu	x	x	x
		3	Thôn 1	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn 3		x	
		6	Thôn Lao Mung	x	x	x
8	XÃ NAM GIANG		6	6	6	6
		1	Thôn Cha Val	x	x	x
		2	Thôn Pring	x	x	x
		3	Thôn A Bát	x	x	x
		4	Thôn Công Dồn	x	x	x
		5	Thôn Pà Đhí	x	x	x
		6	Thôn Pà Rum	x	x	x
9	XÃ NAM TRÀ MY		6	6	6	3
		1	Thôn Trà Don	x	x	x
		2	Thôn Tak Pô	x	x	
		3	Thôn Trà Mai	x	x	
		4	Thôn Tak Lũ	x	x	x
		5	Thôn Nước Xa	x	x	
		6	Thôn Tak Tổ	x	x	x
10	XÃ PHƯỚC CHÁNH		4	4	4	3
		1	Thôn Nước Non	x	x	x
		2	Thôn Xà Bau	x	x	x
		3	Thôn Phước Công	x	x	x
		4	Thôn Tà Dê	x	x	
11	XÃ PHƯỚC HIỆP		4	4	4	4
		1	Thôn Làng Hời	x	x	x
		2	Thôn Gia Ngán	x	x	x
		3	Thôn Tân Hiệp	x	x	x
		4	Thôn Phước Hòa	x	x	x
12	XÃ PHƯỚC NĂNG		6	6	6	6
		1	Thôn Kong Năng	x	x	x
		2	Thôn Ka Tôi	x	x	x
		3	Thôn 5	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn Ngok Ta Vak	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Long Viên	x	x	x
13	XÃ PHƯỚC THÀNH		4	4	4	4
		1	Thôn Phước Sơn	x	x	x
		2	Thôn Phước Kim	x	x	x
		3	Thôn Phước Lộc	x	x	x
		4	Thôn Phước Long	x	x	x
14	XÃ SÔNG KÔN		8	8	8	8
		1	Thôn A Păng	x	x	x
		2	Thôn A Ting	x	x	x
		3	Thôn Pa Coong	x	x	x
		4	Thôn Bhlô Bền	x	x	x
		5	Thôn K8	x	x	x
		6	Thôn Ra Lang	x	x	x
		7	Thôn Ra Nuôi	x	x	x
		8	Thôn Ra Đung	x	x	x
15	XÃ SÔNG VÀNG		5	4	5	3
		1	Thôn Đông Sơn	x	x	
		2	Thôn Ban Mai		x	
		3	Thôn Đhà Mì	x	x	x
		4	Thôn Quyết Thắng	x	x	x
		5	Thôn Gadoong	x	x	x
16	XÃ TÂY GIANG		14	14	14	10
		1	Thôn Aching	x	x	x
		2	Thôn Adâu	x	x	x
		3	Thôn Ahu	x	x	x
		4	Thôn Anông	x	x	x
		5	Thôn Dang	x	x	x
		6	Thôn Lăng	x	x	x
		7	Thôn Tư	x	x	x
		8	Thôn Agrông	x	x	
		9	Thôn Chavi	x	x	
		10	Thôn Nal	x	x	
		11	Thôn Rabhưp	x	x	
		12	Thôn Aró	x	x	x
		13	Thôn Trlêê	x	x	x
		14	Thôn Zlao	x	x	x
17	XÃ THẠNH MỸ		7	6	7	6
		1	Thôn Pà Dấu 1	x	x	x
		2	Thôn Dung	x	x	x
		3	Thôn Mực	x	x	x
		4	Thôn Zơ Nông		x	
		5	Thôn Pà Dương	x	x	x
		6	Thôn Hoa	x	x	x
		7	Thôn Pà Dấu 2	x	x	x
18	XÃ TRÀ ĐỐC		8	8	8	8
		1	Thôn 8	x	x	x
		2	Thôn 1	x	x	x
		3	Thôn 2	x	x	x
		4	Thôn 3	x	x	x
		5	Thôn 4	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn 5	x	x	x
		7	Thôn 6	x	x	x
		8	Thôn 7	x	x	x
19	XÃ TRÀ GIÁP		4	4	4	4
		1	Thôn 3	x	x	x
		2	Thôn 4	x	x	x
		3	Thôn 2	x	x	x
		4	Thôn 1	x	x	x
20	XÃ TRÀ LENG		6	6	6	6
		1	Thôn Tak Xoai	x	x	x
		2	Thôn Moang Roang	x	x	x
		3	Thôn Trà Dơn	x	x	x
		4	Thôn Bằng Xim	x	x	x
		5	Thôn Sar Chia	x	x	x
		6	Thôn Tak Cleng	x	x	x
21	XÃ TRÀ LIÊN		6	4	6	4
		1	Thôn Phương Đông		x	
		2	Thôn Ba Hương		x	
		3	Thôn Tak Kót	x	x	x
		4	Thôn Tak Nú	x	x	x
		5	Thôn Tak Nguri	x	x	x
		6	Thôn Làng Gạch	x	x	x
22	XÃ TRÀ LINH		5	5	5	5
		1	Thôn Long Linh	x	x	x
		2	Thôn Ngọc Linh	x	x	x
		3	Thôn Đak Di	x	x	x
		4	Thôn Long Túc	x	x	x
		5	Thôn Hy Ló	x	x	x
23	XÃ TRÀ MY		11	5	11	3
		1	Thôn Đồng Trầu	x	x	x
		2	Thôn Dương Hòa		x	
		3	Thôn Trà Sơn	x	x	x
		4	Thôn Long Sơn	x	x	x
		5	Thôn Đàng Bộ	x	x	
		6	Thôn Trung Thị		x	
		7	Thôn Đồng Trường		x	
		8	Thôn Dương Yên		x	
		9	Thôn Trà Dương		x	
		10	Thôn Trà Giang	x	x	
		11	Thôn Mậu Cà		x	
24	XÃ TRÀ TÂN		6	6	6	4
		1	Thôn Thăng Phương	x	x	
		2	Thôn Nước Oa	x	x	
		3	Thôn Trà Giác	x	x	x
		4	Thôn Ngọc Giác	x	x	x
		5	Thôn Sông Y	x	x	x
		6	Thôn Ngọc Tu	x	x	x
25	XÃ TRÀ TẬP		4	4	4	4
		1	Thôn Ngok La	x	x	x
		2	Thôn Trà Cang	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Ngok Pang	x	x	x
		4	Thôn Ngok Tập	x	x	x
26	XÃ LA DÊÊ		5	5	5	5
		1	Thôn La La	x	x	x
		2	Thôn Đắc Tỏi	x	x	x
		3	Thôn Đắc Ốc	x	x	x
		4	Thôn Đắc Pênh	x	x	x
		5	Thôn Công Tơ Ron	x	x	x
27	XÃ VIỆT AN		6	0	6	0
		1	Thôn Thảng Phước		x	
		2	Thôn Phú Mỹ		x	
		3	Thôn Phú Bình		x	
		4	Thôn Mỹ Thạnh		x	
		5	Thôn An Cường		x	
		6	Thôn Ngọc Chánh		x	
28	XÃ HIỆP ĐỨC		7	0	7	0
		1	Thôn Bình An		x	
		2	Thôn Bình Hòa		x	
		3	Thôn Mỹ Lưu		x	
		4	Thôn Tam Phú		x	
		5	Thôn Hiệp Thuận		x	
		6	Thôn Bình Kiều		x	
		7	Thôn Trà Linh		x	
29	XÃ HÒA VANG		1	1	0	0
		1	Thôn Phú Túc	x		
30	XÃ LÃNH NGỌC		7	0	7	0
		1	Thôn Tiên Hiệp		x	
		2	Thôn Hòa Hiệp		x	
		3	Thôn Hòa Đồng		x	
		4	Thôn Tiên Ngọc		x	
		5	Thôn Tiên Lãnh		x	
		6	Thôn Hòa Bình		x	
		7	Thôn Sông Tranh		x	
31	XÃ NÔNG SƠN		10	0	10	0
		1	Thôn Trung Thượng		x	
		2	Thôn Phước Bình		x	
		3	Thôn Trung Yên		x	
		4	Thôn Tân Phong		x	
		5	Thôn Lộc Đông		x	
		6	Thôn Lộc Tây		x	
		7	Thôn Trung An		x	
		8	Thôn Trung Phước 2		x	
		9	Thôn Trung Hạ		x	
		10	Thôn Đại Bình		x	
32	XÃ PHƯỚC TRÀ		7	7	6	5
		1	Thôn Sông Trà	x	x	
		2	Thôn Trà Va	x		
		3	Thôn Trà Nhan	x	x	x
		4	Thôn Trà Nô	x	x	x
		5	Thôn Trà Hân	x	x	x

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Gia Cao	x	x	x
		7	Thôn Hạ Sơn	x	x	x
33	XÃ QUẾ PHƯỚC		10	0	10	0
		1	Thôn Bình Yên		x	
		2	Thôn Phú Gia		x	
		3	Thôn Khánh Bình		x	
		4	Thôn Mậu Long		x	
		5	Thôn Ninh Khánh		x	
		6	Thôn Xuân Hòa		x	
		7	Thôn Phước Hội		x	
		8	Thôn Tứ Trung		x	
		9	Thôn Thạch Bích		x	
		10	Thôn Tứ Nhũ		x	
34	XÃ SƠN CẨM HÀ		7	0	7	0
		1	Thôn Phú Trường		x	
		2	Thôn Phú Lâm		x	
		3	Thôn Cẩm Y		x	
		4	Thôn Cẩm Phô		x	
		5	Thôn Đại Tráng		x	
		6	Thôn Tiên Châu		x	
		7	Thôn Hội Lâm		x	
35	XÃ TAM MỸ		7	3	7	0
		1	Thôn Phú Tứ	x	x	
		2	Thôn Trung Lương		x	
		3	Thôn Đa Phú		x	
		4	Thôn Tịnh Sơn		x	
		5	Thôn Phú Thọ	x	x	
		6	Thôn Phú Tân	x	x	
		7	Thôn Phú Trường		x	
36	XÃ THẠNH BÌNH		10	1	10	3
		1	Thôn An Xá		x	
		2	Thôn Tiên An		x	
		3	Thôn Bàn An		x	x
		4	Thôn Tiên Giang		x	
		5	Thôn Thạnh Phước		x	
		6	Thôn Tiên Lập		x	
		7	Thôn Quế Phương		x	x
		8	Thôn Suối Dưa	x	x	x
		9	Thôn Tiên Cảnh		x	
		10	Thôn An Sơn		x	
37	XÃ THƯỢNG ĐỨC		7	1	7	0
		1	Thôn Đại Mỹ		x	
		2	Thôn Hà Tân		x	
		3	Thôn Lộc Bắc		x	
		4	Thôn Đại Sơn		x	
		5	Thôn Hội Khách		x	
		6	Thôn Yều	x	x	
		7	Thôn Thái Chấn Sơn		x	
38	XÃ TIỀN PHƯỚC		10	0	10	0
		1	Thôn Tả Lâm		x	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Thanh Lâm		x	
		3	Thôn Dịch Tây		x	
		4	Thôn Tiên Phong		x	
		5	Thôn Tài Đa		x	
		6	Thôn Tiên Phú Tây		x	
		7	Thôn Tiên Mỹ		x	
		8	Thôn Trà Lai		x	
		9	Thôn Tiên Thọ		x	
		10	Thôn Tiên Phú Đông		x	
39	PHƯỜNG HẢI VÂN		1	1	0	0
		1	TDP Tà Lang, Giàn Bí	x		
40	XÃ LA ÊÊ		6	6	6	6
		1	Thôn Côn Zốt	x	x	x
		2	Thôn BLăng	x	x	x
		3	Thôn A Xòo	x	x	x
		4	Thôn Đắc Ngol	x	x	x
		5	Thôn Pà Ooi	x	x	x
		6	Thôn Pa Lan	x	x	x
41	XÃ TRÀ VÂN		6	6	6	6
		1	Thôn 1	x	x	x
		2	Thôn 2	x	x	x
		3	Thôn 3	x	x	x
		4	Thôn 4	x	x	x
		5	Thôn 5	x	x	x
		6	Thôn 6	x	x	x



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

25. TỈNH LÂM ĐỒNG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		1.145	534	1.127	172
1	Xã Bảo Lâm 1		20	6	20	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
		14	Thôn 14	X	X	
		15	Thôn 15		X	
		16	Thôn 16		X	
		17	Thôn 17		X	
		18	Thôn 18	X	X	
		19	Thôn 19		X	
		20	Thôn 20		X	
2	Xã Bảo Lâm 2		12	2	12	0
		1	Thôn Lộc An 2 B' Dơr	X	X	
		2	Thôn Lộc An 1		X	
		3	Thôn Lộc An 3		X	
		4	Thôn Lộc An 4		X	
		5	Thôn Lộc An 5		X	
		6	Thôn Lộc An 6	X	X	
		7	Thôn Lộc An 7		X	
		8	Thôn Lộc Đức 8		X	
		9	Thôn Lộc Đức 9		X	
		10	Thôn Lộc Đức 10		X	
		11	Thôn Tân Lạc 11		X	
		12	Thôn Tân Lạc 12		X	
3	Xã Đạ Tẻh		18	13	18	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn 4A	X	X	
		5	Thôn 4B	X	X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6A		X	
		8	Thôn 6B	X	X	
		9	Thôn 7	X	X	
		10	Thôn 8	X	X	
		11	Thôn 9	X	X	
		12	Thôn An Nhơn	X	X	
		13	Thôn Đạ Hàm	X	X	
		14	Thôn Tổ Lan	X	X	
		15	Thôn Vĩnh Phước		X	
		16	Thôn Đạ Lây		X	
		17	Thôn Hương Thanh	X	X	
		18	Thôn Hương Lâm		X	
4	Xã Đạ Tẻh 3		9	3	9	0
		1	Thôn Đạ Nhar	X	X	
		2	Thôn Quốc Oai	X	X	
		3	Thôn Hà Mỹ		X	
		4	Thôn Hà Phú		X	
		5	Thôn Hà Đông		X	
		6	Thôn Hòa Bình		X	
		7	Thôn Mỹ Đức		X	
		8	Thôn Thường Tín		X	
		9	Thôn Con Ó	X	X	
5	Xã Đạ Huoai		13	3	13	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 12	X	X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn 8	X	X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 10		X	
		12	Thôn 11		X	
		13	Thôn Đạ Tồn		X	
6	Xã Đơn Dương		16	7	16	0
		1	Thôn M'lơn	X	X	
		2	Thôn Nghĩa Đức		X	
		3	Thôn Thạnh Nghĩa		X	
		4	Thôn Nghĩa Lập 1		X	
		5	Thôn Nghĩa Lập 2		X	
		6	Thôn Nghĩa Lập 3		X	
		7	Thôn 1	X	X	
		8	Thôn 2	X	X	
		9	Thôn Suối Thông A	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Suối Thông B		X	
		11	Thôn Suối Thông C		X	
		12	Thôn Lạc Nghiệp		X	
		13	Thôn Lạc Thạnh		X	
		14	Thôn Kambutte	X	X	
		15	Thôn R'Lom	X	X	
		16	Thôn Ma Đanh	X	X	
7	Xã Ka Đô		10	5	10	0
		1	Thôn Nghĩa Hiệp 1		X	
		2	Thôn Nghĩa Hiệp 2		X	
		3	Thôn Nam Hiệp 1	X	X	
		4	Thôn Nam Hiệp 2	X	X	
		5	Thôn Lạc Sơn	X	X	
		6	Thôn Ka Đô Mới	X	X	
		7	Thôn Ta Ly	X	X	
		8	Thôn Lạc Lâm Làng		X	
		9	Thôn Lạc Lâm		X	
		10	Thôn Hải Dương		X	
8	Xã Đức Trọng		24	16	24	0
		1	Thôn P'ré	X	X	
		2	Thôn 01		X	
		3	Thôn 02	X	X	
		4	Thôn 03	X	X	
		5	Thôn 04	X	X	
		6	Thôn 05	X	X	
		7	Thôn 06	X	X	
		8	Thôn 07	X	X	
		9	Thôn 08	X	X	
		10	Thôn 09	X	X	
		11	Thôn 10	X	X	
		12	Thôn 11	X	X	
		13	Thôn 12		X	
		14	Thôn 13		X	
		15	Thôn 14		X	
		16	Thôn 15	X	X	
		17	Thôn 16		X	
		18	Thôn 17	X	X	
		19	Thôn Phú Lộc		X	
		20	Thôn Phú Hội		X	
		21	Thôn Chi Rông	X	X	
		22	Thôn R'Chai	X	X	
		23	Thôn Phú An		X	
		24	Thôn K'Nai	X	X	
9	Xã Tân Hội		10	7	10	0
		1	Thôn Srê Đăng	X	X	
		2	Thôn Bia Ray	X	X	
		3	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		4	Thôn Bon Rom	X	X	
		5	Thôn Tân Phú		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn Tân Trung	X	X	
		7	Thôn Tân Đà		X	
		8	Thôn Tân Thuận		X	
		9	Thôn Tân Nghĩa	X	X	
		10	Thôn Tân Liên	X	X	
10	Xã Hiệp Thạnh		9	3	9	0
		1	Thôn Định An	X	X	
		2	Thôn K'Long	X	X	
		3	Thôn Quảng Hiệp		X	
		4	Thôn Phi Nôm		X	
		5	Thôn Phú Thạnh		X	
		6	Thôn An Hiệp		X	
		7	Thôn Liên Hiệp	X	X	
		8	Thôn Bồng Lai		X	
		9	Thôn Nghĩa Hiệp		X	
11	Xã Ninh Gia		7	3	7	0
		1	Thôn Đại Ninh		X	
		2	Thôn Ninh Hoà		X	
		3	Thôn Hiệp Thuận		X	
		4	Thôn Hiệp Hoà		X	
		5	Thôn Đăng Sồn	X	X	
		6	Thôn Tân Phú	X	X	
		7	Thôn Thiện Chí	X	X	
12	Xã Di Linh		23	11	23	0
		1	Thôn Hàng Hải		X	
		2	Thôn Hàng Làng	X	X	
		3	Thôn Ka Míng	X	X	
		4	Thôn Liên Đầm 1	X	X	
		5	Thôn Liên Đầm 3	X	X	
		6	Thôn Liên Đầm 8		X	
		7	Thôn Liên Đầm 9	X	X	
		8	Thôn 2		X	
		9	Thôn 4		X	
		10	Thôn 6		X	
		11	Thôn 7		X	
		12	Thôn 9		X	
		13	Thôn Tân Lập		X	
		14	Thôn 13		X	
		15	Thôn 15		X	
		16	Thôn 16		X	
		17	Thôn 19		X	
		18	Thôn Di Linh Thượng	X	X	
		19	Thôn Klong Trao	X	X	
		20	Thôn Gung Ré	X	X	
		21	Thôn Tân Châu 1	X	X	
		22	Thôn Tân Châu 5	X	X	
		23	Thôn Tân Châu 7	X	X	
13	Xã Hòa Ninh		17	6	17	0
		1	Thôn 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10	X	X	
		11	Thôn 11	X	X	
		12	Thôn 12	X	X	
		13	Thôn 13	X	X	
		14	Thôn 14	X	X	
		15	Thôn 15		X	
		16	Thôn 16		X	
		17	Thôn 17	X	X	
14	Xã Hòa Bắc		9	2	9	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn Kon rum-Lơ Ông	X	X	
15	Xã Đinh Văn Lâm Hà		18	8	18	0
		1	Thôn Thanh Bình 1		X	
		2	Thôn Thanh Bình 2		X	
		3	Thôn Thanh Bình 3		X	
		4	Thôn Kim Phát		X	
		5	Thôn Đoàn Kết		X	
		6	Thôn Đồng Tâm	X	X	
		7	Thôn Hà Trung		X	
		8	Thôn Hòa Lạc	X	X	
		9	Thôn Kô Ya	X	X	
		10	Thôn Kon Tách Đăng	X	X	
		11	Thôn Quảng Đức		X	
		12	Thôn Sơn Hà	X	X	
		13	Thôn Tân Hiệp		X	
		14	Thôn Tân Hòa	X	X	
		15	Thôn Tân Lập		X	
		16	Thôn Tân Lin	X	X	
		17	Thôn Văn Tâm		X	
		18	Thôn Xoan Đa Huỳnh	X	X	
16	Phường Xuân Hương - Đà Lạt		37	0	37	0
		1	Tổ dân phố Phạm Hồng Thái		X	
		2	Tổ dân phố An Sơn 1		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Tổ dân phố An Sơn 2		X	
		4	Tổ dân phố Nguyễn Du		X	
		5	Tổ dân phố Nguyễn Văn Trỗi		X	
		6	Tổ dân phố Hòa Bình		X	
		7	Tổ dân phố Ánh Sáng		X	
		8	Tổ dân phố Đa Hòa		X	
		9	Tổ dân phố Tô Ngọc Vân		X	
		10	Tổ dân phố Lý Tự Trọng		X	
		11	Tổ dân phố Bùi Thị Xuân		X	
		12	Tổ dân phố Mỹ Lộc		X	
		13	Tổ dân phố Phan Đình Phùng		X	
		14	Tổ dân phố Phạm Ngũ Lão		X	
		15	Tổ dân phố Trần Phú		X	
		16	Tổ dân phố Xuân An		X	
		17	Tổ dân phố Hà Huy Tập		X	
		18	Tổ dân phố Tân Bình		X	
		19	Tổ dân phố Ba Tháng Tư		X	
		20	Tổ dân phố Đặng Thái Thân		X	
		21	Tổ dân phố An Bình		X	
		22	Tổ dân phố Nguyễn Trung Trực		X	
		23	Tổ dân phố Tân Lạc		X	
		24	Tổ dân phố Prenn		X	
		25	Tổ dân phố Trường Chinh		X	
		26	Tổ dân phố Mạc Đĩnh Chi		X	
		27	Tổ dân phố Huỳnh Thúc Kháng		X	
		28	Tổ dân phố Đồng Tâm		X	
		29	Tổ dân phố Nam Thiên		X	
		30	Tổ dân phố Ngô Thì Sĩ		X	
		31	Tổ dân phố Lê Hồng Phong		X	
		32	Tổ dân phố Hoàng Hoa Thám		X	
		33	Tổ dân phố Trần Quang Diệu		X	
		34	Tổ dân phố Trần Quý Cáp		X	
		35	Tổ dân phố Khe Sanh		X	
		36	Tổ dân phố Yersin		X	
		37	Tổ dân phố Trần Hưng Đạo		X	
17	Phường Lâm Viên - Đà Lạt		17	0	17	0
		1	Tổ dân phố Nguyên Tử Lực 1		X	
		2	Tổ dân phố Hồ Than Thở		X	
		3	Tổ dân phố Thái Phiên		X	
		4	Tổ dân phố Hòn Bò		X	
		5	Tổ dân phố Mê Linh		X	
		6	Tổ dân phố Chi Lăng		X	
		7	Tổ dân phố Phan Chu Trinh		X	
		8	Tổ dân phố Hùng Vương		X	
		9	Tổ dân phố Lữ Gia		X	
		10	Tổ dân phố Quang Trung		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		11	Tổ dân phố Nguyễn Đình Chiểu		X	
		12	Tổ dân phố Nguyên Tử Lực 2		X	
		13	Tổ dân phố Mai Anh Đào		X	
		14	Tổ dân phố Đa Thiện		X	
		15	Tổ dân phố Phù Đồng Thiên Vương		X	
		16	Tổ dân phố Nghệ Tĩnh		X	
		17	Tổ dân phố Hà Đông		X	
18	Phường Lang Biang - Đà Lạt		14	6	14	0
		1	Tổ dân phố Bạch Đằng		X	
		2	Tổ dân phố Bon Dong	X	X	
		3	Tổ dân phố Cao Bá Quát		X	
		4	Tổ dân phố Cao Thắng		X	
		5	Tổ dân phố Đa Nghị	X	X	
		6	Tổ dân phố Đa Thành		X	
		7	Tổ dân phố Đan Kia	X	X	
		8	Tổ dân phố Hợp Thành		X	
		9	Tổ dân phố Lâm Phú		X	
		10	Tổ dân phố Lang Biang	X	X	
		11	Tổ dân phố Măng Line	X	X	
		12	Tổ dân phố Păng Tiêng	X	X	
		13	Tổ dân phố Phước Thành		X	
		14	Tổ dân phố Thánh Mẫu		X	
19	Phường Cam Ly - Đà Lạt		16	2	16	0
		1	Tổ dân phố Nguyễn An Ninh		X	
		2	Tổ dân phố Mai Hắc Đế		X	
		3	Tổ dân phố Nguyễn Đình Quân		X	
		4	Tổ dân phố Vạn Thành		X	
		5	Tổ dân phố Lê Lai		X	
		6	Tổ dân phố Hải Thượng		X	
		7	Tổ dân phố Mỹ Thành		X	
		8	Tổ dân phố Cam Ly		X	
		9	Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ		X	
		10	Tổ dân phố Hùng Vương		X	
		11	Tổ dân phố Ngô Quyền		X	
		12	Tổ dân phố Đa Thuận		X	
		13	Tổ dân phố Hai Bà Trưng		X	
		14	Tổ dân phố Thi Sách		X	
		15	Tổ dân phố Nam Tà Nung	X	X	
		16	Tổ dân phố Bắc Tà Nung	X	X	
20	Phường Xuân Trường - Đà Lạt		12	1	12	0
		1	Tổ dân phố Xuân Thành		X	
		2	Tổ dân phố Tự Tạo		X	
		3	Tổ dân phố Trại Mát		X	
		4	Tổ dân phố Tây Hồ		X	
		5	Tổ dân phố Sào Nam		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Tổ dân phố Đa Lộc		X	
		7	Tổ dân phố Đa Thọ		X	
		8	Tổ dân phố Xuân Sơn		X	
		9	Tổ dân phố Trường Xuân		X	
		10	Tổ dân phố Cầu Đất	X	X	
		11	Tổ dân phố Phát Chi		X	
		12	Tổ dân phố Trạm Hành		X	
21	Phường 1 Bảo Lộc		21	0	21	0
		1	Tổ dân phố 8 Lộc Phát		X	
		2	Tổ dân phố 1		X	
		3	Tổ dân phố 2		X	
		4	Tổ dân phố 3		X	
		5	Tổ dân phố 4		X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 6 Lộc Phát		X	
		8	Tổ dân phố 7 Lộc Phát		X	
		9	Tổ dân phố 9 Lộc Phát		X	
		10	Tổ dân phố 10 Lộc Phát		X	
		11	Tổ dân phố 11 Lộc Phát		X	
		12	Tổ dân phố 12 Lộc Phát		X	
		13	Tổ dân phố 13 Lộc Phát		X	
		14	Tổ dân phố 14 Lộc Phát		X	
		15	Tổ dân phố 15 Lộc Phát		X	
		16	Tổ dân phố 16 Lộc Phát		X	
		17	Tổ dân phố Tân Bình		X	
		18	Tổ dân phố Thanh Xuân 2		X	
		19	Tổ dân phố Thanh Xuân 1		X	
		20	Tổ dân phố Thanh Hương		X	
		21	Tổ dân phố Tân Hương		X	
22	Phường 3 Bảo Lộc		18	1	18	0
		1	Tổ dân phố Đa Nghịch	X	X	
		2	Tổ dân phố 15		X	
		3	Tổ dân phố 1		X	
		4	Tổ dân phố 2		X	
		5	Tổ dân phố 3		X	
		6	Tổ dân phố 4		X	
		7	Tổ dân phố 5		X	
		8	Tổ dân phố 6		X	
		9	Tổ dân phố 7		X	
		10	Tổ dân phố 8		X	
		11	Tổ dân phố 9		X	
		12	Tổ dân phố 10		X	
		13	Tổ dân phố 11		X	
		14	Tổ dân phố 12		X	
		15	Tổ dân phố 14		X	
		16	Tổ dân phố 16		X	
		17	Tổ dân phố 17		X	
		18	Tổ dân phố 18		X	
23	Phường B'Lao		23	3	23	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Tổ dân phố 16		X	
		2	Tổ dân phố 1	X	X	
		3	Tổ dân phố 2		X	
		4	Tổ dân phố 3		X	
		5	Tổ dân phố 4	X	X	
		6	Tổ dân phố 5		X	
		7	Tổ dân phố 6		X	
		8	Tổ dân phố 7		X	
		9	Tổ dân phố 8		X	
		10	Tổ dân phố 9		X	
		11	Tổ dân phố 10		X	
		12	Tổ dân phố 11		X	
		13	Tổ dân phố 12		X	
		14	Tổ dân phố 13		X	
		15	Tổ dân phố 14		X	
		16	Tổ dân phố 15		X	
		17	Tổ dân phố 17		X	
		18	Tổ dân phố 18		X	
		19	Tổ Tân Hóa		X	
		20	Tổ Thanh Xá		X	
		21	Tổ Đại Nga		X	
		22	Tổ Kim Thanh		X	
		23	Tổ Nausri	X	X	
24	Xã Bắc Bình		2	2	0	0
		1	Thôn Phan Hòa	X		
		2	Thôn Phan Hiệp	X		
25	Xã Đức Lập		20	1	20	1
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 6		X	
		3	Bon Jun Juh	X	X	X
		4	Thôn 2		X	
		5	Thôn 3		X	
		6	Thôn 4		X	
		7	Thôn 5		X	
		8	Thôn Đức Đoài		X	
		9	Thôn Mỹ yên		X	
		10	Thôn Đức Minh		X	
		11	Thôn Sơn Hà		X	
		12	Thôn Xuân Sơn		X	
		13	Thôn Kê Động		X	
		14	Thôn Vĩnh Đức		X	
		15	Thôn Đức Lễ		X	
		16	Thôn Đức An		X	
		17	Thôn Đức Lợi		X	
		18	Thôn Đức Mạnh		X	
		19	Thôn Đức Trung		X	
		20	Thôn Đức Nghĩa		X	
26	Xã Thuận An		12	3	12	0
		1	Thôn Đắc Xuân		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Đức An		X	
		3	Thôn Thuận Nam		X	
		4	Bon Sa Pa	X	X	
		5	Bon Bu Đăk	X	X	
		6	Thôn Đắc Phúc		X	
		7	Thôn Đắc Thủy	X	X	
		8	Thôn Đắc Kim		X	
		9	Thôn Đắc Tâm		X	
		10	Thôn Thuận Sơn		X	
		11	Thôn Đức Hòa		X	
		12	Thôn Thuận Hạnh		X	
27	Xã Kiến Đức		17	2	17	0
		1	Thôn 2		X	
		2	Thôn Quảng Bình		X	
		3	Thôn 14		X	
		4	Bon Đăk B' Lao	X	X	
		5	Bon BuZaRah	X	X	
		6	Thôn 1		X	
		7	Thôn 3		X	
		8	Thôn 5		X	
		9	Thôn 6		X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 12		X	
		12	Thôn 16		X	
		13	Thôn Quảng Chánh		X	
		14	Thôn Quảng Thuận		X	
		15	Thôn Quảng Hòa		X	
		16	Thôn Quảng Phước		X	
		17	Thôn Quảng Lộc		X	
28	Xã Cư Jú		20	12	20	0
		1	Thôn 9		X	
		2	Bon U1	X	X	
		3	Bon U3	X	X	
		4	Thôn 1	X	X	
		5	Thôn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Thôn 4		X	
		8	Thôn 5		X	
		9	Thôn 6	X	X	
		10	Thôn 7		X	
		11	Thôn 8		X	
		12	Thôn 10		X	
		13	Thôn 11	X	X	
		14	Thôn 12	X	X	
		15	Thôn 13	X	X	
		16	Thôn 14	X	X	
		17	Thôn 15	X	X	
		18	Bon U2	X	X	
		19	Buôn Buôr	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		20	Buôn Trum	X	X	
29	Xã Hàm Thuận Bắc		6	3	6	0
		1	Thôn Lâm Giang	X	X	
		2	Thôn Phú Hòa		X	
		3	Thôn Hàm Phú		X	
		4	Thôn Hàm Trí		X	
		5	Thôn Phú Thuận	X	X	
		6	Thôn Thuận Hòa	X	X	
30	Xã Hàm Thuận		3	2	3	0
		1	Thôn Ku Kê	X	X	
		2	Thôn Lâm Hòa	X	X	
		3	Thôn Thuận Minh		X	
31	Xã Bảo Lâm 4		7	7	7	2
		1	Thôn Nao Quang	X	X	
		2	Thôn Lộc Lâm 1	X	X	X
		3	Thôn Lộc Lâm 2	X	X	X
		4	Thôn Lộc Phú 1	X	X	
		5	Thôn Lộc Phú 2	X	X	
		6	Thôn B'Lá 1	X	X	
		7	Thôn B'Lá 2	X	X	
32	Xã Cát Tiên		8	3	7	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3	X		
		4	Thôn 5		X	
		5	Thôn Quảng Ngãi		X	
		6	Thôn Tư Nghĩa		X	
		7	Thôn Mỹ Lâm	X	X	
		8	Thôn Nam Ninh	X	X	
33	Xã Cát Tiên 2		7	7	6	0
		1	Thôn 3	X	X	
		2	Thôn 4	X	X	
		3	Thôn Cát Điền	X	X	
		4	Thôn Cát Lương	X	X	
		5	Thôn Phước Cát 2	X	X	
		6	Thôn Phước Cát	X		
		7	Thôn Cát An	X	X	
34	Xã Cát Tiên 3		7	3	7	2
		1	Thôn Trung Hưng	X	X	
		2	Thôn Tân Xuân		X	
		3	Thôn Tiến Thắng		X	
		4	Thôn Hoa Lư		X	
		5	Thôn Tiên Hoàng		X	
		6	Thôn Phi Sar	X	X	X
		7	Thôn Phi Nao	X	X	X
35	Xã Đam Rông 1		9	8	9	2
		1	Thôn Đạ K'Nàng	X	X	
		2	Thôn Đạ Sơn	X	X	
		3	Thôn Dơng GLê	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Lăng Tô	X	X	
		5	Thôn Pul	X	X	
		6	Thôn Păng Dung	X	X	X
		7	Thôn Trung Tâm		X	
		8	Thôn Thanh Bình	X	X	
		9	Thôn Phi Liêng	X	X	
36	Xã Đạ Tẻh 2		11	1	11	0
		1	Thôn Tôn K'Long	X	X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn 8		X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 10		X	
37	Xã Đạ Huoai 2		8	2	8	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn Lạc Hồng	X	X	
		8	Thôn Bình An	X	X	
38	Xã Đạ Huoai 3		4	4	4	0
		1	Thôn 2	X	X	
		2	Thôn 1	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
39	Xã D'ran		14	5	14	0
		1	Thôn Ha Ma Sing	X	X	
		2	Thôn Đường Mới		X	
		3	Thôn Diom	X	X	
		4	Thôn Lạc Bình	X	X	
		5	Thôn Giãn Dân	X	X	
		6	Thôn Hòa Bình	X	X	
		7	Thôn Lạc Nghiệp		X	
		8	Thôn Lạc Viên		X	
		9	Thôn Lạc Quảng		X	
		10	Thôn Lạc Xuân		X	
		11	Thôn Càn Rang		X	
		12	Thôn Lâm Tuyên		X	
		13	Thôn Phú Thuận		X	
		14	Thôn Châu Sơn		X	
40	Xã Quảng Lập		10	6	10	2
		1	Thôn Quảng Thuận		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Quảng Lợi		X	
		3	Thôn Quảng Hiệp		X	
		4	Thôn Hamanhai	X	X	
		5	Thôn Pró Ngó	X	X	X
		6	Thôn Krăngọ	X	X	
		7	Thôn Hòa Lạc		X	
		8	Thôn Krăng Chớ	X	X	
		9	Thôn Ka Đê	X	X	
		10	Thôn Ka Đơn	X	X	X
41	Xã Lạc Dương		7	7	7	0
		1	Thôn Dạ Sar	X	X	
		2	Thôn Yù M'Nang	X	X	
		3	Thôn Tiêng Liêng	X	X	
		4	Thôn Dạ Nhim	X	X	
		5	Thôn Liêng Bông	X	X	
		6	Thôn Đông Mang	X	X	
		7	Thôn Dạ Chais	X	X	
42	Xã Tà Hine		12	5	12	0
		1	Thôn Đà Giang		X	
		2	Thôn Đà Lâm		X	
		3	Thôn Ninh Hải		X	
		4	Thôn Nam Hải		X	
		5	Thôn Trung Hậu		X	
		6	Thôn Thịnh Long		X	
		7	Thôn B'Liang	X	X	
		8	Thôn Phú Cao	X	X	
		9	Thôn Đà An		X	
		10	Thôn Ma Am	X	X	
		11	Thôn Đà Thọ	X	X	
		12	Thôn Đà R'Giềng	X	X	
43	Xã Đinh Trang Thượng		8	8	8	0
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7	X	X	
		8	Thôn 8	X	X	
44	Xã Bảo Thuận		15	9	15	0
		1	Thôn Đồng Lạc 2		X	
		2	Thôn Đồng Lạc 3		X	
		3	Thôn Duệ	X	X	
		4	Thôn Kao Kuil	X	X	
		5	Thôn Ka La 2	X	X	
		6	Thôn Đồng Đò	X	X	
		7	Thôn Tân Nghĩa		X	
		8	Thôn Lộc Châu	X	X	
		9	Thôn Gia Bắc	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Thôn Tân Lạc		X	
		11	Thôn Đồng Lạc 1		X	
		12	Thôn Tân Phú		X	
		13	Thôn Bảo Tuân	X	X	
		14	Thôn Ka La 1	X	X	
		15	Thôn Hàng Ủng	X	X	
45	Xã Gia Hiệp		7	5	7	0
		1	Thôn 4	X	X	
		2	Thôn 5		X	
		3	Thôn 1	X	X	
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	
		6	Thôn 6	X	X	
		7	Thôn 7		X	
46	Xã Phú Sơn Lâm Hà		10	6	10	2
		1	Thôn An Phước		X	
		2	Thôn Đạm Pao	X	X	
		3	Thôn Đạ R'Kôh	X	X	
		4	Thôn Đa Nung	X	X	
		5	Thôn R'Lom	X	X	
		6	Thôn Đạ Ty	X	X	X
		7	Thôn Preteing	X	X	X
		8	Thôn Bằng Tiên		X	
		9	Thôn Ngọc Sơn		X	
		10	Thôn Ngọc Sơn 1		X	
47	Xã Tân Hà Lâm Hà		22	5	22	3
		1	Thôn Tân Lập	X	X	X
		2	Thôn Đạ Sa	X	X	X
		3	Thôn Đan Phượng		X	
		4	Thôn Liên Trung		X	
		5	Thôn Thạch Thất		X	
		6	Thôn Phúc Thọ		X	
		7	Thôn Tân Đức		X	
		8	Thôn Phúc Hưng	X	X	
		9	Thôn Đan Hà		X	
		10	Thôn Phượng Lâm		X	
		11	Thôn Thống Nhất		X	
		12	Thôn Hoài Đức		X	
		13	Thôn Vân Khánh		X	
		14	Thôn Phú Dương		X	
		15	Thôn Hải Hà		X	
		16	Thôn Quế Dương		X	
		17	Thôn Liên Kết		X	
		18	Thôn Thạch Hà		X	
		19	Thôn Sinh Công	X	X	
		20	Thôn Liên Hà		X	
		21	Thôn Liên Hồ		X	
		22	Thôn Đạ Dăng	X	X	X
48	Phường 2 Bảo Lộc		22	3	22	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Tổ dân phố 2		X	
		2	Tổ dân phố 6		X	
		3	Tổ dân phố 12		X	
		4	Tổ dân phố 13		X	
		5	Tổ dân phố 21	X	X	
		6	Tổ dân phố 1		X	
		7	Tổ dân phố 3		X	
		8	Tổ dân phố 4		X	
		9	Tổ dân phố 5		X	
		10	Tổ dân phố 7		X	
		11	Tổ dân phố 8		X	
		12	Tổ dân phố 9		X	
		13	Tổ dân phố 10		X	
		14	Tổ dân phố 11		X	
		15	Tổ dân phố 14		X	
		16	Tổ dân phố 15		X	
		17	Tổ dân phố 16		X	
		18	Tổ dân phố 17		X	
		19	Tổ dân phố 18		X	
		20	Tổ dân phố 19	X	X	
		21	Tổ dân phố 20		X	
		22	Tổ dân phố 22	X	X	
49	Xã Hải Ninh		8	6	5	0
		1	Thôn Hải Xuân	X		
		2	Thôn Hải Lạc	X		
		3	Thôn Hải Thuý	X	X	
		4	Thôn An Bình		X	
		5	Thôn An Lạc	X		
		6	Thôn An Thạnh		X	
		7	Thôn Phan Điền	X	X	
		8	Thôn Bình An	X	X	
50	Xã Hồng Thái		4	4	0	0
		1	Thôn Cảnh Diển	X		
		2	Thôn Phan Thanh	X		
		3	Thôn Trí Thái	X		
		4	Thôn Thanh Bình	X		
51	Xã Thuận Hạnh		10	2	10	0
		1	Thôn Thuận Bình		X	
		2	Bản Đầm Giỏ	X	X	
		3	Thôn Thuận Thành		X	
		4	Bản Đắc Thốt	X	X	
		5	Thôn Thuận Tĩnh		X	
		6	Thôn Thuận Lợi		X	
		7	Thôn Thuận Hà		X	
		8	Thôn Thuận Bắc		X	
		9	Thôn Thuận Hòa		X	
		10	Thôn Thuận An		X	
52	Xã Nam Dong		18	17	18	2
		1	Thôn 14	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn 15	X	X	
		3	Thôn 16	X	X	
		4	Bon U Sroong	X	X	X
		5	Thôn 1	X	X	
		6	Thôn 2	X	X	
		7	Thôn 3	X	X	
		8	Thôn 4	X	X	
		9	Thôn 5	X	X	
		10	Thôn 6	X	X	
		11	Thôn 7	X	X	
		12	Thôn 8		X	
		13	Thôn 9	X	X	
		14	Thôn 10	X	X	
		15	Thôn 11	X	X	
		16	Thôn 12	X	X	
		17	Thôn 13	X	X	
		18	Thôn 17	X	X	
53	Xã Đức An		12	4	12	3
		1	Thôn 6		X	
		2	Thôn 9		X	
		3	Thôn 10		X	
		4	Thôn 11		X	
		5	Thôn Đắc Kual 5		X	X
		6	Thôn 1		X	
		7	Thôn 5		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn Đắc Kual	X	X	
		10	Thôn Đắc Tiên	X	X	
		11	Bon Bu Boong	X	X	X
		12	Bon Đắc N'Drung	X	X	X
54	Xã Đắc Mil		16	13	16	1
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn Năm Tầng	X	X	
		3	Thôn 2	X	X	
		4	Thôn 3	X	X	
		5	Thôn 4	X	X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6	X	X	
		8	Thôn 7	X	X	
		9	Thôn 8	X	X	
		10	Bon Đắc R'La	X	X	
		11	Thôn Tân Lập	X	X	
		12	Thôn Cao Lạng	X	X	
		13	Bon Đắc Láp	X	X	
		14	Thôn Nam Định		X	
		15	Thôn Bắc Sơn		X	
		16	Bon Đắc Gắn	X	X	X
55	Xã Nam Đà		12	4	12	4
		1	Thôn Nam Tân	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Thôn Nam Cường		X	
		3	Thôn Nam Hải		X	
		4	Thôn Nam Phú		X	
		5	Thôn Nam Hiệp		X	
		6	Thôn Nam Thuận		X	
		7	Thôn Nam Thạnh		X	
		8	Buôn Choah	X	X	X
		9	Thôn Ninh Sơn	X	X	
		10	Thôn Đức Lập		X	
		11	Thôn Đắk Thành		X	X
		12	Thôn Đắk Sôr	X	X	X
56	Xã Quảng Tín		22	13	22	4
		1	Thôn 7	X	X	
		2	Thôn 14		X	
		3	Bon Bu Sê Rê	X	X	
		4	Bon Châu Mạ	X	X	X
		5	Thôn 1		X	
		6	Thôn 2	X	X	
		7	Thôn 3		X	
		8	Thôn 4	X	X	
		9	Thôn 5	X	X	
		10	Thôn 6		X	
		11	Thôn 8	X	X	X
		12	Thôn 9		X	
		13	Thôn 10	X	X	
		14	Thôn 11	X	X	
		15	Thôn 12		X	
		16	Thôn 13		X	
		17	Thôn 15		X	
		18	Thôn 16	X	X	
		19	Thôn 17		X	
		20	Thôn 18	X	X	
		21	Bon Bu Bir - Đăng K'Liêng	X	X	X
		22	Bon Ol Bu Tung - Bu Đách	X	X	X
57	Phường Nam Gia Nghĩa		11	4	11	0
		1	Tổ dân phố 2		X	
		2	Tổ dân phố Bu Kol	X	X	
		3	Tổ dân phố Đắk R'Tít	X	X	
		4	Tổ dân phố Đắk R'Moan	X	X	
		5	Tổ dân phố 1		X	
		6	Tổ dân phố 3		X	
		7	Tổ dân phố 4		X	
		8	Tổ dân phố 5		X	
		9	Tổ dân phố 6	X	X	
		10	Tổ dân phố 7		X	
		11	Tổ dân phố 8		X	
58	Phường Đông Gia Nghĩa		10	7	10	1
		1	Tổ dân phố Đắk Nông		X	
		2	Tổ dân phố Gia Nghĩa		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Tổ dân phố Nam Rạ	X	X	
		4	Tổ dân phố Quảng Đức	X	X	
		5	Tổ dân phố Nghĩa Trung		X	
		6	Tổ dân phố S'Rê Ú	X	X	
		7	Tổ dân phố Đắk Tân	X	X	X
		8	Tổ dân phố Đắk Nĩa	X	X	
		9	Tổ dân phố Nghĩa Thuận	X	X	
		10	Tổ dân phố Cây Xoài	X	X	
59	Phường Bắc Gia Nghĩa		15	6	15	2
		1	Tổ dân phố Ting Wêl Đăng	X	X	
		2	Tổ dân phố Kon Hao	X	X	
		3	Tổ dân phố 7 Nghĩa Đức		X	
		4	Tổ dân phố 1 Nghĩa Thành		X	
		5	Tổ dân phố 2 Nghĩa Thành		X	
		6	Tổ dân phố 3 Nghĩa Thành		X	
		7	Tổ dân phố 4 Nghĩa Thành		X	
		8	Tổ dân phố 5 Nghĩa Thành		X	
		9	Tổ dân phố Quảng Thành		X	
		10	Tổ dân phố Nghĩa Tín	X	X	
		11	Tổ dân phố 6 Nghĩa Đức		X	
		12	Tổ dân phố 8 Nghĩa Đức		X	
		13	Tổ dân phố 9 Đắk Ha	X	X	X
		14	Tổ dân phố 10 Đắk Ha	X	X	
		15	Tổ dân phố 11 Đắk Ha	X	X	X
60	Xã Nhân Cơ		14	5	14	0
		1	Thôn 11	X	X	
		2	Bon Bu N'Doh	X	X	
		3	Bon Bu Dấp	X	X	
		4	Bon Pi Nao	X	X	
		5	Thôn 1	X	X	
		6	Thôn 2		X	
		7	Thôn 3		X	
		8	Thôn 4		X	
		9	Thôn 5		X	
		10	Thôn 6		X	
		11	Thôn 7		X	
		12	Thôn 8		X	
		13	Thôn 9		X	
		14	Thôn 10		X	
61	Xã Bắc Ruộng		6	1	6	0
		1	Thôn Măng Tổ	X	X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
62	Xã Liên Hương		2	2	0	0
		1	Thôn Lạc Trị	X		
		2	Thôn Vĩnh Hanh	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
63	Xã Nghị Đức		6	1	6	1
		1	Thôn Tà Pứa	X	X	X
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn Đức Phú 1		X	
		6	Thôn Đức Phú 2		X	
64	Xã Hoài Đức		10	1	10	0
		1	Thôn Đắc Thọ		X	
		2	Thôn Đức Hạnh		X	
		3	Thôn Đắc Hạnh		X	
		4	Thôn Đức Tín	X	X	
		5	Thôn Tư Tề		X	
		6	Thôn Đắc Đạo		X	
		7	Thôn Đắc Bình		X	
		8	Thôn Đức Tài		X	
		9	Thôn Vô Đắt		X	
		10	Thôn Đức Tài 10		X	
65	Xã Nam Thành		10	0	10	0
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2		X	
		3	Thôn 3		X	
		4	Thôn 4		X	
		5	Thôn 5		X	
		6	Thôn 6		X	
		7	Thôn 7		X	
		8	Thôn 8		X	
		9	Thôn 9		X	
		10	Thôn 10		X	
66	Xã Đức Linh		13	0	13	0
		1	Thôn 10		X	
		2	Thôn 1		X	
		3	Thôn 2		X	
		4	Thôn 3		X	
		5	Thôn 4		X	
		6	Thôn 5		X	
		7	Thôn 6		X	
		8	Thôn 7		X	
		9	Thôn 8		X	
		10	Thôn 9		X	
		11	Thôn 11		X	
		12	Thôn 12		X	
		13	Thôn 13		X	
67	Xã Trà Tân		7	1	7	0
		1	Thôn 4	X	X	
		2	Thôn 5		X	
		3	Thôn Nam Hà		X	
		4	Thôn Đông Tân		X	
		5	Thôn 1A		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Thôn 3		X	
		7	Thôn 1		X	
68	Xã Tánh Linh		12	5	12	0
		1	Thôn Chăm	X	X	
		2	Thôn Trà Cự	X	X	
		3	Thôn Đồng Me	X	X	
		4	Thôn Tân Thành	X	X	
		5	Thôn Đức Thuận	X	X	
		6	Biển Lạc		X	
		7	Thôn Gia An		X	
		8	Thôn Duy Cần		X	
		9	Thôn Bình Minh		X	
		10	Thôn Lạc Hưng		X	
		11	Thôn Lạc Tánh		X	
		12	Thôn Lạc thuận		X	
69	Xã Sông Lũy		5	3	5	1
		1	Thôn Phan Tiến	X	X	X
		2	Thôn Hòa Bình	X	X	
		3	Thôn Suối Nhuôm	X	X	
		4	Thôn Bình Tân		X	
		5	Thôn Bình Nghĩa		X	
70	Xã Đăk Wil		15	15	15	8
		1	Thôn 9	X	X	X
		2	Thôn Cồn Dầu	X	X	
		3	Thôn 1	X	X	
		4	Thôn 2	X	X	
		5	Thôn 3	X	X	
		6	Thôn 4	X	X	
		7	Thôn 5	X	X	X
		8	Thôn 6	X	X	X
		9	Thôn 7	X	X	X
		10	Thôn 8	X	X	X
		11	Thôn 10	X	X	X
		12	Buôn Knă	X	X	X
		13	Buôn Trum	X	X	X
		14	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		15	Thôn Trung Tâm	X	X	
71	Xã Đăk Song		6	4	6	3
		1	Thôn Tân Bình		X	
		2	Thôn Đăk Hòa		X	
		3	Bon Bu Jri	X	X	X
		4	Bon Rlông	X	X	X
		5	Bon BLân	X	X	
		6	Thôn Hà Nam Ninh	X	X	X
72	Xã Bảo Lâm 3		13	10	13	3
		1	Thôn Nam Sơn	X	X	X
		2	Thôn Đạ RLom	X	X	X
		3	Thôn Sa Pung	X	X	
		4	Thôn Măng Tổ	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5	Thôn Lộc Nam	X	X	
		6	Thôn Nam Thành	X	X	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Thành Nam	X	X	X
		9	Thôn Thanh Bình		X	
		10	Thôn Lộc Thành	X	X	
		11	Thôn Tà Ngào	X	X	
		12	Thôn Linh Sơn		X	
		13	Thôn Đại Bình		X	
73	Xã Bảo Lâm 5		7	7	7	5
		1	Thôn Lộc Bảo	X	X	X
		2	Thôn B' Đưng	X	X	X
		3	Thôn B' Sar	X	X	X
		4	Thôn Hăng Ka	X	X	
		5	Thôn B' Đăng	X	X	X
		6	Thôn B' Trú	X	X	X
		7	Thôn Lộc Bắc	X	X	
74	Xã Đam Rông 2		8	8	8	3
		1	Thôn Liêng Srônh	X	X	X
		2	Thôn Phi Srônh	X	X	
		3	Thôn Nâm Rơ Mai	X	X	X
		4	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		5	Thôn Bắc Nguyên	X	X	
		6	Thôn Liêng Hùng	X	X	X
		7	Thôn Bằng Lãng	X	X	
		8	Thôn Rô Men	X	X	
75	Xã Đam Rông 3		6	3	6	3
		1	Thôn Đầm Ròn	X	X	X
		2	Thôn Dơng Jri	X	X	X
		3	Thôn Phi Có		X	
		4	Thôn Tân Tiến		X	
		5	Thôn Liên Hương		X	
		6	Thôn Pang Pê Nâm	X	X	X
76	Xã Đam Rông 4		8	8	8	8
		1	Thôn Lán Tranh	X	X	X
		2	Thôn Đưng K' Nơ	X	X	X
		3	Thôn Suối Nóng	X	X	X
		4	Thôn Đạ Long	X	X	X
		5	Thôn Đạ Tông	X	X	X
		6	Thôn Mê Ka	X	X	X
		7	Thôn Đạ Kao	X	X	X
		8	Thôn Đạ Ninh	X	X	X
77	Xã Tà Năng		8	8	8	2
		1	Thôn Ma Bó	X	X	
		2	Thôn Toa Cát	X	X	
		3	Thôn Tân Hạ	X	X	X
		4	Thôn Chơ Rung	X	X	X
		5	Thôn Tou Neh	X	X	
		6	Thôn Cha Rang Hao	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		7	Thôn Đoàn Kết	X	X	
		8	Thôn Tà Sơn	X	X	
78	Xã Sơn Điền		5	5	5	5
		1	Thôn Jang Pàr	X	X	X
		2	Thôn Ka Liêng	X	X	X
		3	Thôn Con Sỏ	X	X	X
		4	Thôn Nao Sẻ	X	X	X
		5	Thôn Ka Sá	X	X	X
79	Xã Nam Ban Lâm Hà		17	2	17	1
		1	Thôn Chi Lăng		X	
		2	Thôn Mê Linh		X	
		3	Thôn Gia Lâm		X	
		4	Thôn Phù Đồng		X	
		5	Thôn Long Biên		X	
		6	Thôn Quang Trung		X	
		7	Thôn Thanh Trì		X	
		8	Thôn Tầm Xá		X	
		9	Thôn Đông Thanh		X	
		10	Thôn Ba Đình		X	
		11	Thôn Thắng Long		X	
		12	Thôn Đông Anh		X	
		13	Thôn Hùng Vương		X	
		14	Thôn Từ Liêm		X	
		15	Thôn Cill Cus	X	X	X
		16	Thôn Hai Bà Trưng		X	
		17	Thôn Thực Nghiệm	X	X	
80	Xã Nam Hà Lâm Hà		7	4	7	2
		1	Thôn Ryông Tô	X	X	X
		2	Thôn Phi Sour	X	X	X
		3	Thôn Hai Bà Trưng		X	
		4	Thôn Sóc Sơn		X	
		5	Thôn Hoàn Kiếm		X	
		6	Thôn Quảng Bằng	X	X	
		7	Thôn Liên Hòa	X	X	
81	Xã Phúc Thọ Lâm Hà		11	7	11	7
		1	Thôn Tân Hợp	X	X	X
		2	Thôn Bằng Sơn	X	X	X
		3	Thôn Phúc Hưng		X	
		4	Thôn Phúc Tiến		X	
		5	Thôn Phúc Lộc	X	X	X
		6	Thôn Lâm Bô	X	X	X
		7	Thôn Đoàn Kết		X	
		8	Thôn Phi Tô	X	X	X
		9	Thôn Tân Bình	X	X	X
		10	Thôn Tân An		X	
		11	Thôn Kon Pang	X	X	X
82	Xã La Dạ		5	3	5	2
		1	Thôn Nam Sơn	X	X	X
		2	Thôn Đa Mi l		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn La Ngà	X	X	X
		4	Thôn Đaguri	X	X	
		5	Thôn Đa Mi 2		X	
83	Xã Hàm Thạnh		6	3	6	3
		1	Thôn Ba Bàu		X	
		2	Thôn Hàm Cần 3	X	X	X
		3	Thôn Mỹ Thạnh	X	X	X
		4	Thôn Hàm Cần	X	X	X
		5	Thôn Dân Cường		X	
		6	Thôn Dân Thuận		X	
84	Xã Phan Sơn		3	3	3	3
		1	Thôn Kai Ya-Ya Mâu	X	X	X
		2	Thôn Ka Lúc-Dốc Đá	X	X	X
		3	Thôn Ka Lon	X	X	X
85	Xã Đăk Săk		15	7	15	2
		1	Thôn Phương Trạch		X	
		2	Thôn Thổ Hoàng 1		X	
		3	Thôn Thổ Hoàng 2		X	
		4	Thôn Xuân Lộc		X	
		5	Thôn Tân Bình		X	
		6	Thôn Xuân Tình		X	
		7	Thôn Đăk Xô		X	
		8	Thôn Hoà Phong		X	
		9	Bon Đăk Săk	X	X	X
		10	Bon Đăk Mâm	X	X	X
		11	Thôn Long Sơn	X	X	
		12	Thôn Đăk Thanh	X	X	
		13	Thôn Nam Xuân	X	X	
		14	Thôn Thanh Sơn	X	X	
		15	Thôn Đăk Sơn	X	X	
86	Xã Tà Đùng		8	8	8	8
		1	Thôn Đăk Nang 1	X	X	X
		2	Thôn Đăk Nang 2	X	X	X
		3	Thôn Đăk R'Măng 1	X	X	X
		4	Thôn Đăk R'Măng 2	X	X	X
		5	Thôn Đăk R'Măng 3	X	X	X
		6	Thôn Đăk R'Măng 4	X	X	X
		7	Thôn Đăk Som 1	X	X	X
		8	Thôn Đăk Som 2	X	X	X
87	Xã Quảng Trục		11	11	11	11
		1	Bon Bu Prăng 1	X	X	X
		2	Bon Bu Prăng 2	X	X	X
		3	Bon Bu Nung	X	X	X
		4	Bon Bu Già	X	X	X
		5	Bon Bu Krăk	X	X	X
		6	Bon Bu Dăr	X	X	X
		7	Bon Đăk Huýt	X	X	X
		8	Bon Bu Sóp	X	X	X
		9	Bon Bu Lum	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		10	Bon Bu Prăng 1A	X	X	X
		11	Bon Bu Prăng 2A	X	X	X
88	Xã Quảng Tân		15	14	15	12
		1	Thôn Tân Bình	X	X	
		2	Bon Điêng Đu	X	X	X
		3	Bản Đoàn Kết	X	X	X
		4	Thôn Đắk K'Rung	X	X	X
		5	Thôn Đắk Mrê	X	X	X
		6	Thôn Tân Tiến		X	
		7	Bon Đắk N'Jút	X	X	X
		8	Thôn 1	X	X	
		9	Bon Bu NDrong	X	X	X
		10	Bon Ja Lú	X	X	X
		11	Bon Jâng Kriêng	X	X	X
		12	Bon PhiLoTe 1	X	X	X
		13	Bon PhiLoTe	X	X	X
		14	Bản Giang Châu	X	X	X
		15	Bản Tân Lập	X	X	X
89	Xã Trường Xuân		11	7	11	8
		1	Bon Păng Sim	X	X	X
		2	Bon Njang Bơ	X	X	X
		3	Bon Dìng Plei	X	X	X
		4	Thôn 1		X	
		5	Thôn 2		X	
		6	Thôn 3		X	
		7	Thôn 4		X	X
		8	Bản Đắk Lép	X	X	X
		9	Bon Ta Mung	X	X	X
		10	Bon Jâng Play	X	X	X
		11	Bon Bu Pah	X	X	X
90	Xã Tuy Đức		18	12	18	12
		1	Bon N'Trang Long	X	X	X
		2	Thôn Quảng Tâm	X	X	X
		3	Thôn Tuy Đức		X	
		4	Bon Bu N' Dơ B	X	X	X
		5	Bon Bu Dong	X	X	X
		6	Bon Bu Kóh	X	X	X
		7	Bon Me Ra	X	X	X
		8	Bon Bu Boong	X	X	X
		9	Bon Bu Đách	X	X	X
		10	Thôn 1		X	
		11	Thôn 2		X	
		12	Thôn 5		X	
		13	Thôn 7		X	
		14	Thôn Đoàn Kết		X	
		15	Bon Bu MBlanh	X	X	X
		16	Bon Đắk R'Tih	X	X	X
		17	Bon Bu MBlanh - Ja Lú	X	X	X
		18	Bon Đắk Búk So	X	X	X

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
91	Xã Quảng Hòa		6	6	6	6
		1	Thôn 1	X	X	X
		2	Thôn 4	X	X	X
		3	Thôn 2	X	X	X
		4	Thôn 3	X	X	X
		5	Thôn 5	X	X	X
		6	Thôn 6	X	X	X
92	Xã Nậm Nung		7	7	7	2
		1	Thôn Tân Lập	X	X	
		2	Thôn Quảng Hà	X	X	
		3	Bon Đắc Pri	X	X	X
		4	Thôn Nam Ninh	X	X	
		5	Bon Yók Ju	X	X	
		6	Bon Ja Răh	X	X	X
		7	Bon Rcập	X	X	
93	Xã Quảng Sơn		7	7	7	4
		1	Bon R'Bút	X	X	X
		2	Bon N'Doh	X	X	
		3	Bon N'Ting	X	X	
		4	Bon Sa Nar	X	X	X
		5	Bon Rlong Phe	X	X	
		6	Thôn Đắc Snao	X	X	X
		7	Thôn Sơn Hà	X	X	X
94	Xã Quảng Khê		10	8	10	2
		1	Bon Phi Mur	X	X	
		2	Bon Ka Nur	X	X	
		3	Bon Ka La Dạ		X	
		4	Bon Sa Ú Dru	X	X	
		5	Bon Ka La Dong	X	X	
		6	Bon Ka La Yu	X	X	
		7	Thôn Đắc Lang		X	
		8	Bon B' Dong	X	X	
		9	Bon Đắc Plao	X	X	X
		10	Thôn 5	X	X	X
95	Xã Quảng Phú		11	7	11	7
		1	Thôn Phú Vinh	X	X	X
		2	Thôn Phú Thuận		X	
		3	Thôn Phú Thịnh	X	X	X
		4	Bon Choih	X	X	X
		5	Thôn Phú Sơn	X	X	X
		6	Thôn Phú Lợi	X	X	X
		7	Thôn Phú Xuân	X	X	X
		8	Thôn Phú Hưng		X	
		9	Thôn Đắc Nang	X	X	X
		10	Thôn Duy Xuyên		X	
		11	Thôn Đức Xuyên		X	
96	Xã Krông Nô		10	7	10	3
		1	Thôn Exa Nô	X	X	
		2	Thôn Đắc Drô		X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Thôn Đắk Mâm		X	
		4	Thôn Đắk Vượng		X	
		5	Bon Yôk Rlính	X	X	X
		6	Thôn Giang Cách	X	X	
		7	Bon Ol	X	X	
		8	Buôn K62	X	X	X
		9	Thôn Đắk Lưu	X	X	X
		10	Thôn Tân Thành	X	X	
97	Xã Đồng Kho		9	3	9	2
		1	Thôn Đồng Kho 1		X	
		2	Thôn Đa Mi	X	X	
		3	Thôn Đức Bình 1		X	
		4	Thôn Đức Bình 2	X	X	X
		5	Thôn La Ngâu	X	X	X
		6	Thôn Đồng Kho 2		X	
		7	Thôn Đồng Kho 3		X	
		8	Thôn Huy Khiêm 1		X	
		9	Thôn Huy Khiêm 2		X	
98	Xã Tuy Phong		4	3	3	1
		1	Thôn 1		X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn Tuy Tịnh 2	X		
		4	Thôn Phan Dũng	X	X	X
99	Xã Đông Giang		3	3	3	0
		1	Thôn Nam Giang	X	X	
		2	Thôn Trung Lâm	X	X	
		3	Thôn Đông Tiến	X	X	
100	Xã Suối Kiết		5	2	4	0
		1	Thôn Bà Tá		X	
		2	Thôn Gia Huynh	X		
		3	Thôn Kinh Tế		X	
		4	Thôn Sông Dinh	X	X	
		5	Thôn Suối Mơ		X	
101	Xã Sơn Mỹ		1	1	0	0
		1	Thôn Phò Trì	X		
102	Xã Hàm Tân		1	1	0	0
		1	Thôn Đông Hòa	X		
103	Xã Lương Sơn		2	2	2	0
		1	Thôn Tân Sơn	X	X	
		2	Thôn Tân Bình	X	X	
104	Xã Tân Thành		1	1	0	0
		1	Thôn Hiệp Phước	X		
105	Xã Tân Lập		1	1	1	1
		1	Thôn Tân Quang	X	X	X



BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030**

*(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTT ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)*

26. THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		207	190	68	28
1	Xã Lộc Thạnh		3	3	0	2
		1	Ấp Lộc Thạnh	X		
		2	Ấp Lộc Hòa	X		X
		3	Ấp Hòa Cường	X		X
2	Xã Bù Gia Mập		3	3	3	2
		1	Thôn Đăk Cơn	X	X	X
		2	Thôn Bù Lư	X	X	
		3	Thôn Đăk Mai	X	X	X
3	Xã Đăk Ô		4	4	4	2
		1	Thôn Đăk Lim	X	X	
		2	Thôn Bù Xia	X	X	
		3	Thôn Bù Bưng	X	X	X
		4	Thôn Bù Khơn	X	X	X
4	Xã Thọ Sơn		6	6	6	2
		1	Thôn Sơn Thượng	X	X	
		2	Thôn Bù Lạch	X	X	X
		3	Thôn Sơn Lang	X	X	X
		4	Thôn Sơn Hòa	X	X	
		5	Thôn Sơn Lập	X	X	
		6	Thôn Phú Sơn	X	X	
5	Xã Nghĩa Trung		7	5	7	0
		1	Thôn Đức Bồn	X	X	
		2	Thôn Đức Liễu		X	
		3	Thôn Sao Bọng	X	X	
		4	Thôn Nghĩa Bình	X	X	
		5	Thôn Nghĩa Thành	X	X	
		6	Thôn Bù Na		X	
		7	Thôn Lam Sơn	X	X	
6	Xã Tân Tiến		5	5	0	2
		1	Thôn Tân Lộc	X		X
		2	Thôn Tân An	X		X
		3	Thôn Tân Thành	X		
		4	Thôn Tân Thuận	X		
		5	Thôn Tân Tiến	X		
7	Xã Hưng Phước		4	4	0	0
		1	Ấp Phước Thiện	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Ấp Bù Tam	X		
		3	Ấp Hưng Phước	X		
		4	Ấp Mười Mẫu	X		
8	Xã Phú Trung		2	2	0	0
		1	Thôn Đồng Tâm	X		
		2	Thôn Đồng Tiến	X		
9	Xã Lộc Quang		5	5	0	4
		1	Thôn Lộc Phú	X		
		2	Thôn Chàng Hai	X		X
		3	Thôn Việt Quang	X		X
		4	Thôn Bồn Xăng	X		X
		5	Thôn Bù Tam	X		X
10	Xã Đa Kìa		4	4	0	4
		1	Thôn Bù Tam	X		X
		2	Thôn Bình Hà	X		X
		3	Thôn Bù Ha	X		X
		4	Thôn Bình Giai	X		X
11	Xã Phú Nghĩa		8	7	8	2
		1	Thôn Khắc Khoan	X	X	
		2	Thôn Tân Lập	X	X	
		3	Thôn Bù Gia Phúc	X	X	
		4	Thôn Đăk Sơn	X	X	X
		5	Thôn Phú Văn		X	
		6	Thôn Thác Dài	X	X	X
		7	Thôn Đức Hạnh	X	X	
		8	Thôn Bình Đức	X	X	
12	Xã Đak Nhau		5	5	5	2
		1	Thôn 1	X	X	
		2	Thôn Đak Wí	X	X	
		3	Thôn Đak Nung	X	X	X
		4	Thôn Đak La	X	X	X
		5	Thôn Thống Nhất	X	X	
13	Xã Cẩm Mỹ		3	3	0	0
		1	Ấp Nhân Nghĩa	X		
		2	Ấp Bảo Bình 1	X		
		3	Ấp Bảo Bình 2	X		
14	Xã La Ngà		2	2	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp Đức Thắng	X		
15	Phường Hàng Gòn		2	0	2	0
		1	Khu phố Hàng Gòn		X	
		2	Khu phố Xuân Tân		X	
16	Xã Phước Sơn		8	8	8	4
		1	Thôn Phước Thịnh	X	X	
		2	Thôn Phước Lộc	X	X	X
		3	Thôn Phước Tâm	X	X	

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Thôn Phước Hòa	X	X	X
		5	Thôn Phước Tiến	X	X	
		6	Thôn Phước Thiện	X	X	X
		7	Thôn Phước Thành	X	X	X
		8	Thôn Phước An	X	X	
17	Xã Bom Bo		5	5	5	0
		1	Thôn Bom Bo	X	X	
		2	Thôn 2	X	X	
		3	Thôn 3	X	X	
		4	Thôn 4	X	X	
		5	Thôn 5	X	X	
18	Xã Phú Lâm		4	2	2	0
		1	Ấp Phú Sơn		X	
		2	Ấp Phú Lợi		X	
		3	Ấp Phương Lâm	X		
		4	Ấp Phú Bình	X		
19	Xã Tân Lợi		5	5	2	0
		1	Ấp Tân Hòa	X		
		2	Ấp Trảng Tranh	X		
		3	Ấp Tân Hưng	X		
		4	Ấp Suối Nhung	X	X	
		5	Ấp Thạch Màng	X	X	
20	Xã Bàu Hàm		5	5	0	0
		1	Ấp Sông Thao	X		
		2	Ấp Tân Lập	X		
		3	Ấp Cây Gáo	X		
		4	Ấp Thanh Bình	X		
		5	Ấp Bàu Hàm	X		
21	Phường Xuân Lộc		2	2	0	0
		1	Ấp Trung Tín	X		
		2	Ấp Thọ Chánh	X		
22	Xã Sông Ray		2	2	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
23	Phường Long Khánh		2	2	0	0
		1	Khu phố Phú Bình	X		
		2	Khu phố Bàu Trâm	X		
24	Phường Trảng Bom		2	2	0	0
		1	Khu phố Sông Trầu 1	X		
		2	Khu phố Sông Trầu 3	X		
25	Xã Phú Hòa		3	3	0	0
		1	Ấp Phú Lợi	X		
		2	Ấp Phú Hoa	X		
		3	Ấp Phú Thịnh	X		
26	Phường Tân Phú		2	2	0	0
		1	Khu phố 1	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Khu phố 9	X		
27	Xã Minh Đức		4	4	0	0
		1	Ấp Đồng Dầu	X		
		2	Ấp Ba Veng	X		
		3	Ấp An Phú	X		
		4	Ấp Bình Phú	X		
28	Xã Bù Đăng		7	4	7	0
		1	Thôn Đức Phong		X	
		2	Thôn Đức Thọ	X	X	
		3	Thôn Hòa Đồng	X	X	
		4	Thôn Minh Hưng		X	
		5	Thôn Hưng Vượng		X	
		6	Thôn Hưng Phú	X	X	
		7	Thôn Vĩnh Thiện	X	X	
29	Phường Bình Long		4	4	0	0
		1	Khu phố Hưng Chiến	X		
		2	Khu phố Bình Tây	X		
		3	Khu phố Đông Phát	X		
		4	Khu phố Bình An	X		
30	Phường Phước Long		5	0	5	0
		1	Khu phố Thác Mơ		X	
		2	Khu phố 6 tháng 1		X	
		3	Khu phố Sơn Giang		X	
		4	Khu phố Phước Tín		X	
		5	Khu phố Phước Quả		X	
31	Xã Định Quán		2	0	2	0
		1	Ấp Thuận Tùng		X	
		2	Ấp Phú Hiệp		X	
32	Xã Long Hà		3	3	0	0
		1	Thôn Tân Long 4	X		
		2	Thôn Tân Long 5	X		
		3	Thôn Tân Long 6	X		
33	Xã Thuận Lợi		3	3	0	0
		1	Ấp Thuận Hải	X		
		2	Ấp Thuận Phú	X		
		3	Ấp Thuận Hòa	X		
34	Xã Tân Quan		8	8	0	0
		1	Ấp Sóc Tranh	X		
		2	Ấp Bàu Vàng	X		
		3	Ấp Sóc Trào	X		
		4	Ấp Hưng Thạnh	X		
		5	Ấp Tổng Cui	X		
		6	Ấp Văn Hiến	X		
		7	Ấp Trường An	X		
		8	Ấp Quang Minh	X		
35	Xã Xuân Phú		3	3	1	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Lang Minh	X	X	
		2	Ấp Xuân Tiến	X		
		3	Ấp Xuân Phú	X		
36	Xã Xuân Hòa	2		2	0	0
		1	Ấp Gia Ui	X		
		2	Ấp Đoàn Kết	X		
37	Xã Xuân Đông	4		4	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
		3	Ấp 3	X		
		4	Ấp 5	X		
38	Xã Lộc Thành	4		4	0	1
		1	ấp Chà Là	X		
		2	ấp Tà Tê	X		
		3	ấp Lộc Bình	X		
		4	ấp K Liêu	X		X
39	Xã Nha Bích	5		5	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
		3	Ấp 4	X		
		4	Ấp 5	X		
		5	Ấp 7	X		
40	Xã Lộc Hưng	4		4	0	0
		1	Ấp Hưng Phú	X		
		2	Ấp Lộc Điền	X		
		3	Ấp Lộc Khánh	X		
		4	Ấp Sóc Lớn	X		
41	Xã Tân Hưng	7		7	0	0
		1	Ấp Hưng Phát	X		
		2	Ấp Hưng Yên	X		
		3	Ấp Hưng Long	X		
		4	Ấp Hưng An	X		
		5	Ấp Hưng Phú	X		
		6	Ấp Hưng Sơn	X		
		7	Ấp Hưng Thịnh	X		
42	Xã Đak Lua	1		1	0	0
		1	Ấp Đak Lua 2	X		
43	Xã Đồng Tâm	6		6	1	0
		1	Ấp Đồng Tiến	X		
		2	Ấp Cầu 11	X		
		3	Ấp Lam Sơn	X	X	
		4	Ấp Suối Bình	X		
		5	Ấp Tân Phước	X		
		6	Ấp Cầu Rạt	X		
44	Xã Thanh Sơn	2		2	0	1
		1	Ấp 1	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		2	Ấp 2	X		X
45	Xã Phú Vinh		5	5	0	0
		1	Ấp Phú Vinh	X		
		2	Ấp 120	X		
		3	Ấp Phú Tân	X		
		4	Ấp 115	X		
		5	Ấp Suối Soong	X		
46	Xã Thiện Hưng		2	2	0	0
		1	Ấp Sông Bé	X		
		2	Ấp Giao Liên	X		
47	Phường Phước Bình		1	1	0	0
		1	Khu phố Bình Minh	X		
48	Phường Bình Lộc		2	2	0	0
		1	Khu phố Bình Lộc	X		
		2	Khu phố Xuân Thiện	X		
49	Xã Phú Riêng		1	1	0	0
		1	Thôn Phú Bình	X		
50	Xã Tà Lài		1	1	0	0
		1	Ấp 4	X		
51	Xã Nam Cát Tiên		1	1	0	0
		1	Ấp Núi Tượng	X		
52	Phường Bình Phước		1	1	0	0
		1	Khu phố Tân Xuân 2	X		
53	Xã Bình Tân		2	2	0	0
		1	Thôn Bình Tân 7	X		
		2	Thôn Bình Tân 8	X		
54	Phường Lộc Ninh		1	1	0	0
		1	Khu phố 10	X		
55	Xã Thống Nhất		1	1	0	0
		1	Ấp Tân Lập	X		
56	Phường Xuân Lập		1	1	0	0
		1	Khu phố Bàu Sen	X		
57	Xã Xuân Thành		1	1	0	0
		1	Ấp Tân Hưng	X		
58	Xã Xuân Định		1	1	0	0
		1	Ấp Xuân Bảo	X		
59	Xã Xuân Quế		1	1	0	0
		1	Ấp Xuân Tiến	X		
60	Phường An Lộc		2	2	0	0
		1	Khu phố Phú Thành	X		
		2	Khu phố Phố Lố	X		
61	Phường Đồng Xoài		1	1	0	0
		1	Khu phố Bưng Sê	X		
62	Phường Tân Khai		1	1	0	0
		1	Khu phố Tân Hiệp	X		
63	Xã Lộc Tấn		3	3	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Bù Núi	X		
		2	Ấp Thiện Phát	X		
		3	Ấp Măng Cải	X		
64	Xã Phú Lý		1	1	0	0
		1	Ấp Lý Lịch	X		

DANH SÁCH
Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030
(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

27. TỈNH VĨNH LONG

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng		264	264	0	5
1	Phường Đông Thành		4	4	0	0
		1	Khóm Đông Thuận	X		
		2	Khóm Phù Ly	X		
		3	Khóm Hóa Thành	X		
		4	Khóm Đông Hòa	X		
2	Phường Trà Vinh		9	9	0	0
		1	Khóm 1	X		
		2	Khóm 5	X		
		3	Khóm 7	X		
		4	Khóm 8	X		
		5	Khóm 11	X		
		6	Khóm 12	X		
		7	Khóm 13	X		
		8	Khóm 14	X		
		9	Khóm 15	X		
3	Phường Nguyệt Hóa		9	9	0	0
		1	Khóm 1	X		
		2	Khóm 4	X		
		3	Khóm 5	X		
		4	Khóm 6	X		
		5	Khóm 7	X		
		6	Khóm 8	X		
		7	Khóm 9	X		
		8	Khóm Bến Có	X		
		9	Khóm Cổ Tháp	X		
4	Phường Hòa Thuận		5	5	0	0
		1	Khóm Kỳ La	X		
		2	Khóm Đầu Bờ	X		
		3	Khóm Bích Trì	X		
		4	Khóm Đa Càn	X		
		5	Khóm 4	X		
5	Phường Long Đức		1	1	0	0
		1	Khóm Sa Bình	X		
6	Phường Bình Minh		1	1	0	0
			Khóm Thuận Tân	X		
7	Xã Trà Côn		9	9	0	0
		1	Ấp Càn Thay	X		
		2	Ấp Mỹ Thuận	X		
		3	Ấp Trà Mòn	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Ấp Sóc Ruộng	X		
		5	Ấp Gia Kiệt	X		
		6	Ấp Mỹ Định	X		
		7	Ấp Ngãi Lộ B	X		
		8	Ấp Thôn Rôn	X		
		9	Ấp Ngãi Lộ A	X		
8	Xã Ngãi Tứ		6	6	0	4
		1	Ấp Loan Mỹ	X		X
		2	Ấp Tổng Hưng	X		
		3	Ấp Cấn Súc	X		X
		4	Ấp Kỳ Sơn	X		X
		5	Ấp Sóc Rừng	X		X
		6	Ấp Đại Thọ	X		
9	Xã Hàm Giang		11	11	0	0
		1	Ấp Chợ	X		
		2	Ấp Nhuệ Tứ	X		
		3	Ấp Trà Tro A	X		
		4	Ấp Trà Tro B	X		
		5	Ấp Cà Săng	X		
		6	Ấp Vàm Ray	X		
		7	Ấp Cà Hom	X		
		8	Ấp Thanh Xuyên	X		
		9	Ấp Trà Cú	X		
		10	Ấp Bảy Xào Dơi	X		
		11	Ấp Bảy Xào Chót	X		
10	Xã Long Hiệp		11	11	0	0
		1	Ấp Ba Trạch	X		
		2	Ấp Tân Hiệp	X		
		3	Ấp Nô Men	X		
		4	Ấp Long Trường	X		
		5	Ấp Trà Sát	X		
		6	Ấp Chợ	X		
		7	Ấp Giồng Chanh	X		
		8	Ấp Ngọc Biên	X		
		9	Ấp Rạch Bót	X		
		10	Ấp Sà Ván	X		
		11	Ấp Ba Cùm	X		
11	Xã Nhị Trường		15	15	0	0
		1	Ấp Hòa Lục	X		
		2	Ấp Phiêu	X		
		3	Ấp Tri Liêm	X		
		4	Ấp Bình Tân	X		
		5	Ấp Giồng Thành	X		
		6	Ấp Cấn Nom	X		
		7	Ấp Sóc Cụt	X		
		8	Ấp Chông Ván	X		
		9	Ấp Nô Pộc	X		
		10	Ấp Cós Xoài	X		
		11	Ấp Ba So	X		
		12	Ấp Là Ca	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		13	Ấp Chông Bát	X		
		14	Ấp Nô Lự	X		
		15	Ấp Bông Ven	X		
12	Xã Đôn Châu		12	12	0	0
		1	Ấp La Bang Chợ	X		
		2	Ấp Bà Nhi	X		
		3	Ấp Tà Rom	X		
		4	Ấp Sa Văng	X		
		5	Ấp Bào Môn	X		
		6	Ấp Ba Sát	X		
		7	Ấp La Bang Chùa	X		
		8	Ấp Lộ Sỏi	X		
		9	Ấp Xóm Tộ	X		
		10	Ấp Bà Giam	X		
		11	Ấp Cây Da	X		
		12	Ấp Chợ			
13	Xã Ngũ Lạc		11	11	0	0
		1	Ấp Cây Xoài	X		
		2	Ấp Cây Da	X		
		3	Ấp Trà Khúp	X		
		4	Ấp Bồn Thanh	X		
		5	Ấp Sóc Ruộng	X		
		6	Ấp Thốt Lốt	X		
		7	Ấp Rọ Say	X		
		8	Ấp Lạc Hòa	X		
		9	Ấp Cầu Vĩ	X		
		10	Ấp Lạc Thạnh	X		
		11	Ấp Lạc Sơn	X		
14	Xã Tập Sơn		15	15	0	0
		1	Ấp Bà Tây	X		
		2	Ấp Ổ	X		
		3	Ấp Chợ	X		
		4	Ấp Trà Mềm	X		
		5	Ấp Đồn Diên	X		
		6	Ấp Ông Rùm	X		
		7	Ấp Leng	X		
		8	Ấp Bến Thê	X		
		9	Ấp Đầu Giồng B	X		
		10	Ấp Trạm	X		
		11	Ấp Phước Hưng	X		
		12	Ấp Chợ Dưới	X		
		13	Ấp Bến Chùa	X		
		14	Ấp Ổ Rung	X		
		15	Ấp Chòm Chuối	X		
15	Xã Câu Kê		14	14	0	0
		1	Ấp 1	X		
		2	Ấp 2	X		
		3	Ấp 3	X		
		4	Ấp Giồng Lớn	X		
		5	Ấp Trà Kháo	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6	Ấp Thông Thảo	X		
		7	Ấp Giồng Dầu	X		
		8	Ấp Bà My	X		
		9	Ấp Rùm Sóc	X		
		10	Ấp Ô Mịch	X		
		11	Ấp Ô Tung	X		
		12	Ấp Châu Hưng	X		
		13	Ấp Ô Rôm	X		
		14	Ấp Tà Ôt	X		
16	Xã Trà Cú		10	10	0	0
		1	Ấp Thanh Sơn	X		
		2	Ấp Kós La	X		
		3	Ấp Ba Tục	X		
		4	Ấp Sóc Chà	X		
		5	Ấp Ngã Ba	X		
		6	Ấp Xoài Thum	X		
		7	Ấp Xoài Xiêm	X		
		8	Ấp Xóm Chòi	X		
		9	Ấp Cầu Hanh	X		
		10	Ấp Chợ	X		
17	Xã Song Lộc		10	10	0	0
		1	Ấp Lương Hòa	X		
		2	Ấp Bình La	X		
		3	Ấp Tân Ngai	X		
		4	Ấp Hòa Lạc	X		
		5	Ấp Ô Bắp	X		
		6	Ấp Trà Uông	X		
		7	Ấp Phú Lân	X		
		8	Ấp Trà Nóc	X		
		9	Ấp Lò Ngò	X		
		10	Ấp Ba Se	X		
18	Xã Lưu Nghiệp Anh		7	7	0	0
		1	Ấp Mộc Anh	X		
		2	Ấp Lưu Cừ 1	X		
		3	Ấp Lưu Cừ 2	X		
		4	Ấp Phô	X		
		5	Ấp Sóc Tro Trên	X		
		6	Ấp Sóc Tro Dưới	X		
		7	Ấp Xoài Lơ	X		
19	Xã Đại An		6	6	0	0
		1	Ấp Chợ	X		
		2	Ấp Trà Kha	X		
		3	Ấp Giồng Đình	X		
		4	Ấp Giồng Lớn	X		
		5	Ấp Giồng Giữa	X		
		6	Ấp Mé Láng	X		
20	Xã Cầu Ngang		10	10	0	0
		1	Ấp Minh Thuận A	X		
		2	Ấp Mỹ Cẩm	X		
		3	Ấp Mỹ Hòa	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		4	Ấp Sóc Hoang	X		
		5	Ấp Bào Sen	X		
		6	Ấp Rạch	X		
		7	Ấp Nô Công	X		
		8	Ấp Sóc Chùa	X		
		9	Ấp Thuận Hòa	X		
		10	Ấp Trà Kim	X		
21	Xã Châu Thành		13	13	0	0
		1	Ấp Ba Tiêu	X		
		2	Ấp Tâm Phương	X		
		3	Ấp Đầu Giồng	X		
		4	Ấp Phú Mỹ	X		
		5	Ấp Giồng Lúc	X		
		6	Ấp Hương Phụ C	X		
		7	Ấp Hương Phụ B	X		
		8	Ấp Hương Phụ A	X		
		9	Ấp Thanh Trì A	X		
		10	Ấp Thanh Trì B	X		
		11	Ấp Bàu Sơn	X		
		12	Ấp Phú Nhiêu	X		
		13	Ấp Thanh Nguyên A	X		
22	Xã Tập Ngãi		7	7	0	0
		1	Ấp Ngãi Hòa	X		
		2	Ấp Ông Xây	X		
		3	Ấp Giồng Tranh	X		
		4	Ấp Ô Đùng	X		
		5	Ấp Lò Ngò	X		
		6	Ấp Ô Trom	X		
		7	Ấp Tân Đại	X		
23	Xã Tiểu Cần		9	9	0	0
		1	Ấp Bà Liếp	X		
		2	Ấp Thầy Linh	X		
		3	Ấp Tân Trung Kinh	X		
		4	Ấp Tân Trung Giồng	X		
		5	Ấp Cây Hẹ	X		
		6	Ấp Đại Trường	X		
		7	Ấp Đại Mong	X		
		8	Ấp Phú Cần	X		
		9	Ấp Cầu Tre	X		
24	Xã Phong Thạnh		9	9	0	0
		1	Ấp Chợ	X		
		2	Ấp Bắc Sa Ma	X		
		3	Ấp Ô Phên	X		
		4	Ấp I	X		
		5	Ấp II	X		
		6	Ấp III	X		
		7	Ấp IV	X		
		8	Ấp Kinh xáng	X		
		9	Ấp Đồng Khoen	X		
25	Xã Hùng Hòa		6	6	0	0

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		1	Ấp Rạch Lọt	X		
		2	Ấp Te Te	X		
		3	Ấp Trung Tiến	X		
		4	Ấp Hòa Trinh	X		
		5	Ấp Cây Đa	X		
		6	Ấp Từ Ô	X		
26	Xã Vinh Kim		4	4	0	1
		1	Ấp Trà Cuôn	X		
		2	Ấp Kim Hòa	X		
		3	Ấp Giữa	X		X
		4	Ấp Kim Câu	X		
27	Xã Hưng Mỹ		6	6	0	0
		1	Ấp Đa Hòa	X		
		2	Ấp Qui Nông	X		
		3	Ấp Chăng Mật	X		
		4	Ấp Trì Phong	X		
		5	Ấp Phước Hảo	X		
		6	Ấp ÔKàĐa	X		
28	Xã Long Vĩnh		6	6	0	0
		1	Ấp Cái Cỏ	X		
		2	Ấp Xóm Chùa	X		
		3	Ấp Kinh Đào	X		
		4	Ấp Cái Côi	X		
		5	Ấp Giồng Bàn	X		
		6	Ấp La Ghi	X		
29	Xã An Phú Tân		2	2	0	0
		1	Ấp Chông Nô 1	X		
		2	Ấp Chông Nô 2	X		
30	Xã Hiệp Mỹ		5	5	0	0
		1	Ấp Long Sơn	X		
		2	Ấp Sóc Giúp	X		
		3	Ấp Huyền Đức	X		
		4	Ấp Bào Mót	X		
		5	Ấp Ô Răng	X		
31	Xã Bình Phú		6	6	0	0
		1	Ấp Nguyệt Lăng B	X		
		2	Ấp Nguyệt Lăng A	X		
		3	Ấp Nguyệt Lăng C	X		
		4	Ấp Chợ	X		
		5	Ấp Phương Thạnh	X		
		6	Ấp Giồng Chùa	X		
32	Xã Tân Hòa		5	5	0	0
		1	Ấp Long Thới	X		
		2	Ấp Định Hòa	X		
		3	Ấp Nhơn Hòa	X		
		4	Ấp 2	X		
		5	Ấp 7	X		
33	Xã Tam Ngãi		3	3	0	0
		1	Ấp Ngọc Hồ	X		
		2	Ấp Trà Ôt	X		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN		Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
				Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		3	Ấp Ô Chích	X		
34	Xã Long Thành		2	2	0	0
		1	Ấp Đình Cù	X		
		2	Ấp Long Khánh	X		
35	Xã Tân An		2	2	0	0
		1	Ấp Lưu Tư	X		
		2	Ấp Sóc	X		
36	Xã Trung Thành		1	1	0	0
		1	Ấp An Nhon	X		
37	Xã Vĩnh Xuân		2	2	0	0
		1	Ấp Trà Sơn	X		
		2	Ấp Vĩnh Hòa	X		